

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG QUẢNG NGÃI

LỊCH SỬ
BỘ ĐỘI
BIÊN PHÒNG
QUẢNG NGÃI

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tại lễ thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang

(28 - 3 - 1959)

355 359 753

L 302 S

**ĐẢNG ỦY- BAN CHỈ HUY
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG QUẢNG NGÃI**

**LỊCH SỬ
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
QUẢNG NGÃI
TẬP I**



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN-NHÂN DÂN

Hà Nội 1994

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Đảng ủy- Ban chỉ huy BDBP Quảng Ngãi

TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO

- Trung tá: Phạm Hồng Thái
- Trung tá: Phan Thanh Long

NGƯỜI THỰC HIỆN

- Trung tá: Huỳnh Tấn Phát
- Thiếu tá: Đỗ Tấn Hải
- Thiếu tá: Thái Phóng Sự

HOÀN CHỈNH BẢN THẢO

- Phạm Nhớ
- Trung tá: Nguyễn Đức Châu

"Non xanh nước biếc trùng trùng,
Giữ gìn tổ quốc, ta không ngại ngừng gian lao.
Núi cao sự nghiệp càng cao,
Biển sâu chí khí, ta so vào càng sâu.
Thi đua ta quyết giật cờ đầu".

*Thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh
Tặng cán bộ, chiến sĩ nhân Đại hội liên hoan
chiến sĩ thi đua công an nhân dân vũ trang
lần thứ nhất.*

(Ngày 02-03-1962)

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện chủ trương của Bộ Nội Vụ, chỉ thị của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử đơn vị các cấp trong lực lượng Bộ đội Biên phòng và nhân dịp kỷ niệm lần thứ 35 ngày truyền thống về vang của lực lượng (3-3-1959; 3-3-1994); 5 năm ngày biên phòng toàn dân (1), Đảng ủy và Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi tổ chức biên soạn, ấn hành cuốn "Lịch sử Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi- Tập I".

Cuốn sách xuất bản lần này đã có sự cố gắng lớn sưu tầm tư liệu, sự kiện nhằm phản ánh trung thực quá trình xây dựng, hoạt động, chiến đấu của Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi (trước đây là an ninh vũ trang, Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi) - Đơn vị của một lực lượng vũ trang nhân dân làm công tác an ninh, chuyên trách vũ trang bảo vệ các căn cứ đầu não cách mạng, diệt ác phá kìm, hoạt động quân sự chống Mỹ trước đây và ngày nay nòng cốt - chuyên trách trong công cuộc bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, an ninh trật tự biên giới- vùng biển của Tổ quốc. Tập I này (mới viết đến năm 1979) đã cố gắng ghi lại những giai đoạn chiến đấu, xây dựng và chiến thắng về vang, với những sự kiện, những con người của

(1) Chỉ thị số 55/CT-BTL ngày 6-5-1989 của Tư lệnh BDBP về việc nghiên cứu biên soạn lịch sử các cấp trong lực lượng Bộ đội Biên phòng - Quyết định 16/HĐBT ngày 22-2-1989 của Hội đồng Bộ trưởng lấy ngày 3-3 hàng năm làm "Ngày biên phòng Việt Nam"

lớp lớp cán bộ chiến sĩ dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân các dân tộc và quan hệ phối hợp hiệp đồng của các lực lượng, cơ quan, ban ngành... đã lập nhiều thành tích, chiến công, công hiến hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc ngày càng giàu mạnh. Qua đó, tập lịch sử này hy vọng sẽ góp phần làm sáng tỏ thêm lịch sử vẻ vang của Đảng - trực tiếp là của tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi; góp phần tích cực giáo dục phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân; truyền thống của An ninh vũ trang- Công an Nhân dân vũ trang- Bộ đội Biên phòng.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, có quyết tâm cao, lại được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, của Tỉnh ủy, của Ban giám đốc Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban khoa học kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi, của Công an và Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định, của Viện khoa học Công an, A27, X15... thuộc Bộ Nội vụ, cùng nhiều đồng chí cách mạng lão thành, cán bộ, chiến sĩ từng công tác trong lực lượng.

Mặc dù vậy, do công việc làm sử về Bộ đội Biên phòng còn hết sức mới mẻ, trình độ nghiên cứu, biên soạn có hạn, thời gian lại quá ngắn, gấp gáp, nhiều tư liệu, sự kiện chưa sưu tập, sử dụng. Tư liệu thành văn bị mất mát, thất lạc nhiều... Do đó, cuốn sách xuất bản lần đầu chắc chắn còn có nhiều thiếu sót.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, chúng tôi thành thật cảm ơn các cấp lãnh đạo, các cơ quan, ban ngành và các đồng chí đã cộng tác tham gia đã dành cho Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi những tình cảm ưu ái để hoàn tất được cuốn sách. Chúng tôi mong muốn được bạn đọc trong và ngoài lực lượng nhiệt tình cho ý kiến để chúng tôi tiếp tục nghiên cứu, sửa chữa, bổ sung cho cuốn sách xuất bản lần sau hoàn thiện hơn.

ĐẢNG ỦY - BAN CHỈ HUY BDBP TỈNH QUẢNG NGÃI

PHẦN MỞ ĐẦU

QUẢNG NGÃI: VỊ THẾ - CON NGƯỜI - TRUYỀN THỐNG

Quảng Ngãi là một trong những tỉnh ven biển miền Trung, nằm giữa chiều dài của đất nước Việt Nam. Nơi đây "Xưa là đất Việt thường thị; Đời Tần thuộc Tượng Quận; Đời Hán là bờ cõi quận Nhật nam; Đời Đường thuộc Lâm Ấp; Đời Tống là đất Cổ Lũy của Chiêm Thành, thời thuộc Minh, đất này thuộc phủ Thăng Hoa...đầu đời Lê gọi là Nam Giới; Đời Hồng Đức đặt phủ Tư Nghĩa" (1)

Năm 1602, phủ Tư Nghĩa được đổi thành phủ Quảng Nghĩa; đời Tây Sơn đổi làm phủ Hòa Nghĩa, đầu đời Nguyễn (1802), Hòa Nghĩa đổi thành dinh Quảng Nghĩa. Từ năm Minh Mạng Thứ XIII (1832) chính thức chia thành tỉnh Quảng Nghĩa (2)

Quảng Ngãi có diện tích 5.869 km², nằm ở tọa độ từ 14°32'40" đến 15°25'00" vĩ Bắc, từ 108°06'00" đến 109°04'35" kinh Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam-Đà

(1) Đại nam nhất thống chí, tập II, NXB Khoa học xã hội Hà Nội 1970, tr. 351-352.

(2) Quốc sử quán triều Nguyễn, Minh Mạng chính yếu, Phủ Quốc vụ khanh văn hóa xuất bản, Sài Gòn 1972- tr.22. Quốc sử quán triều Nguyễn "Đại Nam thực lục chính biên, tập X - Minh Mạng chính yếu XI, XII, NBX Khoa học Hà Nội 1964 tr. 351, 352

Năng, phía Nam giáp tỉnh Bình Định, phía Tây dựa lưng vào dãy núi Trường Sơn hùng vĩ giáp tỉnh Kon Tum, phía Đông giáp biển Đông bao la. Quảng Ngãi nằm giữa hai cảng lớn của miền Trung là Đà Nẵng và Quy Nhơn, nên có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh và quốc phòng.

Địa hình Quảng Ngãi chia làm 4 vùng: Miền núi, trung du, đồng bằng ven biển và hải đảo. Tỉnh có 1 thị xã, 6 huyện đồng bằng, 4 huyện miền núi và 1 huyện đảo Lý Sơn cách đất liền 25 km (1).

Đặc điểm các miền đất của tỉnh được khái quát trong bức tranh thiên nhiên bảy chữ mà người xưa đã khác họa "tam sơn tứ hải, nhất phần điền". Núi rừng Quảng Ngãi chiếm 3/4 diện tích đất đai trong tỉnh. Rừng có nhiều gỗ quý như: lim, gụ, trắc, kiên kiên, giổi, sao cát..., nhiều tre, nứa, song mây, đót, lá nón...làm nguyên liệu cho xây dựng tiểu thủ công nghiệp-mỹ nghệ.

Rừng Quảng Ngãi còn có nhiều cây thuốc quý như: quế, sa nhân, hà thủ ô, thiên niên kiện, ngũ gia bì, sâm...có lâm thổ sản như: mật ong, chè, cau...và là nơi sinh sống của hàng trăm loài chim, thú thuộc nhiều hệ động vật -thực vật khác nhau.

Miền Tây của tỉnh thế núi thiên hiểm, nhiều hang động nhiều cụm núi cao. Đáng kể là các đỉnh: Cà Đam (1650m), Đá Vách (1126m), Cao Muôn (1000m)...Nơi đây từng là căn cứ địa trong suốt thời kỳ lịch sử chống ngoại xâm, chống áp bức bóc lột của nhân dân Quảng Ngãi qua các

(1)Thị xã Tỉnh lỵ là Quảng Ngãi, 6 huyện đồng bằng là: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, huyện miền núi là: Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ, 1 huyện đảo Lý Sơn

triều đại phong kiến thống trị. Nửa đầu thế kỷ XIX, nhà Nguyễn đã cử nhiều tướng tài cùng các viên quan giỏi đến cai trị, đối phó, đã cho đắp lũy dài chạy dọc từ phía Bắc vào Nam tỉnh để ngăn giữa miền núi với đồng bằng. Trên lũy bố trí 115 đồn, sở thường trực canh phòng.

Núi Cà Đam từng là căn cứ chống Pháp của dân tộc Cor ở Trà Bồng do phó mục Gia chỉ huy. Đỉnh cao của hoạt động chống Pháp của người Cor; là phong trào "Nước Xu đỏ" tiến hành suốt trong những năm 1937-1940. Đây là nơi xuất phát cuộc khởi nghĩa vang dội Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (8-1959), là căn cứ cách mạng nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và suốt trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ của nhân dân các dân tộc Quảng Ngãi.

Núi Đá Vách là căn cứ địa nổi tiếng của các dân tộc trong tỉnh đã từng nổi dậy chống các tập đoàn phong kiến và thực dân Pháp và là căn cứ địa cách mạng kiên cường của nhân dân Quảng Ngãi trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Núi Cao Muôn từng là căn cứ chống Pháp của đồng bào Hrê từ trước cách mạng tháng 8-1945; là chiến khu của đội du kích Bu Tư anh hùng, ra đời trong cao trào chống Nhật cứu nước (3-1945).

Miền Tây Quảng Ngãi đã từng là căn cứ địa của phong trào nông dân Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII). Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, miền Tây Quảng Ngãi là bàn đạp tiến quân của các lực lượng chính trị, vũ trang cách mạng, là hành lang vận chuyển của cả chiến trường quân khu V. Mặt khác kẻ địch cũng lợi dụng địa hình hiểm trở, dân trí và mức sống còn

thấp kém, dân cư thưa thớt, lại chịu ảnh hưởng của những tập tục lạc hậu lâu đời... để chia rẽ dân tộc, tung gián điệp, biệt kích xâm nhập, lấn chiếm để chống phá cách mạng và nhân dân ta. Cuộc bạo loạn Sơn Hà (1950), Già Kiêu (1951), cuộc hành quân của Pháp xuống Nước Lầy (1952) là những sự việc đau lòng về việc kẻ thù đã lợi dụng quần chúng, xuyên tạc cách mạng, kích động quần chúng chống đối.

Ở các huyện, thị xã đồng bằng Quảng Ngãi nơi nào cũng có núi cao thấp khác nhau. Một số núi được xếp vào loại danh lam thắng cảnh, được cổ nhân đặt cho những cái tên thơ mộng như "Thiên Ấn niêm hà" ở huyện Sơn Tịnh, "Thiên Bút phê vân" ở thị xã Quảng Ngãi, "Thạch Bích tà dương", "La Hà Thạch trận" ở huyện Tư Nghĩa... có những nhánh núi nhô ra sát biển như: Núi Ông, núi Sang (Sa Huỳnh), Núi Nam Châm (Bình Sơn)... tạo thế chia cắt địa hình và ảnh hưởng tới việc cơ động lực lượng, vừa có giá trị chiến thuật trong tác chiến phòng thủ cũng như có ý nghĩa riêng đối với việc tổ chức phòng giữ, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia tuyến biển của Quảng Ngãi.

Vùng đồng bằng Quảng Ngãi nhỏ hẹp, lại thường bị núi, đồi, sông, ngòi chia cắt. Tuy vậy Quảng Ngãi cũng có những đồng ruộng trù phú như đồng ruộng Tham Hội, Tân Phước (Bình Sơn) Tịnh Đông, Tịnh Sơn, Tịnh Ấn (Sơn Tịnh), Hành Thiện, Hành Thịnh (Nghĩa Hành), Nghĩa Phương, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Trung (Tư Nghĩa) Thị Phố, Tú Sơn, Đức Phong, Đức Chánh, Đức Hòa (Mộ Đức), Phố Văn, Phố Ninh (Đức Phổ). Vùng đồng bằng Quảng Ngãi được bồi đắp nhờ có phù sa của các sông: Trà Bồng, Trà

Khúc, Sông Vệ, Trà Cầu, càng đi về phía Nam, đồng bằng càng hẹp lại, đất đai chỉ còn lại một rẻo dọc theo bờ biển.

Đồng bằng Quảng Ngãi thích hợp với loại cây ngắn ngày, đặc biệt là cây mía, một loại cây công nghiệp truyền thống nổi tiếng ở Quảng Ngãi. Đồng bằng Quảng Ngãi là nơi tập trung nhân lực và của cải; nguồn sinh sống chính của nhân dân trong tỉnh. Đồng thời cũng từng là nơi diễn ra các cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng sôi nổi qua các thời kỳ cách mạng.

Bờ biển Quảng Ngãi dài khoảng 130 km, chạy dọc ven biển là vùng bãi cát, hình thế hẹp, vùng đất này thích hợp cho việc trồng phi lao, ngoài ra tận dụng để trồng các loại hoa màu như ngô, khoai lang, sắn.

Đặc điểm bờ biển Quảng Ngãi là lồi, lõm, nhiều núi đá cứng nhô ra biển, chia cắt bờ biển thành những vũng, vịnh nhỏ như: Vũng Dung Quất, Việt Thanh, Nho Na, Sa Huỳnh, các vũng đều hẹp và sâu, lớn nhất là vũng Dung Quất (Bình Sơn) có dạng một cung lõm, ở đầu vũng là cửa sông Trà Bồng.

Dọc theo bờ biển Quảng Ngãi, ở các thềm biển cao độ 1-2m, 4-5 m, 10-15m (so với mực nước biển) thường gặp những tầng đá san hô vùi dưới lớp cát 1-2 m. Những mạch đá vôi, san hô nằm ngầm dưới mực nước biển và dày 1-2m, kéo dài 1-2 km (như ở Sa Huỳnh, Ba Làng An...)

Diện tích vùng biển Quảng Ngãi rất rộng lớn, khoảng
6.000 km²,

và là nơi tiếp giáp hai dòng hải lưu nóng và lạnh, có lượng phù du, thức ăn của cá tương đối phong phú, có nhiều hải sản quý như: cá thu, mực, tôm, tôm hùm, mực,

cua biển, hải sâm, rau câu...Nhiều tàu thuyền nước ngoài thường xâm phạm lãnh hải để đánh bắt trộm hải sản.

Vùng bãi thủy triều, thuộc địa bàn các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ có điều kiện nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm, cua và cá nước lợ.

Cư dân ven biển Quảng Ngãi từ xưa đã có nghề truyền thống làm muối: Muối Sa Huỳnh nổi tiếng không những trong nước mà cả trên thương trường quốc tế.

Năm 1992, đảo Lý Sơn của tỉnh được tách ra từ huyện Bình Sơn, lập thành một huyện.

Huyện đảo Lý Sơn dài 5,5 km, chiều ngang chỗ rộng nhất là 2,5 km. Diện tích khoảng 15 km². Dân số gần 17.000 người, dân cư Lý Sơn sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt hải sản, trồng hành, tỏi, dưa...Lý Sơn là huyện đảo nhỏ nhưng có vị trí chiến lược quan trọng cả về an ninh quốc phòng và kinh tế. Trong các cuộc xâm lược nước ta trước đây, địch thường đánh chiếm đảo làm điểm tựa để khống chế ven biển, rồi từ đó tổ chức đầu cầu tiến công vào đất liền. Từ tháng 8-1951 Pháp đã chiếm Lý Sơn. Bọn phản động trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ thường chọn nơi đây làm chỗ ẩn trú khi thất thế.

Dọc bờ biển Quảng Ngãi có 6 cửa biển, thuận lợi cho việc tàu thuyền cập bến. Đó là các cửa: Sa Cần, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Cửa Lở, Mỹ Á và Sa Huỳnh.

Từ xa xưa tàu thuyền trong và ngoài nước đã từng đến cập bến ở các cửa này. Sa Kỳ hiện đang xây dựng thành cảng biển cho tàu thuyền một ngàn tấn có thể ra vào thuận lợi.

Cửa Sa Càn, vũng Dung Quất, có tiềm năng xây dựng thành một cảng lớn.

Vùng ven biển, hải đảo Quảng Ngãi có 23 xã thuộc khu vực biên phòng, với diện tích: 900 km², dân số khoảng 210.000 người. Phần đông dân cư vùng này làm nghề biển, ở 3 tuyến: bờ, khơi, lộng để đánh bắt hải sản. Quảng Ngãi có kỹ thuật tốt và nhiều kinh nghiệm di chuyển ngư trường đánh bắt quanh năm, hoạt động khai thác trong vùng biển của tỉnh và cả ngoài tỉnh. Lao động nghề cá ở Quảng Ngãi dư thừa 12%, có tới 2.200 ngư dân Quảng Ngãi đi đánh bắt cá thuê hàng năm cho các địa phương khác (1). Cư dân miền biển thường đi buôn bán nhiều nơi trong Nam ngoài Bắc bằng thuyền của mình.

Do địa thế, đời sống văn hóa và mức sống của ngư dân đồng bằng, ven biển và hải đảo Lý Sơn còn thấp, kẻ địch thường lợi dụng mua chuộc, kích động các phần tử xấu chống phá cách mạng, tổ chức các vụ vượt biển trốn ra nước ngoài và là địa bàn xâm nhập, ẩn náu của bọn gián điệp, biệt kích bọn buôn lậu hoạt động với quy mô lớn... Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp địch thường xuyên dùng tàu, ca nô càn quét, đánh phá ven biển để quân xâm nhập đất liền.

Quảng Ngãi có 4 con sông chính: Sông Trà Bồng, dài 55 km phát nguyên từ nguồn Thanh Hồng, chảy qua các huyện Trà Bồng, Bình Sơn và đổ ra cửa biển Sa Càn

(1) Theo Nguyễn Trung Thuận, Đinh Văn Thanh "đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi", trường ĐHTH Hà Nội, tháng 7-1990, tr 94-95

Sông Trà Khúc dài 150 km, phát nguyên từ nguồn An Lão Dak-Xe, chảy qua các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, thị xã Quảng Ngãi và đổ ra cửa biển Cổ Lũy.

Sông Vệ dài 80 km, phát nguyên từ vùng núi phía Bắc huyện Ba Tư chảy qua các huyện Nghĩa Hành, Mộ Đức, Tư Nghĩa, đổ ra cửa Lở (Mộ Đức) và Cổ Lũy (Tư Nghĩa).

Sông Trà Câu dài 40 km, phát nguyên từ Vực Liêm (phía Nam đèo Đá Chát) chảy qua huyện Đức Phổ, đổ ra cửa biển Mỹ Á.

Ngoài ra, Quảng Ngãi còn có nhiều sông nhỏ khác. Ở Quảng Ngãi các dòng sông thường ngắn, có độ dốc cao (từ 10,5 đến 33 độ), lòng sông cạn và hẹp nên mùa mưa dòng chảy tập trung nhanh, cường độ mạnh thường gây ra lũ lụt lớn. Tuy nhiên cũng mang về cho đồng bằng lượng phù sa đáng kể. Về mùa nắng nước rút nhanh, sông cạn, nên rất hạn chế việc đi lại bằng đường thủy.

Hệ thống đường giao thông Quảng Ngãi ngoài đường sắt, đường biển, một số tuyến đường sông, đường quốc lộ 1 A xuyên qua tỉnh từ Bắc vào Nam còn có những đường tỉnh lộ từ thị trấn Châu Ổ (Bình Sơn) lên Trà Bồng, đường 5 B Sơn Tịnh lên Sơn Hà, đường từ Bắc cầu Trà Khúc xuống Sa Kỳ, đường từ thị xã đi Cổ Lũy, thị xã đi Nghĩa Hành, Minh Long và đường 5 A từ Thạch Trụ (Mộ Đức) đi Ba Tư, Giá Vụt, đến Ba Ngạc, đường 5A chia thành 2 nhánh 1 nhánh đi Kon Tum, một nhánh giáp đường 5 B đi Sơn Kỳ, Sơn Thủy (Sơn Hà). Hầu hết khắp miền duyên hải và vùng đồi thấp nơi nào của Quảng Ngãi cũng có đá ong (latêrit). Từ xưa, đã sử dụng đá ong làm vật liệu xây dựng rất phổ biến. Nhiều nơi trong tỉnh còn có quặng sắt,

quặng nhôm như ở các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, mỏ Gờ-ra-phít có ở Hưng Nhượng (Sơn Tịnh). Quặng vàng cũng được tìm thấy ở vài nơi trong tỉnh.

Từ lâu đời trên miền đất Quảng Ngãi đã có con người sinh sống. Các tài liệu khảo cổ học, nhân chủng học...cho thấy cách đây khoảng 3000 năm, trên đất Quảng Ngãi con người đã tụ cư ở nhiều vùng, cả đồng bằng và ven biển. Đó là những người đã sáng tạo nên nền văn hóa Sa Huỳnh nổi tiếng. Ở Quảng Ngãi chẳng những con người đã biết canh tác lúa nước, sản xuất hàng loạt đồ gốm.... mà còn biết đúc đồng, luyện sắt. Với công cụ sản xuất bằng đồng, bằng sắt; cách đây hàng ngàn năm ở Quảng Ngãi đã tiến lên một giai đoạn phát triển cao trong việc khai thác thiên nhiên, cư dân Sa Huỳnh đã chuyển sang thời kỳ dùng lưới câu, dao đâm bằng đồng để khai thác nguồn cá biển và đến giai đoạn sơ kỳ đồ sắt thì nghề đánh bắt cá đã phát triển (1).

Những truyền thống xa xưa ấy có một quan hệ mật thiết với việc ngày nay ngư dân vùng biển Quảng Ngãi có kỹ thuật đánh bắt tốt, có kinh nghiệm di chuyển ngư trường và đi biển được dài ngày để đánh bắt hải sản quanh năm.

Đầu thế kỷ XIX, những cư dân ở An Hải, An Vĩnh (huyện Sơn Tịnh) đã được nhà Nguyễn sai đi cùng các đội "Bác Hải" tuần biển xa đánh bắt và khai thác hải sản ở đảo Hoàng Sa.

(1) Các nhóm di tích Long Thạnh - Bình Châu, Phú Nhuận đã tìm thấy các hiện vật như đồ gốm, lưới câu bằng đồng và các công cụ sản xuất bằng đồng, sắt đã chứng minh điều đó.

Cũng như các tỉnh miền Nam Trung Bộ, phần lớn cư dân Quảng Ngãi có nguồn gốc ở miền Bắc Việt Nam (1). Họ là những con cháu của những người đã từng tham gia nhiều cuộc kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc, đã từng lao động cật lực chống lại thiên nhiên khắc nghiệt, xây dựng đất nước, quê hương. Khi đến quê hương mới, họ phải sống trong hoàn cảnh nhiều khó khăn gian khổ, xa nơi "chôn nhau, cắt rốn". Mặc dù vậy, tình cảm quê hương đất nước, ý thức bảo vệ dân tộc... đã thấm sâu trong tâm hồn họ và ngày càng hun đúc sâu đậm chặt chẽ.

Do yêu cầu của cuộc sống, người Việt từ Bắc Bộ, nhất là Bắc Trung Bộ di cư đến và người dân bản địa đã sớm cố kết lại với nhau, gắn bó với nhau trong những xóm làng, tổ chức thành "công xã nông thôn" và đùm bọc giúp đỡ nhau trong đấu tranh với thiên nhiên, xã hội đầy thử thách ác liệt và nạn ngoại xâm luôn rình rập đe dọa. Người Việt di cư hay người bản địa đều đã cùng nhau tập trung công sức và trí tuệ lo lập thể làm ăn, từng khai hoang lập ấp lập làng, tổ chức cuộc sống. Họ đã hòa nhập chung trong các phong tục, tập quán, kỹ thuật làm ăn, cùng hợp thành một bộ phận có sắc thái mới trong nền văn hóa cộng đồng của dân tộc Việt Nam.

Đến thế kỷ XVII- XVIII ở Quảng Ngãi người không đông dân số tăng chậm, mãi tới đầu thế kỷ XX dân số mới có khoảng 300.000 người. Trong đó có chừng 45.000 người thuộc các dân tộc ít người. Năm 1955, dân số toàn tỉnh đã có tới 645.519 người, năm 1960 tăng lên 721.487

(1) Lịch sử Việt Nam, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1971.

người và năm 1971 có 639.751 người (1). Sau ngày giải phóng, năm 1975 tổng số dân cả tỉnh là 768.500 người. Ngày nay dân số Quảng Ngãi có 1.041.966 người gồm nhiều dân tộc anh em sinh sống. Trong đó người Việt (tức Kinh) 929.160 người, Hrê 86.357 người, Cor 18.532 người, Cà Dong 7.917 người và một số ít người dân tộc khác số lượng không nhiều như: Hoa, Mường, Tày (2).

Người Việt sống tập trung ở đồng bằng, ven biển và hải đảo, người Hrê sống ở các huyện Sơn Hà, Minh Long, Ba.Tơ, người Cor sống ở Trà Bồng, người Cà Dong sống ở miền Tây Sơn Hà.

Ngày nay cư dân Quảng Ngãi sống đan xen với mật độ cao hơn trước nhiều. Ở miền núi, người Việt lên làm ăn sinh sống khá đông, nhất là khu vực thị trấn và gần đường giao thông. Ngược lại đồng bào dân tộc cũng tỏa đi sinh sống một số nơi ở đồng bằng, thị xã, tuy tỷ lệ còn thấp. Quảng Ngãi hiện nay còn có đồng bào các tỉnh từ miền Bắc và miền Nam đến cư trú làm ăn do các mối quan hệ khác nhau và người Quảng Ngãi cũng chuyển cư tới nhiều nơi sinh sống cả trong và ngoài nước.

Trải qua quá trình đấu tranh chống lại những điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, con người Quảng Ngãi đã được tôi luyện nhiều, ngày càng dày dặn kinh nghiệm chế ngự thiên nhiên xây dựng cuộc sống. Cùng đấu tranh với thiên nhiên là quá trình đấu tranh xã hội để mở mang khai hóa, tạo dựng và bảo vệ quê hương đất nước. Quá trình lịch sử lâu dài đã làm cho người Quảng Ngãi có những tính

(1) Phạm Trung Việt, Non nước xứ Quảng, Cẩm Thành thư xã 1974, trang 67,68

(2) Số liệu tổng điều tra dân số năm 1989

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NGÃI
089
ĐIỂM CHỈ

229
ĐIỂM CHỈ

cách nổi bật. Đó là tinh thần yêu thương, gắn bó nhau là cần cù, kiệm ước, yêu nước, bất khuất, kiên cường, tháo vát, đảm đang, sáng tạo và hiếu học... Vì vậy nhiều người con của quê hương Quảng Ngãi đã tham gia đảm nhiệm các cương vị quan trọng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và nhiều người giữ các trọng trách trong các cơ quan chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của đất nước, có nhiều cống hiến, đóng góp cho dân tộc và sự nghiệp cách mạng của Đảng. Tuy nhiên, một số ít có lối sống hẹp hòi, khắt khe là điều khó tránh khỏi trong một xã hội mà lực lượng nông dân tư hữu chiếm đa số đã phát triển qua hàng ngàn đời.

Trong quá trình khai phá, xây dựng, nhân dân Quảng Ngãi không ngừng nổi lên đấu tranh chống lại sự thống trị hà khắc của tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn trong những năm cuối thế kỷ XVIII và các thập niên đầu thế kỷ XIX. Đặc biệt là nhân dân Quảng Ngãi đã tham gia phong trào đấu tranh chống áp bức do ông Linh đứng đầu (1695); cuộc khởi nghĩa do ông Lía khởi xướng và lãnh đạo vào thế kỷ thứ XVIII.

Cuối thế kỷ XVIII, nhân dân Quảng Ngãi hăng hái tham gia phong trào nhân dân quật khởi do anh em Nguyễn Huệ lãnh đạo, đã đóng góp sức người, sức của cùng cả nước lật đổ các tập đoàn phong kiến Trịnh, Nguyễn và chống quân Thanh xâm lược, khôi phục nền độc lập của Tổ quốc, thống nhất và bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Ngay từ những ngày đầu, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, cùng với cả nước, nhân dân Quảng Ngãi tham gia đấu tranh bền bỉ chống quân thù. Phong trào

trước thất bại, phong trào sau tiếp tục nổi lên. Ngọn cờ chống Pháp luôn được duy trì và ngày một giương cao dẫn dắt nhân dân Quảng Ngãi đấu tranh một mất, một còn với kẻ thù xâm lược với những tên tuổi nổi tiếng như Trương Công Định, Lê Trung Đình, Nguyễn Bá Loan...

Từ ngày Đảng ta ra đời (3-2-1930) và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từng thế hệ con người cách mạng Quảng Ngãi đoàn kết lại thành một khối vững chắc, vượt qua mọi khó khăn ác liệt, nhiều thế hệ nối tiếp nhau đấu tranh sinh tử với quân thù góp phần cùng nhân dân cả nước giành độc lập, tự do cho Tổ Quốc. Mở đầu là cao trào cách mạng 1930-1931 đến cao trào 1936-1939, 1940-1945. đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Ba Tơ vang dội (11-3-1945) tiến tới tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám (14-17/8/45) giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân là một trong các địa phương tổng khởi nghĩa giành thắng lợi sớm nhất cả nước.

Suốt chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quảng Ngãi nêu cao lời thề "Hy sinh vì Tổ quốc" (1) khó khăn gian khổ không sờn, một lòng một dạ bảo vệ thành quả đã giành được, xây dựng Quảng Ngãi thành một trong những tỉnh tự do, sống dưới chế độ dân chủ nhân dân và là hậu phương, căn cứ cách mạng vững chắc của miền Trung Trung Bộ để cùng toàn quốc "Kháng chiến, kiến quốc" cho đến ngày giành thắng lợi.

Khi chuyển sang cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống đế quốc Mỹ xâm lược, kẻ thù hung hãn xảo quyệt

(1) Lời thề của đội du kích Ba Tơ khi làm lễ tuyên thệ chuyển quân lên căn cứ tại Hùng Sơn, đêm 14-3-1945

nhất thời đại cùng với bọn tay sai bán nước, nhân dân các dân tộc trong tỉnh lại phát huy truyền thống yêu nước mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28-8-1959) đã góp phần mở đầu phong trào đồng khởi của nhân dân miền Nam.

Chiến thắng Ba Gia (31-5-1965) góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt"; chiến thắng Vạn Tường (18-8-1965) mở đầu cao trào diệt quân xâm lược Mỹ...thắng Mỹ về quân sự trong "chiến tranh cục bộ" (1)... Vì vậy, đế quốc Mỹ điên cuồng phản ứng, gây ra nhiều vụ thảm sát ở Quảng Ngãi. Điển hình là vụ thảm sát Sơn Mỹ (16-3-1968) làm chấn động dư luận thế giới.

Mùa xuân lịch sử 1975, quân dân Quảng Ngãi đã cùng cả nước đồng loạt tiến công và nổi dậy đập tan bộ máy chính quyền quân nguy, giải phóng toàn tỉnh (24-3-1975), ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng đã đạt được, tiếp tục bước theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Kế tục truyền thống cha ông, nhất là thời kỳ có Đảng lãnh đạo, từ khi ra đời đến nay, Bộ đội Biên phòng cả nước nói chung và Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi nói riêng luôn luôn được sự thương yêu đùm bọc, giúp đỡ tận tình của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là sự phối hợp hiệp đồng chiến đấu của các lực lượng chính trị, vũ trang trong tỉnh. Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi đã không ngừng được xây dựng và củng cố phát triển, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân toàn tỉnh.

(1) Lịch sử tóm tắt Đảng cộng sản Việt Nam. NXB Sự thật. Hà Nội 1986 trang 187

Từ chỗ lúc đầu là những tổ, đội “tự vệ”, “cảnh vệ”, “bảo vệ” đến khi hình thành lực lượng an ninh vũ trang, ngày nay là Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, đảm nhận vai trò nòng cốt, chuyên trách trong việc giữ gìn một phần biên giới vùng biển, hải đảo của đất nước.

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất anh dũng, ngoan cường, đã có quá trình hoạt động, chiến đấu, tôi luyện, hun đúc nên những truyền thống, những phẩm chất tốt đẹp cao quý, những truyền thống của dân tộc anh hùng, quân đội anh hùng và các lực lượng vũ trang anh hùng, Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi thực sự ngày càng được Đảng tin, dân mến.

Ngày nay, với truyền thống vốn có của mình, Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi đang tiếp tục phấn đấu tiến lên với một quyết tâm mới, nghị lực mới, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và an ninh trật tự biên giới bờ biển, hải đảo của tỉnh nhà.

CHƯƠNG MỘT

CÁC TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BẢO VỆ CÁCH MẠNG, THAM GIA KHỞI NGHĨA TRÀ BÔNG VÀ MIỀN TÂY QUẢNG NGÃI - THAM GIA ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ 1954 - 1965

I. CÁC TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BẢO VỆ CÁCH MẠNG, THAM GIA KHỞI NGHĨA TRÀ BÔNG VÀ MIỀN TÂY QUẢNG NGÃI

Trong những năm 1930 - 1931, từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương nay là Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó có Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi mới ra đời, các tổ chức vũ trang như "Đội Xích vệ" (còn gọi là "Đội Tự vệ đỏ"), "Đội Tự vệ sắt" đã tích cực hoạt động góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ các cuộc biểu tình liên tiếp diễn ra trong toàn tỉnh, bảo vệ các hoạt động của Đảng trong cao trào 1930-1931 góp phần đưa phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi phát triển mạnh mẽ. Ở Quảng Ngãi tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung Kỳ (1).

Các đội "Tự vệ cứu quốc", "Du kích cứu quốc" đã cùng với đội du kích cứu quốc Ba Tư (gọi tắt là đội du kích Ba

(1) Văn kiện Đảng tập I (1929-1945) NXB Sự thật, Hà Nội 1960, tr 137

Tư) đã tích cực hoạt động, đẩy mạnh phong trào chống Nhật cứu nước trước và trong cách mạng tháng 8.1945. Các trận địa đánh địch bảo vệ cơ quan lãnh đạo của tỉnh ở Xuân Phố, do tự vệ cứu quốc Tư Nghĩa cùng với du kích Ba Tư tiến hành và trận Mỏ Cày có tự vệ cứu quốc Mộ Đức tham gia đã góp phần đưa cuộc cách mạng tháng Tám trong tỉnh diễn ra sôi nổi, quyết liệt từ ngày 14-8 đến ngày 17-8-1945 đã giành được chính quyền trong toàn tỉnh.

Trong kháng chiến chống Pháp, Quảng Ngãi là một tỉnh hoàn toàn tự do. Hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền cách mạng các cấp đã được xây dựng trong toàn tỉnh. Các lực lượng vũ trang của tỉnh, trong đó có lực lượng vũ trang của công an mang tên Đại đội cảnh vệ, Tỉnh đoàn cảnh vệ (Ty Công an) đã được tổ chức ngay từ những ngày đầu cách mạng thành công. Cùng với các đơn công an nội địa, ở ven biển, các đơn công an ở các cửa sông, cửa lạch cũng được xây dựng, từng bước đi vào nề nếp và nhanh chóng hoạt động, lập nhiều thành tích. Một bộ phận lực lượng vũ trang của công an tỉnh đã cùng với các lực lượng vũ trang khác trong tỉnh đã được điều động làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, quân đội ở Trung Bộ, Nam Trung Bộ góp phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến chống Pháp và trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, đẩy mạnh kháng chiến - kiến quốc, làm hậu phương cho cuộc kháng chiến ở miền Nam Trung Bộ đưa cuộc kháng chiến chống Pháp cho đến ngày thắng lợi.

Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hòa bình ở Việt Nam và ba nước Đông Dương được ký kết. Nhân dân ta từ Bắc chí Nam vui mừng khôn xiết. Cuộc kháng

chiến chín năm trường kỳ gian khổ của nhân dân ta, kết thúc thắng lợi. Với Hiệp định này, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng miền Nam, trong đó có tỉnh Quảng Ngãi, một tỉnh suốt thời kỳ "chín năm" hoàn toàn tự do, lại phải chuyển giao vào vòng cai trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, chuyển sang một thời kỳ mới trực diện đấu tranh với kẻ thù.

Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, Quảng Ngãi nằm trong vùng tập kết chuyển quân 300 ngày. Toàn bộ tỉnh Quảng Ngãi lần lượt bàn giao cho đối phương quản lý trong ba đợt.

Đợt 1: Từ ngày 30-8-1954 đến 11-10-1954, ta bàn giao cho địch các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh (phần đất chủ yếu từ Đắc sông Trà Khúc trở ra) và thị xã Quảng Ngãi.

Đợt 2: Từ ngày 11-10-1954 đến 31-10-1954, ta bàn giao cho địch thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa (phần đất phía Bắc Sông Vệ trở ra).

Đợt 3: Từ ngày 31-10-1954 đến 16-5-1955, ta bàn giao cho địch hai huyện Mộ Đức và Đức Phổ (toàn bộ phần đất còn lại của tỉnh từ Nam Sông Vệ trở vào).

Để thực hiện việc chuyển giao trên, ngày 11-10-1954, Liên khu V đã thành lập Công an liên tỉnh với lực lượng một tiểu đoàn gồm ba đại đội và đặt dưới sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Công an Liên khu V. Đơn vị vũ trang Công an tỉnh Quảng Ngãi đã cùng với 2 đơn vị vũ trang của Công an 2 tỉnh Bình Định và Quảng Nam có trách nhiệm bảo vệ trật tự an ninh chung vùng ta quản lý và bàn giao cho đối phương, đưa đón người đi tập kết.

Đồn Công an Đốc Sỏi ở phía Bắc Quảng Ngãi đã chuyển tên gọi thành đồn "bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời", (còn gọi là đồn Công an số 1) do đồng chí Đặng Hoàng làm đồn trưởng được giao nhiệm vụ giữ gìn trật tự, bảo đảm việc bàn giao. Theo kế hoạch chung của liên khu và tỉnh "Đồn bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời" (đồn Công an số 1) cơ động hoạt động dọc quốc lộ 1 từ Đốc Sỏi đến Nam thị xã Quảng Ngãi, vào đến Tam Quan, Bồng Sơn, Đập Đá, Cầu Đói (tỉnh Bình Định) phụ thuộc theo diễn biến của cuộc bàn giao. Đến 5 giờ sáng ngày 15-5-1955, đồn đã hoàn thành nhiệm vụ, góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, ở Quảng Ngãi và 2 tỉnh Quảng Nam và Bình Định. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đơn vị đã chuyển quân tập kết ra Bắc, trực thuộc cảnh vệ của Bộ Công an. Đến năm 1959, đơn vị này chuyển sang Công an Nhân dân vũ trang trực thuộc Ban chỉ huy CANDVT Trung ương.

Trong khi đang phục vụ bàn giao, chuyển quân tập kết, các lực lượng vũ trang Công an tỉnh đã bảo vệ thực hiện chủ trương của Khu ủy-Ủy ban kháng chiến hành chính khu V và tỉnh Quảng Ngãi tổ chức hai cuộc biểu dương lực lượng và gặp gỡ thăm hỏi, chia sẻ vui buồn giữa đồng bào và các lực lượng tập kết của tỉnh trước lúc chia tay.

Ngày 2-9-1954, hàng vạn quần chúng đã hồ hởi tham gia Đại hội quần dân mừng kháng chiến, tổ chức tại sân bay Thi Phổ(1).

Ngày 28-10-1954 hàng vạn người lại háng hái tham gia cuộc mít tinh, diễu hành lớn tổ chức trên một quả đồi thuộc xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức. Cuộc mít tinh đã kéo dài suốt cả ngày đêm. Theo chương trình được Khu ủy và Tỉnh ủy phê duyệt, đêm 28-10-1954, Đoàn văn công khu V đã được bố trí đến biểu diễn nghệ thuật phục vụ đồng bào, bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm tức tối cho 5 tên tay sai mang súng và lựu đạn vượt sông lền vào định phá rối và gây tội ác với nhân dân. Nhưng càng xem, càng thấy nội dung các vở diễn và tài nghệ của các diễn viên vừa điêu luyện vừa hấp dẫn, mang nặng lòng yêu quê hương đất nước và nhân hậu, nên cuối cùng cả 5 tên tay sai này đều thấy hối hận rủ nhau ra đầu thú và giao nộp vũ khí cho đồn Công an số 1 đóng quân gần đó để bảo vệ cuộc mít tinh. Ta đã giáo dục, khuyến khích, tinh thần yêu nước, thương dân của 5 người này và tổ chức về quê làm ăn và cùng đồng bào tham gia đấu tranh với địch (2).

Lực lượng vũ trang của Công an tỉnh Quảng Ngãi cũng đã cùng với chính quyền giúp đỡ dân ở các xã sửa chữa nhà cửa, đê điều, ghe mành để dân có điều kiện ăn ở, sinh sống. Anh em xác định dù chỉ còn một ngày có điều kiện gần gũi, giúp đỡ dân vẫn quyết tâm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trấn áp bọn lưu manh,

(1),(2) Lịch sử Công an nhân dân Quảng Ngãi, xuất bản năm 1993, in tại xí nghiệp in Quảng Ngãi, tr. 161,166.

bọn phản động làm tay sai cho đế quốc, bảo vệ què hương, đồng hào mình.

Ngoài việc học tập chuẩn bị tư tưởng, chuyển hướng tổ chức phương thức hoạt động, xây dựng căn cứ, chuyển quân tập kết, các lực lượng Công an tỉnh thời kỳ này còn tích cực tham gia chiến dịch dân vận của Bộ Tư lệnh Khu V và của Tỉnh ủy phát động. Các hoạt động này đã góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa quần chúng và cách mạng, các bộ phận, đơn vị đã tham gia cùng nhân dân tu sửa các công trình thủy lợi như đập Cà Ninh (Bình Sơn), kênh Sơn Tịnh, hoàn thành kênh Long An (Mộ Đức) dài 17 km, tưới cho hơn 10.000ha; khẩn trương sửa chữa đoạn đường quốc lộ 1 ở địa phương, tham gia đưa hàng trăm tấn gạo, hàng chục tấn muối, vải, thuốc chữa bệnh giúp đồng bào các huyện miền núi.

Ngày 15-10-1954, để lãnh đạo cuộc đấu tranh trong giai đoạn mới, thực hiện chủ trương chuyển hướng mới của Khu ủy khu V, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã được thành lập. Đồng chí Phạm Xuân Hòa được chỉ định làm quyền Bí thư. Đồng chí Lam Sơn (Tức Phạm Thanh Biên) được chỉ định vào Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp làm bí thư cán sự miền Tây và phụ trách xây dựng căn cứ, địa điểm đóng cơ quan Tỉnh ủy. Ngay sau khi thành lập, Tỉnh ủy đã tổ chức cuộc họp đầu tiên tại thôn Cây Bứa, xã nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, đồng chí Trương Quang Giao bí thư Khu ủy khu V trực tiếp về dự. Cuộc họp đã tập trung bàn về các vấn đề củng cố Đảng, bàn và ra nghị quyết về các vấn đề chuyển hướng tổ chức và phương thức hoạt động cho phù hợp với tình hình.

phương đánh trả quyết liệt. Họ đã dùng gậy gộc, đòn gánh đánh, làm 8 tên chết ngay trên đường cái. Bọn còn lại hoảng sợ tháo chạy. Để tạo thế đấu tranh hợp pháp và hạn chế tổn thất do địch cay cú trả thù, ta tung tin là các đảng phái của chúng tranh chấp nhau, đánh giết lẫn nhau. Vì thế, địch không có cơ để trả thù.

Tiếp theo đó từ ngày 22 đến 24-11-1954, địch lại cho một đại đội từ quận Bình Sơn kéo xuống xã Bình Dương để truy bắt cán bộ ta. Nhưng do đã có sự chỉ đạo trước, ta đã đấu tranh hợp pháp, có lý, có lẽ. Các đội tự vệ, tuần sương đã cùng nhân dân nổi dậy dùng gậy gộc hạ uy, gây sức ép làm cho địch sợ hãi bỏ chạy về quận lỵ. Sau cuộc này, địch cũng bị phao tin như lần trước nên chúng đành "ngậm bồ hòn làm ngọt" không truy bắt những người đã vây đánh chúng. Mặc dù vậy, địch đã đánh hơi được ta cái cán bộ ở lại tiếp tục hoạt động. Chúng tìm mọi cách phát hiện và bắt bằng được số cán bộ này. Đồng chí Hồ Thiết, Thường vụ Tỉnh ủy - Người được Khu ủy và Tỉnh ủy phân công ở lại lãnh đạo phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi đã bị địch phát hiện và cho tay chân ám sát, phát hiện được tên ám sát, đồng chí Trần Chí (tức Loan) - quê xã Đức Hiệp, (Mộ Đức) làm nhiệm vụ bảo vệ đồng chí lập tức lao tới ôm ghi, vật lộn với tên địch, tạo điều kiện để đồng chí Hồ Thiết thoát vòng nguy hiểm. Trần Chí đã anh dũng hy sinh trước họng súng của kẻ thù.

Từ đầu năm 1955, Mỹ - Diệm lại tăng cường đánh phá phong trào một cách quy mô, có hệ thống và có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn. Thông qua các chiến dịch tổ cộng mang tên "Phan Chu Trinh", "giải phóng" do Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu trực tiếp chỉ đạo, với khẩu hiệu "diệt

cán, trừ cộng" để đánh phá phong trào cách mạng và lực lượng của ta ở Quảng Ngãi, chúng nêu yêu cầu của chiến dịch là "tiêu diệt lực lượng cộng sản và lực lượng, tổ chức và cả tư tưởng, uy thế chính trị và cơ sở kinh tế". Chúng sắp xếp đối tượng phải diệt trừ theo thứ tự "nguy hiểm" là:

- 1- Cán bộ cộng sản.
- 2- Cán bộ kháng chiến tham gia chính quyền.
- 3- Cán bộ đoàn thể quần chúng.
- 4- Gia đình cán bộ tập kết, các gia đình liên quan đến cán bộ.
- 5- Các lực lượng vũ trang trong giáo phái.

Chúng đề ra phương châm "từng bước, lâu dài", "thà giết lầm còn hơn để sót", biện pháp tiến hành là "tiêu diệt nội tuyến, diệt trừ nội tâm", "đạp lên oán thù để thực thi dân chủ, nhân vị quốc gia". Chúng tổ chức đánh phá hầu hết các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ... trong toàn tỉnh.

Chúng huy động và sử dụng các đoàn tổ cộng, tề điệp cảnh sát, ác ôn kết hợp với quân đội để đánh phá. Tất cả các hoạt động đều đặt dưới sự chỉ đạo của cái gọi là "ủy ban tổ cộng" từ Trung ương đến xã, ấp, "lấy ấp làm đơn vị cơ sở"(1).

Thù đoạn chính để gây không khí khủng bố, khủng khiếp để uy hiếp quần chúng là:

(1) Trích : Hồ sơ số: N128 Viện khoa học Công an (V148) Bộ Nội vụ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bao vây vùng trọng điểm, thực hiện “nội bất xuất, ngoại bất nhập” để tìm cơ sở, cán bộ ta.

- Tra tấn cực hình bắt tù nhân chúng và cán bộ ly khai cộng sản.

- Tổ chức kiểm soát, tố cáo lẫn nhau dùng dân để tố cộng tổ chức tam gia, ngũ gia liên bảo báo động uy hiếp, khủng bố.

- Đánh tràn lan, thăm dò, phát hiện, tập trung đánh mạnh vào các nơi có tổ chức và cán bộ ta.

- Chà đi xát lại nhiều lần.

Từ tháng 2-1955, địch mở “chiến dịch Phan Chu Trinh” và triển khai ở toàn Trung Bộ. Trong đó có Quảng Ngãi. Trọng điểm địch tập trung đánh phá cách mạng là tỉnh Quảng Nam và huyện Bình Sơn của Quảng Ngãi.

Tháng 4-1955, địch mở tiếp “chiến dịch giải phóng” và triển khai mạnh ở Quảng Ngãi, Bình Định, tiến hành bắn giết, tàn phá hết sức khốc liệt ở các huyện đồng bằng Quảng Ngãi.

Tháng 5-1955 địch lại mở chiến dịch “Trịnh-Minh Thế” để liên tục tiếp nối đánh phá từ đồng bằng lên miền núi và đánh phá kéo dài cho đến tháng 5-1956. Chúng gọi đây là giai đoạn I của chiến dịch.

Một không khí vô cùng căng thẳng nặng nề trùm chụp xuống từng xóm thôn, mái nhà. Những vụ lòng rấp, tra tấn dã man, bắt bớ trả thù vô tội vạ với quy mô lớn, bọn ác ôn, bọn thù hận cá nhân, bọn lưu manh thừa cơ hoành hành với nhiều thủ đoạn man rợ như: chôn sống, phơi thây, bêu đầu, mổ bụng moi gan, lấy người thay trâu đấm trong các buổi ăn thề. Khắp Quảng Ngãi nhà tù, nhà giam

mọc lên như nấm, thôn xá nào cũng có, chật ních người kháng chiến cũ, người có liên quan với cách mạng. Nhưng thôn có số dân từ 1.500 đến 3.000 người, ít nhất cũng có từ 300 đến 500 người bị bắt bớ, đánh đập, tra tấn. Chỉ riêng thôn An Diêm thuộc huyện Bình Sơn có 1.000 dân mà có tới 5 trại giam.

Cuối năm 1955, trước tình hình đánh phá ngày càng điên cuồng, ráo riết của địch, cơ quan Tỉnh ủy phải dời lên vùng trung tâm ở phía Nam Trà Bồng và Bắc Sơn Hà.

Ngày 25-10-1955, Ban xây dựng và bảo vệ căn cứ được hình thành. Đồng chí Phạm Thanh Biên được Tỉnh ủy chỉ định làm trưởng ban. Cơ quan lãnh đạo điều hành ở khu căn cứ lúc này tương đương với cấp huyện được thành lập. Các đồng chí Thường (tức Út) người dân tộc Cor, đồng chí Nguyễn Hữu Đức (tức Chín), đồng chí Hồ Thị Nhị người dân tộc Cor được Tỉnh ủy chỉ định và ban cán sự đầu tiên của căn cứ.

Vùng Bắc Sơn Hà, Nam Trà Bồng gồm Trà Vinh, Trà Thọ, Trà Tây, Trà Bùi, Trà Trung, Trà Tân, Trà Nham, Trà Lành (1) là địa bàn thuận lợi, xung quanh có dãy núi Cà Đam, núi Ông Che chỡ cùng với phía Tây Sơn Tĩnh được chọn làm nơi căn cứ có tính chiến lược cho cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai. Ngoài ra tỉnh ủy còn chuẩn bị kế hoạch xây dựng một số căn cứ dự bị khác ở Ba Tơ, Minh Long... Lúc đầu ba đồng chí được bố trí để nắm dân vùng trung tâm căn cứ. Đồng chí Đinh Dơi (tức Vọt Nghèo) người dân tộc Cor là huyện ủy viên, đồng chí

(1) Các xã Sơn Thọ, Sơn Bùi, Sơn Tây trước thuộc Sơn Hà cuối 1955 chuyển sang trực thuộc Trà Bồng và đổi tên là Trà Thọ, Trà Bùi, Trà Tây, về sau là khu II, trung tâm căn cứ của tỉnh.

Đỗ Quang người thôn Vinh Tuy, xã Tịnh Hiệp huyện Sơn Tịnh và Già Thân (tức Đỗ Quang Trinh) dân tộc Cor phụ trách 3 xã Nam Trà Bông. Sau này gọi là khu 2, thuộc Trà Bông. Vùng Tây Sơn Hà (khu 7) do đồng chí Phó Nía cùng đồng chí Đỗ Quang Trinh phụ trách.

Đồng chí Trinh được bố trí sống hợp pháp, đại diện cho cả vùng dân tộc Cor làm việc trong bộ máy nguy quyền để nắm tình hình địch kịp thời phát hiện và chuyển các thông mật nhằm có kế hoạch kịp thời bảo vệ căn cứ. (1)

Tổ bảo vệ cơ quan cũng được Tỉnh ủy thành lập và giao cho đồng chí Ngô Thận, phụ trách cơ yếu làm tổ trưởng(2). Nhiệm vụ của tổ là làm toàn bộ công tác xây dựng, bảo vệ cơ quan cán bộ, tài liệu, phương tiện điện đài, hành lang kho tàng...liên hệ với các tổ chức bảo vệ ngoài trung tâm căn cứ nắm tình hình để thực hiện các yêu cầu của Tỉnh ủy. Tổ bảo vệ cơ quan còn có đồng chí Lữ Đầy (tức Lữ Quốc Trị) quê thôn Phú Lộc xã Bình Trung (Bình Sơn), nguyên là cán bộ bộ đội địa phương huyện Trà Bông, đồng chí Lê Hồng (tức Hải) quê Kỳ Thọ xã Hành Đức (Nghĩa Hành) nguyên là cán bộ Công an, đồng chí Nguyễn Nghiêu (tức Quang Tuyến) quê huyện Tuy Hòa tỉnh Phú Yên (3).

Ngoài số thoát ly, còn có một số khác sinh sống ở ngay tại cơ sở. Thôn Trì Ngâu có cô Mơ Dớt (tức Hợi), Mơ Út (tức Bình), Mơ Xé...do đồng chí Vọt Nghêu làm tổ trưởng,

(1) Đến năm 1956, ta đã tập kế hoạch rút đồng chí Trinh ra một cách an toàn.

(2) Đồng chí Thận sau này là Thượng vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã hy sinh tại Nghĩa Hành.

(3) Đồng chí Tuyến sau này làm Tỉnh đội phó Phú Yên, nay đã nghỉ hưu, đồng chí Lê Hồng sau này là Thượng vụ Tỉnh ủy Nghĩa Bình, đã chết lúc về hưu tại thị xã Quảng Ngãi.

tại Nước Trót có anh Yến, anh Út, Mơ Nga, anh Lê... số này do anh Bốn thoát ly phụ trách. Tại chân núi Cà Đam có các anh Hiền, Găm, Hai, Già làng Thư, do đồng chí Cường thoát ly phụ trách. Tại vùng tây núi Ông có các anh Ri, Cót, B do anh Trung bán thoát ly làm tổ trưởng. Tại vùng đông núi Ông có các anh Luận, Lý. Đồng chí Lý vừa làm công tác bảo vệ, vừa đảm nhiệm việc liên lạc cho Thường vụ Tỉnh ủy với Huyện ủy Sơn Hà. Trong một chuyến công tác mang thư và tài liệu mật của Thường vụ Tỉnh ủy đến Huyện ủy, bị địch bắt, đồng chí Lý đã nhai nuốt toàn bộ tài liệu. Địch tra tấn hết sức dã man đồng chí không hề khai báo, khuất phục và đã hy sinh anh dũng.

Hầu hết số cán bộ được Thường vụ Tỉnh ủy lựa chọn làm công tác bảo vệ cơ quan, bảo vệ cán bộ từ buổi đầu của thời kỳ chống Mỹ cứu nước đã làm tròn nhiệm vụ. Nhiều đồng chí đã hy sinh anh dũng. Họ đã góp phần xứng đáng cho sự tồn tại hoạt động của cơ quan và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong tỉnh.

Tháng 7-1956, Mỹ Diệm chuyển sang giai đoạn II "đánh vào bề sâu" để tiêu diệt cộng sản. Các chiến dịch "Thoại Ngọc Hầu", "Đình Tiên Hoàng"... tiếp tục đánh phá ác liệt phong trào cách mạng trong tỉnh. Địch tổ chức lễ ăn mừng phá được hiệp thương tổng tuyển cử để kích động tinh thần nguy quân, nguy quyền. Chúng rêu rao khẩu hiệu "lấp sông Bến Hải", hô hào "Bắc tiến", lùng bắt, đánh đập tra tấn rất dã man những người tham gia đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử.

Ở miền núi, địch sử dụng lính Nùng từ miền Bắc di cư vào để phô trương lực lượng. Chúng đưa 2500 lính Hre,

vốn là bọn phiến loạn ở Sơn Hà trước đây mà nhân dân thường gọi là “chí xềng”(1) đã chạy trốn lên Tây Nguyên trở về tổ cộng đàn áp nhân dân, trả thù những người đã xua đuổi, trừng trị chúng. Bọn này do các tên Đinh Ngô, Đinh Ân, Hương Bộ Nhớ cầm đầu. Riêng 2 xã Trà Thủy, Trà Sơn (huyện Trà Bồng), bọn địch đã giết một lúc 13 đồng bào và bắt đi nhiều người khác.

Ở Sơn Hà, chúng bắn một lúc 22 cán bộ ta. Trong đó có đồng chí Đinh Chiêu là huyện ủy viên Sơn Hà được Đảng bố trí ở lại hoạt động. Bất được đồng chí, chúng dùng đủ mọi cực hình tra tấn và tìm đủ mọi cách để mua chuộc. Nhưng đồng chí Đinh Chiêu đã nêu cao khí tiết của người cộng sản, chịu đựng mọi ngón đòn tra tấn dã man, quyết không một lời khai báo, chửi thẳng vào mặt kẻ thù và nhắc lại công ơn của Đảng, Bác Hồ, nhắc nhở đồng bào hãy tin vào thắng lợi của cách mạng và đấu tranh đến cùng với Mỹ - Diệm. Địch dùng dây buộc đồng chí vào còng xe, nổ máy cho xe chạy kéo lê để hành hạ cho đến chết. Nhiều người chứng kiến cảnh tra tấn dã man ấy đã phải òa khóc thương tiếc người cán bộ cách mạng kiên cường.

Tấm gương bất khuất của đồng chí Đinh Chiêu đã trở thành bất tử làm ngời sáng tấm gương dũng cảm của người cộng sản, cho cán bộ và nhân dân các dân tộc.

Cùng với những người cùng chí hướng ở miền núi, các chiến sĩ cộng sản ở đồng bằng cũng làm cho kẻ địch và bọn tay sai phải khiếp sợ, khâm phục. Đó là gương

(1) Tiếng đồng bào dân tộc Hre tức rau đắng để ám chỉ là bọn khó ăn, khó nuốt, bọn xấu.

chiến đấu của các đồng chí Võ Tân, Huỳnh Tấn Lợi, Tu Nhân Đạo...

Trong những ngày tháng 8-1955, đồng chí Võ Tân hoạt động và trú trong nhà một cơ sở ở xã Bình Chương, bị địch phát hiện và vây bắt. Đồng chí Võ Tân đã nhanh chóng tiêu hủy các tài liệu có liên quan đến tổ chức mang theo trong người, rồi cải trang thoát khỏi vòng vây. Nhưng lại gặp mặt với tên phản động tại địa phương, đồng chí Võ Tân đã bị địch bắt trời, đánh đập và đưa về quận Bình Sơn ở gần chợ Châu Ổ. Tên quận trưởng tìm mọi cách dụ dỗ, mua chuộc và tra tấn cực hình, hòng khuất phục người cộng sản này. Đồng chí Võ Tân đã đấu lý quyết liệt với kẻ thù bảo vệ danh dự của Đảng và những người yêu nước. Càng đấu tranh, bọn ác ôn tay sai địch lại càng ra sức dùng các ngón đòn độc địa nhất để khảo tra đồng chí. Nhân lúc địch mỏi mệt, phải ngừng tay, đồng chí Tân đã nhanh chóng cướp được một khẩu súng ngắn rồi tẩu thoát. Chúng xả súng bắn đuổi. Bị trúng đạn vào cánh tay nhưng đồng chí vẫn cố chạy vào chợ Châu Ổ, nơi có đồng đảo đồng bào đang họp chợ và leo lên một nơi cao đứng thẳng để diễn thuyết vạch mặt chế độ nguy quyền làm tay sai cho đế quốc Mỹ và hô hào nhân dân giữ vững lòng tin vào Đảng và Bác Hồ, đấu tranh với địch. Bọn địch xông vào chợ, đồng chí Tân vẫn tranh thủ diễn thuyết. Vì máu ra quá nhiều, đồng chí đã ngã xuống. Trước khi chết, đồng chí Tân vẫn don hét sức bình sinh hô "Hồ Chủ tịch muôn năm", "Đảng lao động Việt Nam muôn năm", "dã đảo đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai". Thi hài của đồng chí Võ Tân được đưa về quê ở xã Bình Chương chôn cất. Sáng hôm sau, mộ đồng chí đầy áp những bó hoa tươi do

đồng bào, đồng chí đã bí mật đem viếng trong đêm. Cái chết của đồng chí Tân gây một xúc động lớn lao trong nhân dân huyện Bình Sơn và tỉnh Quảng Ngãi.

Trước khí thế đấu tranh của quần chúng, kẻ thù lại điên cuồng bạo ngược. Đây đó trong tỉnh xuất hiện những cá nhân dao động thoái hóa, có người đã hoang mang đầu thú, phân bội đồng bào, đồng chí. Sau hai lần đấu tranh đòi hiệp thương vào cuối năm 1955 và giữa năm 1956 của ta chưa thắng lợi, địch ngang nhiên làm ngơ, ra mặt bất chấp hiệp định và lại có một cơ hội nhận mặt các lực lượng tích cực của ta, chúng lại tiến hành đàn áp và bắt bớ mạnh hơn, nhiều hơn. Tổn thất của ta vì thế càng khủ nặng.

Ở huyện Mộ Đức, hầu hết cán bộ cách mạng đều bị bắt. Huyện Tư Nghĩa mất 95%, Bình Sơn, Sơn Tịnh mất 80%. Ở miền núi, việc bộc lộ lực lượng của ta ít hơn nhưng số cán bộ bị bắt vẫn lên đến 20%. Riêng huyện Trà Bồng sau một năm rưỡi tố cộng, địch chưa bắt được một đảng viên nào (1).

Thực tế trên đây đặt ra cho công tác bảo vệ Đảng và các lực lượng cách mạng những yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trung ương cục miền Nam đã chỉ thị cho các cấp thành lập "Ban bảo vệ". Đến 1957, "Ban bảo vệ" đổi tên là "Ban bảo vệ an ninh" để tăng cường đấu tranh chống địch, giữ gìn lực lượng. Nhiều nơi ở Sơn Hà, Ba Tơ đã tổ chức thêm cả lực lượng diệt ác.

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân, Sđd, tr 151,157

Ban bảo vệ an ninh của tỉnh Quảng Ngãi cũng đã bước đầu hình thành và hướng dẫn cho các cấp về thứ tự các bước tiến hành, phương thức đấu tranh với địch... Một số nơi thanh niên bắt đầu thoát ly khỏi làng, hình thành các trại bí mật ở miền núi, các nhóm "trà đầu" (1) dùng vũ khí tự tạo để diệt ác, đánh chống trả các cuộc truy lùng đánh phá của địch.

Tháng 8-1956, do bức xúc trước việc địch đánh phá, giết người bắt chấp hiệp định, đạo lý, mặc dù chưa có chủ trương, hướng dẫn, chỉ đạo biện pháp đấu tranh của trên, các đồng chí Huyện ủy Ba Tư đã tổ chức cho cơ sở phục vụ một trung đội dân vệ xã Ba Tầng, thu 12 súng. Sau đó số súng này được dùng vào việc trang bị cho cơ sở ta để chống càn ở dốc Ba Tầng, huyện Ba Tư (2).

Tháng 10-1956, địch tổ chức lùng bố ở Trà Xuân. Chúng bắt được đồng chí Nguyễn Xảo, huyện ủy viên Trà Bồng trong một trại bí mật. Lực lượng bảo vệ đã tìm mọi cách chống trả, giải vây, nhưng không kết quả. Địch lại dùng những ngọng đồn tra tấn man rợ để buộc đồng chí Xảo phải khai báo khuất phục. Đồng chí Xảo không khai một lời. Địch lại dùng cách tra tấn đồng chí Đinh Chiếu, cột đồng chí Xảo sau xe nhà binh lao bạt mạng về quận lỵ Trà Bồng cho đến lúc đồng chí hy sinh với thân hình xơ xác, tả tơi.

Cùng bị bắt với đồng chí Xảo trong cuộc càn còn có Ông Năm Lý, cơ sở của ta. Địch đưa ông về quận tra tấn đủ đường, ông Năm Lý vẫn trờng mắt căm thù và chửi vào mặt chúng. Kẻ thù hèn hạ đã dùng dao rạch hạ bộ

(1) Tập tục của đồng bào khi người thân bị giết hại thì con cháu phải trả thù.

(2) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân - Sđd, tr 156.

nặng lấy tình hoàn của ông. Nhưng ông vẫn quyết không một lời khai báo, giữ vững khí tiết của một người dân yêu nước, một lòng thủy chung với cách mạng và Bác Hồ cho đến lúc tắt thở.

Để có điều kiện cho lãnh đạo sát cơ sở, đối phó kịp thời với tình hình địch. Tỉnh ủy đã chia 4 huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tư thành 8 khu nhỏ từ khu 1 đến khu 9(1). Được Tỉnh ủy lãnh đạo trực tiếp các "nhóm trà đầu" ở miền núi Quảng Ngãi ngày càng lôi cuốn nhiều nam, nữ ra các trại bí mật ở hầu hết các khu tham gia cách mạng. Hình thức đấu tranh của các nhóm là dùng vũ khí để trả thù cho những người thân bị địch giết hại. Nhóm ông Lum, ông Chim hoạt động đến Trà Thủy, Trà Giang. Ở Trà Bồng họ gọi các nhóm trà đầu là lính ông Trươn(2).

Những người tham gia diệt địch đã tự phân chia các bộ phận để vừa có người tham gia chiến đấu, vừa có người lo công tác tiếp tế, nắm tình hình. Họ phát huy thanh thế của nhóm trà đầu để áp đảo tinh thần địch. Ở Sơn Hà có các nhóm "kháng chiến cũ" vũ trang tự vệ của Phó Nía, Vôi, Quýt. Các nhóm anh Lang ở Trà Bồng, ông Hoa ở Ba Tư cũng tập hợp ngày càng đông dân và lan rộng khắp miền núi trong tỉnh. Thanh niên ở đồng bằng cũng chạy lên tìm Đảng và đội được đánh địch. Các vụ diệt ác lẻ tẻ nổ ra lúc đâu do bức xúc của cơ sở ta cùng đồng bào các làng, xóm xử trị đến thời gian này đã được thống nhất lại

(1) Không có Khu 8

(2) Chủ tịch UBKCHC Trà Bồng trong kháng chiến.

và có sự chỉ đạo thống nhất để phối hợp hiệp đồng giữa các nhóm, các khu...

Các tổ chức vũ trang sơ khai này ra đời với các hình thức hoạt động của nó đã thổi một luồng sinh khí mới vào cuộc chiến đấu chống Mỹ, Ngụy, đặt ra những vấn đề mới cho Đảng phát triển lực lượng, phương thức đấu tranh, chỉ đạo tác chiến v.v... Các tổ chức cách mạng và cán bộ không thể bị động chờ địch, không để chúng ngang nhiên bắt bớ, đánh đập, thù tiêu. Không khí hoạt động có vũ trang để đánh địch đã được sự đồng tình và hưởng ứng sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân.

Xu hướng đấu tranh vũ trang của nhân dân kết hợp với đấu tranh chính trị đã bộc lộ và phát triển nhanh. Kẻ thù bước đầu chùn tay và co lại cố thủ. Cơ sở ta phát triển khá mạnh. Khi thế cách mạng bước sang giai đoạn thời thức mạnh mẽ quần chúng.

Đầu năm 1958, trong lúc phong trào cách mạng trong tỉnh đang có những bước phát triển mới, đòi hỏi mới, Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhận được "Đề cương cách mạng miền Nam" của Trung ương cục, về dùng vũ trang tự vệ, hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh của quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, xây dựng căn cứ địa.

Cuối tháng 2-1958 và tháng 5-1958, được sự đồng ý của đồng chí Trần Lương, Bí thư khu ủy khu V, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức 2 cuộc họp ở Trung tâm căn cứ Trà Bồng, để đề ra kế hoạch phát động quần chúng chuẩn bị vũ trang, Hội nghị chủ trương, ra sức xây dựng căn cứ địa miền núi vững mạnh về mọi mặt, gấp rút dự trữ muối và nông cụ, rút người lập các đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên của tỉnh và các đội vũ trang công tác của huyện.

Đồng thời đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền phá tề trừ gian ở miền núi, tích cực khôi phục và phát triển cơ sở, tiến lên diệt ác có trọng điểm ở đồng bằng, phát động đồng bào miền núi đẩy mạnh sản xuất và lập các điểm sản xuất.

Ngày 20-6-1958, Tỉnh ủy mở tiếp Hội nghị toàn miền Tây mở rộng, tại làng Búp, Trà Phong (huyện Trà Bồng) với 80 đại biểu dự để triển khai nghị quyết tỉnh ủy về báo động quần chúng vũ trang.

Tại Hội nghị này, Ban quân sự của tỉnh đã được thành lập. Đồng chí Phạm Thanh Biên phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công làm Trưởng ban. Đồng chí Nguyễn Tấn Viên làm Phó ban (1). Ban có nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, hướng dẫn và chỉ huy các lực lượng vũ trang hoạt động, đồng thời làm nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ căn cứ và các lực lượng khác của Đảng, của cách mạng.

Trong thời gian này, Tỉnh ủy cho đào, lấy một số vũ khí đã được chôn giấu từ trước ngày tập kết. Đồng chí Nguyễn Da (tức Tâm Bao) là một trong những người trực tiếp chôn giấu vũ khí, được Trung ương phái về hướng dẫn đào hầm vũ khí ở Ba Tư được 42 khẩu súng trường và tiểu liên, 3 trung liên và một súng ngắn. Đây là số vũ khí dùng để trang bị cho lực lượng vũ trang của tỉnh khi mới thành lập. Số vũ khí này, theo sự chỉ đạo của trên, cũng được chia bớt một số cho tỉnh ủy Kon Tum.

(1) Tháng 5-58, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã có Nghị quyết thành lập Ban Quân sự tỉnh, thống nhất cử đồng chí Phạm Thanh Biên lúc này là Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban tiếp tục kiêm Bí thư Ban Cán sự miền Tây và chỉ đạo công tác bảo vệ căn cứ.

Ngày 7-7-1958, hơn 200 đại biểu các dân tộc huyện Trà Bồng và các huyện miền Tây Quảng Ngãi họp Đại hội nhân dân chống Mỹ cứu nước tại Gò Rô (1).

Hầu hết các "nhóm trả thù", các "nhóm kháng chiến cũ", "nhóm bảo vệ dân tộc", cán bộ có uy tín, các già làng có ảnh hưởng nhiều trong nhân dân đều cử đại diện hoặc trực tiếp đến dự. Nội dung đại hội là tập trung bàn việc chiến đấu chống Mỹ-Ngụy nên không khí Đại hội vô cùng sôi động và đầy lạc quan tin tưởng. Mọi người đều nhất trí với chủ trương của Tỉnh ủy là phải đưa cách mạng tiến lên bằng con đường bạo lực.

Đối với kẻ thù, người dân Quảng Ngãi cho rằng lẽ đương nhiên là "Nó chặt đầu ta, ta phải chặt đầu nó".

Sau Đại hội, phong trào đấu tranh của quần chúng trở nên mạnh mẽ, sôi sục khắp các huyện miền núi. Các tổ chức chính trị, kinh tế, vũ trang nhanh chóng được tổ chức. Tăng gia sản xuất ở các làng, bản được đẩy mạnh. Những rẫy sắn, rẫy bắp chống Mỹ của nhân dân, của cách mạng phát triển khắp mọi nơi. Đồng đảo thanh niên tự nguyện tham gia các đội tự vệ, các tổ chức vũ trang, làm liên lạc trên các trục đường tỉnh, huyện, Bắc - Nam. Vũ khí tự tạo như giáo, mác... được quần chúng thường trực mang theo, sẵn sàng chiến đấu chống trả địch.

Trong lúc mọi người hăng hái triển khai thực hiện chủ trương của Đại hội Gò Rô, thì cụ Già Trầu, người đại biểu của dân tộc Cor đã vinh dự nhận lá cờ của Tỉnh ủy trao ở Đại hội chẳng may bị địch bắt. Chúng đưa cụ về quê ở làng Trà Lãnh để hãm dọa dân làng. Bị đánh đập, tra tấn

(1) Còn gọi là Đại hội Gò Rô

hết sức dă man, cụ vẫn nghiên rằng chịu đựng không hề môi khai báo một lời cho đến khi tắt thở. Trước lúc hy sinh, cụ còn trừng trừng nhìn thẳng vào mặt kẻ thù căm giận và thống thiết nói với đồng bào của mình: “Tôi chết, con cháu tôi và đồng bào hãy tiếp tục chống Mỹ-Diệm đến cùng và suốt đời đi theo Bác Hồ làm cách mạng”. Tổ chức tự vệ ở đây vô cùng uất ức, tìm cách lũng giết giặc trả thù cho cụ. Nhưng lãnh đạo đã kịp thời can ngăn. Vì lúc này kẻ thù với đầy đủ vũ khí đang ở ngay trong làng, bị thương vong chúng sẽ có cơ dàn áp tràn lan gây khó khăn lớn cho ta.

Các hoạt động diệt ác ở miền núi ngày càng bùng lên mạnh mẽ “nhóm anh Làng” tuyên bố nhất định phải trả thù cho cụ Triều (anh Làng là con của cụ). Anh đã cùng nhóm đã tổ chức phục kích ở bờ sông Riêng, giết một tên địch, thu một súng trường. Đây là khẩu súng chiến lợi phẩm đầu tiên ở Trà Bồng trong kháng chiến chống Mỹ. Anh Đinh Broom ở xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà cũng dùng rìu chém chết 1 tên ác ôn khi chúng dờ trò tàn sát cha, mẹ anh. Chị Mía Lang ở xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà bị địch bắt, tra tấn rồi chôn sống. Tôi đến, chị moi đất trở về, đến tận nhà tên Nhu chặt đầu trừng phạt tên ác ôn này.

Tháng 8-1958 nóc ông Chim, ông Lum ở xã Trà Khê, huyện Trà Bồng, nóc ông Triều, ông Đinh đều nổi dậy (1). Cơ sở cách mạng ở trung du và miền núi dần dần được mở rộng, tế ngụy hầu hết tự tiêu vong. Nhiều xóm thôn ở các huyện đồng bằng như: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức

(1) Nóc là đơn vị hành chính của đồng bào các dân tộc ở miền Tây Quảng Ngãi tương đương thôn, bản của các nơi khác.

Phổ... nội bộ nhân dân ngày càng đoàn kết đồng lòng giết giặc, bà con không ai chịu cộng tác với giặc. Thanh niên ở đồng bằng ngày càng có nhiều người thoát ly lên căn cứ miền núi tham gia vào các lực lượng chính trị kinh tế, vũ trang của Đảng, của cách mạng.

Các lực lượng vũ trang bảo vệ Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng lúc này được phát triển ở hầu khắp các huyện miền núi đến tận từng thôn, xóm, nóc và phát triển mạnh trong các cơ quan của Đảng, các hành lang khu vực, kho tàng... Các cuộc hội nghị của Tỉnh ủy, của các đoàn thể tổ chức cách mạng đều được tổ chức bảo vệ an toàn. Ngoài lực lượng bảo vệ tập trung ở miền núi còn có đông đảo quần chúng tham gia công tác bảo vệ. Bà con thường xuyên mang theo các loại vũ khí tự tạo sẵn sàng đánh trả địch.

Tháng 01-1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp chuyên đề về đường lối của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới đã ra nghị quyết khẳng định: "Với chế độ Mỹ-Diệm và chính quyền Mỹ-Diệm, thì ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác để giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ".

"Cách mạng Việt Nam ở miền Nam nói chung không thể đi ngoài qui luật chung của nước thuộc địa và nửa thuộc địa từ trước đến nay, cho nên con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là dùng bạo lực".

"Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay là: Lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhiều, hoặc ít tùy tình hình để đánh đổ quyền thống trị

Ngày 3-3-1959 được chọn làm ngày thành lập, ngày truyền thống hàng năm của lực lượng CANDVT trước đây tức Bộ đội Biên phòng ngày nay.

Cũng trong dịp này, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định quy định quân hiệu, phù hiệu và cấp hiệu cho Công an nhân dân vũ trang. Quân hàm, quân hiệu có màu xanh, mang ý nghĩa biểu hiện màu sắc núi rừng biên cương Tổ quốc.(1)

Chiều ngày 28-3-1959, tại Thủ đô Hà Nội, lễ thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang được tổ chức trọng thể. 600 đại biểu đại diện cho hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ đang chiến đấu và công tác trên các tuyến biên phòng và nội địa về dự. Dự buổi lễ có nhiều đồng chí đại diện Trung ương Đảng, Chính phủ, Tổng quân ủy, Đảng đoàn Bộ Công an, các ngành các đoàn thể ở Trung ương và Hà Nội. Cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang đặc biệt vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đến dự lễ và chỉ thị nhiệm vụ cho toàn lực lượng.(2)

Mở đầu Bác nói: “Thành lập được Công an nhân dân vũ trang là một thành công về đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa Bộ đội và Công an...”.

Người khẳng định “Công an và Quân đội là 2 cánh tay của nhân dân, của Đảng, của Chính phủ của vô sản chuyên chính...”.

Người căn dặn “ Công an và Bộ đội phải cảnh giác, phải biết trấn áp kẻ thù bên trong và kẻ địch bên ngoài, kẻ thù bên trong là bọn phản động, bọn phá hoại công

(1)(2) Lịch sử BDBP tập I (1959-1979) Nhà xuất bản Công an nhân dân Hà Nội 1990, trang 28, 29, 30.

cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, kẻ địch bên ngoài là bọn đế quốc, bọn xâm lược. Chống bọn xâm lược và bọn phá hoại là nhiệm vụ của quân đội và Công an phải dựa vào nhân dân mới hoàn thành được”.

Kết thúc lời huấn thị, Bác đọc tặng cán bộ và chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang tám câu thơ:

*“Đoàn kết, cảnh giác
Liêm, chính, kiệm, cần
Hoàn thành nhiệm vụ
Khắc phục khó khăn
Dùng cảm trước địch
Vi nước quên thân.
Trung thành với Đảng
Tận tụy với dân”.*

Những lời huấn thị và những vần thơ đó đã thấm sâu vào tâm trí mỗi cán bộ, chiến sĩ và trở thành phương châm tư tưởng, hành động của toàn thể cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang.

Mặc dù sống trong vòng kim kẹp của địch và xa cách muôn núi ngàn sông nhưng nội dung và không khí của buổi lễ đã được truyền về tác động lớn đến Đảng bộ và nhân dân cũng như cán bộ, chiến sĩ làm công tác bảo vệ an ninh Quảng Ngãi. Toàn Đảng bộ đã cùng các lực lượng vũ trang trong tỉnh ra sức đẩy mạnh các mặt hoạt động chuẩn bị xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng chống phá các cuộc hành quân càn quét của địch, đánh phá vào các căn cứ ở Quảng Ngãi.

Ngày 23-3-1959, Diệm tuyên bố đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh.

Ngày 6-5-1959, Diệm ban hành luật 10/59 cho bọn tay sai ác ôn quyền tự do bắn, giết những người cách mạng không cần xét xử. Chúng lê máy chém đi tàn sát khắp

tỉnh. Ngày 28-8-1959 tức hai ngày trước khi tiến hành bầu cử trong toàn tỉnh, chúng sẽ tổ chức cho nhân dân bầu cử ở Trà Bồng.

Dịch tổ chức tập trung thành 3 địa điểm. Mỗi địa điểm có một hòm phiếu. Điểm bầu cử thứ nhất ở đồn Đá Líp và các xã phía Bắc. Điểm thứ hai ở đồn Tà Lạt và các xã phía Nam, và điểm thứ ba ở quận lỵ Trà Bồng.

Nắm được kế hoạch của địch, Tỉnh ủy liên chỉ thị cho huyện ủy Trà Bồng: Toàn huyện không để một ai đi bỏ phiếu. Các lực lượng quân sự và vũ trang tự vệ phải cùng nhân dân kiên quyết đánh trả, nếu địch không bố, đánh phá, bắt ép nhân dân đi bầu. Riêng đối với khu 2 và phần lớn khu 9 (miền Tây Trà Bồng) khu 7 (vùng cao Sơn Hà) thuộc trung tâm căn cứ trên cơ sở đã được chuẩn bị sẵn, lại có đơn vị 339 trực tiếp tham gia và các tổ bảo vệ vũ trang đã được tổ chức rộng khắp, nếu địch tiến đánh, không bố thì hãy cùng quần chúng nổi dậy vũ trang đánh địch phá cuộc bầu cử, nhất định không để một ai đi bầu.

Ở vùng thấp, các lực lượng vũ trang tự vệ được Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động vũ trang hỗ trợ cho nhân dân đấu tranh tẩy chay bỏ phiếu.

Cả Trà Bồng và vùng núi đã sôi sục không khí bị dồn nén lâu ngày, sẵn sàng bùng nổ vũ trang khởi nghĩa.

Ngày 13-8-1959, với lực lượng tự vệ đi theo, hơn 400 đồng bào 2 xã Trà Giang và Trà Thủy tiến xuống quận lỵ biểu tình phản đối trò hề bầu cử, đòi tự do đi lại, cải thiện đời sống, chống không bố cản quét. Ngay quyền 2 xã này cũng đều tham gia cuộc biểu tình. Đoàn biểu tình mang theo cờ giáo mác, như thường ngày bà con từng đi núi.

Địch ra tay khủng bố, chặn đường giải tán cuộc biểu tình. Chúng cho quân ở quận lên đốt phá một số nóc, cướp phá tài sản, quế của đồng bào. Các lực lượng vũ trang tự vệ hai xã Trà Giang, Trà Thủy cùng các xã lân cận triệt để cắt đường, cắm chông, chốt dấu tài sản. Một số nóc dời chuyển vào sâu trong núi cắm chông, gài bẫy, bố trí lực lượng chống địch. Tất cả đều được vũ trang theo các tập tục tự nhiên cổ truyền, hợp pháp. Nhưng mọi người đã có ý thức mới, khí thế mới, bất chấp địch đã quy định ngăn cản việc dùng vũ khí ở bất cứ hình thức nào.

Bị thất bại, địch điên cuồng phản ứng. Chúng ráo riết cho các lực lượng quân đội, công an, cảnh sát, ác ôn lên lùng sục, dùng vũ khí bắt ép dân đi bỏ phiếu và trắng trợn tuyên bố "ai không đi bầu cử sẽ bị đốt nhà, bị bắn chết". Nhân dân đồng lòng quyết tâm không chịu khuất phục và nóng lòng được sử dụng vũ khí sống chết một phen với địch. Bà con năn nỉ: "cán bộ cho cầm vũ khí làm luôn đi thôi".

Để hỗ trợ và làm nòng cốt cho nhân dân nổi dậy khởi nghĩa Ban Quân sự tỉnh cho đơn vị 339 (lúc này đã phát triển thành 2 trung đội) phân tán thành nhiều tiểu đội đi về các xã xung yếu, phối hợp với các tổ bảo vệ, tự vệ, các nhóm vũ trang trong huyện, nhóm "những người kháng chiến cũ" được điều về ở vùng thấp quanh quận lỵ để vũ trang tuyên truyền, diệt ác ôn, sẵn sàng tiến công vào trụ sở bầu cử hỗ trợ cho nhân dân chống phá bầu cử.

Trong không khí khẩn trương, sôi sục đấu tranh với địch, một đơn vị vũ trang tập trung mới được tiến hành thành lập để kịp thời ứng phó với tình hình.

Ngày 19-8-1959, tại thôn Tà Ngôm xã Sơn Lập, huyện Sơn Hà, đơn vị 89 chính thức ra đời với quân số gồm có 36 đồng chí, trong số đó có 4 người Kinh, còn lại là người Hrê và Cà Dong. Đồng chí Dương dân tộc Hrê được Tỉnh ủy bổ nhiệm làm đội trưởng, đồng chí Lê Đà nguyên làm công tác bảo vệ, huyện ủy viên Sơn Hà được chỉ định làm Chính trị viên.

Như kế hoạch đã dự định hai đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh đều có mặt ở các huyện miền núi cùng các tổ chức vũ trang bảo vệ đã được thành lập trước đó, chuẩn bị kế hoạch hành động.

Ở trung tâm căn cứ Trà Bồng, Sơn Hà hầu hết thanh niên đã tự vũ trang để sẵn sàng chiến đấu diệt địch.

Ngày 20-8-1959, bọn cảnh sát ác ôn từ quận lỵ kéo lên vây khu rừng xã Trà Lãnh truy bức nhân dân. Các lực lượng vũ trang bảo vệ cùng với thanh niên và nhân dân bí mật bao vây ngôi nhà chũng trú quân, cấm chông và phóng lửa đốt. Bọn địch hoảng sợ cuống cuồng tháo chạy thục mạng về đồn Eo Chim.

Ngày 27-8-1959, địch lại dồn quân lên Trà Phong, hùng hổ ra oai bắn chết 1 thanh niên, làm bị thương người khác. Tối đến, một toán địch xông lại vào làng tiếp tục hãm dọa, khủng bố, liền bị thanh niên bao vây bắt và trói cả toán gồm 10 tên. Tin thắng lợi được nhanh chóng truyền đi khắp miền núi huyện Trà Bồng.

Ngày 28-8-1959, đúng như dự kiến của ta, bất chấp mọi phản ứng quyết liệt của nhân dân, địch vẫn đưa quân về các nóc, thôn để củng cố bức người đi bầu cử. Nhân dân đã kéo ra rầy tấy chạy cuộc bầu cử. Cuộc đấu tranh lý lẽ

núi kéo, xô sát nhau diễn ra hầu hết các thôn, xóm ở Trà Bồng.

Tại Trà Phong, cụ già Lượm và một số bà con trong xã trên đường ra rẫy tránh địch, bị chúng bắt giữ. Nhân dân lên xúm lại, kiên quyết phản đối. Lực lượng bảo vệ đã phải dùng dao mác đâm 2 tên địch chết ngay tại chỗ và "tét" (1) lên những tiếng vang dội báo hiệu cho nhân dân quanh vùng phối hợp, 6 tên còn lại hoảng hốt chạy vào một ngôi nhà dân gần đó tìm cách cố thủ. Nhân dân và các tổ vũ trang trong làng lập tức bao vây chúng và kêu gọi đầu hàng. Bọn này ngoan cố chống cự liền bị lực lượng tự vệ đã cùng nhân dân tiêu diệt cả 6 tên địch còn lại.

Ngòi pháo khởi nghĩa đã bùng nổ từ Trà Phong. Tiếng hú, tiếng la hét, tiếng tù và, phèng la nổi lên vang động cả một vùng rộng lớn và nhanh chóng loang ra khắp huyện Trà Bồng. Khí thế khởi nghĩa như "đông bão", như "sóng cồn" áp đảo mạnh mẽ kẻ thù.

Toàn bộ nhân dân, cả già, trẻ, gái trai Trà Bồng cùng các đơn vị vũ trang tự vệ, bảo vệ và đơn vị 339 đã vùng lên khởi nghĩa đập đổ tất cả các thùng phiếu, tiến công địch và bọn ác ôn ở mọi nơi. Bọn địch đóng ở hai đồn Đá Lấp, Tà Lạt trước khí thế rực lửa căm thù của các lực lượng khởi nghĩa, trước những âm thanh vang động núi rừng của trống, mõ, tù và, phèng la, tiếng hú, "tét" xen với tiếng súng nổ đánh giòn rầm rần, địch đã hoảng loạn

(1) "Tét" là tiếng hú báo hiệu khi gặp hoạn nạn cần tiếp cứu của đồng bào dân tộc.

bỏ cả đồn và thùng phiếu chạy tháo thân về quận lỵ. Lực lượng khởi nghĩa xông vào đốt phá 2 đồn và thùng phiếu.

Chiều và đêm 28-8-1959, lực lượng khởi nghĩa đã lùng sục tìm bắt ác ôn ở các cơ sở nguy quyền cạnh đồn. Địch ở hai đồn Tâm Rung, Nước Vốt cũng rút chạy. Cả hai đồn này đều bị dân đốt phá.

Ở khu 2, vùng trung tâm căn cứ của tỉnh, lực lượng bảo vệ và cơ quan Tỉnh ủy, cũng đã huy động toàn thể các lực lượng vũ trang tự vệ và nhân dân ra đường bố trí đón chờ đánh địch. Đây là vùng vốn địch đã khiếp sợ nên khi biết việc ở Trà Phong, Đá Líp, Tà Lạt, Tâm Rung, Nước Vốt... chúng lại càng không dám bén mảng đến.

Tại khu 1, nhân dân các xã quanh quận lỵ, đại bộ phận người kinh được các tổ của đơn vị 339 giúp sức, đã đấu tranh, dùng lý lẽ từ chối tẩy chay cuộc bầu cử. Các tổ vũ trang tự vệ bảo vệ đã xông vào đốt phá trụ sở nguy quyền, xé ảnh Diệm, cờ 3 que (1) ở xã và đột nhập vào quận dùng loa vạch tội ác, dùng súng cảnh cáo, uy hiếp địch, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân hưởng ứng cuộc đấu tranh. Bọn địch đã cố thủ trong đồn không dám phản ứng.

Ở quận lỵ Trà Bồng, trước những tin đồn dập dờn do bọn nguy quân, nguy quyền còn sống sót chạy về báo, bọn địch ở đây hết sức hoang mang, lo sợ kéo nhau chạy về tỉnh và hoàn toàn bị tê liệt từ ngày 1-9-1959 đến 5-9-1959.

Trong những ngày này nhân dân và các lực lượng vũ trang tiến hành vũ trang khởi nghĩa thì ngày 2-9-1959, tại thôn Xà Riêng (thôn nằm giữa hai huyện Ba Tơ và

(1) Cờ của chính quyền Diệm, nền vàng có 3 sọc đỏ.

Minh Long), đơn vị 299 đã làm lễ tuyên thệ để ra mắt hoạt động. Quân số của đơn vị gồm có 35 người hầu hết là những cơ sở cách mạng đảng viên rút từ đồng bằng lên cùng với một số người ở xã Ba Động, huyện Ba Tư. Đồng chí Công (tức Tịch) được Tỉnh ủy chỉ định làm chính trị viên. Đồng chí Quang Tuyến làm đội trưởng, đồng chí Lâm, dân tộc Hrê làm đội phó.

Liên tục trong tám ngày đêm (từ ngày 28 đến ngày 4-9-1959), nhân dân Trà Bồng đã cùng với các lực lượng tự vệ, bảo vệ võ trang của mình và các đơn vị võ trang tập trung của tỉnh 299 và 89 đã nhứt tề vùng dậy với khí thế áp đảo, đập tan toàn bộ bộ máy ngụy quyền thôn, xã quét sạch đồn bót giặc trong quận lỵ Trà Bồng, giết 161 tên địch, làm bị thương hàng trăm tên khác, trưng trị và bắt giữ nhiều tên ác ôn, thiết lập chính quyền cách mạng ở thôn, xã.

Cuộc khởi nghĩa đã lan nhanh đến hầu hết các huyện Sơn Hà, Ba Tư, Minh Long. Nhân dân và các lực lượng tập trung như đơn vị 89 ở Sơn Hà, 299 ở Ba Tư, Minh Long cùng các lực lượng bảo vệ và tự vệ với đủ các dân tộc Cor, Cà Dong, Hrê, Kinh tham gia đã vùng lên phá tan các cuộc bầu cử của địch đánh trả các cuộc tiến quân bắt ép quần chúng, lật đổ các ổ ngụy quyền, ác ôn ở cơ sở trên một diện rộng. Trà Bồng cùng với các huyện miền núi khởi nghĩa đã có một vùng giải phóng rộng 5.000 cây số vuông, với 80.000 dân.

Cuộc khởi nghĩa ở Trà Bồng đã diễn ra quyết liệt, nhanh chóng giành thắng lợi. Trung tâm căn cứ của tỉnh và miền núi của tỉnh đã được giải phóng. Từ đây, công tác bảo vệ

thắng lợi thành quả của cuộc khởi nghĩa đã trở thành vấn đề thực tiễn phong phú, sinh động và bức bách.

Ngày 1-9-1959, Thường vụ Tỉnh ủy đã họp, nhận định kẻ địch tuy hoảng sợ nhưng cay cú, nhất định chúng sẽ tìm cách trả thù để duy trì bộ máy thống trị và gỡ thế diện. Cuộc họp đã bàn bạc chủ trương, kế hoạch và hạ quyết tâm phát triển cuộc khởi nghĩa đi đôi với kế hoạch đối phó địch phản ứng.

Ngày 3-9-1959, tại Gò Rô, Ủy ban tự quản xã Trà Phong gồm 5 người do cụ Bung làm Chủ tịch đã được nhân dân bầu lên để làm nhiệm vụ lịch sử của mình.

Ngày 5-9-1959, sau khi được lựa chọn và luyện tập trước 10 ngày, tại rừng Tà Mực (xã Trà Thọ, huyện Trà Bồng) tiểu đội làm công tác bảo vệ lúc đầu 10 đồng chí đã được Tỉnh ủy chính thức thành lập phát triển thành một trung đội bảo vệ và tăng cường quân số lên thành 33 đồng chí. Đơn vị được mang phiên hiệu là V9(1). Ngoài Ban chỉ huy 3 người, V9 đã có 1 y tá và 1 phụ trách sản xuất. Tất cả đều được trang bị vũ khí đầy đủ bằng súng trường, dao găm, tiểu liên Pháp và một khẩu trung liên Đức.

Đồng chí Phạm Thanh Biên Phó bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Quân sự, đồng thời là Trưởng ban Bảo vệ và Trưởng ban miền Tây tỉnh đã thay mặt Tỉnh ủy chủ trì buổi lễ và đọc quyết định thành lập và phổ biến nhiệm vụ của V9 là:

(1) V là bảo vệ, 9 là tháng 9.

1- Cùng du kích tự vệ, đánh địch càn quét bảo vệ cơ quan, bảo vệ khu trung tâm căn cứ, tính mạng và tài sản của nhân dân.

2- Làm công tác dân vận, bám quần chúng, giáo dục giác ngộ quần chúng. Cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân và giúp dân chữa bệnh, cứu đói, cứu lụt (thiếu muối), công việc nhà cửa, ăn ở, việc xóm làng của dân, trong khi đơn vị đi công tác đến bất cứ nơi nào.

3- Liên hệ chặt chẽ với tổ chức bảo vệ từng cơ quan, để phối hợp lúc thường cũng như lúc địch càn quét đánh phá.

4- Thực hiện dự trữ lương thực, mắm muối, sản xuất thuốc men để chiến đấu lâu dài, đảm bảo chủ động hoạt động.

5- Bằng mọi cách lấy súng địch trang bị cho ta.

6- Thực hiện chủ trương vỡ nà làm ruộng của Tỉnh ủy để sản xuất tự túc, ổn định đời sống của đơn vị.

V9 có một Ban chỉ huy 3 người và biên chế thành ba tiểu đội. Mỗi tiểu đội có một tiểu đội trưởng, tiểu đội phó, 3 tiểu đội có 3 tổ chiến đấu. Tiểu đội trưởng là người trực tiếp làm tổ trưởng tổ chiến đấu.

Đồng chí Bốn nguyên là cán bộ 339, dân tộc Cor được Tỉnh ủy chỉ định làm trung đội trưởng. Đồng chí Nguyễn Đa (tức Bao) quê Phổ Ninh - Đức Phổ) làm chính trị viên và huấn luyện viên. Đồng chí Nguyễn Tấn Bình (tức Luận) nguyên cán bộ 339 (quê ở thôn Nam Bình xã Bình Nguyên huyện Bình Sơn) làm trung đội phó.

Chi bộ của V9 có 9 đảng viên do đồng chí Bao làm Bí thư, đồng chí Bình và đồng chí Bốn làm ủy viên. Chi bộ

V9 chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy. Ban quân sự tỉnh chỉ đạo, chỉ huy về mặt huấn luyện quân sự, xây dựng lực lượng và hoạt động tác chiến, bảo vệ căn cứ. Đây cũng là thời kỳ các lực lượng chỉ viện từ miền Bắc điều vào Nam ngày càng đông.

Trên cơ sở đó Tỉnh ủy đã bổ sung một số cán bộ cho các đơn vị. Đồng chí Vinh quê Thăng Bình, Quảng Nam-Dà Nẵng được bổ sung làm trung đội phó cho V9. Đến năm 1960, đồng chí Vinh theo lệnh trên đã chỉ huy 1b đi bổ sung cho các tỉnh phía Nam Tây Nguyên. Một trung đội vũ trang khác được Tỉnh ủy Quảng Ngãi điều làm nhiệm vụ ở chiến trường cực Nam Trung Bộ (1).

Đơn vị bảo vệ vũ trang tập trung với qui mô trung đội đã ra đời và phát triển từ cuộc khởi nghĩa ở Trà Bồng đã có nhiều tham gia đóng góp trong những ngày khởi nghĩa đầu tiên và do Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp tổ chức, lãnh đạo, là một trong những niềm tự hào của lực lượng vũ trang an ninh tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong những ngày cuộc khởi nghĩa còn đang diễn ra ở khắp miền Tây và phát triển xuống đồng bằng, V9 đã đảm nhận công tác bảo vệ toàn bộ vùng trung tâm căn cứ để các đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh tiến về vùng ranh đồng bằng.

Từ cuối năm 1959, địch liên tục phản ứng, càn quét với quy mô ngày càng lớn và ác liệt, dài ngày, V9 đã cùng với các tổ chức bảo vệ vũ trang, các làng, các cơ quan đánh trả quyết liệt, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não, bảo

(1) Quảng Ngãi Lịch sử chiến tranh nhân dân. Sđd tr.248.

dâm liên lạc thông suốt, chuyển dời chỗ ở và bảo vệ những nơi ăn, ở tài sản của nhân dân. Tháng 10-1959, dịch quay lại đóng đồn Eo Chim, 2 tổ của V9 đã cùng tổ của 339 và 3 tổ của du kích tập kích đồn. Dịch lại phải rút chạy về Trà Bông, bỏ lại nhiều xác chết và số bị thương dọc đường. Ta diệt 12 tên, thu 12 súng. Trận này đồng chí Bao Chính trị viên V9 trực tiếp chỉ huy chung.

Đến cuối tháng 12-1959, ở miền Tây Quảng Ngãi ta làm chủ hầu như toàn bộ trừ những vùng sát quận lỵ, vùng giải phóng ở Quảng Ngãi ở các huyện miền Tây đã có hơn 40 xã.

Phong trào diệt ác và tiến sâu xuống đồng bằng tiếp tục có những bước phát triển mới. "Chỉ trong tháng 10 năm 1959, đơn vị bảo vệ của ta đã diệt tên Nguyễn Hoàng Quận trưởng Ba Tư quê ở Sơn Tịnh, tiếp theo đội vũ trang công tác huyện Bình Sơn diệt tên Cẩm, đại diện xã Bình

Chương, tên Cửu Dực đại diện xã Bình Nguyên, tên Bí thư Quốc dân Đảng Bình Sơn, tại Bình Dương... làm cho bọn ngụy quyền ác ôn hoang mang lo sợ" (1). Đó là những cuộc diệt ác đúng đối tượng ác ôn đầu sỏ, khét tiếng, gây chấn động lớn đến tinh thần địch và tạo niềm phấn khởi, tin tưởng của nhân dân trong tỉnh.

V9 đã phối hợp với các lực lượng 607 và 339 đánh địch tràn vào vùng cơ quan quân sự và Ban kinh tài tỉnh đóng ở nóc ông Vĩnh, ngã ba Nước Giám, Nước Trà Ích, sông

1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân. Sđd, tr.172

Tang,... diệt hàng trăm tên địch. Riêng V9 đã diệt được 20 tên, thu 1 số súng và quân trang.

Đặc biệt vào đầu năm 1960, từ ngày 20 đến 27-2 lần đầu tiên trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đại hội của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã họp tại thôn Di Ngầu xã Trà Thọ, huyện Trà Bồng. Đại hội tiến hành trong lúc địch đang mở cuộc càn lớn, cách nơi họp 3 km. V9 được bố trí bảo vệ Đại hội ở vòng trong, để phối hợp với các đơn vị tự vệ, du kích và nhân dân ở vòng ngoài. Địch liên tục càn hơn một tuần lễ, nhưng Đại hội vẫn được tiến hành an toàn cho đến lúc kết thúc. Nhiều cuộc chiến đấu chặn địch, bảo vệ Đại hội diễn ra trong nhiều cánh rừng, thôn, nóc. Một tiểu đội V9 được giao nhiệm vụ bảo vệ, đưa đoàn cán bộ khu V về dự Đại hội, đoàn do đồng chí Võ Chí Công Bí thư khu ủy dẫn đầu vượt qua nhiều vùng địch đang càn quét mai phục hai bên bờ sông Tang đã bảo vệ chặt chẽ tập kết đến địa điểm theo đúng kế hoạch một cách an toàn. Đoàn đại biểu của các huyện từ miền núi đến đồng bằng cũng được V9 đón đưa về dự kịp đại hội. Đó là một thành tích xuất sắc.

Đại hội Đảng bộ tỉnh đã nhất trí đánh giá thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi; đề ra nghị quyết chỉ rõ phương hướng cho phong trào cách mạng trong tỉnh là: Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh hoạt động du kích, vũ trang tuyên truyền, chọc sâu vào lòng địch diệt ác ôn phá lòng thế kim kẹp ở bên dưới, phá khu tập trung dân, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành lại nông thôn (1).

(1) Trích báo cáo CT Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi tháng 2-1960.

Cũng ở thời gian đầu năm 1960, địch tập trung lực lượng càn quét liên miên và chiếm đóng lại nhiều đồn bót. Ở vùng cao Sơn Hà và trung tâm căn cứ Trà Bồng. Chỉ trong 3 tháng đầu năm 1960, địch liên tục mở 52 cuộc càn quét qui mô từ 1 đại đội đến 2 tiểu đoàn. Chúng ra sức đốt phá nhà cửa, mùa màng, kho tàng, bao vây kinh tế ngăn cấm đi lại, mua bán, giao lưu giữa vùng cao và vùng thấp. Cả huyện Trà Bồng nhà cửa của nhân dân ở vùng trung tâm căn cứ đã bị chúng đốt sạch. Nhiều nơi chúng đã đốt đi đốt lại 3-4 lần. Vùng cao Sơn Hà nhiều thôn, xóm bị đốt trụi. Vùng giữa và vùng thấp, chúng càn quét chà xát liên miên. Hàng nghìn gia đình phải bỏ chạy lên vùng cao vào núi sâu để tránh khủng bố và tìm cách tổ chức chống lại. Các đảng bộ trong vùng vừa phải chống đánh địch, vừa phải thu xếp nơi ăn ở, điều kiện sinh hoạt cho cơ quan và cho cả nhân dân bị địch xua chạy. V9 đã cùng với các đơn vị vũ trang, cùng nhân dân chống càn, tìm nơi trú ẩn, giúp dân làm nhà cửa và bảo vệ cơ quan Tỉnh ủy.

Giữa năm 1960, gặp nhiều tổn thất do bị ta liên tục chống trả nên địch đã phải co cụm lại.

Cuối năm 1960, cuộc đồng khởi của nhân dân miền Nam đã bùng lên mãnh liệt nhiều nơi ở đồng bằng Nam Bộ và Trung Bộ.

Để hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy theo chủ trương của khu ủy khu V, lực lượng vũ trang khu V mở đợt tiến công tiêu diệt một số đồn bót địch ở Bắc Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc và miền Tây các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

Theo lệnh của trên, Tỉnh ủy và Ban Quân sự tỉnh chủ trương mở rộng hoạt động ở vùng giáp ranh các huyện miền Tây đánh phá đồn Xây Dựng và quận lỵ Trà Bồng, đánh các đồn địch đã đóng lại sau khởi nghĩa (1959). Cụ thể ở Trà Bồng, đánh các đồn Đá Líp, Tà Lạt, Eo Chim, ở Sơn Hà đánh đồn Hà Thành ở Minh Long đánh đồn Long Xuân, ở Ba Tư đánh Bến Đuông...

Đêm 15-10-1960, ta bắt đầu nổ súng tấn công các mục tiêu trong cụm Trà Bồng, đồn Xây Dựng ta đã sử dụng đại đội 339 và một nửa đơn vị V9 do đồng chí Bao, Chính trị viên V9 trực tiếp chỉ huy. Trận đánh đã diễn ra rất ác liệt kéo dài suốt đêm. Một bộ phận sinh lực quan trọng của địch đã bị tiêu diệt nhưng số còn lại chống cự rất ngoan cố. Ta chưa chiếm lĩnh được toàn bộ khu vực đồn thì trời sáng. Đồng chí Bao, linh hồn của cuộc công đồn bị thương nặng. Cấp trên phải phát lệnh thu quân. Đồng chí Bao phải nghiêng răng chịu đựng đau đớn, giữ vững vị trí chỉ huy, không rời đồng đội, bình tĩnh tổ chức cho đơn vị rút lui an toàn. Trên đường rút cùng đơn vị, vết thương ra quá nhiều máu, không có điều kiện cứu chữa kịp thời, đồng chí đã tắt thở trên lưng đồng đội. Cái chết của người Chính trị viên, người Bí thư chỉ bộ V9 đã nêu cao tấm gương dũng cảm kiên cường, thương yêu đồng đội, gắn bó một lòng vì Đảng, vì dân đã để lại muôn ngàn thương tiếc, mến phục của đồng chí, đồng bào trong tỉnh.

V9 cũng tham gia cùng các đơn vị khác đánh đồn Eo Reo, Tà Lạt và Đa Líp. Trong trận đánh đồn Đa Líp ở Trà Hiệp có đồng chí Đẩu, trước là tiểu đội trưởng của V9, lúc này sang trực tiếp làm trung đội trưởng của đại đội 339. Trận đánh đang diễn ra ác liệt thì đồng chí Đẩu bị

thương nặng. Biết mình sắp chết, đồng chí Dấu gọi đồng chí Dũng (quê xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành) Trưởng ban quân báo Tỉnh đội cùng tham gia trận đánh để giao lại khẩu trung liên của mình, giao quyền chỉ huy đơn vị và dẫn dõ, cổ vũ đồng đội tiếp tục chiến đấu. Gương đồng chí Dấu người dân tộc Cor, người con thân yêu của cụ Triệu, người đã được thay mặt dân tộc Cor nhận lá cờ của Tỉnh ủy trong Đại hội Gò Rô đã hy sinh, để lại trong nhân dân Trà Bồng lòng thương tiếc khôn nguôi về tấm gương trung nghĩa, tố thêm truyền thống sáng ngời của gia đình, làng xóm, đồng bào kinh, thượng trong tỉnh. Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị.

Trong đợt hoạt động trên, thắng lợi quân trọng mà quân dân Quảng Ngãi đã thu được là: Đã gây một tiếng vang lớn, có ảnh hưởng vang dội, giúp cho việc phát động quần chúng ở đồng bằng và miền núi thêm nhiều thuận lợi, đẩy địch thêm một bước lúng túng, bối rối, bất ngờ, tuy về tiêu diệt sinh lực địch chưa nhiều, nhưng giữ vững được vùng giải phóng trên một vùng rộng lớn gồm 54 xã, với 5 vạn dân. Trong đó Trà Bồng 19 xã, Sơn Tây 10 xã, Sơn Hà 8 xã, Minh Long 4 xã, Ba Tư 13 xã...(1) Chính quyền nhân dân tự quản ở thôn, xã được thành lập để xây dựng cuộc sống mới, xây dựng căn cứ địa vững chắc và lãnh đạo nhân dân chiến đấu để tiến công vào vùng đồng bằng trong tình chống lại giai đoạn chiến lược mới của địch.

(1) Quảng Ngãi Lịch sử chiến tranh nhân dân, Sđd tr.211

Kể từ tháng 10-1955 đến tháng 9-1959, các lực lượng vũ trang bảo vệ trực tiếp cơ quan và căn cứ của tỉnh đã cùng với các tổ chức bảo vệ của nhân dân đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, đặc biệt là tham gia chống 2 cuộc can lớn vào trung tâm căn cứ của tỉnh vào tháng 7-1958 và tháng 5-1959 của địch có đủ bộ binh, biệt kích rừng với hơn 1 sư đoàn địch can dài ngày, bảo vệ an toàn các cuộc Hội nghị lớn của Tỉnh ủy và các cơ quan của tỉnh.

Từ lúc V9 là trung đội ANVT đầu tiên trong tỉnh ra đời vào ngày 5-9-1959 cho đến đợt hoạt động cuối 1960 của tỉnh, địch đã can quét 120 cuộc lớn nhỏ với lực lượng từ 2-3 tiểu đoàn đến một, hai sư đoàn. Đơn vị V9 đã phối hợp cùng với các lực lượng bảo vệ vũ trang nhân dân trong từng thôn, nóc, làng, xã và các lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh chống, đánh địch bảo vệ xuất sắc trung tâm căn cứ, giữ vững thành quả cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi. Riêng V9 đã độc lập diệt hàng trăm tên địch và ác ôn, thu nhiều súng đạn...

Kể tục sự nghiệp các lực lượng bảo vệ trước và trong kháng chiến chống Pháp, các tổ chức bảo vệ trong những năm 1954-1959 đã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng, trực tiếp tham gia vào cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, tham gia phong trào đồng khởi xây dựng căn cứ địa, đóng góp đáng kể vào phong trào cách mạng trong tỉnh; để cùng với quân và dân tỉnh nhà, dưới sự lãnh đạo của Đảng bước vào giai đoạn "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

II. AN NINH VŨ TRANG QUẢNG NGÃI THAM GIA ĐÁNH THẮNG “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Năm 1960, sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi thắng lợi (9-1959) tiếp theo là các đợt hoạt động quân sự tiến công, áp đảo địch làm chủ tình thế, tương quan lực lượng giữa địch - ta tại địa bàn Quảng Ngãi đã có nhiều biến động sâu sắc.

Trong toàn tỉnh, ta đã có 1 vùng căn cứ và giải phóng rộng lớn ở miền núi. Phong trào ở đồng bằng đang chuyển động. Vùng giáp ranh và một số nơi vùng sâu, ven biển, ở các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ bộc lộ nhiều sơ hở. Quần chúng dưới sự lãnh đạo của các đảng bộ đã nổi dậy diệt ác-phá kim. Vùng giải phóng miền núi và một số nơi ở đồng bằng nhân dân đã thành lập chính quyền tự quản. Lực lượng chính trị và vũ trang phát triển nhanh về số lượng, phát huy được thanh thế rộng, mạnh uy hiếp chính quyền tay sai Mỹ. Đảng bộ cơ sở nhiều nơi ở đồng bằng: Nghĩa Hành, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Đức Phổ đã được khôi phục lại.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, tập hợp tất cả các lực lượng dân tộc rộng rãi, có tinh thần yêu nước chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Sự kiện lịch sử này gây một

không khí phấn khởi đối với toàn đảng bộ, quân dân trong tỉnh.

Khi thế đông khởi toàn miền Nam và ở khu V cũng như trong tỉnh đã tạo được những cơ sở tinh thần và vật chất chưa từng có cho nhân dân Quảng Ngãi (kể từ 1954). Các lực lượng chính trị, vũ trang từ miền Bắc - hậu phương lớn đang tăng cường chi viện sức người, sức của cho miền Nam và trực tiếp chi viện cho Quảng Ngãi, trước hết là đội ngũ cán bộ chính trị, quân sự đã đào tạo, rèn luyện ngày càng đông đảo.

Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi và phong trào cách mạng miền Nam đã làm thất bại chiến lược chiến tranh đơn phương của đế quốc Mỹ. Nguy cơ sụp đổ của chính quyền ngụy, chỗ dựa của đế quốc Mỹ ngày càng trở thành hiện thực và là sự ám ảnh nặng nề đối với Mỹ - Ngụy. Từ năm 1961, Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh đặc biệt" để cứu vãn chế độ mà chúng đã áp đặt ở miền Nam Việt Nam. Giữa năm 1961, đế quốc Mỹ triển khai thực hiện kế hoạch Stalay-Taylor với quyết tâm "bình định" miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng. Nội dung chủ yếu của kế hoạch này là:

- Tăng cường lực lượng quân số, bắt lính dôn quân, phát triển về số lượng các lực lượng chính quy, bảo an dân vệ, biệt kích, bố trí lại chiến trường; thống nhất chỉ huy các lực lượng quân Ngụy. Lập vành đai trắng ở các đầu cầu, khu phi quân sự, củng cố các hệ thống cứ điểm, tiến hành càn quét đánh phá vùng giải phóng, đàn áp các cuộc nổi dậy của quần chúng.

- Ra sức dồn dân với qui mô lớn, gom dân lập "ấp chiến lược", cắt đứt quan hệ giữa lực lượng cách mạng với quần chúng giữa miền núi và đồng bằng, thực hiện "tắt nước, bắt cá" nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng tận cơ sở. Đặc biệt chúng xem gom dân, lập ấp chiến lược là một quốc sách trong toàn bộ mưu đồ bình định của chúng.

Trong kế hoạch này, Mỹ - Diệm lấy khu V làm trọng điểm. Tỉnh Quảng Ngãi là một trong những nơi tập trung đánh phá chủ yếu của địch.

Mỹ-Diệm xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thành Đặc khu quân sự trực thuộc Bộ Tổng tham mưu quân ngụy Sài Gòn. Tại đây, chúng thi hành chế độ quân quản, ra sức xây dựng "ấp chiến lược" sử dụng Sư đoàn 25 chủ lực cùng các lực lượng địa phương quân, bảo an, biệt kích, thanh niên cộng hòa kể cả lính nữ để đánh phá. Ngô Đình Nhu, tên cố vấn chính trị của Diệm đã đích thân ra Quảng Ngãi trực tiếp chỉ đạo. Hắn tuyên bố "phải đập lên oán hờn của dân chúng để thực hiện quốc sách ấp chiến lược".

Mỹ-Diệm chia nông thôn Quảng Ngãi thành 3 vùng và áp dụng các biện pháp khác nhau để đàn áp phong trào cách mạng:

- Vùng ta đã giải phóng làm chủ, chúng thực hiện 3 sạch: Đốt sạch, phá sạch, giết sạch.

- Vùng tranh chấp chúng xua quân càn quét, khủng bố, chiêu hàng.

- Vùng chúng kiểm soát, chúng dùng biện pháp tố cộng, dụ dỗ, mua chuộc.

Đặc biệt đối với miền núi, chúng tiến hành càn quét liên miên, đốt phá, giết hại đồng bào vô tội và trong các

cuộc hành quân bao vây kinh tế, tổ chức mạng lưới gián điệp, biệt kích dùng "thiết xa vận", "trục thăng vận" hành quân chớp nhoáng đánh phá các làng ở căn cứ Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ và các xã vùng giáp ranh ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ.

Với các âm mưu và thủ đoạn trên, ngay giữa năm 1961, địch đã lập được 216 "ấp chiến lược", gom được 513.388 người dân, chiếm 64% số dân trong tỉnh.

Tình hình trong tỉnh diễn biến phức tạp, chồng chất khó khăn. Nhưng các lực lượng an ninh vũ trang cùng quân và dân Quảng Ngãi đã được quán triệt chủ trương của Bộ chính trị là: "Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công bằng cả hai lực lượng chính trị và quân sự, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng" Vì thế quân chúng vẫn tin vào thắng lợi không hề nao núng, kiên quyết khắc phục khó khăn tiếp tục tấn công địch, tích cực tiêu diệt sinh lực địch bảo tồn và phát triển lực lượng ta"(1)

Chỉ thị hành chỉ thị của Bộ Chính trị Khu ủy V đã chủ trương: Giải phóng toàn bộ miền núi, tiến mạnh xuống đồng bằng. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân và dân Quảng Ngãi từ miền núi, đến đồng bằng, tiến công địch ở các ấp chiến lược "mở ra các khu vực ở vùng giáp ranh giải phóng một số xã ở phía đông đường quốc lộ I, hình thành những xã, vùng giải phóng cắm sâu vào đồng bằng, ven biển, tạo đà, tạo thế cho việc phá kẹp, giành dân như Phước Tâm, Phước An, Bình Khương, Bình Trung, Bình

(1) Chỉ thị của Bộ Chính trị ra ngày 13-01-1961.

Minh, Bình Chánh, Bình Chương (Tây Bắc Bình Sơn), Phú Khương, Phú Thọ, ở Hành Tín, huyện Nghĩa Hành.

Đi đôi với việc tấn công và nổi dậy giành dân, lực lượng chính trị và vũ trang được tiếp tục xây dựng mạnh ở tỉnh và huyện. Các đơn vị tập trung mới được xây dựng và củng cố ở tỉnh như 607, 608, 609, trung đội đặc công V122. Các đơn vị trinh sát, công binh cũng ra đời. Các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, mỗi huyện xây dựng 3 trung đội; các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành mỗi huyện đã xây dựng từ 1 đến 2 trung đội. Tất cả các lực lượng đều tập trung cố gắng nhằm vào đồng bằng đánh địch, mở rộng vùng giải phóng.

Để tăng cường chỉ đạo quân sự, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã được Bộ Chỉ huy Quân sự khu V quyết định thành lập. Công tác bảo vệ vùng căn cứ và vùng giải phóng cũng được tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ. Ban Bảo vệ an ninh tỉnh cũng được Tỉnh ủy gấp rút chuẩn bị để thành lập. Các đơn vị vũ trang làm công tác bảo vệ cũng được tiếp tục xây dựng và phát triển...

Đầu năm 1961, Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang Trung ương (1) đã tăng cường lực lượng chỉ viện cho an ninh vũ trang miền Nam. Đoàn về Quảng Ngãi có 3 đồng chí do đồng chí Trần Tây Sơ (tức Thu Hào) trung úy làm Đoàn trưởng và 2 đồng chí là Phạm Hy (tức Hồng Đạo) chuẩn úy, Nguyễn Ca (tức Nguyễn Dự) thượng sĩ về đến tỉnh vào đầu tháng 2-1961. Đơn vị V9 lúc này đã phát triển thành đại đội. Cả ba đồng chí CANDVT đều được

(1) Sau đó, cũng vào năm 1961, Ban Chỉ huy CANDVT Trung ương đổi thành Bộ Tư lệnh CANDVT.

tăng cường cho V9. Hai đồng chí Hy và Ca trực tiếp chỉ huy hai trung đội. Đồng chí Sơ được bổ nhiệm vào Ban Chỉ huy V9.

Ban chỉ huy V9 với lực lượng mới được sắp xếp lại để tăng cường khả năng chỉ huy và chiến đấu. Đồng chí Tự làm V trưởng, đồng chí Trần Tây Sơ làm Chính trị viên V, đồng chí Luận và đồng chí Hòa là V phó. Sau đó, đồng chí Tự được điều về Tỉnh đội nhận công tác, đồng chí Luận làm V trưởng.

Lúc này V9 vừa lao động sản xuất, vừa tổ chức học tập cho cán bộ và chiến sĩ về công tác phòng chống gián điệp, biệt kích và lực lượng do thám của Mỹ-Ngụy, bảo vệ cán bộ chủ chốt của tỉnh, bảo vệ cơ quan và căn cứ, bảo vệ hành lang... Tài liệu học tập do đồng chí Trần Tây Sơ soạn thảo và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phụ trách bảo vệ an ninh phê duyệt. Đơn vị đã bố trí dành thời gian 3 tháng để vừa tập luyện, vừa kết hợp với tăng gia sản xuất.

Tháng 9-1961, tỉnh được tăng cường thêm một số cán bộ công an từ Trung ương vào, trong đó có đồng chí Nguyễn Nhâm (tức Nghĩa). Thường vụ Tỉnh ủy đã triệu tập một cuộc họp gồm các đồng chí Nguyễn Nhâm, Chí Thanh (tức Trần Ngọc Hồ), Trần Tây Sơ (An ninh vũ trang), Nguyễn Bá (Ban Quân sự tỉnh), Lê Thanh Trà và Nguyễn Dung (bảo vệ căn cứ), Thanh Hà (bảo vệ kinh tế) và đồng chí Đạo, Đủ để thành lập Ban bảo vệ an ninh tỉnh do đồng chí Nguyễn Công Say làm trưởng ban và hai đồng chí ủy viên Thường trực là Nguyễn Nhâm và đồng chí Chí Thanh.

Để bổ sung cán bộ cho các ngành và huyện xung yếu, Tỉnh ủy đã điều động đồng chí Tự về Ban quân sự tỉnh,

đồng chí Luận về Bình Sơn, một số cán bộ của V9 được điều sang các đơn vị bộ đội mới xây dựng để làm nông cốt. Đồng chí Hy từ An ninh vũ trang (V9) được điều sang Ban Giao vận để làm nhiệm vụ bảo vệ hành lang. V9 cũng được bổ sung một số cán bộ từ các đội công tác ở Bình Sơn, Sơn Tịnh. Từ đây V9 do Ban bảo vệ an ninh tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo.

Ngày 9-2-1962, Ban bảo vệ an ninh tỉnh mở Hội nghị an ninh tại Làng Ren, xóm Vọt Yên, xã Long Cao (nay thuộc xã Long Môn, huyện Minh Long). Đây là địa điểm cơ quan Tỉnh ủy mới dời về, Hội nghị đã tập trung xác định phương hướng và thống nhất công tác an ninh bảo vệ phục vụ cho các đợt tiến công và nổi dậy phá ấp giành dân ở đồng bằng, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ, vùng giải phóng trong toàn tỉnh. Hội nghị đã quyết định một số thay đổi về tổ chức và bổ sung một số mặt công tác theo sự hướng dẫn của Ban An ninh khu V. Ban bảo vệ an ninh được thống nhất lấy tên là Ban An ninh tỉnh. Sau Hội nghị các lực lượng an ninh vũ trang tỉnh đã tích cực hoạt động diệt ác, phá kìm ở đồng bằng, tham gia mở rộng vùng giải phóng đánh địch trong các đợt hoạt động tiến công và nổi dậy phá ấp chiến lược, bảo vệ căn cứ, cơ quan đầu não và hành lang giao lưu bảo đảm an toàn cho việc tiếp thu các lực lượng chính trị vũ trang vũ khí từ hậu phương lớn chi viện cho miền Nam.

Từ cuộc đồng khởi ở đồng bằng lần thứ nhất, bắt đầu từ cuối năm 1961 cho đến cuối năm 1962, an ninh vũ trang sát cánh cùng các lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh đã đánh 765 trận lớn, nhỏ, diệt 1.273 tên địch, có 13 tên cố vấn Mỹ, làm bị thương 793 tên, thu 125

súng, bắn rơi 4 máy bay, bắn bị thương 3 chiếc khác, bắn cháy 1 xe quân sự. Đặc biệt là các tổ bảo vệ ở cơ sở, lực lượng an ninh vũ trang của tỉnh và huyện cùng các đội vũ trang công tác dã chiến đã diệt và bắt 2.729 tên ác ôn, làm tan rã nhiều trung đội dân vệ. Hàng trăm tên địch đã mang súng về với nhân dân. Nguy quyền bị đánh đổ hoặc bị tan rã ở 136 thôn thuộc 36 xã. Hơn 151.219 người dân được giải phóng. Hơn 2000 thanh niên đã giác ngộ và tự nguyện gia nhập vào các lực lượng vũ trang. Hàng ngàn tấn thóc, hàng trăm tấn muối, hàng vạn nông cụ được chuyển lên căn cứ. Các ủy ban nhân dân tự quản chia 1186 mẫu ruộng công điền cho nông dân(1).

Trong đợt hoạt động này, lực lượng an ninh vũ trang đã đảm nhận phần lớn công tác diệt ác, phá kìm và đặc biệt là đã cùng với các đơn vị vũ trang khác của khu V và Quảng Nam đánh bại cuộc hành quân càn quét bằng chiến thuật "trục thẳng vận" của Mỹ-ngụy vào vùng căn cứ ở Nà Niêu (Trà Bồng) bảo vệ được các cơ quan lãnh đạo của tỉnh và của khu V vào tháng 9-1962, diệt và làm bị thương 70 tên (thuộc tiểu đoàn biệt kích ngụy), bắn rơi 12 máy bay lên thẳng.

Căn cứ miền núi của tỉnh đã hình thành một địa bàn rộng lớn bao gồm các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ và các xã phía Tây các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, khu căn cứ này đã nối liền với các tỉnh Quảng Nam ở phía Bắc, và Bình Định ở phía Nam, ở đồng bằng cũng đã có được

(1) Quảng Ngãi Lịch sử chiến tranh nhân dân, Sdd, tr.225

nhieu mạng làm chỗ đứng chân cho các lực lượng cách mạng và cung cấp nhân tài vật lực cho tỉnh

Lực lượng an ninh vũ trang cũng đã có đủ nguồn bổ sung đảm bảo về chính trị và phát triển vào các đối tượng theo tiêu chuẩn. Mạng lưới bí mật của an ninh bắt đầu thời kỳ có điều kiện phát triển trên diện rộng và ngày càng tiến sâu vào lòng địch.

Ngày 1-10-1962, Hội nghị an ninh toàn tỉnh lần thứ II được tiến hành để tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch phương án đẩy mạnh việc phát triển và xây dựng lực lượng an ninh vũ trang trong tỉnh, phục vụ các hoạt động tiếp theo nhằm liên tục tiến công, liên tục đánh phá áp chiến lược của Mỹ-ngụy, tiến mạnh hơn xuống đồng bằng để phá áp giành dân.

Đồng chí Trần Tây Sơ và một số đồng chí khác được Ban An ninh đưa về tất cả các huyện, thị trong tỉnh để đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng an ninh vũ trang huyện, thị và tìm nguồn bổ sung quân số cho lực lượng an ninh vũ trang tỉnh.

Đồng chí Trần Tây Sơ về các huyện Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ. Đồng chí Thanh Trà và Thanh Tâm về các huyện còn lại của tỉnh.

Cuối năm 1962, đầu 1963, V9 đã phát triển thành 2 đại đội (còn gọi tắt là hai C hoặc hai đội). Đội thứ nhất có phiên hiệu là C1 làm nhiệm vụ diệt ác phá kìm, phục vụ phong trào quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ở nông thôn đồng bằng trong tỉnh. C1 hoạt động tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ. Đội thứ hai có phiên hiệu là C2,

làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan, căn cứ hành lang. Quán số 2 đội lúc này gồm 80 đồng chí.(1)

Ngày 21-9-1962, để quản lý số ác ôn, tù nhân do ta bắt giam từ các cuộc hoạt động nổi dậy ở đồng bằng và miền núi, trại giam của tỉnh đã được xây dựng tại Sơn Dung, Sơn Hà. Được gọi với mật danh "Làng Gi" (2). Trại có 1 ban quản lý điều hành, 1 đội an ninh vũ trang làm nhiệm vụ canh gác và công tác nghiệp vụ quản chế trại. Đội an ninh vũ trang này còn có nhiệm vụ tổ chức tuần tra các tuyến hành lang của tỉnh và liên tỉnh, hướng dẫn phạm nhân sản xuất tự túc đủ lương thực cho toàn trại và có lương thực dự trữ. Đội cũng còn được trên giao đảm đương công tác vận động quần chúng các xã Sơn Dung, Sơn Bao, Sơn Tân, Sơn Mùa, xây dựng phong trào phòng gian bảo mật, phong trào bảo vệ an ninh trật tự tại vùng căn cứ. Đồng chí Mỹ được Ban An ninh tỉnh quyết định làm Trại trưởng kiêm công tác giáo dục, đồng chí Tạ Tuần làm Trại phó kiêm công tác vũ trang bảo vệ, đồng chí Huỳnh Kim Ngân phụ trách công tác vũ trang.

Lúc này, các lực lượng an ninh vũ trang tỉnh do các đồng chí Nguyễn Tấn Bình, Trần Ngọc Phương và Hùng phụ trách, ba đồng chí đều là cán bộ từ miền Bắc theo quyết định của Bộ vào làm nhiệm vụ tăng cường cho lực lượng an ninh Quảng Ngãi.

Sau một thời gian công tác, theo yêu cầu của công tác diệt ác phá kim ở đồng bằng, đồng chí Bình đã được Tỉnh ủy quyết định điều về làm đội trưởng đội vũ trang công

(1) Đến nay chưa tìm được danh sách BCH các đội.

(2) chữ Gi (trong làng Gi) là hai chữ đầu của từ Giãm.(Làng Giãm)

tác xạ Trà Hòa, Trà Bình, huyện Trà Bồng và dã hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ.

Bước vào năm 1963, năm nước rút của kế hoạch Stalây-taylo Mỹ -Diệm đang rơi vào tình thế bị uy hiếp mạnh. Vì vậy, chúng phản ứng rất quyết liệt. Ở đồng bằng, nơi địch đang còn kim kẹp đông dân, nhiều cửa bị chúng ra sức khai thác nhân tài vật lực để che chở cho sào huyệt của chúng ở đô thị. Với tiềm lực vật chất của Mỹ, chính quyền Diệm tăng cường lực lượng vũ trang, xúc tiến mạnh các biện pháp gom dân, lập ấp chiến lược và các hoạt động gián điệp, tình báo để đánh phá, tiêu diệt lực lượng cách mạng đang ngày càng phát triển ở miền núi và đồng bằng.

Trên chiến trường miền Nam. Mỹ-Diệm đã tăng quân lên gấp 20 lần. Chúng lập ra Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn do tướng Ha-Kin cầm đầu, đưa không quân và hải quân vào chiến trường. Số lượng cố vấn Mỹ tăng lên đến 13.000 tên. Riêng chiến trường Quảng Ngãi đã có 450 tên Mỹ.

Đến tháng 6-1963, quân số của địch ở Quảng Ngãi đã tăng lên rất cao gồm: sư đoàn 25, có 4 trung đoàn, một tiểu đoàn bảo an, 11 hải đội, hải thuyền, 302 trung đội dân vệ, biệt kích và 12000 thanh niên chiến đấu. Tính chung ở Quảng Ngãi cứ 1 tên địch kèm 75 người dân, chưa kể lực lượng ác ôn, tình báo kim kẹp tại chỗ.

Tháng 4-1963, địch huy động 3 sư đoàn nguy mở cuộc hành quân lớn nhất ở Nam Trung Bộ đánh vào Mặt khu Đỗ Xá, trung tâm căn cứ của khu V, tác động trực tiếp đến các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo tỉnh Quảng Ngãi. Chúng dùng bộ binh lùng sục đốt phá, rải mìn các lối đi, lùng máy bay thả truyền đơn, dùng loa kêu gọi và rải chất

độc hóa học xuống từng cơ sở sản xuất của cách mạng và nhân dân trên một vùng rộng lớn. Các lực lượng an ninh vũ trang của tỉnh, huyện đã cùng với các lực lượng vũ trang, bảo vệ vũ trang, dân quân, du kích, lực lượng bảo vệ khu và Khu ủy đã phối hợp chiến đấu diệt 6.000 tên địch, bắn rơi 20 trực thăng. Địch bị thiệt hại nặng đành phải vội vàng rút bỏ cuộc cần.

Sau thất bại ở Đỗ Xá, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân lớn, càn quét, đánh phá cả đồng bằng và miền núi. Đáng kể nhất là 2 cuộc càn lớn mang tên "Phượng Hoàng" và "Trung Nghĩa". Tại đây, chúng sử dụng từ 1 đến 3 trung đoàn chủ lực, phát huy hiệu lực "trực thăng vận", thực hiện hành quân nhày cóc kết hợp với "chiến xa vận" đánh phá các huyện đồng bằng ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ và các huyện Sơn Hà, Trà Bồng ở miền núi. Chúng buộc dân phải rào làng, đào hầm hào xung quanh làng, đặt các bót gác, bắt buộc các gia đình có người tham gia cách mạng cùng dân vệ canh gác ngày đêm. Bắt nhân dân đi thưa về trình.

Ở miền núi Quảng Ngãi, chúng còn ném bom xăng, rải chất độc hóa học để đốt phá hoa màu, nhà cửa của dân và cơ sở vật chất của cách mạng ở hầu hết các huyện. Nhất là các xã ở vùng trung tâm căn cứ và hành lang Bắc Nam, nhằm biến vùng giáp ranh và miền núi thành vùng trắng.

Các lực lượng cách mạng của ta phải quyết liệt đánh trả các hoạt động của địch để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên, tuy gặp nhiều khó khăn trở lực lớn. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức khốc liệt trên tất cả các mặt, các huyện, xã của Quảng Ngãi. Chính có tên trong bọn Mỹ tham chiến

ở đây đã từng thú nhận "Ở Quảng Ngãi người ta có thể thấy được toàn cảnh của cuộc chiến tranh thu nhỏ lại".

Chỉ tính từ tháng 1 đến tháng 10-1963, địch đã mở 375 cuộc càn quét với quy mô từ 1 đại đội đến 3 trung đoàn, dùng bom pháo đánh phá liên tục không kể ngày đêm với khối lượng bom đạn lớn. Chỉ riêng thôn Vĩnh Tuy, xã Tịnh Hiệp (Sơn Tịnh) nơi bàn đạp bản lề của căn cứ miền núi và đồng bằng có 1.500 dân mà chúng đã nã 9.000 quả pháo trong 3 tháng.

Bằng các thủ đoạn đánh phá điên cuồng ấy, địch đã lấn chiếm lại nhiều vùng bị mất, đã lập được tất cả 474 "ấp chiến lược", gồm 416.000 dân ở đồng bằng và 30.000 dân ở vùng ruộng miền núi thuộc hai huyện Ba Tư, Sơn Hà. Nhiều bàn đạp đầu mối giao lưu giữa đồng bằng và miền núi gặp khó khăn chưa từng thấy. Các lực lượng cách mạng ở căn cứ thiếu muối, thiếu lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cho đời sống, nhân tài, vật lực từ đồng bằng bổ sung cho căn cứ bị hạn chế.

Các bộ phận lực lượng an ninh vũ trang tập trung và các bộ phận phân tán, các đội công tác phải tìm cách lẩn tránh, xây hầm bí mật để bám trụ và hoạt động ở đồng bằng.

Năm 1963, địch thực hiện được một số ý đồ trong việc gom dân lập "ấp chiến lược",

biến nhân dân thành những tù nhân giam hãm nọ trong các nhà tù tra hình, bước đầu tách dân với cách mạng "tắt nước để bắt cá". Nhưng bằng việc làm đó, bộ mặt quốc gia dân chủ giả hiệu của chúng cũng không còn che đậy được nữa. Địch đã phải tiến hành một cuộc chiến tranh chống lại nhân dân, gây cho họ vô vàn khó khăn, điêu đứng, làm

ảnh hưởng đến đời sống, tâm tư, tình cảm của nhân dân. Mâu thuẫn nội bộ địch ngày càng phát triển nhanh chóng, gay gắt, binh lính địch và bộ máy các cấp cũng phân hóa, hoang mang, nhân dân rất bất bình căm ghét.

Tuy gặp rất nhiều khó khăn, nhưng các hoạt động của quần dân ta không hề giảm sút. Các đơn vị an ninh vũ trang đã cùng các đội công tác dã năng động khai thác những sơ hở của địch và chủ động tiến công ở vùng sâu, ven biển ở Bắc Bình Sơn, Nam Đức Phổ và một số nơi ở Sơn Tịnh, Mộ Đức. Nhân dân vẫn tìm mọi cách cử người luồn lách, các kẻ hở của địch, đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, bắt liên lạc với các đội công tác các lực lượng vũ trang để bảo vệ che chở, đóng góp tiền của, lương thực và đưa con em mình lên căn cứ gia nhập các lực lượng cách mạng.

Năm 1963, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng ta đã hình thành và xây dựng thành hệ thống các cơ quan huyện đội, đơn vị bộ đội tập trung được trang bị vũ khí đầy đủ. Nhờ có sự chi viện thường xuyên của cấp trên, ta còn xây dựng được một tiểu đoàn tập trung gồm 3 đại đội bộ binh và một đại đội hỏa lực. Các lực lượng an ninh vũ trang từ tỉnh đến cơ sở phát triển đủ quân số.

Ngày 1-11-1963, Diệm, Nhu bị đảo chính đã tạo một thời cơ vô cùng thuận lợi cho các lực lượng cách mạng trong tỉnh.

Nhanh chóng chớp thời cơ, lực lượng vũ trang an ninh tỉnh đã cùng quân và dân Quảng Ngãi nổi dậy tiến công địch, diệt ác phá kìm khắp nơi. Nhiều ấp chiến lược đã bị đánh phá, nhiều đồn bót và binh lính bị tiêu diệt, đánh bật ra khỏi miền núi, 60 đồn bót địch đã phải bỏ chạy.

Quân chúng nhiều nơi ở đồng bằng, nhất là ở Đức Phổ đã biểu tình đá đảo ngục quyền, cùng các lực lượng an ninh vũ trang tiến hành các đợt phát động lòng bất ác ôn, đốt phá trụ sở, triệt hạ uy thế của địch. Một số nơi, quân chúng công khai phá rào ấp chiến lược buộc địch phải bồi thường nhà cửa, trả lại ruộng đất cho nhân dân. Chi tinh riêng huyện Đức Phổ cũng đã có 33.000 dân bung về làng cũ. Ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức an ninh vũ trang, vừa diệt ác, phá kìm, xây dựng làng chiến đấu, phát triển du kích và tự vệ, xây dựng chính quyền xã thôn, đưa người thoát ly tham gia vào các lực lượng cách mạng. Ở đâu cũng có chính quyền cách mạng. Việc xây dựng xã thôn chiến đấu được tiến hành. Công tác điều chỉnh ruộng đất theo chính sách đã được ban hành và thực hiện một cách tích cực gây một niềm phấn khởi lớn trong nhân dân.

Tháng 12-1963, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết (1) lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam trong tình hình Diệm Nhu bị lật đổ. Bản nghị quyết ghi rõ: "Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang một cách linh hoạt, đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều đóng vai trò rất cơ bản và quyết định..." và "bất cứ trong trường hợp nào cũng phải nỗ lực tăng cường lực lượng ta về mọi mặt, đặc biệt là lực lượng quân sự".

Thường vụ khu ủy V, đã đề ra 3 mục tiêu chủ yếu phải đạt được cho năm 1964 và nửa đầu năm 1965 là:

(1) Nghị quyết IV, khóa III

1- Phá "Áp chiến lược", phá thế kìm kẹp của địch, giành lại và làm chủ phần lớn nông thôn, đồng bằng, làm chủ núi rừng, xây dựng căn cứ và vùng giải phóng lớn mạnh.

2- Tiêu diệt sinh lực địch.

3- Củng cố và phát triển mạnh mẽ lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, tăng cường thực lực về kinh tế của ta. Vấn đề mấu chốt trước mắt, quyết định sự phát triển của phong trào là giành cho được đa số nhân dân và làm chủ phần lớn đa số nông thôn đồng bằng.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương "động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, khẩn trương liên tục tấn công địch, ra sức đánh phá "áp chiến lược" phá thế kìm kẹp giành dân ở đồng bằng, tạo ra một mảng làm chủ lớn. Ra sức xây dựng vùng giải phóng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh du kích, xây dựng làng Chiến đấu, tích cực xây dựng 3 thứ quân, mở rộng diện tiêu hao, nâng cao mức tiêu diệt, chống càn quét, lấn chiếm, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, đồng thời tích cực xây dựng miền núi đủ sức về mọi mặt. Ra sức xây dựng cơ sở, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở thị trấn, thị xã. Tích cực xây dựng lực lượng ta về mọi mặt, chuyển phong trào trong tỉnh lên một bước mới, giành thắng lợi to lớn"...(1), nhằm thực hiện 3 mục tiêu do khu ủy đề ra.

Từ tháng 7-1964, Tỉnh ủy đã phát động toàn quân và toàn dân trong tỉnh mở đợt nổi dậy ở đồng bằng lần thứ 2.

(1) Nghị quyết Tỉnh ủy Quảng Ngãi năm 1964.

Mở màn hoạt động, lực lượng an ninh vũ trang của tỉnh đã cùng các lực lượng địa phương tiến hành đánh địch phá ấp chiến lược ở Tri Bình, (Bình Nguyễn Bình Sơn), diệt 2 trung đội dân vệ uy hiếp mạnh bọn ác ôn nguy quyền.

Địch tức tối huy động 18 tiểu đoàn, 5.000 quân, 80 máy bay mở một trận càn lớn thứ 2 vào trung tâm căn cứ tại Mang Xin (Trà Bồng) (1). Các lực lượng an ninh vũ trang của tỉnh và của huyện Trà Bồng cùng các lực lượng bảo vệ các cơ quan, thôn xã đã phối hợp với các đơn vị của khu đánh bại cuộc càn quét này, diệt 560 tên, bắn rơi 17 máy bay. Hầu hết cơ quan kho tàng, các cơ sở sản xuất tự túc, đường dây trạm trại của ta đều được bảo toàn, thiệt hại được hạn chế ở mức thấp nhất.

Trong thắng lợi đó, an ninh vũ trang đã đóng góp một phần đáng kể. Được chiến thắng Mang Xin cổ vũ, các đơn vị vũ trang ta cùng với toàn dân trong tỉnh đã liên tục nổi dậy, liên tục tấn công tiêu diệt địch, phá banh hàng loạt ấp chiến lược ở đồng bằng tạo điều kiện cho các lực lượng tiến sâu xuống vùng đồng bằng, đường quốc lộ và ven biển.

Đi đôi với phong trào phá ấp giành dân ở nông thôn, phong trào đấu tranh nhập thị cũng diễn ra sôi nổi, tăng lên gấp 10 lần so với năm 1963. Chỉ trong tháng 7-1964, đã có 4 cuộc nhập thị lớn gồm 20 vạn người tham gia, trong đó 2 huyện Đức Phổ và Bình-Sơn đóng góp một phần lớn.

(1) Dịch gọi trận càn này là "Chiến dịch quyết thắng 202".

Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên cũng lên cao Ngày 5-9-1964, hơn 1.000 học sinh, thanh niên đã tổ chức biểu tình chống bắt lính và hưởng ứng phong trào học sinh, sinh viên ở Huế, phong trào đấu tranh của Phật giáo chống Mỹ, Ngụy cũng lên mạnh, hiện tượng đào, rã ngũ của ngụy quân cũng phát triển ở nhiều đơn vị.

Cuộc nổi dậy của nhân dân nông thôn, đồng bằng lần thứ 2 ở Quảng Ngãi đã kéo dài đến hết năm 1964, giành nhiều thắng lợi. Ta đã đánh 894 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 6.162 tên địch, thu 761 súng, phá banh 232" áp chiến lược, giải phóng được 334.500 đồng bào khỏi ách kim kẹp của Mỹ- Ngụy. Hàng loạt bộ máy tề ngụy ở thôn, xã trong các ấp đều bị xóa bỏ. Bộ máy tự quản của nhân dân đã được thành lập. Nhiều tên ác ôn đã bị diệt, bắt quân chế và cải tạo. Trong đợt này, lực lượng vũ trang an ninh tỉnh cũng đã phối hợp nhịp nhàng với các đơn vị, lực lượng khác chiến đấu đạt hiệu quả cao. Đặc biệt là các phân đội ở phía trước trực tiếp tham gia chiến đấu diệt ác phá kim, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân trong tỉnh.

Một vùng giải phóng được mở rộng và kéo dài từ miền núi đến ven biển, từ Bình Thạnh (Bình Sơn) giáp Quảng Nam Đà Nẵng đến đèo Bình Đê giáp Bình Định, kết liền nhau từ đông sang tây, từ nam đến bắc tỉnh, đây là thời kỳ giành dân đông nhất, nhiều nhất tạo thế áp đảo địch ở đô thị, phát triển phong trào đô thị, thị trấn và ven biển. Nguồn nhân tài vật lực của cách mạng lúc này phát triển mạnh mẽ. Khả năng giành thắng lợi quyết định tiếp theo xuất hiện ngày càng rõ nét.

Hệ thống an ninh của ta từ tỉnh đến huyện đã từng bước được xây dựng, phát triển theo yêu cầu nhiệm vụ. Ban an ninh tỉnh đã hình thành và phát triển. Các Ban nghiệp vụ cần thiết cho các mặt hoạt động, đánh địch chuyên sâu được khẩn trương xây dựng và lần lượt được chính thức tổ chức.

Lúc này, Ban an ninh tỉnh mở thêm trại giam "Quyết Thắng" ở Sơn Thủy, huyện Sơn Hà để giải quyết số ác ôn đã thành án bị ta bắt đưa lên qua cao trào tấn công và nổi dậy từ năm 1964. Một a (tiểu đội) an ninh vũ trang đã được bố trí làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân sản xuất tiếp liệu cho trại giam Làng Gi.

Đến cuối năm 1964, Giôn- Xơn lên làm tổng thống Mỹ. Trước nguy cơ thất bại hoàn toàn trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt", Mỹ tăng cường binh lính và kỹ thuật vào miền Nam đồng thời dùng không quân đánh phá miền Bắc, đẩy "chiến tranh đặc biệt" lên mức quyết liệt.

Trong tình địch ra sức sắp xếp lại các lực lượng, nhằm cố thủ các trục đường giao thông, các thị trấn, thị xã, hình thành các cụm cứ điểm, dùng các lực lượng chủ lực có cố vấn Mỹ tham gia để tiến hành lấn chiếm "bình định" trở lại những vùng đã bị mất.

Ngày 6-12-1964, Trung ương cục miền Nam đã ra chỉ thị thành lập an ninh vũ trang (1). Đây là một sự kiện có ý nghĩa trọng đại đối với lực lượng an ninh vũ trang toàn miền. Các tổ chức tự vệ, bảo vệ vũ trang với các tên

(1) Chỉ thị số 65/CT

gọi khác nhau được cơ cấu tổ chức và có nhiệm vụ thống nhất trên phạm vi toàn miền Nam.

Ban chỉ thị qui định: "Lực lượng an ninh vũ trang có nhiệm vụ chiến đấu bằng mọi hình thức chính trị, vũ trang, nghiệp vụ để tiêu diệt bọn do thám, biệt kích chống phi pháo và càn quét của địch, trấn áp bọn phân cách mạng, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho cán bộ, cơ quan lãnh đạo, hoạt động thường xuyên liên tục lúc bình thường cũng như khi biến động và bảo vệ biên giới chống gián điệp xâm nhập và phá hoại".

Để thực hiện được nhiệm vụ đó, ban chỉ thị chỉ rõ: "Lực lượng an ninh vũ trang phải khẩn trương xây dựng nghiệp vụ an ninh và vũ trang, tuyệt đối trung thành với Đảng, làm cho an ninh thật sự là công cụ chuyên chính của Đảng, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Đảng giao trước mắt và lâu dài... Lực lượng an ninh vũ trang cũng như giải phóng quân là lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng... vì nhiệm vụ và công tác của an ninh vũ trang có nhiều mặt quan hệ chặt chẽ với ngành an ninh nên giao cho cơ quan an ninh địa phương xây dựng và sử dụng theo nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ đã qui định. Đồng chí chỉ huy an ninh cấp nào phải có quan hệ chặt chẽ với ban quân sự cấp đó để tương trợ giúp đỡ nhau xây dựng quản lý lực lượng an ninh vũ trang. Mặt khác, Ban quân sự cũng có trách nhiệm với Ban an ninh xây dựng lực lượng an ninh vũ trang. Về chế độ sinh hoạt, cấp phát thì an ninh vũ trang được cấp phát theo chế độ của giải phóng quân."

Trên cơ sở đó, Ban an ninh khu V đã hướng dẫn Ban an ninh tỉnh củng cố lại các B và xúc tiến việc xây dựng, phát triển các đơn vị an ninh vũ trang từ tỉnh đến huyện.

Ngày 3-2-1965, để phát triển phong trào hoạt động chống địch ở đô thị, Tỉnh ủy quyết định thành lập thêm cho lực lượng an ninh vũ trang tỉnh một đơn vị "Trình sát vũ trang" gồm 9 người. Quân số này rút từ các huyện, xã lên. Trang bị buổi đầu chỉ có vài khẩu tiểu liên súng trường Pháp, vài con dao găm, mấy quả lựu đạn.

Nhiệm vụ của đơn vị là diệt ác, phá kim, tấn công chính trị làm tan rã hàng ngũ địch, phục vụ quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ở vùng địch, đồng thời ra sức bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tài sản của nhân dân, bảo vệ cơ sở cách mạng (1).

Sau khi thành lập, đội trình sát vũ trang đã hạ quyết tâm "Còn Đảng, còn dân là còn chiến đấu". Đội được chia làm 2 tổ: một tổ hoạt động vùng ven thị xã, một tổ thực sâu hoạt động trong nội thị. Hai tổ đã phối hợp nhịp nhàng, "Xuất quỷ nhập thần" lập công ngay từ trận đầu. Ngày 5-3-1965 phối hợp với các đơn vị bạn tiến công địch góp phần giải phóng khu Đông huyện Tư Nghĩa, làm bàn đạp tấn công thị xã. Từ ngày 7-2-1965 đến 15-4-1965 khu Ủy quyết định mở đợt hoạt động Đông Xuân trên địa bàn toàn khu V, cả chiến trường đồng bằng và Tây Nguyên, liên tục đẩy mạnh thế tiến công, mở rộng sự kiểm soát ra nhiều vùng còn lại. Thắng lợi trong đợt hoạt động này trong toàn tỉnh giải phóng thêm nhiều vùng, tạo thế bao vây quận, lỵ, thị trấn, thị xã góp phần cùng toàn miền đẩy chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ đến thất bại.

(1) Tóm tắt thành tích 10 năm của đại đội trình sát vũ trang (1965-1975), tài liệu báo cáo đề nghị tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang

Trước nguy cơ "chiến tranh đặc biệt" bị phá sản hoàn toàn, ngày 6-3-1965, Giôn Xơn buộc phải quyết định đưa các đơn vị chiến đấu Mỹ vào miền Nam, trực tiếp tham chiến.

Theo lệnh của trên, quân và dân Quảng Ngãi bất chấp mọi nỗ lực của Mỹ- Ngụy đã mở đợt hoạt động liên tiếp tấn công và nổi dậy. Ngày 31-5-1965, các đơn vị trong tỉnh đã đánh một trận xuất sắc tiêu diệt một chiến đoàn quân ngụy làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử. Trận đánh này đã trở thành một cái mốc mới để góp phần cùng các chiến thắng trong toàn miền, đánh bại hoàn toàn chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Vùng giải phóng của ta tiếp tục phát triển rộng lớn, làm chủ hầu hết vùng nông thôn và đồng bằng ven biển, uy hiếp mạnh các vùng thị trấn, thị xã.

Tháng 6 -1965, một đoàn chuyên gia Trung Quốc được cấp trên giới thiệu về Quảng Ngãi tham quan, nghiên cứu chiến trường. Đoàn có 20 đồng chí, trong đó có 15 đồng chí của bạn. Theo yêu cầu của đoàn, ta đã tổ chức cho đoàn đi tham quan cả 2 vùng miền núi và đồng bằng. Để đảm bảo bảo vệ an toàn trong quá trình tham quan

Thường vụ Tỉnh ủy, Ban An ninh tỉnh trực tiếp là đồng chí Nguyễn Nhâm Phó ban an ninh chỉ đạo an ninh vũ trang tổ chức bảo vệ đoàn. Đồng chí Trần Tây Sơ ở ban an ninh tỉnh được chỉ định cùng với một trung đội an ninh vũ trang, 29 tay súng do đồng chí Nguyễn Xuân Dạng làm b trưởng trực tiếp đi theo bảo vệ đoàn. 15 đồng chí của đoàn đi tham quan vùng căn cứ miền núi, 5 đồng chí còn lại trong đó có đồng chí Trưởng đoàn đi tham quan một số huyện ở đồng bằng. Đoàn đi miền núi

có 1 tiểu đội an ninh vũ trang, đoàn đi đồng bằng có 2 tiểu đội an ninh vũ trang bảo vệ. Ở đồng bằng đoàn được tham quan các xã giải phóng phía Đông huyện Bình Sơn, gồm các xã (Bình Thạnh, Bình Đông, Bình Trị) rồi lên vùng Tây Sơn Tĩnh và vào Mộ Đức thăm các xã Đức Minh, Đức Phong, đến các xã Phổ An, Phổ Ninh, Phổ Hiệp, Phổ Cường (Đức Phổ) mỗi xã đoàn đã ở lại 1 ngày. Đi đến đâu đoàn cũng được nhân dân và chính quyền cách mạng đón tiếp niềm nở. Đoàn đã nhìn tận mắt vùng giải phóng rộng lớn của ta thấy được các cuộc đấu tranh trực diện của nhân dân ta với địch, nhất là cuộc đấu tranh trực diện của nhân dân xã Phổ Cường đòi địch bồi thường người chết vì đã bắn phá bừa bãi.

Hơn 1 tháng đi bảo vệ cho đến lúc đoàn rời Quảng Ngãi, vào Bình Định, đoàn đã được sắp xếp nơi ăn, ở, đi đường khá chu đáo. Trước khi chia tay, đồng chí Trưởng đoàn xúc động nói: "Trăm nghe không bằng một thấy, chúng tôi đã nhìn tận mắt, nghe tận tai những con người đấu tranh cách mạng, những cán bộ chiến sĩ quân giải phóng, an ninh giải phóng, các đồng chí là con người thép, anh dũng và thông minh tuyệt vời. Chúng tôi tin chắc rằng ngày thắng lợi hoàn toàn của cách mạng Việt Nam, thống nhất Tổ quốc của các đồng chí sẽ không xa". Kết thúc đợt hoạt động bảo vệ đoàn Trung Quốc, đơn vị an ninh vũ trang đã được Thượng vụ Tỉnh ủy và Ban an ninh khen thưởng.

Kế tục truyền thống của các lực lượng bảo vệ Đảng từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, và quá trình tổ chức lại lực lượng hầu như từ đầu trong kháng chiến chống Mỹ, lực lượng An ninh vũ trang của tỉnh đã

từng bước phát triển về số lượng với các tên gọi khác nhau, làm nhiệm vụ khác nhau đã dần dần chuyên sâu trở thành lực lượng an ninh vũ trang, trong đó có trình sát vũ trang từ những năm đầu cho đến kết thúc "chiến tranh đặc biệt" các lực lượng an ninh vũ trang tỉnh đã đảm đương một trách nhiệm rất quan trọng trong công tác bảo vệ chính quyền, bảo vệ căn cứ và vùng giải phóng, tham gia hầu hết các đợt hoạt động vũ trang đấu tranh chính trị, tấn công binh vận lớn nhỏ của tỉnh. An ninh vũ trang vừa lo xây dựng, chiến đấu và phát triển, vừa lo đào tạo và bồi dưỡng lực lượng, nâng cao dân nghiệp vụ, sản xuất tự túc, quản chế trại giam, bảo vệ giao thông, lập được nhiều thành tích.

Từ trong chiến đấu thực tế đã khẳng định cán bộ chiến sĩ An ninh vũ trang Quảng Ngãi luôn luôn vững vàng trong mọi tình huống, không một trở lực gian khổ, hiểm nguy nào, làm giảm sút được ý chí chiến đấu, cán bộ chiến sĩ thực sự tuyệt đối trung thành với Đảng, với dân. Nhiều đồng chí đã hy sinh trong những hoàn cảnh công tác, chiến đấu khác nhau bị địch bắt, bị tra tấn và bị sát hại một cách dã man nhưng không ai run sợ hoang mang, phản bội, một lòng gắn bó với cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh tham gia đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch, tiếp tục đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân trong tỉnh tiến lên giành thắng lợi.

CHƯƠNG HAI

**LIÊN TỤC PHẤN ĐẤU PHÁT TRIỂN
LỰC LƯỢNG THAM GIA ĐÁNH THẮNG
MỌI THỦ ĐOẠN CHIẾN TRANH CỦA ĐẾ
QUỐC MỸ, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG
MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC
(1965-1975)**

**LIÊN TỤC PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG AN
NINH VŨ TRANG VỀ MỌI MẶT, GÓP PHẦN
ĐÁNH BẠI “CHIẾN TRANH CỤC BỘ”
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ**

Phong trào đấu tranh sôi sục của nhân dân ta đã đẩy nhanh cuộc khủng hoảng trong nguy quyền Sài Gòn. Chỉ trong vòng một năm rưỡi, từ tháng 11-1963 đến tháng 6-1965, đã xảy ra 14 cuộc đảo chính giữa bọn tay sai Mỹ. Nhân dân Sài Gòn và nhiều thành thị khác đã tạo điều kiện cho các lực lượng vũ trang của ta tổ chức nhiều trận

đánh rất táo bạo, có hiệu suất chiến đấu cao nhằm vào bọn chỉ huy Mỹ và các lực lượng kỹ thuật của chúng...”(1)

Từ ngày 29 đến 31-5-1965, với chiến thắng lịch sử ở Ba Gia, Quảng Ngãi, đã góp phần cùng các chiến trường trên toàn miền, 6 tháng đầu năm 1965 loại ra ngoài vòng chiến đấu trên 90.000 tên địch, trong đó có 3.000 tên xâm lược Mỹ...Nhưng chỗ dựa chủ yếu của “Chiến tranh đặc biệt” là nguy quân, nguy quyền, hệ thống “áp chiến lược” và thành thị đều bị lung lay đến tận gốc. Quân nguy đang đứng trước nguy cơ tan vỡ. (2)

“Thấy rõ nguy cơ sụp đổ của nguy quân, nguy quyền và sự thất bại hoàn toàn của “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, sau khi thăm dò nắm được lập trường phân bội của giới cầm quyền Bắc Kinh, đế quốc Mỹ đưa lực lượng chiến đấu của Mỹ vào trực tiếp tiến hành “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đồng thời mở cuộc chiến tranh phá hoại, chủ yếu bằng không quân đối với miền Bắc nước ta, hòng cứu vãn tình thế của chúng” (3)

Ở Quảng Ngãi vào tháng 5-1965, một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ đổ quân chiếm đóng núi Bàu Đá, núi Đất thuộc xã Bình Thạnh và các cao điểm khác ở xã Bình Chánh, Bình Đông (huyện Bình Sơn). Tại Vạn Tường (xã Bình Hải, huyện Bình Sơn), “ngày 18-8-1965, cuộc ra quân đầu tiên của 8.000 quân Mỹ gồm 6 tiểu đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn pháo 105 ly, một số lớn xe tăng, thiết giáp, có không quân và hải quân hỗ trợ đã bị một lực lượng của ta ít hơn 10 lần phản công quyết liệt. 900 lính Mỹ bị loại

(1),(2), (3) 50 nămSđđ, tr 178, 180, 181, 182.

khỏi vòng chiến đấu, 4 đại đội, 22 xe tăng và xe bọc thép, 13 máy bay bị diệt...Trận Vạn Tường mở đầu cao trào diệt quân xâm lược Mỹ...Chúng tổ quân và dân ta hoàn toàn có khả năng thắng Mỹ về quân sự trong "chiến tranh cục bộ", mặc dù phải trực tiếp đánh cả quân xâm lược Mỹ lẫn quân ngụy" (1).

Được quân Mỹ tiếp sức, yểm trợ về không quân, pháo binh quân ngụy tung lực lượng mở hàng loạt cuộc hành quân càn quét đánh phá ác liệt vùng giải phóng để tiêu diệt quân giải phóng, tiêu diệt cơ quan lãnh đạo đầu não của cuộc kháng chiến, phá hoại căn cứ địa cách mạng.

Ngoài những hoạt động quân sự để thực hiện những âm mưu trên, Mỹ-Ngụy ra sức mở rộng hoạt động do thám gián điệp, tăng cường lập thêm nhiều chi nhánh tình báo với nhiều lực lượng khác nhau của Mỹ-Ngụy như CIA, SFOB, SOC, "Biệt đội sưu tầm", "cảnh sát hoạt vụ", "Ủy ban hỗn hợp tình báo"...Mặt khác Mỹ-Ngụy còn ra sức nuôi dưỡng, nâng đỡ các đảng phái phản động như "Việt Nam quốc dân Đảng", "Đại Việt", "Cần lao nhân vị"...và bọn phản động đội lốt tôn giáo, thành lập các tổ chức gián điệp như "Dân ý vụ", "biệt chinh đoàn", đội "Quyết tử diệt Cộng"...Tất cả các cơ quan trên đều có cố vấn Mỹ thuộc các tổ chức CIA, USOA, và MAAG điều khiển.

Giữa tháng 6-1965, trên cơ sở quán triệt nghị quyết XI (3-1965) của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Thường vụ Khu ủy khu V, chủ trương phát động quân và dân toàn khu quyết đánh và quyết thắng quân viễn chinh Mỹ. Đối

(1) 50 nămSổ tr 190.

với công tác an ninh, để đối phó với tình hình mới, Khu ủy khu V chủ trương phải “chuyển hướng mạnh mẽ về nhận thức tư tưởng, nhanh chóng khắc phục những khuyết nhược điểm, nỗ lực xây dựng các đơn vị an ninh vũ trang tập trung, các đơn vị trình sát vũ trang, tiến lên kịp với tình hình cách mạng khẩn trương” (1).

Cả tình lúc này dâng lên làn sóng “Tim Mỹ mà đánh”, “tim Ngụy mà diệt” Ban an ninh tỉnh Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy đã đề ra kế hoạch, phương án xây dựng lực lượng và phát động phong trào thi đua “quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn ngành để nâng cao nhận thức, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và bảo vệ các mục tiêu do Tỉnh ủy qui định.

Cùng thời gian này, do nhu cầu phải đối phó toàn diện với các thủ đoạn chiến tranh do Mỹ-Ngụy tiến hành, Ban an ninh tỉnh Quảng Ngãi thành lập thêm tiểu ban ANVT (B8), độc lập quản lý xây dựng lực lượng an ninh vũ trang. Các tiểu ban thành lập năm 1964 cũng được kiện toàn thêm về tổ chức.

Tháng 8-1965, Bộ tư lệnh Công an nhân dân vũ trang tiếp tục tăng cường chỉ viện cho Ban an ninh Quảng Ngãi 5 cán bộ nghiệp vụ để bổ sung cho lực lượng an ninh vũ trang. Đến tháng 10-1965, để đáp ứng nhu cầu hoàn thành các nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ, B8 đã phát triển lực lượng thành 3 đại đội (3C).

(1) Trích Báo cáo an ninh T5, năm 1965.

C1 - Trinh sát vũ trang (1) làm nhiệm vụ diệt ác, phá kìm, tấn công địch ở phía trước, phục vụ cho quần chúng nổi dậy giành chính quyền làm chủ.

C2 - An ninh vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ, hành lang. Trong đó có đội 4 được giao chuyên trách bảo vệ cơ quan lãnh đạo Tỉnh ủy và cán bộ chủ chốt của tỉnh.

C3 - An ninh vũ trang làm nhiệm vụ quân chế trại giam.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng an ninh vũ trang, B8 được tổ chức thành 4 chi bộ (khung lãnh đạo B8 có một chi bộ, mỗi C có một chi bộ) các chi bộ này đều trực thuộc Đảng ủy Ban an ninh Tỉnh.

An ninh vũ trang là một lực lượng độc lập của Ban an ninh tỉnh. Trong nhiệm vụ đánh địch phía trước, B8 phụ trách công tác tuyển quân, huấn luyện, trang bị, kinh phí và bố trí công tác, B3 (Tiểu ban điệp báo an ninh đô thị) chuẩn bị mục tiêu tác chiến, trình Tỉnh ủy duyệt, B8 và trinh sát vũ trang hợp pháp thực hiện kế hoạch tổ chức đột nhập khu vực mục tiêu bắt, diệt, tấn công chính trị, khống chế.

Tháng 12-1965, Tỉnh ủy đã chỉ đạo mở Hội nghị An ninh tỉnh lần thứ V để tổng kết, đánh giá công tác an ninh năm 1965 và đề ra nhiệm vụ của ngành năm 1966. Cũng trong hội nghị này Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo mỗi huyện, thị xây dựng 2 tổ Trinh sát vũ trang và xây dựng từ 1 đến 2 tiểu đội an ninh vũ trang bảo vệ căn cứ hành

(1) C1 Trinh sát vũ trang còn có một danh là A3

lang và 1 tiểu đội bảo vệ trại giam. Riêng thị xã Quảng Ngãi không có trại giam nên việc giam giữ được giao cho an ninh vũ trang huyện Tư Nghĩa đảm nhận, an ninh thị xã chỉ tiến hành việc xét hỏi.

An ninh vũ trang tỉnh vừa tiến hành xây dựng củng cố lực lượng, vừa làm nhiệm vụ chiến đấu và bảo vệ. Từ cuối tháng 5-1965 các lực lượng vũ trang của tỉnh và khu V thực hiện phong trào thi đua "quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược" quyết tâm chiến đấu tiêu diệt Mỹ-ngụy ở Vạn Tường (18-8-1965). Lực lượng an ninh vũ trang cũng triển khai thể trận phối hợp theo nhiệm vụ của mình. Cơ trình sát vũ trang chia 2 phân đội hoạt động ở phía Tây và Đông thị xã. Cán bộ, chiến sĩ các phân đội vừa làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở, vừa nghiên cứu mục tiêu, đối tượng tác chiến tiêu hao sinh lực địch, thu hút, đánh lạc hướng chú ý của địch.

Thực hiện nhiệm vụ "bảo mật phòng gian, đấu tranh trấn áp phản cách mạng, bảo vệ trị an ngoài xã hội", Cơ An ninh vũ trang bảo vệ hành lang, căn cứ tiến hành đào hầm hào, xây dựng công sự bố phòng cùng các lực lượng an ninh ở các huyện, thị xã, thị trấn phát động phong trào bảo mật phòng gian trong nội bộ cơ quan và ngoài xã hội, bảo vệ trị an vùng giải phóng, tổ chức, giáo dục quần chúng học tập bảo mật phòng gian và xây dựng "quy ước phòng gian" và "quy ước nông thôn" để nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng. Vì vậy, cả năm 1965, đầu năm 1966, ở 118 xã vùng giải phóng, quần chúng cách mạng đã phát hiện cho lực lượng an ninh bắt 235 tên gián điệp của bọn tinh báo sư tằm, tinh báo sư đoàn của địch tung vào vùng giải phóng; 57 tên ác ôn

Quốc dân Đảng và một số tên khác là gián điệp, mật vụ, tề ngìm, phản động...Đồng thời ta còn tuyên truyền lời kêu gọi 343 tên nhân viên nguy quyền các cấp về đấu thủ cách mạng.

Dựa vào quần chúng, các lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang tỉnh, huyện đã khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu để bảo vệ an toàn các căn cứ hành lang.

Trong năm 1965 đầu năm 1966, các lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang tỉnh, huyện đã đánh sập một nhà lầu của Ty cảnh sát Quảng Ngãi, diệt 6 tên Mỹ, làm bị thương 2 tên khác, diệt 35 nguy quân. Trong đó có một Đại úy, 4 ác ôn cảnh sát và 22 tên "biệt chính đoàn", bắt sống 2 tình báo của bọn cảnh sát, 10 tên "chiến dịch về làng", 23 nghĩa quân, thu 1 trung liên, 2 garant, 2 carbine, 1 máy thu phát...và nhiều tài liệu quan trọng khác; tham gia cải tạo 4672 tên thuộc các loại đối tượng khác nhau, biến họ thành những người lương thiện, làm mất chỗ dựa của bọn gián điệp, phản động.

Những thắng lợi của lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang trong đánh Mỹ, diệt Ngụy, trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ trị an đã góp phần củng cố niềm tin và quyết tâm đánh Mỹ cho cán bộ và chiến sĩ ngành an ninh, tạo tiền đề cho những thắng lợi tiếp theo.

Ngày 28-1-1966, trước những thất bại nặng nề về chính trị và quân sự, đế quốc Mỹ bắt đầu tiến hành cuộc phản công mùa khô lần thứ nhất ở Quảng Ngãi. Trong chiến dịch "5 mũi tên" của mùa khô 1965-1966, địch tập trung lực lượng càn quét ở huyện Đức Phổ và Đông huyện Ba Tư. Để thực hiện cho âm mưu càn quét, lần chiếm bình định, gom dân vào các trại tập trung, bảo vệ đô thị, địch

tổ chức hoạt động gián điệp với qui mô rộng rãi, ráo riết, táo bạo và xảo quyệt hơn trước. Ủy ban hỗn hợp tình báo và bọn cảnh sát hoạt động mạnh, phát triển, cơ sở mật báo thành từng lưới hay từng tổ phụ trách một khu phố, một cửa khẩu hoặc một khu vực tập trung đông dân. Bọn cảnh sát, nhất là cảnh sát dã chiến được tăng cường, đêm ngày tảo thanh, lùng sục, gắt gao các cửa khẩu nhằm phát hiện giao liên hợp pháp, cán bộ hợp pháp ra vào vùng địch hậu để tìm ra tổ chức, lực lượng, cơ sở cách mạng trong vùng chúng kiểm soát.

Ở vùng giải phóng Quảng Ngãi, bọn "Biệt đội sưu tầm" phân công mỗi tình báo viên phụ trách một địa bàn, một khu căn cứ, một đoạn đường hành lang, phát triển mạnh gián điệp con thoi đổ biệt kích xuống hành lang rừng núi hẻo lánh hoặc đường đi theo lối nhảy cóc nhằm phát hiện đánh phá các cơ quan, kho tàng, các địa điểm đóng quân của ta.

Đi đôi với hoạt động gián điệp, cần quét bắn phá ác liệt, địch mở chiến dịch "binh định nông thôn", chúng lập 9 đoàn binh định ở đồng bằng và 4 đội Trường Sơn ở miền núi. Kẻ thù còn đẩy mạnh chiến tranh tâm lý nhằm gây ảo tưởng hòa bình, khiếp sợ ác liệt, dụ dỗ chiêu hồi, chiêu hàng...gây tổn thất khó khăn cho công tác địch hậu.

Trước tình hình Mỹ-ngụy đẩy mạnh "chiến tranh cục bộ" với nhiều thủ đoạn thâm độc, tháng 12-1965, Ban chấp hành Trung ương Đảng mở Hội nghị lần thứ XII, nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện âm mưu và hành động chiến tranh mới của đế quốc Mỹ. Nghị quyết của Hội nghị đã nêu rõ chủ trương của Đảng ta là : "...Kiên quyết đánh bại cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ trong bất

kỳ tinh hướng nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước". Trên cơ sở đó, Khu ủy và Ban an ninh khu V đã chỉ đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Ban an ninh tỉnh tăng cường hơn nữa công tác an ninh về mọi mặt, chú trọng củng cố, xây dựng lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang. Ngày 26-2-1966, Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị "qui định nhiệm vụ cụ thể, tổ chức biên chế của lực lượng an ninh vũ trang" (1). Trong chỉ thị nêu rõ "lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang là lực lượng chiến đấu nên tổ chức, trang bị, chế độ chính sách chấp hành đúng như qui định cho giải phóng quân". (2).

Theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban an ninh tỉnh tiến hành chỉnh đốn lại tổ chức và nguyên tắc hoạt động, qui chế, chế độ phụ cấp và trang bị: An ninh vũ trang và Trinh sát vũ trang tỉnh, thị được trang bị 50 khẩu súng AK báng gỗ và AK báng xếp. Ngoài ra tất cả chiến sĩ trinh sát vũ trang đều được trang bị các loại súng và lựu đạn thu được của địch, nhiều nhất là Carbine. Mặt khác, Ban an ninh tỉnh còn tiến hành tổ chức, huấn luyện cho trinh sát vũ trang phương thức điều tra nghiên cứu đối tượng, địa hình, mục tiêu, cách ngụy trang, vũ thuật, kỹ thuật độc công, phương thức độc lập chiến đấu hoặc phối hợp chiến đấu, xây dựng cơ sở mật và tai mắt cho lực lượng.

Thực hiện phương châm "tích cực bảo vệ mình, chủ động tấn công địch", để tạo bản đạp tấn công các mục

(1) (2) chỉ thị số 71/VP ngày 26-2-1966

tiêu ở nội thị, vùng ven thị xã và thị trấn, trinh sát vũ trang tiếp tục xây dựng căn cứ ở Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hòa, Nghĩa An (thuộc huyện Tư Nghĩa) và mở rộng bàn đạp để tấn công ở các xã Tịnh Đông, Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Tịnh Bình, Tịnh Thọ, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ, Tịnh Thiện, Tịnh Phong (thuộc huyện Sơn Tịnh) .Cán bộ chiến sĩ an ninh vũ trang đã thực hiện 4 cùng với dân: cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng chiến đấu.

Theo hướng đó, trinh sát vũ trang tỉnh phân chia thành từng tổ nhỏ, mỗi tổ từ 2 đến 4 người đi sâu vào vận động quần chúng, vạch trần những thủ đoạn âm mưu xảo quyệt của địch, nâng cao cảnh giác cho quần chúng, vận động quần chúng đấu tranh chống địch dồn dân lập ấp, bắt lính, chống địch mở các cuộc hành quân “mở hội làng”, chống địch khủng bố, hăm hiếp phụ nữ, cướp bóc tài sản của nhân dân, ...Những địa phương có trinh sát vũ trang đến vận động xây dựng cơ sở, đều được quần chúng tận tâm, sẵn sàng đóng góp tài sản, động viên con em tham gia hoạt động cách mạng. Bà con đã che chở, bảo vệ, tạo điều kiện cho cán bộ chiến sĩ an ninh vũ trang, trinh sát vũ trang hoạt động. Vì thế năm 1966 phối hợp với các trận chiến đấu của bộ đội chủ lực, Trinh sát vũ trang Quảng Ngãi đã cùng các đơn vị trinh sát vũ trang toàn khu V đã tổ chức nhiều trận đánh lườn sâu vào các sào huyệt địch, tiêu diệt bọn ác ôn, diệt được 74 tên, bắt bị thương 11 tên, bắt sống 38 tên. Trong lĩnh vực hoạt động diệt ác trừ gian, tấn công chính trị, an ninh vũ trang 3 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định kết hợp chiến đấu bắt được 1567 tên tinh báo tay sai mật báo, 5 tỉnh của khu V

diệt 98 tên biệt kích, bắt 67 tên (1) chủ động phá tan và làm phá sản nhiều âm mưu chống phá cách mạng của địch.

C2 An ninh vũ trang tiếp tục triển khai phương án xây dựng bố phòng căn cứ chống gián điệp, biệt kích, phi pháo, càn quét, bảo vệ dân công, hành lang, kho tàng, cơ quan đầu não của tỉnh đều được tiến hành một cách nghiêm túc, chặt chẽ bảo đảm an toàn.

Từ cuối năm 1965, Ban An ninh tỉnh quyết định lập thêm 3 phân trại giam giữ phạm nhân để đáp ứng yêu cầu giam giữ phạm nhân do ta bắt được trong chiến đấu ngày càng nhiều (2).

C3 An ninh vũ trang quân chế trại giam tuy gặp nhiều khó khăn do địch đánh phá quyết liệt căn cứ miền núi, số phạm nhân lên đến hơn 200 tên. Đại bộ phận bọn này là ác ôn, tề điệp, tinh báo, đảng phái phản động. Việc quản chế, hướng dẫn lao động cải tạo khá phức tạp, nhưng cán bộ chiến sĩ an ninh vũ trang đã tìm mọi cách khắc phục duy trì được nền nếp công tác trại giam. Việc giáo dục, quản chế số phạm nhân đã thành ứn, cảm hóa số cải tạo tập trung, hoàn thành được các yêu cầu của trên giao. Tuy vậy việc quản chế phạm nhân vẫn còn nhiều thiếu sót, tồn tại, cần phải khắc phục nhất là việc bảo vệ canh gác và đảm bảo thuốc men bảo vệ sức khỏe.

Từ tháng 1-1966 đến tháng 4-1966, địch đã huy động 20 vạn quân Mỹ, quân chư hầu và nửa triệu quân ngụy mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất.

(1) Báo cáo của an ninh T5 về tình hình địch và công tác năm 1966.

(2) Đó là các phân trại Toàn Tâm, Quyết Thắng và Thủ Công.

Chúng "đã mở 450 cuộc hành quân lớn nhỏ, trong đó có 5 cuộc hành quân then chốt đánh vào miền Đông Nam Bộ và đồng bằng khu V ở Củ Chi, Bến Cát, Nam Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định, với mục tiêu "bẻ gãy xương sống Việt Cộng" như chúng khoác lác và hồng giảnh lại chủ động trên chiến trường. Với thế trận chiến tranh nhân dân đã dần sẵn, quân và dân ta chặn đánh địch quyết liệt trên mọi hướng. Những trận thắng lớn của ta ở Nhà Đò Bông Trang (Thủ Dầu Một), ở Củ Chi, ở Nam Bắc sông Bé (Biên Hòa); thắng lợi của chiến dịch Bình Long; chiến thắng Cần Đàm, Cần Lê (Thủ Dầu Một) ở Bà Rịa; ở Bông Sơn (Bắc Bình Định); ở Sơn Tịnh (Bắc Quảng Ngãi) với những trận diệt Mỹ ở ngay tại các căn cứ của chúng và phong trào đấu tranh chính trị quyết liệt ở nông thôn, đô thị, phong trào chống phá "bình định", đã làm cho Mỹ Ngụy bị tổn thất lớn, buộc phải bị động kết thúc sớm cuộc phản công. Quân dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 104.000 tên địch (có hơn 4 vạn quân Mỹ). Chiến tranh cục bộ của Mỹ bị đánh bại hiệp đầu (1).

Bước vào đông xuân 1966-1967, Mỹ tăng số quân ở miền Nam lên gấp hai lần số quân trong cuộc phản công mùa khô lần thứ nhất; rắp tâm giành thắng lợi có tính chất quyết định trong năm 1967 bằng cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 (từ tháng 10-1966 đến tháng 4-1967) với 2 gọng kìm "tìm diệt" và "bình định".

Trên chiến trường Quảng Ngãi, từ tháng 10-1966 Mỹ-ngụy và chư hầu Nam Triều Tiên liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, đánh phá vùng giải phóng, đánh

(1) 50 nămSổ, tr. 192

sâu vào hậu cứ của ta, xác bắt dân ở các huyện Đức Phổ, Nghĩa Hành, Ba Tơ đưa vào các trại tập trung. Chúng tàn sát hàng nghìn người, hầu hết là người già, phụ nữ, trẻ em. Diễn binh ngày 5-12-1966 lính Nam Triều Tiên tàn sát một lần hơn 400 người tại xã Bình Hòa (Bình Sơn). Dịch tập trung lực lượng càn quét 5-7 lần vào vùng căn cứ, với lực lượng cấp trung đoàn, kéo dài hàng tuần lễ.

Bên cạnh việc sử dụng binh hỏa lực, địch tiếp tục tung các bọn gián điệp, biệt kích sâu vào căn cứ với các thủ đoạn bí mật bắt nạt trên các hành lang ngang dọc để điều tra, phát hiện phục kích, chỉ điểm phục vụ cho càn quét, đánh phá cơ quan, kho tàng, nơi trú quân, bắt giết cán bộ, chiến sĩ, cướp đoạt tài liệu, hoặc dùng máy bay trực thăng bắn phá hành lang dựa dọ và đổ xuống bắt người.

Sự đánh phá ác liệt của Mỹ-ngụy đã tác động không nhỏ đến nội bộ ta, gây tâm lý lo ngại trong một số cán bộ, chiến sĩ.

Đầu tháng 11-1966, để kịp thời đối phó với tình hình. Tỉnh ủy Quảng Ngãi mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao tinh thần chiến đấu và giữ vững đạo đức khí tiết trong toàn Đảng bộ, chống tư tưởng ngại ác liệt, sợ hy sinh, "gùm địch, sợ chết" tiếp tục củng cố, xây dựng phong trào lớn mạnh, nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các khẩu hiệu được nêu ra lúc này là "Xé xác lồng Xanh, phanh thây giặc Mỹ", "Quyết tử diệt ác ôn", "Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh".

Với tinh thần đó và phối hợp với quân dân trong tỉnh, An ninh vũ trang và Trinh sát vũ trang khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đối phó mọi thủ đoạn của kẻ thù, bất chấp mọi khó khăn ác liệt.

Trước việc địch tăng cường càn quét đánh phá căn cứ, tung gián điệp điều tra tình hình cơ quan, kho tàng, căn cứ, hành lang và quân đội của ta phục vụ cho kế hoạch âm mưu "tìm diệt" của chúng, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh và huyện phải luôn luôn di chuyển. Bộ phận an ninh bảo vệ cơ quan và tiếp cận, ngày đêm thường trực canh gác, tiến hành bố phòng nơi trú ẩn cũng như khi bảo vệ đường dài cho cán bộ đi công tác. Nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động của an ninh vũ trang lúc này được khẳng định rõ là "Đảng lãnh đạo, thủ trưởng chịu trách nhiệm, an ninh hướng dẫn".

Theo quyết định của Tỉnh ủy, một trung đội an ninh vũ trang được thành lập thêm để kết hợp với du kích làm nhiệm vụ tác chiến bảo vệ căn cứ, bảo vệ cơ quan. Ở cấp xã, ta đã có 60 tổ an ninh vũ trang, mỗi tổ từ 3 đến 5 người. Các tổ này được giao làm nhiệm vụ kiểm soát công khai, bảo vệ vùng giải phóng. Lúc có địch họ trở thành các đội quyết tử diệt địch. Lực lượng Trinh sát vũ trang hợp pháp cũng phát triển từ 3 tổ thành 5 tổ (tỉnh có 3 tổ, thị xã 1 tổ và Bình Sơn 1 tổ).

Để tiếp cận các mục tiêu đánh địch ở vùng ven thị và nội thị, CI trinh sát vũ trang tỉnh và trinh sát vũ trang các huyện tiến hành xây dựng các đường hành lang từ các căn cứ phát triển vào các căn cứ lôm (do Thị ủy, Ban An ninh thị và các huyện đã chuẩn bị xây dựng từ trước). Đó là các hành lang:

- Từ Phú Sơn đi xuống Chánh An, Hành Thuận, Tư Quang (tức xã Nghĩa Điền và Quang Phú ngày nay), Gò Gai, ấp yên Phú (các xóm 1,2,3) để tấn công địch ở Tư Quang, Gò Gai, Yên Phú, Phú Hiệu, Phú Mỹ Thượng, Phú

Mỹ Trung, Thu Lộ (nay là phường Trần Phú), Nam Lộ (nay là phường Nguyễn Nghiêm). Đây là hành lang tây quốc lộ 1.

- Từ thôn Tân Mỹ (thuộc xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa ngày nay) qua Xuân Quang, Thanh Khiết (thuộc xã Nghĩa Hà ngày nay) lên Hồ Tiểu, Ba La (thuộc xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng ngày nay) đi dọc theo sông Trà Khúc tấn công các mục tiêu ở Bắc Môn (nay là phường Lê Hồng Phong, thị xã Quảng Ngãi). Đây là hành lang đông quốc lộ 1.

- Từ Tịnh Sơn xuống Tịnh Hà, Tịnh Ấn (căn cứ lớn Đông Dương) vượt sông Trà Khúc tấn công các mục tiêu ở Thạch Bích, Tàu Tượng, Chòi Dầu, (gọi là hành lang Tây quốc lộ 1).

- Từ Tịnh Kỳ, Tịnh Khê lên Hòa Bàn (Tịnh Thiện), Tịnh Long qua Đại Nham, Phú Khế (Nghĩa Đông), Ba La (Nghĩa Dũng) tấn công các mục tiêu ở Tịnh Điền, Phú Mỹ Hạ (nay thuộc xã Nghĩa Chánh) đông khu phố Nam Lộ, khu vực bót cảnh sát Cống Kiếu), đặc khu Ngô Quyền (nay thuộc phường Nguyễn Nghiêm và phường Lê Hồng Phong).

Trên các hành lang, trình sát vũ trang đều xây dựng các cơ sở bí mật, các vị trí trú quân, đào hầm bí mật và xác định mục tiêu tấn công.

Đầu năm 1967 Ban An ninh tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết kinh nghiệm diệt ác, trừ gian năm 1966. Tại Hội nghị này, các đồng chí Bồ, Quang trình sát vũ trang huyện Bình Sơn và một số đồng chí trình sát vũ trang thị xã, Nghĩa Hành, trình sát vũ trang tỉnh đã trình bày những kinh nghiệm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo... Đặc

biệt là kinh nghiệm dùng vũ khí thô sơ trong chiến đấu diệt địch.

Cũng vào đầu năm 1967, để nâng cao trình độ võ thuật cho cán bộ và chiến sĩ, Ban An ninh tỉnh cử 8 đồng chí trình sát vũ trang, cán bộ an ninh tỉnh và thị xã đi học lớp huấn luyện Ca-ra-te tại trường An ninh Khu V do một số chuyên gia võ thuật Cộng hòa dân chủ Nhân dân Triều Tiên giảng dạy. Tháng 6-1967, Ban An ninh tỉnh tiếp tục đưa 5 cán bộ an ninh vũ trang, trình sát vũ trang tỉnh, thị xã cùng 2 cán bộ an ninh đi học khóa huấn luyện Ca-ra-te hai tháng ở Ta Ôt (Sơn Hà).

Sau khi dự xong các lớp huấn luyện, các đồng chí này trở về đơn vị huấn luyện lại cho các đơn vị an ninh, an ninh vũ trang đặc biệt cho trình sát vũ trang.

Tháng 7-1967, trên cơ sở phân tích tình hình địch ta ở chiến trường Quảng Ngãi, căn cứ vào nhiệm vụ chiến lược do Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đề ra cũng như Nghị quyết của Khu ủy khu V lần thứ VI, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương mở đợt hoạt động Thu 1967 đánh sâu vào hậu cứ của địch ở các quận lỵ, thị xã để tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch.

Để thực hiện chiến dịch Thu 1967 và để bảo vệ an toàn cho cán bộ lãnh đạo đi chỉ đạo chiến dịch, đội 4 thuộc C2 An ninh vũ trang đã phát triển thành C4 với số quân gồm 47 cán bộ, chiến sĩ.

Bước vào chiến dịch, cuối tháng 7-1967, theo sự chỉ đạo của Ban An ninh tỉnh, 1 tổ trình sát vũ trang gồm 6 đồng chí, do đồng chí Cao Xuân Mẫn chỉ huy đánh vào các mục tiêu: Sở chỉ huy Quân cảnh tư pháp, Sở chỉ huy Cảnh sát

dã chiến, Ty Xã hội, Ty Thông tin (1). (ở phía Nam đầu cầu Trà Khúc) diệt 20 tên cảnh sát, thám sát, phá hủy một xe Jeep, làm thiệt hại nặng trụ sở của địch.

Ngày 6-8-1967, đại đội 506A cùng một trung đội của đại đội 21 và 1 Tiểu đội của đại đội 506B, giành được thắng lợi ở cứ điểm Hải Thuyền (thuộc Cổ Lũy, Nghĩa Phú, Tư Nghĩa). Sau chiến thắng cứ điểm Hải Thuyền lực lượng vũ trang và an ninh liên tiếp giành được thắng lợi ở Bình Sơn, Sơn Tịnh, Thị xã, Mộ Đức, Đức Phổ... làm cho địch đối phó bị động, lúng túng. Nắm vững tình hình trên, Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương thừa thắng xông lên tiến công mạnh mẽ vào thị xã, thị trấn, quận lỵ để tiêu diệt địch, cùng quần chúng nổi dậy đấu tranh chống trở hè bầu cử của Thiệu- Kỳ. Mục tiêu tấn công là giải phóng trại tạm giam Gò Lãng và Nhà lao Quảng Ngãi (Trung tâm cải huấn), một trong những mục tiêu trọng điểm. Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm trực tiếp cho Ban An ninh tỉnh phối hợp với lực lượng đặc công của Tỉnh đội và Quân khu V thực hiện nhiệm vụ này.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, để giải phóng cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước khỏi trại tạm giam Gò Lãng (nay thuộc xã Nghĩa Lộ) và Trung tâm cải huấn, ngày 20-8-1967, đồng chí Nguyễn Nghĩa Phó ban 1 Ban An ninh tỉnh trực tiếp giao nhiệm vụ cho cơ sở B3 an ninh tỉnh ở Trung tâm cải huấn và trại tạm giam, vẽ sơ đồ trại tạm giam, lên kế hoạch tác chiến và chuẩn bị

(1) Có tài liệu nói đánh vào Ty cảnh sát Tài Nguyên, Ty cảnh sát Công, Lộ và Ty Quan-Thuế.

bộ chìa khóa để mở các cửa phòng trại giam cho lực lượng tấn công để giải thoát tù nhân.

Lực lượng tham gia giải phóng trại tạm giam và lao xá gồm trinh sát vũ trang hợp đồng với 2 đại đội đặc công tỉnh (506A, 506B) và đặc công quân Khu. Riêng trinh sát vũ trang có nhiệm vụ:

- Trinh sát lại mục tiêu trại tạm giam và Trung tâm cải huấn dẫn đường cho lực lượng vũ trang tỉnh và khu luồn sâu, áp sát mục tiêu để tấn công.

- Sau khi mở cửa các phòng giam, đặc biệt là các ô kín, giải thoát hết tù nhân, trinh sát vũ trang phối cùng với an ninh vũ trang tỉnh và trinh sát vũ trang thị xã tổ chức đưa toàn bộ cán bộ, chiến sĩ, đồng bào yêu nước và bộ chìa khóa chính về căn cứ an toàn, thực hiện tốt phương án đề phòng và chống địch truy kích.

- Bảo vệ cơ sở bí mật B3 tại lao xá một cách tuyệt đối và an toàn để đảm bảo hoạt động lâu dài.

- Lực lượng đặc công tỉnh và khu có nhiệm vụ tiêu diệt hệ thống phòng thủ của địch, đánh thẳng vào mục tiêu đồng thời phải đảm bảo an toàn tính mạng cho những người bị giam giữ. Đây là một yêu cầu rất khó.

Ngày 21-8-1967, thực hiện kế hoạch tác chiến giải phóng nhà lao, trinh sát vũ trang tỉnh, thị xã cùng các đơn vị đặc công xúc tiến chuẩn bị chiến trường. Trinh sát vũ trang dùng "Lộ tiêu" (1) dẫn đường. Lộ tiêu vừa có tác dụng đưa đường cho ta, vừa để đánh lạc hướng địch, đưa

(1) Lộ tiêu là vật dùng làm tin hiệu để chỉ đường đi.

lực lượng của ta tập kết , đầu quân ở các căn cứ lùm xung quanh luo xá và trại tạm giam. Đồng thời để chuẩn bị phối hợp đưa tù nhân về căn cứ an toàn, Ban chỉ đạo chiến dịch bố trí một đại đội An ninh vũ trang thiếu với khoảng 30 cán bộ, chiến sĩ bảo vệ hành lang từ dưới cầu Xóm Xiết (Nghĩa Điền) lên đến 2 bên đầu kênh Tư Nghĩa, giáp giới thôn Phú Sơn xã Nghĩa Kỳ huyện Tư Nghĩa. Công cuộc chuẩn bị được tiến hành thuận lợi, đảm bảo bí mật.

Đêm 30-8-1967, các lực lượng vũ trang Quảng Ngãi và Khu V đồng loạt tấn công 30 mục tiêu địch trong toàn tỉnh. Tại thị xã, ta tấn công 18 mục tiêu. Tại đây, đại đội trinh sát vũ trang chia làm 3 mũi cùng với các đơn vị bạn tấn công vào các mục tiêu. Mũi thứ nhất có các đồng chí Lê Quang Chuyện, Phạm Anh Tuấn, Hoàn Trung Tín...tấn công vào đặc khu Ngô Quyền. Đây là trung tâm quán sự đầu não của địch ở tỉnh Quảng Ngãi, diệt 9 tên thám báo. Khi địch ở đặc khu tung quân ra chặn đường rút lui, các chiến sĩ trinh sát vũ trang đã chiến đấu hết sức anh dũng. Tiêu biểu là đồng chí Lê Quang Chuyện (quê ở Đức Thắng - Mộ Đức), người chiến sĩ trinh sát vũ trang đầu tiên hy sinh anh dũng trong nội thị.

Mũi thứ hai đánh vào bất cảnh sát Cống Kiều, diệt toàn bộ số địch. Lá cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (rộng 160cmx240cm) đã được kéo lên tại Trường Trung học Trần Quốc Tuấn. Đến 9 giờ sáng ngày 31-8-1967, địch dùng xe tăng đến yểm trợ để hạ lá cờ này.

Mũi thứ 3 dẫn đường cho lực lượng vũ trang tấn công và giải phóng trại giam Gò Lãng và Trung tâm cải huấn của địch, nằm sát phía sau Ty Cảnh sát quốc gia ngụy.

Đến 24 giờ ngày 30-8-1967, các lực lượng ta đồng loạt nổ súng.

Lực lượng Trinh sát vũ trang chia thành 2 cánh, một cánh gồm các đồng chí Chắp, Tuấn và 9 trinh sát vũ trang thị xã dẫn đường cho lực lượng 506A tấn công giải phóng 400 tù nhân ở trại tạm giam. Một cánh dẫn đường cho lực lượng 506B và một phần của 506A tấn công Trung tâm củi huấn. Ta tiêu diệt 25 tên địch ở các lô cốt bảo vệ, chọc thủng hệ thống phòng thủ của địch. Bọn địch trong Trung tâm kháng cự rất quyết liệt. Trong khói lửa của cuộc chiến đấu, các chiến sĩ trinh sát vũ trang đã xông vào được phía trong lao xá nhanh chóng bắt được liên lạc với cơ sở và tiếp tục phát triển cuộc chiến đấu theo kế hoạch. Sau 20 phút chiến đấu, toàn bộ 900 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước bị địch giam giữ được giải thoát, nhanh chóng đưa ra khỏi khu vực lao xá. Trinh sát vũ trang tiếp tục rải lộ tiêu dẫn đường, đưa 1.300 tù nhân cách mạng và bộ chia khóa về căn cứ. Đoàn người đi theo đường Phú Yên vòng lên cầu Xóm Xiết, vượt qua kênh Tư Nghĩa (thuộc xã Nghĩa Điền) để lên Phú Sơn. Khi đến kênh Tư Nghĩa, việc tổ chức cho đoàn tù nhân vượt kênh gặp khó khăn. Hầu hết số người này bị địch giam cầm, dài ngày, bị đánh đập, tra tấn dã man. Nhiều người bị đánh thành thương chưa lành, sức lực yếu ớt. Họ đi bộ được đã là sự cố gắng lớn. Lúc này nước trong kênh đang dâng cao đến ngập đầu. Cán bộ, chiến sĩ an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang đã nghĩ ra cách làm "cầu người" để tù nhân qua kênh. Anh em đã lấy thân mình làm trụ, lấy tre ở các chòi xung quanh làm dầm mắc cho đối lã, một xiu để tù nhân lần lượt vượt kênh. Một

số tù nhân thấy còn có sức lực, thương anh em an ninh nên đã tự mình lội qua kênh, bị nước cuốn trôi. Các chiến sĩ đã kịp thời bơi theo cứu đưa sang bờ an toàn.

Đến 3 giờ sáng ngày 31-8-1967, đoàn người tập kết đến Nghĩa Thắng. Tiểu ban tiếp nhận, lại tổ chức đưa tiếp lên Nghĩa Lâm và phân tán chỗ ở để đảm bảo an toàn. 7 giờ sáng ngày 31-8-1967, mọi công việc đều kết thúc tốt đẹp.

Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước được giải thoát vô cùng sung sướng biết ơn Đảng đã lãnh đạo chiến đấu giải thoát cho mình và cảm phục tinh thần chiến đấu dũng cảm sẵn sàng chấp nhận hy sinh của cán bộ, chiến sĩ quân giải phóng cùng trinh sát vũ trang và an ninh vũ trang.

Địch thua đau nên hết sức cay cú, tìm cách trả đũa, gở thế diện và củng cố niềm tin cho bọn nguy quân, nguy quyền.

Ngày 1-9-1967, địch vội vã huy động lực lượng tập kích trại giam làng Gi của tỉnh. Trại này ta xây dựng ở xã Sơn Dung huyện Sơn Hà. Địch cũng hy vọng bằng đòn bất ngờ sẽ giải thoát cho bọn tù bị ta giam giữ ở đây. Nhưng ta đã phán đoán được âm mưu của địch và chủ động đối phó, di chuyển trại từ trước.

Ngày 27-8-1967, đồng chí Phó trưởng Ban an ninh tỉnh giao cho đồng chí Thanh Sơn - Giám thị trưởng trại giam Làng Gi và trung đội an ninh vũ trang quân chế trại giam thực hiện khẩn trương, bí mật các nhiệm vụ trước khi ta tiến công đồng loạt trong toàn tỉnh.

- Ngày 28-8-1967, tổ chức chôn dấu ngay toàn bộ tài sản của trại.

- Ngày 29-8-1967 tổ chức di chuyển toàn bộ tù nhân đến một địa điểm khác cách chỗ cũ khoảng 6-7 km, nơi đó núi cao, có hang động ẩn nấp để bảo vệ tinh mạng cho tù nhân, phòng tránh phi pháo. Ta chỉ để lại một tù thường phạm lo việc giữ trại và đuổi chim phá lúa. Trại Làng Gi với 150 tù nhân đã được ta di chuyển an toàn nhanh gọn.

Đúng như ta dự đoán, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 1-9-1967 địch huy động 10 máy bay trực thăng HU1A, HU1B chở lính Mỹ lao thẳng đến Làng Gi. Sau khi bắn phá các khu vực xung quanh trại, 6 trực thăng hạ cánh xuống một ngọn đồi bên cạnh trại. Bọn lính Mỹ ào ạt xông vào trại nhưng không khí quá im lìm, không một phát súng kháng cự. Một lính Mỹ phát hiện được tên tù thường phạm do ta bố trí ở lại. Chúng liền tổ chức vây bắt và tra hỏi. Tên tù thường phạm khai: Cộng sản giao ở lại để đuổi chim phá lúa. Nghi ngờ tên tù biết địa điểm sơ tán nhưng không khai báo, bọn Mỹ đánh đập rồi bắt người tù thường phạm đem đi. Đến 11 giờ cùng ngày, bọn Mỹ trên 10 chiếc trực thăng bay về tỉnh lỵ Quảng Ngãi cam chịu thua cuộc.

Đến ngày 14-9-1967, an ninh vũ trang lại đưa tù trở về làng Gi, tiếp tục công việc quản chế, cải tạo phạm nhân tổ chức sản xuất, sẵn sàng đối phó nếu địch quay lại.

Với thất bại ở Làng Gi, (1-9-1967) bọn Mỹ-ngụy rất khâm phục an ninh cộng sản. Quân chúng cách mạng vùng giải phóng đặc biệt là miền núi hết lời khen ngợi sự tài giỏi của cách mạng đã đoán được âm mưu trả thù của địch và chủ động đối phó.

Chiến thắng của cuộc chiến công đồng loạt đêm 30-8-1967, lần đầu tiên chứng tỏ các lực lượng cách mạng

ở Quảng Ngãi đã có nghệ thuật phối hợp hiệp đồng đánh sâu vào hậu phương địch, đưa chiến trường đánh địch vào thị xã, thị trấn và vùng phụ cận. Lực lượng trinh sát vũ trang đã góp phần chọc thủng hệ thống phòng ngự của địch ở thị xã, đạt được hiệu quả cao trong chiến đấu, gây niềm phấn khởi lớn trong quần chúng. Bọn ngụy quân, ngụy quyền hoang mang lo sợ và rơi vào thế bị động lúng túng. Riêng chiến thắng giải phóng lao xá tỉnh, chứng tỏ khả năng tổ chức, chỉ đạo phối hợp giữa lực lượng bên trong và bên ngoài của ngành an ninh và quân đội, thể hiện tinh thần đoàn kết hợp đồng, lập công tập thể, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy đấu tranh chống trò hề bầu cử tổng thống của Thiệu-Kỳ. Phong trào đấu tranh của Phật giáo chống chế độ độc tài phát xít của Mỹ-Thiệu lúc này cũng phát triển mạnh, mở ra triển vọng mới về khả năng tiêu hao, tiêu diệt địch, xây dựng và bảo vệ thực lực cách mạng; phát triển các lực lượng trong đó có lực lượng trinh sát vũ trang của tỉnh.

Trải qua các đợt tiến công mùa khô (1966-1967), chiến dịch Thu 1967 lực lượng trinh sát vũ trang tỉnh và các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, thị xã và các đội quyết tử cùng các lực lượng khác của ngành an ninh chiến đấu liên tục diệt 429 tên, bắt sống 114 tên (1). Phương thức diệt ác có nhiều bước phát triển mới, chất lượng cao hơn 1966, đảm bảo đánh trúng

(1) Thành tích diệt ác của các đơn vị và huyện, thị: Trinh sát vũ trang tỉnh diệt 25 tên; Bình Sơn diệt 134 tên; Sơn Tịnh diệt 14; thị xã diệt 8; trong đó trinh sát vũ trang diệt 6; lực lượng đặc biệt diệt 2; Tư Nghĩa diệt 97; huyện diệt 4, xã diệt 93; Nghĩa Hành, trinh sát vũ trang diệt 3 bắt sống 1; Mộ Đức diệt 111, trinh sát vũ trang huyện diệt 6, bắt sống 4, xã diệt 105, an ninh xã và quyết tử Đức Phổ diệt 23, các huyện Ba Tơ diệt 9, Sơn Hà diệt 5.

được đối tượng, diệt được nhiều tên đầu sỏ trong nguy quyền tình...góp phần đánh bại cuộc phản công mùa khô lần thứ hai của đế quốc Mỹ, tạo ra những điều kiện thuận lợi tiếp tục đưa cuộc chiến đấu tiến lên giai đoạn mới.

Tháng 12-1967, Bộ Chính trị họp và ra Nghị quyết lịch sử "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định" (1)bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa...(2), đồng thời quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy, tết Mậu Thân (1968) nhằm đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Thực hiện quyết tâm chiến lược đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đánh giá tình hình địch, ta ở địa phương và ra Nghị quyết động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, liên tục trên toàn chiến trường tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân.

Ban An ninh Khu V đã chỉ đạo Ban An ninh Quảng Ngãi vạch ra phương án kế hoạch an ninh phục vụ thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng.

Ngày 30-12-1967, để chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ trước khi bước vào chiến dịch T25 (3) Ban an ninh tỉnh tiến hành tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn ngành nhằm làm cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt quyết tâm của Đảng, nhận rõ thời cơ chiến lược, nhiệm vụ trực tiếp của ngành ở địa phương, xác định quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong thời điểm lịch sử sắp đến. Đồng thời Ban An

(1),(2) Nghị quyết Bộ Chính trị BCHTW Đảng khóa III, tháng 12-1967.

(3) T25 là mật danh của chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 ở Quảng Ngãi.

ninh tỉnh phát động trong toàn ngành phong trào giết giặc lập công. Tất cả cán bộ chiến sĩ đều ký tên lên lá cờ Mặt Trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Lá cờ có mang những dòng chữ:

“Hy sinh vì Tổ quốc!

Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”

Ngày 20-1-1968, để tăng cường lực lượng chiếm lĩnh và quản lý thị xã, Tỉnh ủy quyết định thành lập thêm một trung đoàn tổng hợp. Quân số của Trung đoàn bao gồm cán bộ, nhân viên được rút từ các ban ngành của tỉnh và huyện, thị, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong, an ninh vũ trang và trình sát vũ trang. Đồng chí Trần Tây Sơ được Tỉnh ủy chỉ định làm Trung đoàn Trưởng, đồng chí Mai Lương làm Chính ủy, đồng chí Thuấn làm Phó trung đoàn Trưởng, phụ trách hậu cần.

Thực hiện nhiệm vụ do Ban An ninh tỉnh giao phó, các bộ phận của Ban An ninh tỉnh tiến hành khẩn trương các công tác chuẩn bị. Bộ phận điệp báo an ninh đô thị được giao nhiệm vụ ra quân trước điều tra, nghiên cứu mục tiêu. C4 An ninh vũ trang chuẩn bị các phương án bảo vệ Ban chỉ huy tiền phương của tỉnh và các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các cánh. C1 trình sát vũ trang được Ban An ninh huy động tập trung toàn bộ cho chiến dịch. Lực lượng tiến công của ta được chia làm 3 mũi tập kích và ém quân ở cánh Tây (tại xã Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ và Tịnh Hà) 1 mũi ở cánh Đông (tại các xã Tịnh Kỳ, Tịnh Khê và Nghĩa Hà) và 1 mũi ở cánh Nam. Trang bị về vũ khí chủ yếu là súng bộ binh, trong đó mạnh hơn cả là trung liên. Ở các thị trấn thuộc các huyện đồng bằng và miền núi,

mỗi huyện phát triển từ 2 đến 3 tổ trinh sát vũ trang, mỗi tổ có từ 6 đến 9 chiến sĩ.

Lực lượng trinh sát vũ trang tỉnh và huyện vừa khẩn trương tiến hành nghiên cứu chiến trường, trinh sát mục tiêu xây dựng phương án tác chiến phục vụ cho công cuộc tiến công và nổi dậy, vừa tiến hành bổ sung lực lượng, tranh thủ luyện tập các môn kỹ , chiến thuật như: tập kích, phục kích, đánh hóa trang ...Phương châm tác chiến là lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ đánh lớn, vừa chiến đấu, vừa xây dựng.

2 giờ 30 phút, ngày 31-1-1968, tức mùng ba tết Mậu Thân phối hợp với cuộc tổng tiến công và nổi dậy của toàn miền, quân dân Quảng Ngãi đã bất ngờ giáng đòn sấm sét xuống các sào huyệt, các căn cứ quân sự của kẻ thù trong toàn tỉnh.

Ở thị xã Quảng Ngãi, tổ trinh sát vũ trang gồm các đồng chí Chắp, Tài, Ngọc Anh...theo kế hoạch đã gây tiếng nổ đầu tiên cho cuộc tấn công. Đồng chí Chắp được các đồng chí trong tổ yểm trợ đã ôm một quả bộc phá 17 ki-lô-gam, vượt qua hệ thống phòng thủ dày đặc của địch đến ngã Năm Quán Ấm . Tại đây đồng chí dũ bình tĩnh đặt quả bộc phá dưới chân một cột điện và châm lửa vào hai dây cháy chậm rồi chạy tìm vị trí an toàn . Khi dây cháy chậm bén lửa kếm đồng chí Chắp lập tức chạy trở lại xé vỏ bộc phá đầu bộc phá, tra lại dây cháy chậm rồi châm lửa. Đồng chí Chắp chạy khỏi quả bộc phá được mấy mét; bộc phá nổ phát lệnh đồng loạt tấn công. Anh bị thương, nhưng rất mừng vì đã hoàn thành được nhiệm vụ.

Sau tiếng nổ hiệu lệnh, quân ta đồng loạt nổ súng tiến công vào hàng loạt mục tiêu: Đặc khu Ngô Quyền, Tòa hành chính tỉnh, Tỉnh đoàn bảo an, sân bay, Đài phát thanh, Ty cảnh sát, Trung tâm cải huấn, Nhà ga ông Bó (1), Trường Kim Thông v.v...

Các tổ của CI trinh sát vũ trang, của trinh sát vũ trang hợp pháp đã thực hiện vai trò của các mũi nhọn xung kích, dẫn đường cho các lực lượng vũ trang thọc sâu đánh vào các mục tiêu ở thị xã, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, cùng lực lượng vũ trang giải phóng nhà lao tỉnh lần thứ hai; tổ chức đưa 900 người yêu nước bị cầm tù về căn cứ an toàn.

Trung đoàn tổng hợp do an ninh vũ trang làm nòng cốt tấn công địch ở ngã Năm Quán Ấm, các xóm 1,2,3 ấp Yên Phú, đã chiếm được một số điểm ở khu phố Thu Lộ (2)

Địch phản kích quyết liệt ở ngã Năm Quán Ấm, đơn vị tổng hợp vừa chiến đấu, vừa kết hợp treo khẩu hiệu, treo cờ giải phóng, rải truyền đơn ở các ngã đường. Đồng chí Trần Tây Sơ cùng lực lượng khởi nghĩa hành quân đến chợ Yên-Phú hợp quân với đội tuyên truyền xung phong của đồng chí Hoàng Văn Ái cùng hoạt động tấn công chính trị, giải thích tuyên truyền các chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam cho quần chúng.

Lực lượng trinh sát vũ trang các huyện, an ninh vũ trang các xã cũng phối hợp với lực lượng vũ trang huyện,

(1) Nay là ga Quảng Ngãi.

(2) Nay là phường Trần Phú.

du kích xã, đội công tác tấn công vào các quận lỵ, các căn cứ quân sự, tiến hành diệt ác trừ gian.

Chiều ngày 1-2-1968, địch đã củng cố lại được đội hình và tổ chức phản công quyết liệt. Các lực lượng ta gặp một số thương vong phải rút ra ngoài thị xã, bám đánh địch ở vùng ven. Các tổ của CI trinh sát vũ trang tiếp tục bám trụ ở vị trí được phân công chiến đấu bảo vệ các lực lượng rút về căn cứ an toàn; tiếp tục bám sát cơ sở chiến đấu, diệt ác phá kim tấn công chính trị.

Trước thế bị tấn công bất ngờ trong toàn tỉnh, kẻ địch hết sức hoang mang lo sợ. Bộ máy nguy quyền hầu như tê liệt, chưa kịp củng cố, thì ngày 4-2-1968 Ban chỉ huy chiến dịch quyết định mở đợt tấn công lần thứ 2.

Ngày 5-2-1968, các lực lượng vũ trang ta đánh mạnh vào hệ thống phòng thủ của địch ở Ngã Năm Quán Âm, Nhà ga ông Bử, pháo kích sân bay, diệt 10 Cộng hòa, 1 đoàn binh định nông thôn, phá hủy một kho nhiên liệu... Trong khi đó lực lượng mật do trinh sát vũ trang xây dựng cũng đánh được 6 trận diệt 7 tên Mỹ, 7 tên nguy, bắn cháy 6 xe quân sự. CI trinh sát vũ trang cũng chia làm nhiều mũi tấn công các ổ ác ôn tụ tập ở Thạch Bích, Chòi Dầu, Phú Mỹ Trung, diệt 5 tên và bắt một số tên đưa về căn cứ.

Bị thất bại nặng nề trong tết Mậu Thân, Mỹ-Ngụy cay cú tăng cường lực lượng phòng thủ đồng thời tiến hành càn quét, đánh phá phong trào cách mạng ở nông thôn và quanh các vành đai căn cứ quân sự của chúng, Mỹ-Ngụy không từ một thủ đoạn dã man tàn ác nào. Chúng dùng máy bay, đại bác ném bom, bắn phá bữa bãi vào các làng mạc, rải chất độc hóa học xuống nhiều vùng miền tây của



Một cảnh trình sát vũ trang tiến vào ngã năm Quán Âm (thị xã Quảng Ngãi) tết Mậu Thân ngày 2-2-1968

tình, hủy diệt nặng nề môi sinh môi trường, gây ra hàng loạt vụ giết người man rợ khắp các huyện, xã. Sáng ngày 16 - 3 - 1968, lính Mỹ thuộc lữ đoàn 11 sư đoàn 23 (A-mê-ri-côn) đã gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở Sơn Mỹ (xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh) giết chết 504 đồng bào vô tội. Trong đó có nhiều người già, phụ nữ và trẻ em, gây nên làn sóng căm phẫn cao độ trong nhân dân cả nước và bị toàn thể nhân loại gay gắt lên án.

Để tiếp tục tiêu diệt địch, trả thù cho đồng bào Sơn Mỹ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động đợt thi đua giết giặc mang tên "Nợ máu phải đền, tiến lên phanh thây giặc Mỹ".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Tỉnh ủy, CI trình sát vũ trang mở hàng chục trận đánh vào các hang ổ của địch ngay tại thị xã và vùng ven. Bốt cảnh sát Cống Kiểu liên tục bị tiến công nhiều lần, tiêu diệt, bắn bị thương và tấn công chính trị làm tan rã hàng trăm tên cảnh sát.

Cuối tháng 3 - 1968, cùng một lúc 3 tổ trình sát vũ trang đánh vào ấp Phú Mỹ Hạ, ấp Thạch Bích, ấp Tàu Tượng tiêu diệt 12 tên ác ôn, bắt sống 60 tên khác, thu nhiều súng đạn và tài liệu. Trong cuộc tấn công ấp Thạch Bích, đồng chí Trần Thị Bình nữ y tá trình sát vũ trang đã luôn bám sát đội hình tấn công. Khi địch phản kích, Trần Thị Bình vừa tận tình cứu chữa thương binh, vừa kiên cường chiến đấu và đã hy sinh anh dũng khi chỉ mới 19 tuổi đời.

Ngày 5 - 4 1968 bước vào chiến dịch K1 của cao điểm XI (chiến dịch Hè 1968) lực lượng trình sát vũ trang tỉnh tiến hành diệt ác phá kìm tại các ấp Thạch Phố, Phú Hiệu, Gò Quán, Ba La. Lực lượng trình sát vũ trang hợp pháp

đánh 3 trận, diệt và làm bị thương 120 tên. Trong đó nổi lên là trận đánh vào rạp Kiến Thành (nay là rạp Hòa Bình).

Đêm 8 - 4 - 1968, quân nguy ở thị xã Quảng Ngãi tổ chức xem cải lương tại rạp Kiến Thành để chiêu đãi bọn sĩ quan Mỹ, Nam Triều Tiên, công chức, cảnh sát nguy. Hàng trăm tên đã tụ tập đến xem. Tổ trình sát vũ trang hợp pháp gồm các đồng chí Hải, Dương... cải trang làm sĩ quan nguy vào xem, bí mật đặt mìn hẹn giờ rồi rút ra ngoài. 30 phút sau, khi bọn sĩ quan và viên chức nguy đang say sưa xem trình diễn thì mìn nổ, giết chết tại chỗ 80 tên, làm bị thương 40 tên khác. Số còn lại cùng với bọn lính Nam Triều Tiên nhốn nháo hoảng loạn tìm đường thoát thân. Đây là trận đánh bí mật, thu thắng lợi lớn của lực lượng trình sát vũ trang hợp pháp. Tổ trình sát vũ trang này đã được tặng danh hiệu là tổ "đồng sĩ Hải - Dương" và được Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Trung Trung Bộ tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng 3.

Ngày 5 - 5 - 1968, phát huy những thắng lợi đã đạt được, tiếp tục chiến đấu để trả thù cho đồng bào Sơn Mỹ, các tổ của CI trình sát vũ trang phối hợp với các lực lượng đồng loạt tiến công vào hệ thống phòng ngự của địch ở nhà máy đường; tiến hành diệt ác tại các ấp Thạch Phố, Yên Phú, Gò Gai, Phú Hiệu, Phú Hạ, Gò Hống, Gò Nại, Tịch Điền... diệt và làm bị thương 120 tên.

Ngày 9 - 6 1968, Thường vụ Ban An ninh miền Nam đã chỉ thị cho lực lượng an ninh vũ trang toàn miền phải "liên tục tiến công tiêu diệt địch" và "tích cực tranh thủ

xây dựng lực lượng”(1). Phương châm của Thường vụ Ban An ninh miền nêu ra lúc này là “Tích cực, khẩn trương, kịp thời, sắc bén, gọn nhẹ, chú trọng cả số lượng và chất lượng, xây dựng đến đâu tổ chức chiến đấu đến đó, vừa chiến đấu, vừa xây dựng từ ít đến nhiều, từ đơn giản đến hoàn chỉnh tiến lên một cách vững chắc...” Ban An ninh Quảng Ngãi một mặt xúc tiến, kiện toàn an ninh vũ trang tập trung, các đội cảnh vệ, cận vệ (tức bảo vệ tiếp cận). Mặt khác Ban cũng tăng cường chỉ đạo kiện toàn và phát triển lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang các huyện và thị xã, đảm bảo đủ sức chiến đấu và chiến đấu liên tục.

Ngày 26 - 7-1968, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã họp, khẳng định tình hình “dịch vẫn bị động đối phó, ta liên tục tấn công vào thị xã, phụ cận và các quận lỵ, thị trấn, sinh lực địch liên tiếp bị tiêu hao, tiêu diệt, bọn càn nống ra, bọn biệt kích hoạt động cũng bị du kích đánh diệt, bọn gián điệp bị bắt nên địch vẫn trong trạng thái hoang mang bị động và suy yếu(2). Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy quyết định mở chiến dịch X2.

Từ tháng 8 đến tháng 10 -1968, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, phối hợp với các cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang trong tỉnh, lực lượng trình sát vũ trang tỉnh và các huyện, thị xã đã tổ chức đánh địch nhiều trận.

Ngày 23-8-1968, phối hợp với các lực lượng vũ trang tấn công vào các mục tiêu ở thị xã, 1 tổ trình sát vũ trang

(1) Chỉ thị số: 17/CTNT.

(2) Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy, ngày 26-7-1968.

gồm 6 đồng chí do Nguyễn Thành Tâm chỉ huy xuất phát từ Tịnh Khê đã vượt sông Trà Khúc hành quân theo đường hành lang Nghĩa Đông lên Phú Mỹ Hạ, đưa quân áp sát đánh bót Cảnh sát Cống Kiều. Nhưng đến giờ G tổ trinh sát vũ trang chưa đến được vị trí tập kết. Trước tình hình đó, đồng chí Tâm quyết định cho cả tổ nằm im, đợi sau đợt đồng loạt tiến công, địch mất cảnh giác sẽ tổ chức đánh bời quân địch.

Đến 3 giờ sáng, ngày 24-8-1968, đồng chí Tâm cho tổ cắt hàng rào thép gai bỏ vào tiếp cận mục tiêu. Một mũi của tổ đánh vào lô cốt phòng thủ do đồng chí Tâm, Liễu đảm nhiệm. Một mũi 2 đồng chí Khanh, Hồng có nhiệm vụ phá hủy trạm biến thế điện gần bót. Mũi thứ ba, 2 đồng chí Viễn, Tuyển tấn công vào bọn chỉ huy bót.

Khi đã vượt qua được các lớp rào, Tổ trưởng quyết định phát lệnh tấn công. Đồng chí Tâm dùng M72 tiêu diệt lô cốt địch. Chúng hoảng hốt bắn trả loạn xạ, "mạnh ai nấy chạy". Cuộc chiến đấu đang tiếp diễn thì đồng chí Bạch Ngọc Tuyển hy sinh. Toàn tổ đã tập trung hỏa lực bắn mạnh vào quân địch và đưa thi hài đồng chí Tuyển ra khỏi trận địa. Đưa về an táng tại xã Tịnh Khê huyện Sơn Tịnh. Kết quả, tổ trinh sát đã diệt được nhiều tên cảnh sát, thu vũ khí và quân trang quân dụng.

Liên tiếp các ngày 19-9, 22-9, 29-9-1968, C1 trinh sát vũ trang cùng các lực lượng đã liên tục đánh nhiều trận diệt 155 tên ác ôn, bắt sống 36 tên, thu 38 súng, 100 lựu đạn...

Riêng trận đánh đêm 29-9-1968, hai tổ của C1 trinh sát vũ trang phối hợp với đặc công thị đội đánh sâu vào

Hội đồng xã Tư Chánh (1) làm tê liệt một bộ phận trong cơ quan đầu não của bọn tay sai.

Hội đồng xã Tư Chánh là trụ sở hàng đêm bọn ác ôn, gián điệp, tình báo... tập trung ngủ lại sau những cuộc lùng sục đánh phá phong trào cách mạng. Ngày 18-9-1968, 2 tổ trinh sát vũ trang do đồng chí Nguyễn Năm và đồng chí Phạm Như Phẩm đã nhận được lệnh phải chuẩn bị để tiêu diệt mục tiêu này. Đêm 19-9-1968, đồng chí Nguyễn Năm trực tiếp đi trinh sát mục tiêu, lượn qua hơn chục lớp rào thép gai dày đặc mịn và lựu đạn, phải leo qua tường cao, các trinh sát viên mới lọt vào phía trong khuôn viên của Hội đồng. Đồng chí Nguyễn Năm kiểm tra kỹ từng mục tiêu, xác định lực lượng địch, nghiên cứu hệ thống phòng thủ của địch để chuẩn bị cách đánh, sử dụng lực lượng, vũ khí.

Đêm 29-9-1968, sau khi trinh sát và chuẩn bị xong, 2 tổ trinh sát vũ trang gồm 6 đồng chí cùng 3 tổ đặc công thị đội xuất phát từ Phú Sơn (Nghĩa Kỳ) vượt qua hệ thống phòng thủ của địch ở vùng sân bay và cầu Xóm Xiết trong khi trời mưa, đường đi lầy lội. Đến cơ sở an ninh của Phú Mỹ Thượng, toàn lực lượng nghỉ chân và kiểm tra lại tình hình. Sau đó cả tổ tiếp tục hành quân tiếp cận mục tiêu. Lực lượng đặc công thị đội được phân công phụ trách tiêu diệt địch đang phục kích ở Trường Kỹ Thuật, tấn công vào phía bắc trụ sở Hội đồng xã Tư Chánh và khu vực chính diện của trụ sở. Lực lượng trinh sát vũ trang, chia làm 2 tổ. Một tổ do đồng chí Phạm Như Phẩm chỉ huy đánh vào trung đội cảnh sát dã chiến đóng

(1) Xã Tư Chánh thời Mỹ ngụy bao gồm các xã phường: Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, Nghĩa Chánh ngày nay.

ở ấp Phú Mỹ Trung, bên cạnh trụ sở Hội đồng xã Tư Chánh. Tổ của đồng chí Nguyễn Năm phục kích ở phía đông quốc lộ 1 để đón lòng tiêu diệt và bắt sống địch tháo chạy. Sự bố trí lực lượng này hình thành trên cơ sở ta nhận định nếu ta nổ súng ở các mục tiêu phía tây quốc lộ 1, địch thấy phía đông yên tĩnh sẽ chạy trốn về phía này, nơi có nhiều ao hồ để bẻ lẩn trốn.

Đúng như dự đoán, khi các mũi tấn công của ta đồng loạt nổ súng, bọn ác ôn chống cự yếu ớt rồi tháo chạy về đường quốc lộ I tìm đường tẩu thoát. Một tốp ác ôn hoảng loạn chạy trốn ở một ao bèo ngay cạnh đường đã bị tổ trinh sát vũ trang phát hiện, Anh em liền tổ chức bao vây và cả tốp 10 tên ác ôn đều bị bắt gọn. Ta tổ chức khai thác kịp thời tại chỗ bọn này và bắt tiếp thêm 19 tên khác.

Kết thúc trận đánh, lực lượng trinh sát vũ trang và đặc công thị diệt 105 tên địch. Riêng 2 tổ trinh sát vũ trang tiêu diệt 32 tên, bắt sống 29 tên ác ôn, dẫn giải về căn cứ. Cùng với trận đánh xuất sắc của trinh sát vũ trang cánh đông ngày 23-8-1968, đây cũng là trận đánh xuất sắc của lực lượng trinh sát vũ trang năm 1968, diệt đúng đối tượng ác ôn, tinh báo, gián điệp, làm cho nguy quân, nguy quyền hoảng sợ cơ lợi phòng thủ, góp phần đưa phong trào ở thị xã phát triển lên một bước, các "vành đai bảo vệ" thị xã đã bị các lực lượng cách mạng, trong đó có trinh sát vũ trang chọc thủng.

Vào tháng 10-1968, tổ trinh sát vũ trang (3 đồng chí) đi trinh sát, nghiên cứu mục tiêu ở thị xã đã lọt vào ổ phục kích của một trung đội bảo an địch dưới bờ xe đời (thuộc xã Nghĩa Dũng). Bọn địch đông nhưng các chiến

sĩ trình sát vũ trang biết rõ tinh thần chiến đấu không cao, nhiều tên hoang mang, sợ chết và biết bà con quanh vùng sẵn sàng hỗ trợ, che chở nên anh em quyết định lợi dụng địa hình, quyết tâm đánh trả đến cùng. Trận chiến đấu giữa một bên có 3 chiến sĩ trình sát vũ trang với hơn 30 tên địch diễn ra giằng co suốt từ 3 giờ sáng đến 7 giờ sáng. Địch từ thị xã cho thêm quân tiếp viện đến bao vây quyết tiêu diệt. Anh em đã diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Cuối cùng hết đạn, cả tổ xông lên đánh giáp lá cà, ngoan cường chiến đấu và đã anh dũng hy sinh. Sau trận này, tổ được tặng danh hiệu "Tổ dũng sĩ Hoàng Anh" Ban An ninh tỉnh đã tổng kết phổ biến cho toàn ngành và trước hết cho lực lượng trình sát vũ trang các huyện, thị học tập gương chiến đấu của tổ.

C1 trình sát vũ trang còn đánh nhiều trận khác nhằm vào các mục tiêu theo yêu cầu của trên trong năm 1968, trình sát vũ trang tỉnh đã độc lập và phối hợp đánh hàng chục trận diệt và làm bị thương 226 tên, bắt sống 58 tên ác ôn.

Trình sát vũ trang và an ninh ở các huyện, thị xã cũng hoạt động mạnh, tiến công liên tục, đánh 102 trận, diệt 443 tên, thu 21 súng, bắn rơi 3 máy bay.

Lực lượng du kích mật, tự vệ mật, biệt động và trình sát vũ trang hợp pháp đánh 30 trận ở thị xã, diệt 128 tên, làm bị thương 138 tên. Trong đó có 2 đại úy, 10 trung úy, 6 thiếu úy, 3 thượng sĩ, 15 trung sĩ, và nhiều tên là cảnh sát, ác ôn các loại. Phối hợp với hoạt động của Trình sát vũ trang ở phía trước, trong tình hình Mỹ-Ngụy đẩy mạnh các hoạt động quân sự, gián điệp, gây nhiều khó khăn cho ta ở các hành lang vận chuyển, giao thông liên

lạc . C2 An ninh vũ trang bảo vệ hành lang căn cứ đã thường xuyên tuần tra cảnh giới, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an toàn các địa bàn hoạt động của cấp ủy, các cơ quan chính quyền trong mọi tình huống. Mặt khác, C2 an ninh vũ trang kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, du kích ở các xã trong phạm vi hành lang căn cứ để xây dựng xã, thôn chiến đấu, phòng gian bảo mật, dập tan mọi hoạt động gián điệp, biệt kích của địch.

C4 An ninh vũ trang bảo vệ tiếp cận, bảo vệ an toàn các mục tiêu và các đồng chí lãnh đạo Đảng và chính quyền ở căn cứ cũng như trong các chiến dịch. Đặc biệt, tháng 10-1968, B8 đã huy động các đơn vị chuẩn bị cơ sở vật chất (đào hầm hố, làm nhà hội họp), tổ chức đưa đón cán bộ, đại biểu đảng viên ưu tú và bảo vệ an toàn tuyệt đối Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III.

Tóm lại từ khi đế quốc Mỹ đổ quân vào miền Nam, trực tiếp thực hiện cuộc chiến tranh cục bộ, lực lượng an ninh vũ trang Quảng Ngãi tuy còn ít về số lượng và còn yếu về trình độ kỹ thuật, chiến thuật, nghiệp vụ, song tất cả cán bộ và chiến sĩ đã thể hiện lòng trung thành đối với Đảng và cách mạng, biết dựa vào quần chúng, mở rộng địa bàn hoạt động và hành lang đứng chân, nêu cao tinh thần liên tục tấn công địch ở phía trước, hoàn thành nhiệm vụ an ninh ở vùng căn cứ, góp phần cùng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị trong tỉnh mở rộng chiến trường đánh địch vào tận hang ổ của kẻ thù, đẩy chúng vào thế phòng ngự bị động lúng túng, góp phần làm cho "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ đi đến chỗ phá sản hoàn toàn.

II. KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, BẮM CHẮC ĐỊA BÀN, QUYẾT TÂM GIỮ VỮNG THẾ TRẬN AN NINH, CHỐNG PHÁ KẾ HOẠCH “ BÌNH ĐỊNH” CỦA ĐỊCH, THAM GIA CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC 1972

Tháng 11 năm 1968, Ních-Xơn trúng cử tổng thống nước Mỹ. Ngay sau khi lên cầm quyền, Ních- Xơn cho ra đời cái gọi là “học thuyết Nixon” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Mục tiêu của Việt Nam hóa chiến tranh là “rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam mà vẫn giữ được chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu. Nội dung của “Việt Nam hóa chiến tranh” là tung chủ lực nguy ra chiến trường và dốc vũ khí trang bị quân sự Mỹ vào Việt Nam, nhằm tiếp tục chiến tranh xâm lược của Mỹ.

Thực hiện chiến lược này, Mỹ rút dần quân Mỹ, tăng cường quân nguy và củng cố tạo sự ổn định nguy quyền, ổn định quân nguy tiến hành phản kích mạnh mẽ, cùng lúc với ba loại hình chiến tranh: chiến tranh giành dân, chiến tranh ngăn chặn và bóp ngạt, chiến tranh hủy diệt, đồng thời tiến hành “bình định” quyết liệt, đảm bảo tối đa an ninh lãnh thổ.

Từ cuối 1968, trên chiến trường Quảng Ngãi Mỹ- nguy tập trung đánh phá càn quét các vùng giáp ranh, rải chất độc hóa học phát quang các vùng Đông Bắc huyện Trà Bồng, Đông huyện Minh Long, Tây huyện Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ và các huyện

miền núi, biến các làng mạc vùng giáp ranh trở thành những vùng trắng. Mặt khác Mỹ- ngụy ráo riết chuẩn bị triển khai kế hoạch "bình định" với qui mô lớn, trong toàn tỉnh bằng các cuộc hành quân liên quân Mỹ- ngụy cố gắng giải tỏa các cứ điểm bị quân giải phóng vây hãm từ chiến dịch Thu 1968 và vùng ven thị xã, tìm diệt hạ tầng cơ sở cách mạng, thực hiện "gom dân lấp ấp", củng cố hệ thống kim kẹp, đồng thời triệt phá căn cứ kháng chiến của tỉnh có đẩy lùi lực lượng chủ lực ra khỏi đồng bằng.

Để thực hiện âm mưu trên, Mỹ- Ngụy vừa tăng cường lực lượng quân sự vừa tăng cường tổ chức các loại tinh báo, biệt kích như "Ủy ban Phượng Hoàng" (có hệ thống tổ chức từ tỉnh đến xã, thôn, hòa nhập với hệ thống tổ chức của ngụy quyền), lực lượng viễn thám, viễn kích, tinh báo diện địa, tăng cường lực lượng cảnh sát, tinh báo hóa ngụy quân, phu quân, đảng phái, tôn giáo; thực hiện chiến dịch "tam giác chiến", "tinh báo hóa nhân dân" để gây nghi ngờ trong nội bộ nhân dân, giữa nhân dân và cán bộ. Ngoài các tổ chức chính trị phản động cũ, Mỹ Ngụy còn lập ra một số đảng phái phản động mới như "Đảng Công nông, Nhân xã Đảng, Phong trào quốc gia cấp tiến..." Đồng thời Mỹ- ngụy còn đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng, dùng kinh tế mua chuộc, lừa mị, lôi kéo nhân dân vùng giải phóng. Thủ đoạn của chúng ngày càng thâm độc, xảo quyệt về tinh vi hơn so với các phương thức chiến tranh trước đó gây nhiều tổn thất, khó khăn cho cách mạng.

Tháng 11-1968, đứng trước những âm mưu mới của địch, Tỉnh ủy (khóa III) tiến hành hội nghị lần thứ nhất. Hội nghị thống nhất chủ trương "phải tiếp tục đẩy mạnh

tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh các đợt tấn công với tính chất lớn hơn, toàn diện, liên tục và nhảy vọt, đánh bại các âm mưu mới của địch, đạt cho được những mục tiêu trong tình đã đề ra, góp phần quan trọng để giành thắng lợi quyết định ở miền Nam đồng thời tạo mọi điều kiện, mọi lực lượng sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi cục diện và mọi tình huống xảy ra" (1)

Đối với ngành an ninh Nghị quyết của Tỉnh ủy ghi rõ: phải ... "xây dựng ngành an ninh vững mạnh, làm cho toàn dân nâng cao cảnh giác, đánh bại chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch, tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, kiên quyết quét các tổ chức phản động, các ổ gián điệp, ảnh hưởng chính trị của địch. Đặc biệt chú trọng công tác an ninh vùng ven và trong thành phố thị xã, quận lỵ" (2)

Chấp hành nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban an ninh tỉnh chỉ thị cho các lực lượng tiếp tục giữ vững thế trận tiến công, bám chắc địa bàn, thực hiện nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn trước mắt.

C1 trinh sát vũ trang tỉnh và các tổ trinh sát vũ trang huyện, thị, cùng an ninh vũ trang xã một mặt tiến hành bổ sung quân số, đúc rút kinh nghiệm, cải tiến và trang bị súng đạn (3), mặt khác đi sâu vận động quần chúng tiếp tục xây dựng, bám chắc cơ sở, trinh sát lại các địa bàn, mục tiêu, đối tượng. Lực lượng trinh sát vũ trang chẳng những bám chắc được cơ sở trên đường các hành lang mà còn phát triển được cơ sở mới, vận động một áp

(1)(2) Nghị quyết Tỉnh ủy lần thứ nhất (khóa III), 11-1968

(3) Từ 1969, Trinh sát vũ trang được trang bị B40, mìn Play-mo.

phó an ninh ở ấp Phú Mỹ Thượng làm cơ sở cung cấp tin tức, tình hình địch phục kích ở địa bàn, dẫn đường cho trình sát vũ trang hành quân đánh địch phục kích, tấn công vào các mục tiêu.

Dựa vào cơ sở quần chúng, sát cánh chiến đấu bên cạnh các tổ trình sát vũ trang hợp pháp, các trung đội trình sát vũ trang tình tiếp tục phát huy sở trường vừa nắm tình hình địch vừa đánh địch, vừa chiến đấu vừa xây dựng tại chỗ, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, nghiệp vụ với vũ trang và binh vận. Ngay từ những tháng đầu năm 1969, C1 đã mở hàng chục trận tấn công vào sào huyệt bọn ác ôn và hàng chục đợt tấn công khác vào xã ấp, sân bay và các đường giao thông quan trọng của địch.

Ngày 23-2-1969, trong chiến dịch xuân 1969, tại thị xã Quảng Ngãi trình sát vũ trang tấn công vào trạm cảnh sát Cống Kiểu, diệt ác ở Gò Hống, Gò Nại, Đồn quân cảnh, Ty cảnh sát. Phối hợp tác chiến với lực lượng vũ trang và trình sát vũ trang, lực lượng trình sát vũ trang hợp pháp đánh 17 trận diệt 42 tên, phá hủy 6 xe Jeep.

Ngày 12-5-1969, tiếp theo chiến dịch xuân 1969, trong khi lực lượng vũ trang pháo kích khu rừng Lăng (Trung tâm huấn luyện Sư đoàn 2 ngụy) sân bay của địch, Trình sát vũ trang phối hợp với lực lượng vũ trang Thị đội đánh vào bọn ác ôn ở bến Tam Thương, ấp Thạch Phố, Phú Mỹ Hạ, Phú Mỹ Trung, và Tịch Điền.

Trong 6 tháng đầu năm 1969 riêng lực lượng trình sát vũ trang hợp pháp đã đánh 25 trận, diệt 82 tên trong đó có 3 tên Mỹ, 10 sĩ quan ngụy (từ thiếu úy đến đại úy) phá hủy 13 xe Jeep.

Những thắng lợi của lực lượng trinh sát vũ trang trong 6 tháng đầu năm 1969 chẳng những có ý nghĩa thiết thực tiêu diệt sinh lực địch mà còn có ý nghĩa tạo thế cho các giai đoạn tấn công địch tiếp theo, vừa tiếp tục xây dựng địa bàn tiến công, đảm bảo tấn công liên tục, vừa hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chính trị, gây áp lực với địch. Từ cuối tháng 6-1969 thất bại trong đối phó với các hoạt động của ta, Mỹ- ngụy tập trung lực lượng đánh phá dữ dội, ra sức đẩy mạnh chương trình "bình định cấp tốc", thực hiện chiến dịch "rung cây không cho chim đậu", "tát nước bắt cá", gây cho ta nhiều khó khăn. Lực lượng vũ trang tỉnh, thị xã và cơ quan thị ủy gặp nhiều khó khăn trong việc bám địa bàn đứng chân, buộc phải di chuyển lên phía tây. Một số cán bộ, đảng viên dao động, đầu hàng, đầu thú (nhất là cán bộ thôn, xã), hàng loạt cơ sở cách mạng bị vỡ. Tổn thất, mất đất và nhất là mất dân lúc này là một khó khăn khá lớn đối với ta.

Với quyết tâm cao, để vượt qua những khó khăn chồng chất đó, ngày 27-5-1969, Tỉnh ủy chủ trương chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, đồng thời phải "kết hợp tốt giữa tấn công phía trước và đánh địch phản kích, càn quét ở phía sau. Ra sức tiến công diệt ác, diệt các lực lượng kìm kẹp, nỗ lực giành dân với qui mô thật mạnh mẽ...ra sức xây dựng thực lực, tranh thủ thuận lợi củng cố và phát triển nắm dân làm chủ vùng ven, xây dựng và thuần khiết tốt bản đạ, xây dựng thế trụ bám. Đồng thời ra sức xây dựng cơ sở, phát triển nắm dân làm chủ trong trung tâm nội ô...phát động phong trào phòng gian bảo

mật truy tróc gián điệp, trấn áp bọn phản cách mạng góc đầu dây, đánh cho được bọn địch càn quét bình định".(1)

Sau một thời gian chỉnh huấn chỉnh trị và huấn luyện kỹ chiến thuật, theo chủ trương của Tỉnh ủy và Ban An ninh tỉnh các trung đội của C1 trinh sát vũ trang và trinh sát vũ trang các huyện, thị xã cùng an ninh vũ trang xã sát cánh cùng các đơn vị bạn kiên trì bám trụ, vừa tham gia đánh địch phản kích, vừa gấp rút phát triển cơ sở, đường hành lang, đào hầm bí mật cất giấu vũ khí, lương thực, thuốc men, tổ chức giao thông liên lạc. Ngoài việc xây dựng các đường hành lang từ Bình Nguyên xuống Bình Chánh, Bình Thạnh, từ Thế Long, Thế Lợi (Tỉnh Phong) xuống Bình Tân, từ Hành Thịnh xuống Hành Dũng, từ Đức Hiệp xuống Đức Chánh, Đức Thắng, Đức Lợi qua Tân Mỹ (Nghĩa Tân), ta còn xây dựng được đường dây liên lạc hợp pháp đi xuyên qua vùng ven thị xã nối liền các cánh Đông Tây, Nam Bắc về trung tâm chỉ đạo của tỉnh. Ngoài hoạt động bảo vệ, chiến đấu, trinh sát vũ trang còn tiến tới phát triển Đảng trong nội thị. Ngày 7-7-1969, đồng chí Nguyễn Năm (trung đội trưởng trinh sát vũ trang tỉnh) và đồng chí Nguyễn Vinh (ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy) đã tổ chức kết nạp nữ đồng chí Phạm Thị Lưu là cơ sở mật. Lễ kết nạp đảng viên mới được tổ chức dưới hầm bí mật ở Phú Mỹ Thượng.

Thực hiện các phương thức cơ động, bí mật, bất hợp pháp, các trung đội trinh sát vũ trang, tỉnh các tổ trinh sát vũ trang huyện liên lạc với các cấp ủy vùng địch tạm chiếm, vượt qua vòng vây của địch, hoạt động ngay trong

(1) Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 27-5-1969

các vùng trắng, vùng ven thị xã. Nhiều lần trinh sát vũ trang bị địch vây ráp, lùng bố nhưng vẫn kiên trì bám dân, phát triển nhân tố mới trong lòng địch, tai mắt trong nhân dân, trừ diệt bọn ác ôn, mở đường cho lực lượng vũ trang đánh địch. Đêm 11, rạng ngày 12-8-1969, các lực lượng trinh sát vũ trang tiến hành diệt ác ở Chánh An, La Tá và thôn Đông Dương.

Tiếp đó ngày 17-8-1969, phối hợp với lực lượng vũ trang đánh vào khu tiền chế, đặc khu Ngô Quyền, sân bay, C1 trinh sát vũ trang chia thành nhiều mũi cùng lực lượng vũ trang thị đánh vào khu ác ôn ở ngã tư đường Quang Trung- Võ Tánh (nay là đường Nguyễn Nghiêm) trường Trung học Trần Quốc Tuấn (nơi bọn ác ôn lẩn trốn), bót Cống Kiếu, Phú Mỹ Trung, Phú Mỹ Hạ. Địch phản kích truy đuổi, lực lượng trinh sát vũ trang dựa vào cơ sở, trụ lại đánh địch giữa ban ngày ở Gò Hống, Gò Nại, Bầu Lát, Bầu Hạ, Phú Mỹ Thượng, Phú Mỹ Trung, Phú Mỹ Hạ, ấp Yên Phú và các xóm 1,2,3, Phú Hiệu.

Trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù, thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao phó, nhiều cán bộ chiến sĩ trinh sát vũ trang đã chiến đấu ngoan cường, hy sinh bất khuất, để lại nhiều tấm gương anh dũng. Tháng 8-1969, đồng chí Nguyễn Tiến Sĩ, tổ trưởng trinh sát vũ trang trên đường đi công tác bị địch phục kích, bắt ở vùng ba Cây Dừa (đèo Bình Trung thuộc vùng giáp ranh giữa xã Nghĩa Kỳ và Nghĩa Điền huyện Tư Nghĩa). Bị địch tra tấn dã man nhưng đồng chí đã một mực không khai báo, nhiều lần cảm giận hô khẩu hiệu dả đảo Mỹ-Thiệu và đã hy sinh anh dũng trước họng súng của kẻ thù.

Giữa lúc cuộc chiến đấu của quân và dân Quảng Ngãi chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ diễn ra quyết liệt và giành được thắng lợi, thì ngày 3-9-1969. Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ thiên tài của dân tộc và Đảng ta, Người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang qua đời. Tin đau buồn ấy được truyền đến chiến trường Quảng Ngãi qua Đài tiếng nói Việt Nam, gây xúc động mạnh mẽ đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào trong tỉnh. Một phong trào thi đua "biến đau thương thành hành động cách mạng" được Tỉnh ủy phát động trong toàn Tỉnh.

Ngày 4-11-1969, lực lượng an ninh mật ở thị xã đánh 7 trận diệt 30 tên ác ôn.

Đêm 8-12-1969, 1 tổ trinh sát vũ trang huyện Đức Phổ phối hợp với 2 đồng chí trong Đội công tác thị trấn phân phục kích diệt 7 tên, làm bị thương 11 tên khác của Đại đội địa phương quân 191.

Cũng trong đêm 8-12-1969, ở Bình Sơn, an ninh vũ trang truy bắt một tổ chức phản động. Cuộc chiến đấu diễn ra gay go phức tạp. Nhưng cuối cùng 20 tên trong tổ chức phản động đã phải mang súng chạy về đầu hàng cách mạng. Ở Tư Nghĩa, trinh sát vũ trang huyện cũng diệt một tên ác ôn.

Nhìn chung từ đầu năm 1969, mặc dù Mỹ, Ngụy thực hiện nhiều âm mưu thủ đoạn tinh vi xảo quyệt, song các đơn vị trinh sát vũ trang tỉnh và huyện độc lập tác chiến kết hợp với phương pháp nghiệp vụ an ninh, quân sự và phối hợp với lực lượng vũ trang đã liên tục tấn công, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đặc biệt, ta đã đánh sáu vào nội thị với nhiều mục tiêu mới, đảm bảo yếu tố bí mật



**Ban chỉ huy tiểu ban An ninh vũ trang (B8) tháng 12-1969.
Từ phải qua trái: Đ/c Nguyễn Văn Tuyên, đ/c Thu Hào, đ/c
Trần Ngọc Phương (vắng 2 đ/c: Phạm Thị Tiệp và Phạm Việt
Hùng)**

bất ngờ với nhiều trận đánh đau, đánh táo bạo giữa ban ngày gây tiếng vang trong toàn tỉnh, làm cho bộ máy kiểm soát của địch ở vùng ven thị xã tan rã, mất hiệu lực, tạo thế cho quần chúng nổi dậy giành chính quyền làm chủ, bảo vệ chính quyền cách mạng. Thắng lợi của hoạt động diệt ác, phá kìm còn tạo điều kiện cho lực lượng cơ sở tấn công chính trị vào bốn công chức, cảnh sát ngụy quyền các cấp có những thuận lợi mới, tiến bộ mới. Cùng với lực lượng vũ trang, trinh sát vũ trang đã giữ được thế và tạo được thế. Hành lang bàn đạp vững. Quần chúng nội ngoại thị tin tưởng cách mạng nhất định thắng lợi, nên tham gia hoạt động ngày càng đông và tích cực.

Mặc dù địch truy tróc cơ sở cách mạng, song quần chúng cơ sở của trinh sát vũ trang vẫn kiên định. Ông Lý Lấn ở Tịnh Kỳ hết lòng chăm sóc thương binh, tử sĩ, tổ chức đưa đón cán bộ, chiến sĩ tránh địch phục kích hoặc dẫn đường trong các đợt tiến công. Cơ sở của trinh sát vũ trang ở Phú Mỹ Thượng (nay thuộc phường Chánh Lộ) bị địch phát hiện. Người chồng bị bắt, người vợ vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ ở cơ sở. Địch tra tấn dã man nhưng đồng chí cơ sở vẫn giữ một lòng trung thành với cách mạng, đảm bảo bí mật cho các cơ sở lân cận tiếp tục hoạt động. Địch ráo riết triệt phá cơ sở thì quần chúng cũng tìm cách hoạt động thận trọng khôn khéo hơn để che mắt địch đảm bảo nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ, trinh sát mục tiêu và dẫn đường cho trinh sát vũ trang tấn công địch. Địch càng khủng bố ác liệt thì sự quan tâm của quần chúng cơ sở đối với cán bộ, chiến sĩ càng cao.

Bước vào xuân 1970, phát huy truyền thống khắc phục khó khăn, liên tục tấn công, liên tục giành thắng lợi và

thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang tỉnh, huyện, nêu cao khẩu hiệu "Đời đời nhớ ơn Hồ Chủ tịch, thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" đã tiếp tục, kiên trì trụ bám, phối hợp hiệp đồng với lực lượng bạn hoặc độc lập đánh địch khắp nơi. Nhiều trận đánh táo bạo, thực sâu vào trong lòng địch, diệt nhiều tên ác ôn, tình báo, đảng phái phản động, làm cho hàng ngũ địch hoang mang phân hóa, nhân dân phấn khởi, góp phần tích cực trong nhiệm vụ chống âm mưu "bình định cấp tốc" của địch và giành giữ dân của Đảng.

Đầu tháng 2-1970, tổ trình sát vũ trang hợp pháp tỉnh được Ban An ninh tỉnh giao nhiệm vụ phải trừng trị bọn đầu sỏ Mỹ- ngụy ở hậu cứ Trang đoàn 6 thuộc Sư đoàn 2 đóng ở Rừng Lãng, cách thị xã 2km về phía tây. Đây là một trong những điểm địch bố trí bảo vệ khá dày đặc. Xung quanh hậu cứ, địch bố phòng với hàng chục lớp rào thép gai, bãi mìn, lựu đạn và nhiều công sự, hầm ngầm. Đặc biệt trong những ngày liên hoan giải trí, hội họp, địch tăng cường bố phòng hết sức cẩn mật. Địch khoác lác: một con chuột cũng không thể lọt qua được.

Kết hợp với tổ chức trình sát thực địa, ta biết tại đây địch sẽ tổ chức buổi chiếu phim cho cố vấn Mỹ và sĩ quan ngụy vào lúc 20 giờ ngày 16-2-1970. Đồng chí Đường (Tổ trình sát vũ trang hợp pháp) tìm cách đóng vai một lính ngụy bảo vệ phòng chiếu phim đã đột nhập vào phòng, bí mật đặt quả mìn hẹn giờ vào các hàng ghế dành cho bọn sĩ quan Mỹ- Ngụy. Đến giờ, mìn nổ tung, giết chết tại chỗ 15 tên sĩ quan cố vấn Mỹ và 2 tên sĩ quan ngụy. Địch vô cùng hoảng loạn, giải tán buổi chiếu phim và báo động

thiết quân luật. Bọn an ninh quân đội bủa đi điều tra khắp nơi và kiểm soát gắt gao những người bị tình nghi. Nhưng đồng chí Dương đã rút lui an toàn.

Tháng 2-1970, tiếp tục trừng trị những tên đầu sỏ có nợ máu với cách mạng, Ban An ninh tỉnh đề nghị Tỉnh ủy cho diệt tên thiếu tá Giàu, Tỉnh đoàn trưởng xây dựng nông thôn kiêm chỉ huy trưởng liên đội bảo an 1/17 phụ trách bình định cảnh Đông Tư Nghĩa và bảo vệ khu Đông thị xã. Tên này đã thường xuyên cho mở những cuộc càn quét đánh phá ác liệt vùng Đông Tư Nghĩa và lùng bắt thanh niên đi lính, hãm hiếp phụ nữ, cướp bóc của cải của quần chúng. Y chống phá cách mạng hết sức điên cuồng không kể ngày đêm. Hàng ngày, từ 4 giờ sáng, y đã có mặt ở các hẻm chỉ huy ruộng bố, lùng sục gây tội ác với cách mạng và nhân dân ta.

Để trừ khử "con quỉ khát máu" này, đồng chí Dũng trình sát vũ trang hợp pháp đã nghiên cứu kỹ qui luật hoạt động, đi lại và các mối quan hệ của nó.

Ngày 13-3-1970, sau một tháng trời bám sát, theo dõi hành trình hoạt động của tên Giàu, thời cơ hành động đã xuất hiện. Đúng vào lúc 8 giờ, trên tuyến đường tên ác ôn thường cùng tên Trung úy Vinh và 2 tên Mỹ đi trên một chiếc xe Jeep đến đậu trước ngõ một ngôi nhà đối diện với nhà thờ Thiên Chúa giáo ở đường Trần Hưng Đạo để vào gặp một số bọn sĩ quan. Sau khi đã quan sát kỹ, nhập vai của một người học sinh, Dũng kẹp "quả bánh" trong một cuốn vở, lợi dụng lúc người qua lại nhanh chóng đặt "quả bánh" vào hông xe rồi đi thẳng. Một lúc sau, tên lái xe cùng hai tên Mỹ quay ra bước lên xe nổ máy, quay đầu xe đợi tên Giàu đến, thì mìn nổ, giết chết tại chỗ cả

3 tên ngồi trong xe. Tên Giàu lúc đó đang đi về phía xe nhưng còn cách xe mấy mét nên chỉ bị sức ép nhẹ.

Ngay sau khi vụ nổ xảy ra, dịch huy động cảnh sát mật vụ bủa di khắp thị xã Quảng Ngãi chặn các ngã đường lùng sục khám xét những người nghi ngờ để điều tra, nhưng đành bất lực. Các đồng chí trình sát vũ trang hợp pháp của ta vẫn ung dung đi lại bình thường. Quần chúng hết lòng ca ngợi và khâm phục tài "xuất quỷ nhập thần" của cách mạng.

Thắng lợi của trình sát vũ trang trong vụ đặt nìm ở phòng chiếu phim Trung đoàn 6 và vụ đánh mìn giết hụt tên Giàu đã trực tiếp giáng đòn mạnh mẽ vào kế hoạch "Phượng Hoàng" của địch trong lúc địch huênh hoang rằng, chúng đang tiến tới tiêu diệt và vô hiệu hóa hoàn toàn cơ sở của ta đang hoạt động trong thị xã và thị trấn.

Ngày 12-3-1970, trong khi tiếng súng diệt ác phá kềm đang nổ ra ở thị xã, trình sát vũ trang huyện Bình Sơn sử dụng một cơ sở là một em thiếu niên 15 tuổi diệt tên Quang, trung đội trưởng nghĩa quân kiêm tình báo Chi khu quận Bình Sơn. Sau khi nghiên cứu nắm được qui luật đi lại của tên Quang, em thiếu niên đạp xe đi chơi phố. Vào lúc 15 giờ gặp tên Quang, em tìm cách lân la hỏi chuyện. Thửa lúc Quang sơ ý, cơ sở liền nổ phát súng K59 vào đầu. Tên Quang chết ngay tại chỗ. Sau khi hành động nhanh gọn, cơ sở đã rút lui an toàn dưới sự che chở của nhân dân.

Cuối tháng 3 năm 1970, phối hợp với lực lượng trình sát vũ trang tấn công địch ở phía trước, C2 an ninh vũ trang đã liên tục tổ chức tuần tra chống biệt kích, gián điệp, bảo vệ căn cứ ở Sơn Linh và các khu vực khác thuộc

huyện Sơn Hà, đã đánh càn 3 trận diệt 23 tên, thu 1 súng, lúa về cho đồng bào 40 con trâu do bị địch bắt gom.

Đầu tháng 4-1970, Ban An ninh tỉnh phát động đợt thi đua lập thành tích kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Lê Nin, 80 năm sinh nhật Bác Hồ nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy đánh bại kế hoạch "binh định nông thôn" của địch, giành giữ dân, khôi phục và mở rộng vùng giải phóng trong tỉnh. Cán bộ, chiến sĩ trinh sát vũ trang và an ninh vũ trang bước vào chiến dịch với khí thế xúc tởi, thi đua giết giặc lập công, hoàn thành mọi mệnh lệnh của cấp trên.

Ngày 12-4-1970, tổ trinh sát vũ trang gồm 6 đồng chí, do đồng chí Chương- Chính trị viên đại đội chỉ huy, đã kết hợp dùng võ thuật và chiến đấu vũ trang diệt bọn tình báo ác ôn thuộc Hội đồng xã Tư Quang ở thôn Phú Hòa Tây. Địa điểm này nằm cách sân bay Quảng Ngãi 100 mét về phía Tây- Nam. Tại đây, bọn tình báo "Chim Ưng" thường phối hợp với các bọn ác ôn, nghĩa quân, tổ chức lùng sục, bắt bớ cơ sở, ngăn chặn con đường hành lang tiếp tế của quân chúng cho các lực lượng cách mạng, ngăn chặn sự đi lại hoạt động của trinh sát vũ trang cũng như các lực lượng khác của tỉnh vào thị xã. Nhiều lần trinh sát vũ trang định đưa quân vào ban đêm phục kích nhưng bọn địch cảnh giác cao nên ta chưa thực hiện được nhiệm vụ.

Trước tình hình đó, Ban chỉ huy C1 Trinh sát vũ trang lễ nghị Ban An ninh tỉnh và Thị ủy Quảng Ngãi cho phép trinh sát vũ trang cài trang diệt địch giữa ban ngày. Được quần chúng và các cơ sở cung cấp tin tức cho biết bọn địch thường hoạt động lùng ráp từ 8 giờ sáng đến 3 giờ

chiều và thường tập trung dân tại ấp để dọa nạt, tra hỏi. Hai tổ trinh sát vũ trang tiến hành trinh sát và lập phương án đánh địch. Vào lúc 3 giờ sáng ngày 12-4-1970, tổ hành quân xuống đến Phú Hòa Tây giấu quân trong đồng xác mìn ở một chuồng bò của cơ sở. Đến 8 giờ sáng tổ chia làm 2 mũi, hóa trang thành lính địa phương quân đi bắt lính, áp sát mục tiêu. Đợi cho bọn địch giải tán dân, mới tiến vào sân ấp trong khi bọn tinh báo, ác ôn còn đang tụ tập để bàn kế hoạch gây tội ác. Một tên trung úy nguy cảm giác có điều lạ, nghi ngờ cộng sản đóng giả lính địa phương quân liền hỏi phiên hiệu. Đồng chí Nguyễn Năm trả lời đúng nên bọn địch không nghi ngờ gì. Thấy trong đám ác ôn đó có tên mặc trung phục của lính mục (đạo Thiên chúa), anh em trong tổ bắn khoản sợ diệt nhằm, vi phạm đến chính sách tôn giáo. Cả tổ đưa mắt nhìn nhau, ra một hiệu phải xác minh làm rõ đối tượng kia. Đồng chí Chương liền trở thành "người say rượu". Chương xáp lại gần và "vô tình" ngã mình vào người vị "lính mục" để xem có súng hay không. Đồng chí Năm đã sẵn sàng ở tư thế chuẩn bị khống chế tên trung úy, yểm trợ cho đồng đội. Toàn tổ cũng chuẩn bị nổ súng. Bị chạm vào người và chỗ đeo súng, tên "lính mục" hiện nguyên hình là một tên tinh báo cải trang. Tên này liền rút súng ra. Nhưng nhanh như chớp, đồng chí Chương bằng một động tác võ thuật chuẩn xác đá văng khẩu súng trên tay hắn. Đồng thời anh dùng hai tay thực hiện một động tác ca-ra-te chặt liền hai phát vào sườn, làm hắn ngã quỵ và bồi thêm một cú đá như trời giáng vào mặt làm cho tên này tắt thở. Thấy chiến hữu phải chịu trận, tên trung úy nhảy đến cứu liền bị đồng chí Năm đâm luôn vào mặt, làm tên này

choáng váng. Tên trung úy vội chụp tay vào bao súng thì lại bị bồi thêm một cú đá hậu trúng vào hạ bộ, ngã vật ra chết ngay tại chỗ. Trong lúc hai đồng chí Chương và Năm dùng võ thuật diệt hai tên tinh báo, bọn ác ôn tưởng đồng bọn của chúng gây gỗ với bọn lính say rượu nên không hành động gì. Diệt xong hai tên tinh báo đồng chí Năm tuyên bố: "Ai là nghĩa quân tập trung một bên, ai làm việc cho chính quyền tập trung một bên" để tránh giết nhầm số thanh niên bị bắt lính. Bọn địch răm rắp tuân theo. Theo phân công, tổ của đồng chí Chương gồm 3 đồng chí có nhiệm vụ bắt bọn ác ôn, tổ đồng chí Năm gồm 3 đồng chí tiến hành khống chế bọn nghĩa quân. Tên chỉ huy nghĩa quân đến lúc này mới nhận ra quân giải phóng nên ra lệnh nổ súng. Ta buộc phải chớp thời cơ lánh trước, đồng loạt nổ súng diệt bọn ác ôn.

Kết quả, chỉ trong vòng 15 phút, 6 cán bộ chiến sĩ trinh sát vũ trang đã diệt gọn 2 tên tinh báo, 15 tên ác ôn và 8 tên nghĩa quân. Các chiến sĩ trinh sát vũ trang dựa vào sự hỗ trợ của cơ sở quần chúng rút về căn cứ an toàn.

Đêm 25-4-1970, tổ trinh sát vũ trang hợp pháp lại tổ chức đánh vào Ban chỉ huy cuộc hành quân Nam Quảng Ngãi của địch, phá hủy tổng đài chỉ huy, diệt tên thiếu tá Hou- Chỉ huy trưởng, 2 đại úy, 2 trung sĩ và làm bị thương 3 tên khác.

10 giờ sáng ngày 27-4-1970, hai đồng chí Mai Kim Thông (nữ) và Đặng Hữu Lim, trinh sát vũ trang huyện Sơn Tịnh, cải trang thành thường dân đột nhập vào ấp núi Tròn, dùng súng ngắn diệt 2 tên an ninh địch trong lúc chúng đang nghỉ ăn trưa. Bọn địch ở chốt núi Tròn

hức này cũng đang trong bữa ăn, nghe tiếng súng nổ, biết là lực lượng cách mạng đang tấn công đã hoảng hốt tháo chạy nổ súng loạn xạ. Các chiến sĩ ta được quân chúng bảo vệ lại rút về căn cứ an toàn.

Tháng 4-1970, trong lúc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tiếp cận, đồng chí Trần Quang Thế, Đại đội phó của C4 an ninh vũ trang trực tiếp bảo vệ đồng chí Võ Hạnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy đi chỉ đạo chiến dịch. Khi đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy đến căn cứ của Huyện ủy Bình Sơn thì bị địch phát hiện và dồn quân vây bắt. Trước tình thế đó, Trần Quang Thế và tổ an ninh vũ trang đang bảo vệ Huyện ủy Bình Sơn chống trả địch, đưa đồng chí Phó Bí thư và Ban chấp hành Huyện ủy Bình Sơn ra khỏi vòng vây của địch. Ngày hôm sau, địch lại phát hiện được nơi ở mới của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, đã tiến hành vây bắt lần thứ hai. Vào lúc 3 giờ chiều, địch huy động trên một trung đội bừa vây, quyết bắt sống đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy. Lúc này bảo vệ tùy thân của đồng chí chỉ có 2 tay súng. Trong tình thế khó khăn đó, đồng chí Thế đã chọn phương án đánh địch bất ngờ theo lối đánh nghi binh. Anh cố tạo ra trạng thái ta không có lực lượng trực diện chiến đấu mà chỉ bố phòng, cài bẫy diệt địch. Một quả lựu đạn "US" được cài nguy trung nổi liền với một dây rừng dặt trên hướng tiến quân của địch. Khi bọn địch tiến qua vướng dây trên đường đi vào nơi ẩn trú của ta, lựu đạn nổ, giết chết tên đi đầu và làm 2 tên khác bị thương. Địch phải dừng cuộc càn quét để giải quyết thương vong thì trời tối. Lợi dụng màn đêm, đồng chí Thế và đồng chí Đồng liên lạc của Huyện ủy đã bí mật đưa đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy đến một địa điểm an toàn.

Cuối tháng 5-1970, Ban An ninh tỉnh tiến hành tổ chức Hội nghị an ninh tỉnh để bàn biện pháp tăng cường công tác an ninh phục vụ nhiệm vụ trọng tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại. Tháng 9-1970, Ban An ninh Trung ương cục đã thông qua "Đề án tổ chức biên chế trang bị lực lượng an ninh vũ trang miền Nam" (1).

Trên các cơ sở đó, Ban An ninh tỉnh đã bàn những nhiệm vụ cụ thể để củng cố, bổ sung lực lượng an ninh vũ trang và phát động một đợt thi đua chào mừng 25 năm Ngày quốc khánh (2-9-1945, 2-9-1970).

Trong lúc Hội nghị toàn ngành an ninh tỉnh đang họp, để lập thành tích chào mừng hội nghị, đêm 25 rạng ngày 26-5-1970, 4 đồng chí trinh sát vũ trang Đông Bình Sơn đã phối hợp chặt chẽ cùng bộ đội huyện và du kích xã Bình Thạnh, đảm nhận một mũi tập kích nơi ẩn nấp của bọn cảnh sát dã chiến ở ấp Hải Ninh, Xã Bình Thạnh. Bốn đồng chí trinh sát vũ trang áp sát mục tiêu, dùng lựu đạn tiêu diệt địch. Địch kháng cự quyết liệt, 4 đồng chí cùng lực lượng bạn vẫn dũng cảm bám chắc địa bàn chiến đấu, giẫm được quân địch ở trong ấp tiêu diệt gọn một "đoàn binh định nông thôn", 1 tiểu đội cảnh sát dã chiến và 1 trung đội "thanh niên tân trang".

Đầu tháng 6-1970, phát huy kết quả của Hội nghị an ninh toàn tỉnh và đẩy mạnh đợt thi đua chào mừng ngày Quốc Khánh, các lực lượng an ninh vũ trang, trinh sát vũ trang tỉnh, huyện tiếp tục diệt ác, phá kim, tấn công chính trị, đánh địch càn quét lấn chiếm vùng hành lang căn cứ.

(1) Đề án số 20/VT

Ngày 2-6-1970, một tổ trinh sát vũ trang tinh phối hợp với lực lượng đặc công Thị đội gồm 6 đồng chí, cải trang thành lính sư đoàn 2 của ngụy mang cấp hàm từ hạ sĩ đến thiếu úy đã tiến đánh bọn ác ôn ở Hội đồng xã Tư Quang (xã Quảng Phú ngày nay) ngay giữa ban ngày. Trên đường hành quân khi đến chốt thứ hai, bọn lính bảo an chặn lại hỏi phiên hiệu, ta trả lời đúng, đồng thời yêu cầu tên chỉ huy gọi điện cho các chốt tiếp theo để "lính của Sư đoàn 2" hành quân "thi hành công vụ" thuận lợi. Theo mưu kế đó, tổ đã vượt qua 5 chốt còn lại. Nhưng khi đến rừng dừa ở phía nam Nhà máy đường, ta phát hiện địch đang tập trung lực lượng để bảo vệ một tên sĩ quan cao cấp của Sư đoàn 2 đang về nghỉ phép tại khu vực gần Hội đồng xã Tư Quang. Trước tình hình đó, đồng chí tổ trưởng liền quyết định chuyển sang phương án 2. Cả tổ bỏ đường cũ chuyển sang hành quân theo đường nhựa từ ngã tư Ông Bó xuống vùng Gò Lãng, ngủ qua đêm trong một ruộng mía, chuẩn bị cho ngày hôm sau phục kích tiêu diệt bọn phòng nhì ở Nghĩa Hành. Bọn này thường các buổi chiều đều tụ tập về tỉnh để ẩn trốn và báo cáo tình hình.

Vào lúc 5 giờ chiều, ngày 3-6-1970, cả tổ lại cải trang thành lính Sư đoàn 2 tiếp tục xuất kích. Suốt một ngày hành quân và một đêm màn trời chiếu đất, không tổ chức tiếp tế được lương ăn, nhưng mọi người vẫn phấn chấn quyết tâm diệt địch. Nắm được qui luật hành trình di lui của bọn tinh báo, ác ôn thành từng đoàn để hỗ trợ lẫn nhau khi bị tấn công, cả tổ tiến ra đường tỉnh lộ (thị xã Quảng Ngãi đi Nghĩa Hành) bố trí đội hình ở đoạn đặt trụ sở của ủy Ban xã Nghĩa Lộ ngày nay để đón lõng diệt địch. Khi đám ác ôn tinh báo dùng xe hon da ào ào kéo

về tinh, lọt vào trận địa, đồng chí Năm ra lệnh nổ súng. Đồng thời cả tổ hò reo "Cộng sản tấn công". Bọn địch hoảng hốt bỏ xe vừa chạy, vừa vứt quần áo, vứt tài liệu thoát thân. Cả tổ truy đuổi đến tận ngã Năm Quán Âm và làm chủ vùng này trong 1 tiếng đồng hồ. Nghe tiếng súng nổ, bọn bảo an đóng ở Đốc Chùi (xã Nghĩa Điền) kéo xuống. Gặp quân ta trong quân phục "lính sư đoàn 2" bọn địch vui vẻ chỉ đường để "truy đuổi cộng sản". Nhưng mới cơ động được một đoạn đường thì tổ trinh sát vũ trang và đặc công thị đội bị bọn bảo an chặn hỏi phiên hiệu. Ta lại đối đáp đúng, bọn địch không những để cho đi mà một tên trung úy còn hằng hái dẫn đường. Qua khỏi khu vực trọng điểm ta không chể và thả tên trung úy. Kết quả trinh sát vũ trang cùng đặc công thị đội đã diệt 12 tên phòng nhì và 10 tên ác ôn ở huyện Nghĩa Hành. Trong quá trình chiến đấu, anh em rất cảm phục chiến sĩ trinh sát vũ trang Nguyễn Văn Bạ, đã luôn gắn bó với đồng đội, chiến đấu dũng cảm. Đúng lúc đang ốm, Bạ vẫn tha thiết xin được đi chiến đấu đánh địch giữa ban ngày.

Ngày 4-6-1970, địch dùng máy bay trực thăng đổ một đại đội lính Mỹ cùng một đại đội biệt kích đánh phá vùng Trà Tân (Đông Nam Trà Bồng) âm mưu vừa ngăn chặn hành lang, vừa sục sạo căn cứ để tiêu diệt cơ quan đầu não của tỉnh. Một tổ an ninh vũ trang gồm 3 đồng chí (thuộc đại đội 2) trên đường đi công tác, được tin địch đổ quân, đã kịp thời quay trở lại phối hợp với các lực lượng đánh địch. Cả tổ đã bám sát địch liên tục từ ngày 9-6 đến ngày 12-6-1970, độc lập chiến đấu hai trận, diệt được 5 tên Mỹ. Ngoài ra tổ còn kết hợp chặt chẽ với du kích xã,

quần lộn bầm sát địch diệt một số tên khác. Đến ngày 15-6-1970, địch buộc phải rút lui.

Hoạt động diệt ác phá kim ở vùng ven cũng được tiếp tục đẩy mạnh. Tối 6-6-1970, một tổ trinh sát vũ trang gồm 4 đồng chí đã đột nhập vào Quán Cơm phía Bắc cầu Trà Khúc. Được quần chúng che giấu, nuôi dưỡng, toàn tổ đã lốt lại suốt ngày 7-6-1970. Đến 9 giờ tối (7-6-1970) toàn tổ bất ngờ xuất hiện, diệt gọn một toán ác ôn 5 tên (3 tình báo Sư đoàn 2 và 2 tên cảnh sát) Đại đội bảo an của địch bảo vệ cầu Trà Khúc, đóng quân gần đó nghe súng nổ, hoảng hốt bắn loạn xạ. Nhưng tổ đã hoàn thành nhiệm vụ, rút về an toàn.

Ngoài hoạt động diệt ác, lực lượng trinh sát vũ trang tỉnh, huyện đã tiến hành tấn công chính trị bọn ác ôn, tổ chức các cuộc mít tinh để tuyên truyền đường lối chính sách của cách mạng. Từ năm 1969 đến tháng 6-1970, đã có 103.650 lượt người trong tỉnh tham gia 300 cuộc mít tinh do ta tổ chức

Tháng 7-1970, Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ mới cho phong trào cách mạng trong tỉnh. Sau khi đánh giá tổng quát tình hình các mặt trên chiến trường Quảng Ngãi, Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương "...Động viên nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang ba thứ quân kết hợp chặt chẽ với mũi đấu tranh chính trị và binh vận, hoạt động liên tục trong từng đợt cao điểm, hỗ trợ trực tiếp cho quần chúng nổi dậy diệt ác phá kim, đánh mạnh vào quân nguy, phá tan nguy quyền, giành giữ dân, giữ vững thành

quả cách mạng đã đạt được, tiếp tục giành thắng lợi to lớn hơn." (1).

Từ tháng 8 đến tháng 10-1970, Ban An ninh tỉnh chỉ đạo các lực lượng của ngành hoạt động thực hiện các nhiệm vụ của ngành an ninh đã được xác định trong Nghị quyết Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên mặt trận diệt ác phá kìm, theo chủ trương của Tỉnh ủy, mở ra giành dân ở vùng địch và đưa dân về vùng giải phóng, các đơn vị trinh sát vũ trang từ tỉnh đến huyện kết hợp với an ninh xã, đội công tác và du kích liên tục tấn công vào các khu đồn "ấp chiến lược"... Phong trào diễn ra mạnh nhất là ở các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức.

Ngày 3-8-1970, nhận được tin do cơ sở mật cung cấp, 1 tổ trinh sát vũ trang cải trang áp sát mục tiêu ở Sơn Long (Tỉnh Ấn- Sơn Tịnh) dùng lựu đạn diệt một tên cố vấn Mỹ, 6 cảnh sát, làm bị thương nặng tên Tế (đại diện xã). Cùng ngày, cơ sở trinh sát vũ trang hợp pháp Mộ Đức diệt 5 tên cơ sở ngầm của địch ở ấp Lâm Hạ (xã Đức Phong) và trinh sát vũ trang Mộ Đức cải trang thành lính ngụy diệt 2 tên tình báo địch giữa ban ngày.

Đêm 4-9-1970, 1 tổ trinh sát vũ trang huyện Tư Nghĩa phục kích diệt tên phó đại diện xã Nghĩa Phương. Cùng đêm đó trinh sát vũ trang huyện Tư Nghĩa và xã diệt tên Nguyễn V. làm cảnh sát ở phân chi Nghĩa Hiệp có nhiều nợ máu với cách mạng và tên Nhung làm tình báo đồn núi Bè.

[1] Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, họp tháng 7-1970.

Ngoài ra trình sát vũ trang huyện Tư Nghĩa còn kết hợp với đội công tác và du kích tiến hành diệt ác liên tục trong tháng 9 và đầu tháng 10-1970, trưng trị 41 tên ác ôn, trong đó có 5 phân chỉ trưởng và phân chỉ phó cảnh sát. Các hoạt động trên đây đã hạn chế sự hung hăng của những phần tử thoái hóa, phần động can tâm làm tay sai cho địch, gây tội ác với nhân dân.

Chiến dịch Thu 1970 kết thúc. Qua một năm đấu tranh mặc dù địch tăng cường phong tỏa càn quét, song lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang từ tỉnh đến huyện, thị xã đã khắc phục khó khăn, chiến đấu và bảo vệ trên khắp 3 vùng chiến lược (miền núi, nông thôn đồng bằng và thị xã). Lực lượng trình sát vũ trang tuy số lượng ít nhưng tinh gọn và vững vàng về chính trị nắm vững nghệ thuật, kết hợp chặt chẽ với các lực lượng khác dùng mãnh tiến công, kiên cường trụ bám, dựa vào dân, đánh địch liên tục, nêu cao quyết tâm đánh địch trong thị xã, thị trấn, ấp chiến lược, đặc biệt đã diệt gọn một số mầm mống, có tác dụng gỡ kẹp cho quần chúng, làm cho công tác diệt ác phá kim, tấn công chính trị trở thành một phong trào quần chúng, nhằm trúng các đối tượng trực tiếp kim kẹp thực hiện âm mưu binh định. Kết quả, trình sát vũ trang đã tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Kết quả từ tháng 1 đến tháng 11-1970, lực lượng trình sát vũ trang đã góp phần cùng lực lượng an ninh từ xã đến tỉnh đã loại 766 đối tượng các loại, diệt 585 tên, làm bị thương 10 tên, bắt sống 80 tên trong số đối tượng bị diệt, riêng trình sát vũ trang tỉnh diệt 94 tên. Lực lượng trình sát vũ trang cùng các lực lượng khác ở tất cả các huyện đều giành được thành tích: Tây Bình Sơn diệt 15

tên, Đông Bình Sơn diệt 56 tên, Sơn Tịnh diệt 80 tên, Đức Phổ diệt 51 tên, các huyện miền núi diệt 19 tên...

Các hoạt động của an ninh vũ trang, trinh sát vũ trang và những kết quả cụ thể trên đây đã làm cho nội bộ địch hoang mang, mâu thuẫn, giảm hiệu lực đàn áp. Công tác diệt ác phá kim trong lòng địch, đặc biệt là ở thị xã có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên do bị đánh nhiều, địch đã cơ cạm và hết sức đề phòng, nên số lượng địch bị diệt còn ít (1).

Cuối năm 1970, trong khi ta điều chỉnh bố trí lực lượng phân chia khu vực hoạt động, địch tập trung 3 trung đoàn: 4, 5, 6 của Sư đoàn 2 tiếp tục thực hiện chương trình "binh định đặc biệt" để giành dân lấn đất. Ở vùng địch kiểm soát, chúng liên tục tổ chức các cuộc hành quân cảnh sát, đàn áp nhân dân ngăn chặn sự tấn công của ta. Địch sử dụng lực lượng tại chỗ kết hợp với quân cơ động, đánh đến đâu, chốt đến đó, "binh định" kẹp dân tại chỗ. Ngoài các hoạt động quân sự, địch tiếp tục sử dụng các lực lượng tiến hành hoạt động do thám gián điệp, sử dụng cả thiếu niên xâm nhập vùng căn cứ giải phóng, thực hiện điều tra chỉ điểm. Mặt khác, Mỹ-ngụy còn đẩy mạnh chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng rất thâm độc. Chúng tàn sát các gia đình cách mạng và nhân dân yêu nước rồi vu khống đổ lỗi cho ta để ly gián, chia rẽ quần chúng cách mạng. Địch còn cưỡng ép nhân dân tham gia vào các đảng phái phản động, bởi nhờ quần chúng yêu nước, sử dụng bọn chiêu hồi đưa về địa phương đánh lại cơ sở ta, làm hàng ngàn cán bộ đảng viên bị bắt hoặc bị giết, gây

(1) Chỉ bằng 50% so với các năm 1968, 1969.

cho ta hết khó khăn này đến khó khăn khác. Công tác an ninh đứng trước những khó khăn thử thách mới.

Tháng 12 năm 1970, để đối phó với các thủ đoạn mới của địch, Ban An ninh tỉnh tiến hành tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn lực lượng, quán triệt nhiệm vụ cách mạng do Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi lần thứ IV (11 - 1970) đề ra là: "... Tập trung sức chỉ đạo, kiên quyết đánh bại về căn bản kế hoạch "binh định đặc biệt" của địch, đồng thời ra sức diệt ác phá kìm, mở ra giành dân làm chủ từng vùng rộng lớn, đưa lên tranh chấp và lòng kẹp những vùng còn lại, làm chủ cơ sở và nắm dân ở thị xã, thị trấn, tích cực xây dựng ta đều cả 3 vùng. Đặc biệt phải khẩn trương xây dựng vùng ta làm chủ ở miền núi và đồng bằng thật tốt, thật mạnh về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội".

Song song với việc tổ chức quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban An ninh Quảng Ngãi phát động phong trào thi đua "Nổi gương Bác, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược" (12 - 1970).

Hưởng ứng phong trào thi đua do Ban An ninh tỉnh phát động, phong trào thi đua giết giặc lập công lại tiếp tục diễn ra sôi nổi trên nhiều vùng. Các đơn vị an ninh vũ trang và trình sát vũ trang từ tỉnh đến huyện, thị xã đã tổ chức phát động kịp thời, phân chia thành nhiều đợt ngắn hạn để lập thành tích chào mừng các ngày thành lập Đảng (3-2), Đoàn (26-3) sinh nhật Bác Hồ (19-5) và thiết thực phục vụ nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại là "phủ kẹp bung dân về thôn xóm cũ". Nhiều đơn vị, cá nhân đã thể hiện tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai, ác ôn, nếu

cao quyết tâm trụ bám, dũng cảm ngoan cường trong chiến đấu, liên tục tấn công truy kích địch, diệt ác ôn, trấn áp bọn phản cách mạng.

Ngày 20-12-1970, ở Đông Bình Sơn, tổ trinh sát vũ trang huyện gồm 2 đồng chí Tâm và Minh đã được lệnh của Huyện ủy diệt hai tên ác ôn khét tiếng là Trung và Hùng hoạt động ở các xã Bình Hải, Bình Hòa, Bình Trị. Bọn này hết sức hung hăng, điên cuồng. Chúng thường dẫn đường, chỉ điểm cho Mỹ-Ngụy đi tập kích, phục kích đánh phá giết hại hàng trăm cán bộ du kích xã, thôn và gần 200 quần chúng yêu nước, hoặc cầm tù cách mạng. Phải trừng trị 2 tên này mới mở được thế kếp cho quần chúng. Ta đã nhiều lần kiên trì mai phục, nhưng đối tượng tinh ranh nên đồng chí Tâm và Minh chưa hoàn thành được nhiệm vụ. Ngày 29-12-1970, hai đồng chí hạ quyết tâm dù có phải đổi mạng cũng diệt cho kỳ được 2 tên ác ôn này.

Đến chiều ngày 29-12-1970, 2 đồng chí Minh và Tâm đã đột nhập vào xã Bình Hải, tập hợp dân chúng tuyên truyền giáo dục, đánh động, như hai tên ác ôn ra khỏi ổ ẩn nấp của chúng. Đúng như ý định, được tin ta vào xã, tên Trung cùng một trung đội dân vệ từ Bình Trị kéo sang, cho lính bao vây và xả súng bắn về phía hai đồng chí Tâm, Minh. Dù bị bao vây nhưng hai đồng chí vẫn bình tĩnh, ngoan cường chiến đấu. Tâm đã phá vòng vây xông thẳng đến nổ súng tiêu diệt tên Trung, tiếp tục chiến đấu hết sức ngoan cường và đã hy sinh một cách anh dũng.

Sau khi diệt được tên Trung, quần chúng nhân dân ở 3 xã Bình Hải, Bình Hòa, Bình Trị đều hết sức vui mừng, phấn khởi và hết lòng ca ngợi tinh thần chiến đấu dũng

cảm, ngoan cường và hy sinh anh dũng của người chiến sĩ an ninh.

Ngày 19-1-1971, 1 trung đội địch tiến hành phục kích ở thôn Lương Nông Bắc xã Đức Thạnh. Tổ trinh sát vũ trang phát hiện được đã nhanh chóng tổ chức phối hợp với du kích đánh phản phục kích. Riêng tổ đã diệt được 2 tên (có 1 tên trung úy chỉ huy) và bắn bị thương một tên khác.

Ngày 23-1-1971, Trinh sát vũ trang Đức Phổ, tổ chức chiến đấu diệt tên Chi trưởng cảnh sát và làm bị thương hai tên khác.

Đêm 28-1-1971, một đồng chí trinh sát vũ trang hợp pháp thị xã đã hòa mình vào trong đám đông quần chúng đi xem Hội chợ tết do địch tổ chức ở sân vận động Diên Hồng(1). Khi phát hiện bọn sĩ quan và cảnh sát đã chiến đấu tự tập đánh bạc, đồng chí lách vào đám địch bao quanh sòng bạc cùng "xem" và đặt một quả mìn hẹn giờ diệt được 17 tên, trong đó có 3 tên sĩ quan và 14 cảnh sát.

Tiếp đó, ngày 31-1-1971, một tổ trinh sát vũ trang của thị xã đột nhập vào ấp Phú Mỹ Trung diệt tên ấp trưởng.

Cuối tháng giêng năm 1971, bọn Mỹ và tay sai liên tục tổ chức các cuộc hành quân càn quét đường hành lang sông Giang. Một tổ của C2 An ninh vũ trang gồm 3 đồng chí do đồng chí Quang làm tổ trưởng, đã nêu cao tinh thần kiên trì trụ bám, giữ vững hành lang, liên tục tấn công

(1) Nay là Trung tâm thể dục, thể thao tỉnh.

truy diệt địch. Từ 28-1-1971 đến 12-2-1971, tổ vừa độc lập, vừa hợp đồng tác chiến 4 trận.

Ngày 29-1-1971, tổ phối hợp với một tổ của đơn vị 406, phát hiện bọn Mỹ đổ quân càn quét dã kiên trì mai phục để địch lọt vào vòng vây mới nổ súng, diệt được 10 tên Mỹ ở hành lang sông Giang.

Ngày 8-2-1971, địch tiếp tục dùng trực thăng chở 2 trung đội lính Mỹ, đổ quân chụp xuống một rẫy sắn của đơn vị B30 cạnh hành lang của tổ an ninh vũ trang đang đứng chân. Bọn này vừa nhảy xuống đất dẫm phải một quả mìn của tổ đã bố trí từ trước. Mìn nổ làm chết và bị thương nhiều tên.

12 giờ trưa ngày 11-2-1971, một toán lính Mỹ đã bất ngờ ập đến lùng sục một địa điểm đóng quân cũ của một tổ an ninh vũ trang. Địa điểm này bị lộ nên ta đã di chuyển, nhưng tổ đã phán đoán và tổ chức mai phục. Khi bọn Mỹ đã lọt vào trận địa, mọi người bình tĩnh, đợi chúng đến thật gần đồng loạt nổ súng, giết chết tại chỗ 3 tên. Bọn Mỹ phải ngưng cuộc hành quân, gọi trực thăng đến chở xác đồng bọn, rút lui về thị xã.

Ngày 12-2-1971, an ninh vũ trang lại hợp đồng cùng một tổ của đơn vị 406 chặn đánh quân Mỹ đi càn quét, diệt 7 tên.

Cũng trong thời gian đầu tháng 2-1971, Mỹ ngay mở cuộc hành quân chiến lược "Lam Sơn 719" ở đường 9 Nam Lào, bị lực lượng vũ trang ta và quân giải phóng Pathét Lào đánh bại. Địch phải điều động phần lớn lực lượng của Sư đoàn 2 đi ứng cứu. Đây là một thời cơ thuận lợi cho quân và dân Quảng Ngãi tiến lên tiêu diệt địch.

Cuối tháng 2-1971, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, phối hợp chặt chẽ, chủ động tiến công địch, mở mang giành dân, đánh bại "kế hoạch bình định" của địch. Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương chọn các huyện Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, làm trọng điểm, phá ấp giành dân, diệt ác, diệt chốt, mở thế kẹp cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, Ban An ninh Quảng Ngãi chỉ đạo C1 trinh sát vũ trang triển khai lực lượng xuống hoạt động ở các thị trấn Châu Ổ (Bình Sơn) và các huyện Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ...phối hợp với chiến trường đường 9 Nam Lào. Lực lượng trinh sát vũ trang toàn tỉnh đã tranh thủ thời cơ, liên tục diệt ác ở vùng ven cũng như trong thị xã và thị trấn. Nổi bật là hoạt động diệt ác ôn trực tiếp kèm kẹp ở cơ sở, đánh đau, đánh trúng bọn tinh báo, cảnh sát, "Phượng Hoàng", hỗ trợ đắc lực cho quân chúng ở nhiều khu đồn, áp chiến lược nổi dậy diệt ác ôn, đập phá các hình thức kìm kẹp ở cơ sở, giành quyền làm chủ với nhiều mức độ khác nhau ở hầu khắp các huyện, thị.

Tháng 5-1971, tổ trinh sát vũ trang Tư Nghĩa diệt tên Lý, Tỉnh ủy viên Quốc dân đảng, Bí thư quận bộ Tư Nghĩa (Phái Võ Trọng). Đây là một tên tay sai đắc lực của địch..

Từ ngày 11-3-1971 đến ngày 4-4-1971, lực lượng trinh sát vũ trang bí mật của an ninh thị đánh 5 trận diệt 12 tên (trong đó có một tên thiếu úy và 2 tên thám báo), làm bị thương 8 tên (5 tên tinh báo và 3 tên cảnh sát).

Kiên trì bám trụ đánh địch càn quét vùng giải phóng, lúc 6 giờ ngày 26-3-1971, tổ an ninh vũ trang bảo vệ hành

lang cửa khẩu Tân An, phối hợp với du kích xã Tịnh Giang phục kích đánh địch từ quận lỵ Sơn Hà kéo xuống Hòn Một. Tổ an ninh vũ trang đã dùng 2 mìn tự tạo diệt 1 xe Jeep và 1 xe Doge, giết chết tên thiếu tá cố vấn Mỹ và làm bị thương tên Giang, thiếu tá quận trưởng Sơn Hà. Bảy tên biệt động biên phòng hộ tống cũng bị ta tiến công. Sau khi hành động, tổ an ninh vũ trang rút lui an toàn.

Thắng lợi trong nhiệm vụ diệt ác phá kìm, đánh địch càn quét của lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang Quảng Ngãi trong hơn 3 tháng đầu năm 1971, được Ban an ninh Khu V biểu dương trong toàn khu. Thắng lợi đó đã góp phần cùng lực lượng vũ trang mở ra hàng mảng lớn, khai thông nối lại các đường hành lang Đông Tây. Hệ thống giao liên đã được thông suốt, đưa lực lượng lót sâu vào vùng địch kiểm soát, tạo ra thế mới, lực mới, chuyển hướng đánh địch liên tục cả mùa hè và suốt năm 1971 với những trận đánh táo bạo và đạt hiệu quả cao.

Tháng 7-1971, tổ trinh sát vũ trang hợp pháp tình hoạt động ở huyện Đức Phổ (Z195) (1) đã đánh một trận xuất sắc tại thị trấn Đức Phổ.

Ngày 25-7-1971, sau khi thực hiện kế hoạch đánh phân chi cảnh sát ở thị trấn Đức Phổ không thành công, Z195 đề xuất với đồng chí chỉ đạo chuyển hướng mục tiêu: cùng một lúc sẽ đánh vào 2 mục tiêu ở thị trấn Đức Phổ nơi bọn cảnh sát, ác ôn, sĩ quan thường tụ tập ăn chơi. Hai đồng chí của Z195 được giao nhiệm vụ thực hiện đánh hai mục tiêu này.

(1) Mật danh của tổ trinh sát vũ trang hợp pháp.

Trong đêm 27-7-1971, để lo chuẩn bị lương ăn cho hai người, dọn dồ hai anh trước lúc ra trận, một bà mẹ biết con mình và bạn của con ngày mai sẽ đi làm nhiệm vụ, đã thao thức suốt đêm không ngủ để chuẩn bị. Lúc 8 giờ sáng, ngày 28-7-1971, theo kế hoạch đã phân công, hai quả mìn hẹn giờ tự tạo được Z195 vận chuyển đến mục tiêu.

Đến 9 giờ kém 15 phút một chiến sĩ Z195 bình tĩnh bước vào, đến ngồi ở một bàn ăn giữa quán, gọi thức ăn, đồ uống và đặt mìn dưới bàn. Vừa lúc đó một tên trung úy trình sát thuộc sư đoàn 2 cùng 5 tên lính bước vào quán và đòi người chiến sĩ này nhường chỗ ngồi. Anh liền đồng ý và bước sang một bàn bên cạnh. Trong giây phút đang ăn và theo dõi đồng hồ để tính toán giờ rút lui, thì tên G, Trung đội phó nghĩa quân xuất hiện. Tên này đã mấy lần gặp người chiến sĩ của ta và hẳn nghi ngờ soát hỏi, chiến sĩ của ta liền "vồn vã" chào hỏi, mời y ăn cùng bàn, và lúc này chỉ còn 3 phút nữa thì mìn nổ (vào lúc 9 giờ). Người chiến sĩ trình sát viện cớ để đi ra ngoài, nhưng tên này không cho. Sợ tên G sẽ phát hiện được, anh quyết định trụ lại quán dù có hy sinh nhưng để diệt được địch gỡ thế kim kẹp cho nhân dân. Lúc này bọn cảnh sát, lính ngục ở trong quán rất đông đúc. Anh chỉ có một băng khoản duy nhất là đá 5 năm chưa gặp được người mẹ kính yêu của mình. Người mẹ đang nằm trong trại giam của địch. Giây phút lúc này trôi qua trong từng tích tắc. Mìn nổ rền vang, 11 tên cảnh sát, sĩ quan bị diệt, 10 tên khác bị thương. Anh trình sát vũ trang hợp pháp bị thương nặng và bị địch tình nghi bắt giam. Chúng tra tấn hết sức dã man, dùng lý lẽ để buộc anh nhận tội. Nhưng anh

đã kiên trì chịu đựng, khôn khéo khống chế. Cuối cùng không đủ chứng cứ địch phải tha bổng anh.

Từ đầu 1971 đến tháng 10 năm 1971, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang Quảng Ngãi cùng các lực lượng khác của ngành an ninh đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 719 tên địch (diệt 593 tên, làm bị thương 89 tên, bắt sống 37 tên); phối hợp với các lực lượng quân sự diệt 53 tên (riêng trinh sát vũ trang tỉnh diệt 138 tên, C2 an ninh vũ trang bảo vệ hành lang, bảo vệ căn cứ diệt 28 tên, trong đó 25 tên Mỹ).

Kết hợp diệt ác với tấn công chính trị, trinh sát vũ trang và an ninh vũ trang tỉnh, huyện tấn phát 7500 thư tranh thủ cho các loại đối tượng, 1000 truyền đơn, 175 áp phích.

Quán triệt phương châm vừa chiến đấu, vừa xây dựng, thông qua chiến đấu để hoàn thiện tổ chức, từng bước nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật, nghiệp vụ đánh địch, thắng địch từng bước, đánh đổ từng bộ phận địch liên tục phấn đấu không ngừng đưa cuộc chiến đấu tiến lên. Theo chỉ thị của Ban An ninh khu V (4-1971) và kết quả Hội nghị của Ban An ninh miền Nam "về công tác giáo dục, rèn luyện, xây dựng lực lượng an ninh vũ trang" (8-1971), Ban An ninh tỉnh đã hai lần mở hội nghị bàn biện pháp bổ sung lực lượng an ninh vũ trang và công tác quản chế trại giam. Qua các đợt tuyển quân bổ sung lực lượng, ta đã triệt để dựa vào địa phương triển khai lực lượng an ninh vũ trang tỉnh (kể cả trinh sát vũ trang) lên tới 150 cán bộ và chiến sĩ. Ban chỉ huy an ninh vũ trang (B8) được củng cố, bổ sung hoàn chỉnh. Đồng chí Thu Hào phó Ban an ninh tỉnh kiêm trưởng B8, nữ đồng chí Tiệp giữ

chức phó B8, đồng chí Phương phó B8 phụ trách chính trị, đồng chí Nhiên phó B8 phụ trách tham mưu, đồng chí Tuyên phó B8 phụ trách hậu cần. Ở cấp huyện, thị ta đã có một lực lượng gồm 99 cán bộ, chiến sĩ an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang. Ở vùng giải phóng tỉnh còn có lực lượng trinh sát vũ trang bí mật của tỉnh, huyện và an ninh vũ trang của xã.

Hầu hết trong các khu đồn "ấp chiến lược", thị trấn thị xã, quận lỵ, ta đều có cơ sở mật của an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang. Cơ sở an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang được xây dựng phát triển mạnh mẽ ở các huyện Bình Sơn, Đông Sơn (1), Mộ Đức, Đức Phổ. Vùng ven thị xã lực lượng còn mỏng và ít hơn. Ở 4 khu phố nội thị, khu đồn dân Bàu Giang và các huyện miền núi, số lượng cơ sở còn mỏng, còn yếu về nghiệp vụ, nhưng đã được rèn luyện, thử thách, phân bố đều khắp và kiên cường trụ bám chiến đấu.

Tháng 9-1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân trên đà phát triển thắng lợi, mở ra triển vọng thực hiện đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ, Bộ Chính trị đã họp, phân tích tình hình, đề ra nhiệm vụ cần thiết cho quân và dân ta là "kịp thời nắm lấy thời cơ lớn, trên cơ sở phương châm chiến lược đánh lâu dài, đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, ngoại giao...phát triển thế chiến lược tiến công mới trên toàn chiến trường miền Nam và trên cả chiến trường Đông Dương, đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ, đánh bại một bước quan trọng kế hoạch xâm lược của chúng ở Campuchia và Lào, giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ

(1) Năm 1971, tách 1 số xã phía Đông của 2 huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh, thành lập huyện Đông Sơn đến ngày giải phóng tỉnh nhà (24-3-1975). nhập lại như cũ.

phải chấm dứt chiến tranh và thương lượng trên thế thua, đồng thời sẵn sàng chuẩn bị, kiên trì và đầy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài" (1).

Đầu năm 1972, theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương vạch kế hoạch tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, quyết giành thắng lợi quyết định.

Tháng 1-1972, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị về nhiệm vụ của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đề ra quyết tâm của toàn Đảng bộ: "...Tranh thủ thời gian, nắm lấy thời cơ lớn, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ phát triển thế tiến công địch bằng 3 mũi giáp công trên cả 3 vùng Chiến lược, thực hiện 3 cao trào "mở rộng mạng giành dân ở nông thôn", "phát triển cao trào ở thành thị", "phát động nhân dân vùng dậy giành quyền làm chủ đều khắp", "kiên quyết đánh bại về cơ bản kế hoạch" "binh định nông thôn" của địch ở địa phương, góp phần đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ (2)

Tháng 2-1972, Ban an ninh tỉnh tổ chức đợt sinh hoạt Chính trị quán triệt nhiệm vụ cách mạng năm 1972 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị an ninh Khu V lần thứ V, quyết tâm chiến lược của Tỉnh ủy và phương án công tác của Ban An ninh tỉnh năm 1972. Đồng thời Ban an ninh tỉnh đã phát động đợt thi đua "Vì an ninh tổ quốc, thừa thắng xông lên, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và tay sai bán nước".

(1) Nghị quyết Bộ Chính trị khóa III - 1971.

(2) Nghị quyết Tỉnh ủy Quảng Ngãi tháng 1-1972.

Sau đợt sinh hoạt chính trị, Ban an ninh tỉnh chỉ đạo các bộ phận của ngành triển khai các mặt công tác để phục vụ cho cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Về xây dựng lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang, Ban an ninh tỉnh chỉ đạo xây dựng lực lượng cả công khai và bí mật, đủ số lượng và chất lượng trên khắp 3 vùng từ tỉnh xuống tận cơ sở theo hướng xây dựng xã, tăng cường huyện, kiện toàn tỉnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Xây dựng thêm 5 tổ trình sát vũ trang bí mật tỉnh để tiến hành hoạt động đều khắp ở các quận lý. Tỉnh chỉ đạo mỗi huyện phải có từ 3 đến 5 tổ trình sát vũ trang bí mật. Mỗi xã xây dựng một tổ an ninh vũ trang. Để bổ sung lực lượng tỉnh, Ban an ninh chủ trương rút an ninh vũ trang từ xã, huyện lên. Ban an ninh còn phân công cán bộ an ninh tỉnh trực tiếp chỉ đạo từng tổ trình sát vũ trang tỉnh hoạt động chiến đấu và kiện toàn ban lãnh đạo Tiểu ban an ninh vũ trang tỉnh.

Cùng với hoạt động tuyển quân bổ sung quân số, Ban an ninh tỉnh, huyện đã mở các lớp huấn luyện cho an ninh vũ trang và trình sát vũ trang các cấp.

Đầu năm 1972, lực lượng an ninh vũ trang tỉnh đã có 4C và 1b an ninh vũ trang bảo vệ hành lang căn cứ ở Sơn Hà.

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang thực hiện các công việc chuẩn bị với một khí thế sôi nổi, vừa củng cố xây dựng lực lượng, vừa tiến hành xây dựng cơ sở, vận động quần chúng cho con em gia nhập lực lượng, cung cấp lương thực, thực phẩm, tiền bạc, thuốc

men và củ vũ khí, đồng thời vừa đảm bảo đánh địch, diệt ác, phá kim trên khắp các địa bàn trong tỉnh.

Từ tháng 1 đến tháng 3-1972, trinh sát vũ trang và an ninh vũ trang từ tỉnh đến xã độc lập và phối hợp cùng các lực lượng đánh 35 trận lớn nhỏ (trong đó lực lượng cơ sở và xã đánh 25 trận), diệt 124 tên, làm bị thương 14 tên, bắt sống 4 tên. Nhiều trận đánh đã diệt đứng đối tượng và đạt hiệu quả cao mở ra khả năng làm lỏng kẹp, giải phóng dân.

Ngày 10-1-1972, 1 đồng chí trinh sát vũ trang xã Nghĩa Tân (xã Nghĩa An ngày nay), huyện Tư Nghĩa diệt tên Ba, là thượng sĩ tình báo hải thuyền, được Mỹ -ngụy huấn luyện chu đáo. Y là một đối tượng nguy hiểm có nhiều mưu kế thâm độc. Dưới quyền y có một mạng lưới điệp ngầm giúp đánh phá phong trào cách mạng ở 2 xã Nghĩa An và Nghĩa Tân cùng các xã lân cận. Để trốn tránh cách mạng trừng phạt, y hoạt động không thành quy luật và thường ăn mặc giả dạng dưới nhiều hình thức, trà trộn vào dân đánh cá nên rất khó phát hiện. Nhiều người dân phải gờm, sợ y không dám tham gia hoạt động. Từ năm 1971, Huyện ủy Tư Nghĩa và bộ phận an ninh vũ trang khu Đông Tư Nghĩa đã có chủ trương, kế hoạch, quyết tâm diệt y để đưa phong trào quần chúng phát triển nhưng chưa được thực hiện.

Đầu tháng 1-1972, Ban an ninh huyện đề xuất kế hoạch trừng trị tên Ba khi y đang diên cuồng hoạt động dò la, lùng sục để bắt số đảng viên hợp pháp và cơ sở tại ở Nghĩa Tân và Nghĩa An. Đồng chí Sinh, trinh sát vũ trang (xã Nghĩa Tân) xung phong nhận trách nhiệm này.

23 giờ 30 phút, ngày 10-1-1972, 2 đồng chí trinh sát vũ trang được phân công hỗ trợ, chèo thuyền đưa đồng chí Sinh từ Tân Mỹ sang khu đồn Phố An. Sinh mang theo một khẩu AK bằng xếp và 18 quả lựu đạn. Lén bờ anh luôn lách vượt qua các tuyến phòng thủ dày đặc của địch (1), đến nhà cơ sở nắm tình hình đối tượng. Lúc này bọn cảnh sát đang lùng sục một số khu vực gần nơi Sinh ẩn náu.

Đến 15 giờ, ngày hôm sau (11-1-1972) cơ sở của ta báo cho biết địa điểm tên Ba đang có mặt. Nhận được tin, Sinh khẩn trương vận động đến chỗ tên Ba ẩn náu. Khi đã nhận ra ngôi nhà tên Ba ở, anh nhanh chóng đột nhập, úp sát mục tiêu. Thấy Sinh xuất hiện bất ngờ, tên Ba hoảng hốt, định rút súng, thì một loạt đạn AK đánh gọn đã kết liễu đời tên tình báo nguy hiểm. Hoàn thành nhiệm vụ, được sự che chở của quần chúng, Sinh đã rút lui một cách an toàn.

Bọn địch hết sức hoang mang, không hiểu "Việt cộng đột nhập bằng cách nào" mà hành động nhanh gọn, rút lui êm thấm đến như vậy. Nhân dân hết sức mừng vui ca ngợi tài ba và sự dũng cảm của người chiến sĩ trinh sát vũ trang.

Sau khi tên Ba bị diệt, theo kế hoạch đã định cơ sở ta tung nhiều tin đánh lạc hướng địch. Địch bắt một số tên chứa bọ khai thác nhưng không phát hiện được gì. Từ đó

(1) Ở khu đồn Phố An địch tập trung một lực lượng rất đông đảo để kiểm soát gồm 1c hải thuyền, 1c địa phương quân, 2b nghĩa quân 1 phần chi cảnh sát, 1 đoàn xây dựng nông thôn, 2 liên toán thanh niên tân trang. Ngoài ra còn có các bọn trinh sát 2 (thuộc Trung đoàn 4, Sư đoàn 2) lực lượng xung kích của quận, bọn cảnh sát dã chiến, bọn ác ôn xã, ấp.

phong trào cách mạng ở khu đồn Phố An phát triển thuận lợi hơn trước. Ban đêm cơ sở ta làm chủ, tiến hành rải truyền đơn, treo cờ, thu mua lương thực. Bọn địch hoảng hốt, không còn dám hung hăng, sực sạo như trước. Bọn phân chi cảnh sát cũng không dám đi lại riêng lẻ. Mức độ đánh phá kim kẹp quần chúng của địch giảm xuống nhiều. Đây là vụ diệt ác đạt hiệu quả tốt, diệt trúng đối tượng nên có tác dụng hỗ trợ phong trào quần chúng phát triển, làm giảm mức độ hung hăng, bạo ngược kim kẹp của địch. Thắng lợi này chứng tỏ cách đặt vấn đề đúng mức, kế hoạch biện pháp cụ thể, tinh thần chiến đấu dũng cảm, táo bạo của lực lượng trinh sát vũ trang.

Tiếp đó, ngày 25-1-1972. Vào lúc 0 giờ 40 phút, trinh sát vũ trang B3 bí mật đặt mìn diệt tên L.T.B tại trường công lập Hàn Thuyên. Tên này trước năm 1966 là cơ sở của ta. Nhưng bị địch khống chế mua chuộc, y đã phản bội khai báo một số cơ sở của ta cho địch. Sau đó y được địch tin tưởng bố trí làm Phó Bí thư "Đảng Công Nông" và là nhân viên của CIA. Được Mỹ tin cậy, tên B. được bố trí dạy học ở trường Hàn Thuyên để che mắt quần chúng, chống phá cách mạng ở vùng Bình Sơn.

Vụ diệt tên B đã gây tiếng vang rất lớn, làm rung động tư tưởng của bọn phản động, công chức ác ôn của ngụy, gây tâm lý nghi ngờ lẫn nhau giữa các bọn tay sai. Quần chúng nhân dân hết sức đồng tình. Bà con cho rằng tên B phản bội cách mạng và có nợ máu với dân chết là đáng đời.

Từ tháng 2-1972. lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang tích cực chuẩn bị mọi mặt để tham gia chiến dịch tổng hợp Xuân Hè nhằm "tiêu diệt một bộ phận quan

trọng sinh lực địch, làm tan rã bọn địa phương quân và phụ quân, cả bọn nguy quyền thôn ấp, thực hành mở mang giành dân, đánh bại kế hoạch "bình định nông thôn" giải phóng đất đai, giải phóng nhân dân" (1).

Cùng thời gian này, Đại đội an ninh vũ trang bảo vệ hành lang căn cứ tập trung lực lượng bảo vệ dân công và công binh mở đường cho xe ô tô chạy trên căn cứ, ở các vùng Đồng Giang, Trà Bồng, Nước Biết, Nà Niêu, Minh Long, Dốc Cọp, Ba Tư, Đa Sơn, Tây Sơn Tĩnh.

Ngày 3-4-1972, để phục vụ cho chiến dịch Xuân Hè, Tỉnh uỷ quyết định thành lập Ban Thành phố do đồng chí Nguyễn Nhâm- Trưởng Ban an ninh tỉnh làm trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban Thành phố là đẩy mạnh công tác nắm tình hình vùng thị trấn, thị xã, xây dựng thực lực diệt ác trừ gian. Ban an ninh tỉnh cũng sắp xếp củng cố lại Tiểu ban an ninh vũ trang. Đồng chí Thu Hào Phó Ban An ninh tỉnh phụ trách B8.

C1 (trình sát vũ trang) do đồng chí Nguyễn Năm c trưởng

C2 (An ninh vũ trang) cơ động bảo vệ căn cứ hành lang do đồng chí Tâm làm c trưởng, đồng chí Thạch, Kỳ c phó.

C3 (An ninh vũ trang) làm nhiệm vụ cảnh vệ, bảo vệ, quản chế trại giam do đồng chí Hùng làm C trưởng kiêm chính trị viên. Đồng chí Dũng làm C phó.

C4 (An ninh vũ trang) bảo vệ các cơ quan lãnh đạo và bảo vệ tiếp cận các đồng chí lãnh đạo tỉnh do đồng chí Lê làm C trưởng, đồng chí Hoàng và Vàng làm C phó.

(1) Quảng Ngãi- lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm, Sđd, tr 366



Tiểu đội 1 thuộc đội 4 An ninh vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan Tỉnh ủy (1972)

Một trung đội (1b) hành lang được thành lập thêm nhằm bảo vệ các đường hành lang giao liên, bảo vệ an toàn cán bộ đi công tác trên các đường hành lang, bảo vệ các cuộc hành quân, các đoàn dân công vận tải lương thực, vũ khí ra mặt trận và lên vùng căn cứ.

Đến đầu tháng 4-1972, với mục tiêu "Vi an ninh Tổ quốc, thừa thắng xông lên quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và tay sai bán nước", lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang trong toàn tỉnh cùng với các lực lượng khác của ngành đã triển khai xong thế trận an ninh, sẵn sàng bước vào chiến dịch Xuân Hè 1972 (Ký hiệu D6)

Hai giờ sáng ngày 13-4-1972, chiến dịch D6 mở màn. Hướng tấn công trọng điểm của chiến dịch là Đông Bắc Mộ Đức, Đông Tư Nghĩa, Đông Bình Sơn có nhiệm vụ mở màn giải phóng liên hoàn giúp với khu vực của hướng chủ yếu ở phía Nam tạo thành một vùng giải phóng phía Đông để tấn công thị xã.

Phối hợp với các đơn tiến công về quân sự của lực lượng vũ trang, từ giữa tháng 4-1972, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang tỉnh, huyện, thị xã... ở đồng bằng phối hợp với các lực lượng khác của ngành an ninh và các lực lượng vũ trang, táo bạo, thọc sâu, đánh sâu vào các mục tiêu do ngành an ninh phụ trách, diệt 65 tên (trong đó có một thiếu tá quận trưởng, 2 đại úy trưởng chỉ cảnh sát, số còn lại thuộc các đối tượng khác của ngành an ninh), xóa sổ 3 phân cuộc cảnh sát ở An Sơn (Bình Phú-Bình Sơn), Thạch Bi (Phổ Thạnh- Đức Phổ) và Tịnh Kỳ (Đông Sơn) và 19 mâm kê xã ở các huyện Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, bắt sống 42 tên, góp phần mở ra

thắng lợi cho các hướng chủ yếu và thứ yếu của chiến dịch: giải phóng 13 xã liên hoàn ở Đông Sơn, 9 xã ở Đông Bắc Mộ Đức, đánh chiếm và làm chủ nhiều đoạn đường giao thông quan trọng, thông suốt từ Nam ra Bắc dọc theo tuyến biển, từ Đông sang Tây quản lý các cửa khẩu, hoạt động trao đổi hàng hóa vật chất giữa nhân dân đồng bằng và miền núi phát triển, đẩy quân địch ở Quảng Ngãi vào tình trạng hoang mang dao động.

Đầu tháng 5-1972, Ban chỉ huy chiến dịch tỉnh quyết định mở cuộc tiến công đợt 2. Chấp hành mệnh lệnh của Ban chỉ đạo chiến dịch, tiếng súng diệt ác phá kìm của lực lượng trinh sát vũ trang và an ninh vũ trang nổ ra giòn giã trong suốt tháng 5 và tháng 6-1972.

Tại thị xã, trong tháng 5-1972 trinh sát vũ trang phối hợp với tiểu đoàn 81 đánh 4 trận diệt 62 tên, làm bị thương 11 tên, thu 2 súng, phá hủy 8 xe honda. Trinh sát vũ trang hợp pháp đánh phá 3 trận diệt 15 tên, an ninh mật đánh 3 trận diệt 13 tên.

Ở Sơn Hà, an ninh vũ trang ở Tâm Linh (Sơn Linh) phục kích diệt 10 tên biệt kích.

Cuối tháng 5 và đầu tháng 6-1972, an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang ở thị xã, Mộ Đức, Đông Sơn, Sơn Tịnh cùng cơ sở tiếp tục diệt ác phá kìm, diệt và bắt nhiều tên ác ôn, tình báo, cảnh sát và các đảng phái phản động với nhiều trận đánh gây tiếng vang lớn, đạt hiệu quả chiến đấu cao. Nổi bật là trận đánh của trinh sát vũ trang hợp pháp đứng ở cánh đồng đánh đắm 1 tàu chiến mang tên Vuarling 709 của Mỹ-ngụy ở đảo Lý Sơn. Đây là chiếc tàu địch điều đến để bảo vệ đảo Lý Sơn và đối phó trước tình hình ta tiến công mạnh ở nội địa. Trên chiếc tàu này

có 120 tên (có 3 cố vấn Mỹ, 1 thiếu tá thuyền trưởng, 1 đại úy thuyền phó...) Ban an ninh tỉnh giao cho tổ trinh sát vũ trang hợp pháp ở Lý Sơn nhiệm vụ đánh đắm chiếc tàu này.

22 giờ ngày 26-5-1972, lợi dụng quan hệ mua bán thực phẩm và hàng hóa đã có từ trước, tổ trinh sát vũ trang khéo léo đặt một quả mìn hẹn giờ nặng 3 kg và 2 quả mìn Claymore đựng trong một thùng đạn (1) để giao hàng cho bọn lính trên tàu. Khi ghe máy của tổ trinh sát vũ trang chạy khỏi tàu được 1 km thì mìn nổ. Toàn bộ bọn chỉ huy (cả Mỹ lẫn ngụy) trên tàu và 60 tên lính bị diệt, phá hủy 4 khẩu ĐKZ 75, 1 súng 8 nòng, 1 dàn rada, 3 xà lan, 2 pháo 105 mm. Bọn địch ở tình vô cùng hoảng hốt trước đòn tấn công bất ngờ của ta ở một địa bàn mà chúng chủ quan là an toàn nhất (2).

Tiếp đó lúc 21 giờ ngày 8-6-1972, cũng lợi dụng việc đi mua dầu, tổ trinh sát vũ trang hợp pháp đã dùng 1 kg thuốc nổ và 3 quả mìn Claymore đựng trong thùng đạn đánh chiếc tàu mang số 457, làm tàu bị hư hỏng nặng diệt 30 tên.

Những thắng lợi của ta ở đảo Lý Sơn làm cho địch hoang mang, lo sợ. Để góp phần ổn định tình hình, địch đưa đoàn cải lương "Sao Ngân Phương" ra đảo trình diễn cho bọn tay sai ngụy quân, ngụy quyền xem.

(1) Dịch thường bán dầu ~~tiền~~ cho dân buôn và những người có ghe máy dựng trong thùng đạn

(2) Tháng 5-1972 tên Ngô Quang Trường, trung tướng Tư lệnh vùng 1 chiến thuật sau mấy lần ra thị sát đảo Lý Sơn cho nơi đây là an toàn nhất đã đề nghị Lê Văn Lợi, đại tá tỉnh trưởng Quảng Ngãi thành lập quân đặc biệt Lý Sơn và yếu Khu để phòng ta tấn công vào thị xã, địch thất bại sẽ rút lực lượng ra đảo ẩn tránh.

Đêm 12-6-1972 trong lúc bọn nguy quân, nguy quyền đang tập hợp xem diễn, trình sát vũ trang ta lại tiếp tục dùng mìn hẹn giờ diệt 4 tên Phương Hoàng, 8 cố vấn Mỹ, 1 tên an ninh vùng 1 chiến thuật, 3 cảnh sát, 1 thiếu úy ở Yếu khu và 1 tên ở cuộc cảnh sát.

Tình chung từ ngày 26-5-1972 đến 12-6-1972 trình sát vũ trang hợp pháp ở Lý Sơn đã đánh 3 trận xuất sắc làm cho địch phải khiếp sợ, Kết quả:

- Làm thiệt hại nặng 2 chiếc tàu VuaRing 709 và 457.

- Diệt 11 cố vấn Mỹ, 85 lính (trong đó có nhiều sĩ quan), 18 tinh báo cảnh sát.

Ngày 30-6-1972, chiến dịch Xuân Hè kết thúc, Trong chiến dịch lực lượng an ninh vũ trang, trình sát vũ trang vừa xây dựng lực lượng vừa tiến hành chiến đấu diệt hệ thống kìm kẹp của địch, các loại do thám gián điệp, bảo vệ các hành lang căn cứ và các cơ quan lãnh đạo, cán bộ từ tỉnh đến xã. Riêng lực lượng trình sát vũ trang đã độc lập tác chiến và phối hợp chiến đấu với các lực lượng, đơn vị khác thực hiện nhiệm vụ của chiến dịch, đánh 70 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 437 đối tượng, diệt 216 tên, làm bị thương 93 tên, bắt sống 83 tên khác. Riêng lực lượng an ninh diệt 228 tên (lực lượng bên trong diệt 66, trình sát vũ trang diệt 162 tên).

Những thắng lợi của lực lượng trình sát vũ trang và an ninh vũ trang đã góp phần tạo nên chiến thắng Xuân Hè trên chiến trường Quảng Ngãi một cách toàn diện, cả về đến công và nổi dậy, tiêu diệt địch giải phóng đất đai, diệt ác phá kìm giành quyền làm chủ về tay nhân dân, đánh bại một bước quan trọng "kế hoạch bình định" của

dịch, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc tiến công chiến lược Xuân Hè trên toàn chiến trường miền Nam, đẩy tiếp quân ngụy vào tình trạng khốn đốn.

Cuộc chiến đấu của lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang Quảng Ngãi không những được chỉ đạo thường xuyên của Ban an ninh Khu V, mà còn được Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang quan tâm theo dõi, chỉ đạo cụ thể. Ngày 3-7-1972, Ban an ninh Quảng Ngãi nhận được thư của đồng chí Phạm Kiệt Thứ trưởng Bộ Nội Vụ Tư lệnh kiêm Chính ủy Công an nhân dân vũ trang, động viên và nhắc nhở phải quan tâm nhiều hơn đến công tác xây dựng, huấn luyện, tác chiến và bảo vệ của lực lượng an ninh vũ trang.

Tháng 7-1972, trên đà thắng lợi lớn của chiến dịch Xuân Hè 1972, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định mở tiếp chiến dịch tổng hợp Thu 1972.

Thực hiện chủ trương đó, Ban An ninh Quảng Ngãi đề ra "Kế hoạch công tác phục vụ công kích và vũ trang khởi nghĩa" nhằm chuẩn bị lực lượng để tiếp tục tấn công địch, tiêu diệt, làm tan rã lớn lực lượng kim kẹp, tiến lên đập tan hệ thống ngụy quyền từ xã ấp đến quận, giành chính quyền về nhân dân, giải phóng toàn bộ nông thôn.

Ngày 10-7-1972 trong lúc lực lượng an ninh đang chuẩn bị triển khai kế hoạch, Mỹ- ngụy huy động lực lượng đánh vào cơ quan Tỉnh ủy. Địch dùng B52 bất ngờ thả bom vào khu vực cơ quan Tỉnh ủy đóng. Đồng thời, chúng sử dụng một tiểu đoàn quân Mỹ đổ xuống Làng Lá, Yên Ngựa, dốc Xà Lui để khếp chặt vòng vây tiêu diệt cơ quan đầu não của ta. Bị địch thả bom bất ngờ 8 cán bộ và chiến sĩ đã

hy sinh. Trong số đó có đồng chí Nguyễn Văn Vàng, b trưởng bảo vệ tiếp cận lãnh đạo Tỉnh ủy và đồng chí Trung, a trưởng bảo vệ trực tiếp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Đơn vị an ninh làm nhiệm vụ bảo vệ đã đứng cảm tổ chức bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy và thu xếp tài liệu, di chuyển cơ quan đến một địa điểm khác. Trong cuộc chiến đấu này nổi lên gương chiến đấu của chiến sĩ an ninh vũ trang Lê Quang Thanh. Trong khi hệ thống thông tin liên lạc của cơ quan Tỉnh ủy bị địch thả bom phá hủy hoàn toàn và địch đang đổ quân bao vây các cơ quan của tỉnh. Đường dây thông tin đứt không đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt chỉ đạo của Tỉnh ủy. Các cơ quan khác của tỉnh sẽ bị địch bất ngờ tấn công. Trước tình thế bức bách đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thảo ra một mệnh lệnh để các cơ quan biết, kịp thời chủ động đối phó. Đồng chí Lê Quang Thanh lúc này đã bị bom Mỹ làm gãy dập một cánh tay nhưng đã hăng hái tình nguyện mang mệnh lệnh chạy đến các cơ quan của tỉnh để truyền đạt và trở về an toàn. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hết sức cảm động với hành động tận trung với Đảng của người chiến sĩ an ninh vũ trang.

Ngày 21-7-1972, trong lúc tiếng súng diệt ác tấn công chính trị đang diễn ra ở các huyện Bình Sơn, Đông Tu Nghĩa, Mộ Đức, Ban an ninh tổ chức Hội nghị an ninh tỉnh lần thứ XVI để quán triệt Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, sơ kết sáu tháng đầu năm 1972 và bàn kế hoạch công tác an ninh phục vụ cho công kích và vũ trang khởi nghĩa, giải phóng toàn bộ nông thôn và một số quận lỵ, thị trấn, nhanh chóng chuyển sang công kích vũ trang khởi nghĩa, giải phóng quản lý xây dựng thị xã, giải phóng

toàn tỉnh. Tại hội nghị này, 36 đại biểu, đại diện cho 18 tiểu ban và 5 đơn vị an ninh vũ trang đã hạ quyết tâm, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, dũng cảm chiến đấu và bảo vệ, thực hiện xuất sắc nhiệm vụ của Thường vụ Tỉnh ủy giao cho ngành an ninh.

Thực hiện quyết tâm của Hội nghị an ninh tỉnh lần thứ XVI (21/7/1972), ngày 30/7/1972. Ban an ninh tỉnh đã đề ra "kế hoạch công tác an ninh phục vụ chiến dịch VGD4, USA6U5, NINH, K4A3 thắng lợi" (chiến dịch tổng hợp thu 1972).

Với khẩu hiệu "tất cả cho công kích và vũ trang khởi nghĩa, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân" và tinh thần "Hy sinh vì Tổ quốc, quyết giải phóng Quảng Ngãi" do Tỉnh ủy phát động, cán bộ chiến sĩ ngành an ninh nói chung, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang nói riêng đã ra sức chuẩn bị về mọi mặt, tích cực xây dựng đội ngũ bạo lực vũ trang của quần chúng, xây dựng cơ sở an ninh mật, các tổ trinh sát vũ trang trong các khu đồn, ấp chiến lược và tổ chức huấn luyện tại chỗ.

An ninh vũ trang và bảo vệ quân đội kết hợp mở 4 trạm kiểm soát công khai ở Ba Động (Ba Tư) Phố Phong (Đức Phố), Đức Lân (Mộ Đức) và Hành Tín (Nghĩa Hành) để bảo vệ an toàn các cơ quan chỉ đạo các lực lượng, bảo vệ hành lang kho tàng, bàn đạp, các nơi hành quân, trú quân.

Các trại giam ở huyện lúc này cũng được mở rộng, lực lượng an ninh vũ trang quản chế trại giam cũng được tăng cường.

Tháng 8-1972, do nhu cầu bảo vệ hành lang căn cứ. Ban an ninh tỉnh quyết định nâng b bảo vệ hành lang lên thành đội B an ninh vũ trang tỉnh (1). Đồng thời để bảo vệ biên giới, bờ biển vùng giải phóng, Ban An ninh tỉnh quyết định thành lập đội bảo vệ bờ biển (còn gọi là "Đội 872") gồm 14 đồng chí, hoạt động ở cửa Sa Kỳ (Bình Châu).

Đi đôi với công tác chuẩn bị, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang, đẩy mạnh hoạt động liên tục ở phía trước nhất là ở đồng bằng, diệt được một số địch, kết hợp với quần chúng và quân đội phá thêm được một số khu đồn (Ông Đạo, Ông Nhơn...) bung dân về làng cũ, đánh một số trận diệt ác ở thị xã, Mộ Đức, làm rối loạn hậu phương địch, buộc địch phải cơ lại phòng thủ.

Ngày 15-9-1972 chiến dịch tổng hợp Thu 1972 trong tỉnh bắt đầu. Bước vào chiến dịch ta gặp một số khó khăn về khách quan, thời tiết bão lụt lớn, gây trở ngại không ít trong việc hành quân tiếp cận mục tiêu và phát triển tốc độ tấn công.

Mở đầu chiến dịch, lực lượng đặc công và bộ binh quân khu V tấn công và tiêu diệt phần lớn quân địch ở quận lỵ Ba Tơ và các vị trí xung quanh quận lỵ. Sau đó ta bao vây tiến công tiêu diệt địch ở trung tâm căn cứ Đá Bàn giải phóng hoàn toàn quận lỵ Ba Tơ. Trong 45 ngày đêm của chiến dịch giải phóng quận lỵ Ba Tơ, 6 chiến sĩ an ninh vũ trang thuộc đội 4 bảo vệ tiếp cận đã đào 90 hầm chỉ huy, bảo vệ an toàn Ban chỉ huy chiến dịch. Trinh sát

(1) Thời gian này các đại đội (các c) gọi là các đội

vũ trang huyện Ba tư cùng các lực lượng truy bắt 24 tên ngụy quyền.

Từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 10-1972, an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang ở các huyện đồng bằng Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ, Đông Sơn và Thị xã cùng phối hợp hoạt động với các đơn tấn công của lực lượng vũ trang. Các đơn vị an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang đã phối hợp hoạt động đồng bộ trên các mặt công tác bảo vệ Ban chỉ huy chiến dịch các cấp, trinh sát nắm tình hình, diệt ác phá kìm, tấn công chính trị, áp giải quân chế phạm nhân đồng thời tiến hành đánh địch phản kích quyết liệt.

Ở Đông Sơn, trinh sát vũ trang đánh vào ấp chiến lược xã Bình Liên, diệt một Cuộc phó cảnh sát. Cùng với hoạt động diệt ác, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát phối hợp với bộ đội, du kích và quần chúng phá banh hàng chục khu đồn "ấp chiến lược" mở rộng vùng làm chủ ở Đông và Tây Sơn Tịnh.

Cuối tháng 9-1972, một tổ trinh sát vũ trang tỉnh gồm 6 người do đồng chí Nguyễn Thế Vinh chỉ huy chiến đấu diệt tên Long Thọ, ấp trưởng kiêm tình báo chi khu Sơn Tịnh ở ấp Đông Dương (Tịnh Ấn - Sơn Tịnh). Đây là một căn cứ lớn của phong trào cách mạng ở thị xã và tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đây Mỹ-Ngụy tập trung bọn ác ôn gian ác để đàn áp phong trào cách mạng, truy tróc cơ sở, tàn sát những người yêu nước và lùng bắt cán bộ ta về đứng chân hoạt động. Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho trinh sát vũ trang, phải diệt bằng được Long Thọ. Y hoạt động rất tinh khôn và thường ẩn nấp ở đồn Núi Sứa (sát ấp Đông Dương). Có lần y đã bị ta bắn bị thương. Nhưng

ngựa quen đường cũ, y lại tiếp tục gây tội ác, diên cuồng hơn, gây khó khăn cho phong trào cách mạng ở vùng này. Trước tình hình đó, trong Hội nghị an ninh tỉnh lần thứ XVI (21-7-1972), đồng chí Nguyễn Nhâm Trưởng Ban An ninh tỉnh đã nhắc nhở và chất vấn lực lượng trinh sát vũ trang bằng hai câu thơ:

"A3 súng tốt đạn ngon,

Cớ sao Long Thọt vẫn còn tra tra"

Sự nhắc nhở của đồng chí Trưởng Ban an ninh đã làm cho cán bộ, chiến sĩ trinh sát vũ trang chấn trở và quyết tâm tiêu diệt Long Thọt.

3 giờ chiều ngày 20- 9- 1972, được tin cơ sở cho biết Long Thọt đang tổ chức họp dân có một trung đội nghĩa quân bảo vệ. Tổ trinh sát liên cải trang làm lính sư đoàn 2, chia làm 3 mũi: Đồng chí Vinh bọc đường rút lui của tên Long Thọt ở trong trụ sở ấp Đông Dương, 3 đồng chí trinh sát vũ trang khác khống chế bọn nghĩa quân bảo vệ vòng ngoài và 2 đồng chí trực tiếp tiến đến chỗ Long Thọt.

Thấy các chiến sĩ ta xuất hiện, Long Thọt nghi là cộng sản nên vội vàng tìm đường chạy vào đồn Núi Sứa. Nhưng y đã bị đồng chí Vinh chặn đường. Y liên liều mạng dùng chân gỗ thúc vào đùi Vinh hông tiếp tục tháo thân. Lập tức đồng chí Vinh dùng võ thuật quật ngã y và nổ súng kết liễu đời tên ác ôn. Nghe tiếng súng nổ bọn nghĩa quân đều hoảng sợ tháo chạy vào đồn Núi Sứa.

Long Thọt bị diệt, quần chúng cách mạng ở Đông Dương rất phấn khởi. Bọn ác ôn còn lại nơm nớp lo âu không dám gây tội ác như trước.

Ngày 20-10-1972, Ủy ban Nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi đã cấp giấy khen cho chi bộ và nhân dân Đông Dương về tinh thần dũng cảm và thành tích đã diệt tên Long ác ôn.

Ở Mộ Đức, trinh sát vũ trang phối hợp với bộ đội đánh sập một hầm ngầm, diệt 30 cảnh sát quận. Riêng Trinh sát vũ trang huyện đánh sập 2 hầm của Cuộc cảnh sát Đức Lân, diệt 8 tên.

Ở Đức Phổ, lực lượng an ninh phối hợp với các đơn vị khác diệt 10 tên nguy quân, nguy quyền, đánh sập 3 hội đồng xã, bắt cải tạo 11 tên xã, làm tan rã 2/3 lực lượng thanh niên tân trang trong 7 xã.

Ở Bình Sơn, ngày 30-10-1972, Trinh sát vũ trang hợp pháp tình củi trang ném lựu đạn vào bọn đầu sỏ Quốc dân đảng khi chúng đang tập hợp bàn kế hoạch chống phá cách mạng, diệt 2 tên tình báo CIA kiêm quận ủy viên Quốc dân đảng Bình Sơn và làm bị thương nặng 4 tên khác. Trong số bị thương có tên T.H, Trung ương ủy viên Quốc dân đảng (phái Nguyễn Hoà Hiệp), Bí thư Quốc dân đảng Quảng Ngãi.

Sơ với năm 1971, năm 1972 trên cả 2 mặt tấn công địch và bảo vệ ta của lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang từ tỉnh đến cơ sở trên cả 3 vùng chiến lược đều có những chuyển biến phát triển quan trọng giữ vững thế liên tục tấn công địch bảo vệ mình.

Trong các chiến dịch Xuân Hè, Thu, các lực lượng của ngành an ninh, trong đó có lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang các cấp đã phối hợp tác chiến cùng các lực lượng vũ trang của tỉnh và khu, tiêu diệt và bức

rút 99 chốt điểm 1 chi khu quận lý, phá banh 47 khu đồn, giải phóng và làm chủ 62 ấp, giải phóng 25 xã, làm chủ 5 xã gồm 124.700 dân được giải phóng, đưa 10.000 dân lên thế làm chủ, chiếm giữ hầu hết các cửa biển trong tỉnh như Sa Huỳnh, Cổ Lũy, Sa Kỳ, cùng nhiều địa bàn trọng yếu khác. Lực lượng ngụy quân bị tan rã từng mảng lớn, toàn bộ tề ấp trong 23 xã bị tiêu diệt và tan rã. Ngụy quyền cấp quận, tỉnh bị rung động mạnh và hoang mang chưa từng có. Vùng giải phóng được mở rộng nhiều mảng liên hoàn. Kế hoạch "bình định nông thôn" của địch bị thất bại một bước rất quan trọng. Trong các hoạt động trên, lực lượng an ninh, vừa độc lập, vừa phối hợp tác chiến, diệt 339 tên, làm bị thương 95 tên, bắt sống 190 tên. Riêng C2 an ninh vũ trang tỉnh diệt 22 tên, C1 trinh sát vũ trang tỉnh đánh 16 trận diệt 166 tên, làm bị thương 29 tên. Trong đó có 13 tên ác ôn đầu sỏ, một cố vấn Mỹ, thu nhiều đồ dùng quân sự. Lực lượng B3 an ninh tỉnh diệt 16 tên làm bị thương 3 tên. Diệt và bắt gọn 9 Cuộc cảnh sát, diệt và làm tan rã hoàn toàn 23 mâm tề xã, ấp, toàn bộ ngụy quyền quận Ba Tư, 1/2 tề xã, ấp ở các huyện Đông Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ.

Kết hợp với diệt ác, phá kìm, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang cùng với các lực lượng khác trong ngành tiến hành tấn công chính trị tổ chức học tập 5 điều qui định cho 660 người thuộc gia đình công chức ngụy quyền, tấn phát 1000 thư tranh thủ, rải 20.000 tờ truyền đơn, gửi 5000 giấy thông hành tranh thủ được 15 tề ấp, 8 tề xã 2 đảng viên Quốc dân đảng, 2 cảnh sát.

Những thắng lợi của ngành an ninh nói chung, của an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang nói riêng trong năm

1972 đã góp phần giành thắng lợi chung cho toàn miền Nam, đánh bại một bước quan trọng của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" buộc Mỹ phải ký kết hiệp định Pari (27-1-1973) tạo ra những khả năng mới để tiến lên đánh địch giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà.

III. THAM GIA CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM, PHÁ HOẠI HIỆP ĐỊNH PARI, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN THỂ LỰC. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN (1975) GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN TỈNH NHÀ (1973-1975)

Ngày 27-1-1973, "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam" đã được ký kết. Hiệp định qui định: đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, cam kết tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân ta ở miền Nam Việt Nam ...

Ngày 29-3-1973, Bộ chỉ huy quân Mỹ ở Sài Gòn làm lễ ~~cuối~~ rút. Đơn vị cuối cùng của quân viễn chinh Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam dưới sự kiểm soát của sĩ quan Việt Nam trong Ủy ban liên hợp quân sự bốn bên.

Nhưng với bản chất, hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn không chịu từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam nước ta, tiếp tục duy trì chủ nghĩa thực dân mới, hà hơi tiếp sức cho chế độ Sài Gòn tồn tại. Dưới cây gậy chỉ huy của Mỹ, chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu đã sử dụng bộ máy quân ngụy liên tiếp vi phạm các điều khoản của nội dung Hiệp

định, âm mưu xóa bỏ chính quyền cách mạng, thực hiện "lấn chiếm" các vùng giải phóng. Ngay quyền Sài Gòn dưới chiếc ô bảo trợ của Mỹ đã đề ra chủ trương "binh định cấp tốc" và lấn chiếm các vùng do cách mạng kiểm soát để giành đất, giành dân xóa bỏ tình trạng tồn tại ba lực lượng, hai chính quyền, phá hoại Hiệp định Pari. Hiệp định lập lại hòa bình đã được ký trên giấy, nhưng người dân miền Nam trong đó có Quảng Ngãi "chưa có một ngày hòa bình". Riêng ở Quảng Ngãi địch đã tập trung lực lượng cố phản kích lấn chiếm lại các vùng trước ngày ngừng bắn như Sa Huỳnh, Đông Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đông Sơn... và lấn sâu vào vùng giải phóng theo chiến thuật "tầm ăn lá dâu" nhằm xóa bỏ thế "da báo", đặt ra chỉ tiêu phải "binh định" cho được 75% số thôn ấp, lấn tới uy hiếp các đường hành lang vận chuyển và đẩy chủ lực của ta ra xa.

Hoạt động chiến tranh tâm lý, do thám, gián điệp, biệt kích trên cả ba vùng tăng lên đáng kể. Từng tổ, toán biệt kích được địch tung vào vùng giải phóng, các hành lang hoạt động điều tra tình báo, tập kích, phục kích, giết người, cướp của, gài mìn, ám sát cán bộ, chiến sĩ ta... Địch còn suốt ngày đêm dùng pháo và máy bay oanh kích vào căn cứ của ta... Bọn tình báo quân đội và mật báo viên đi sâu vào vùng giải phóng điều tra, nắm tình hình đồng thời móc nối xây dựng cơ sở Bình Khương (Bình Sơn), ở Phố Cường, Phố Văn (Đức Phổ), ở Tịnh Khê (Sơn Tịnh) Địch còn thực hiện "đánh trở lại", cài cắm vào nội bộ ta những tên tay sai vốn là cán bộ của ta bị chúng bắt giữ và mua chuộc khống chế dưới hình thức "phóng thích". Chúng đạo diễn cho bọn này tìm cách len lỏi xin trở lại cơ quan làm việc để thực hiện những âm mưu, tính toán lâu dài. Thâm độc hơn, địch còn tiềm thuốc độc vào thức ăn chuyển lên

vùng giải phóng hoặc lợi dụng trời nắng hạn chúng tung tiền thuê người về vùng giải phóng để đốt núi ở những vùng căn cứ, đặc biệt là những nơi có cơ quan, kho tàng ở các huyện Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, đông Bình Sơn, tây Bình Sơn... để ra kế hoạch H71 : bao vây phong tỏa kinh tế cách mạng.

Đối với các cửa khẩu ra vào giữa vùng ta- địch, đặc biệt ở một số cửa khẩu có tính chất quan trọng như : Bình Minh, Bình Trung, Bình Khương (Bình Sơn); Tịnh Hà, Tịnh Thọ (Sơn Tịnh); Nghĩa Kỳ, Nghĩa Hà (Tư Nghĩa); Đức Lân, Đức Chánh, Đức Hiệp (Mộ Đức); Phố Nhơn, Phố Hòa, Phố Cường (Đức Phổ), trục đường tỉnh lộ 5A (Quảng Ngãi -Sơn Hà), địch tăng cường kiểm soát gắt gao số người hai bên qua lại hai vùng, cố theo dõi phát hiện cán bộ, chiến sĩ ta thâm nhập vào vùng chúng kiểm soát.

Ở vùng địch tạm chiếm, địch thúc ép quân chúng phải vào Đàng Dân chủ hoặc ít nhất phải vào "Mặt trận tranh thủ hòa bình và thực thi quyền tự quyết".

Song song với các thủ đoạn trên, địch tăng cường bộ máy chiến tranh tâm lý. Ngoài đại đội chiến tranh tâm lý thường trực, địch còn đưa đoàn sĩ quan Trường Đại học chiến tranh chính trị Đà Lạt đến tăng cường, chia thành từng toán nhỏ đi đến từng đại đội, từng ấp để tuyên truyền, hội thảo xuyên tạc Hiệp định Pa-ri. Đi dòi với các luận điệu bịp bợm, chúng dùng tiền, gạo, mua chuộc nhân dân dưới các chiêu bài "cứu trợ ty nạn", "bồi thường chiến cuộc", trợ cấp di cư vào Nam Bộ... Trước những âm mưu thủ đoạn nham hiểm và ngoan cố của địch, cuộc chiến tranh để buộc địch thi hành Hiệp định và chống địch vi

phạm Hiệp định đặt ra một cách cấp bách đối với lực lượng cách mạng ở Quảng Ngãi.

Tháng 3-1973, để đưa phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi tiến lên, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị Tỉnh ủy mở rộng lần thứ 7 (khóa IV). Hội nghị đã đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ trước mắt, khẳng định cuộc đấu tranh thực hiện hiệp định là nhiệm vụ hàng đầu, hết sức gay go, phức tạp và quyết liệt đòi hỏi sự nỗ lực và một cố gắng rất cao.

Tháng 3-1973, Ban an ninh Quảng Ngãi đã vạch ra đề án công tác cho năm 1973. Để đối phó với mọi âm mưu hoạt động của địch, đáp ứng yêu cầu và phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, Ban an ninh tỉnh Quảng Ngãi do đồng chí Nguyễn Nghĩa phụ trách đã xác định nhiệm vụ của ngành trong giai đoạn mới là: "tiếp tục ra sức tấn công tiêu diệt các đối tượng địch do an ninh phụ trách, tăng cường cảnh giác tích cực bảo vệ Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng, bảo vệ quân đội, bảo vệ cơ quan, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ hòa bình của nhân dân. Nhanh chóng củng cố, xây dựng và phát triển thực lực của ngành an ninh vững mạnh về chính trị, nghiệp vụ, vũ trang, cả công khai và bí mật, từ trên đến tận các cơ sở ở khắp 2 vùng⁽¹⁾. Đối với lực lượng an ninh vũ trang, Ban an ninh chủ trương phát triển về số lượng (2) và nâng cao về chất lượng, đặc biệt xây dựng và phát triển lực lượng trinh sát vũ trang vững mạnh về các mặt

(1) Ban an ninh Quảng Ngãi. Đề án công tác an ninh từ nay đến cuối năm 1973.

(2) Ở huyện, dự kiến xây dựng 2 phân đội. Một phân đội trinh sát vũ trang ở phía trước và một phân đội an ninh vũ trang bảo vệ cơ quan, kiểm soát công khai... Ở cấp xã, xây dựng từ một đến 2 tiểu đội an ninh vũ trang.

tổ chức, tư tưởng, kỹ thuật, chiến thuật để làm nhiệm vụ bắt địch khai thác, diệt, thủ tiêu khi có lệnh, thu giữ tài liệu quan trọng của địch hoặc đánh vào các mục tiêu quan trọng xét cần thiết và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra (1).

Để quán triệt nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy Đảng và của ngành an ninh trước tình hình có nhiều chuyển biến phức tạp, Đảng uỷ Ban An ninh tỉnh từng bước chỉ đạo các chi bộ trong ngành, tổ chức học tập tình hình, xác định nhiệm vụ chính trị, khắc phục những tư tưởng lệch lạc sai trái nhất là tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, hòa bình hưởng lạc, ngại ác liệt, sợ hy sinh, tạo ra sự thống nhất tư tưởng trong toàn lực lượng, đồng thời phát động phong trào thi đua kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ (19-5).

Sau các đợt sinh hoạt chính trị, tuân thủ theo phương án của Ban an ninh đề ra, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang (2) đã xây dựng phương án cụ thể, bố trí lực lượng để phục vụ các địa bàn xung yếu, các trục giao thông chiến lược do Tỉnh ủy giao phó, đồng thời tổ chức đánh địch bình định lấn chiếm.

Trước tình hình cách mạng chuyển sang thời kỳ mới, mục tiêu đối tượng bảo vệ nhiều (3) trên một địa bàn rộng, trong đó nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo tỉnh và

(1) Ban an ninh Quảng Ngãi. Đề án công tác an ninh từ nay đến cuối năm 1973.

(2) Lãnh đạo an ninh vũ trang (B8) trong thời gian này gồm có các đồng chí Thu Hào (trưởng tiểu ban); Trần Ngọc Phương (phó tiểu ban); Phạm Việt Hùng, Nguyễn Văn Tuyên (phó tiểu ban).

(3) Nhiệm vụ bảo vệ của lực lượng an ninh vũ trang lúc này, ngoài những nhiệm vụ cũ còn thêm nhiệm vụ bảo vệ trao trả tù, bảo vệ Ủy ban thi hành hiệp định.

cơ quan chủ chốt là nhiệm vụ trọng tâm. Đội 4 bảo vệ tiếp cận gồm 47 cán bộ, chiến sĩ (24 đảng viên, 23 đoàn viên) chia làm 2 trung đội bảo vệ tiếp cận Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, Ngân khố và một tiểu đội bảo vệ khối dân vận. Công tác bảo vệ có nhiều đợt xuất, nhất là trước và sau khi có hiệp định, cơ quan chuyển xuống gần đồng bằng, cán bộ xuống hoạt động ở các địa bàn trọng yếu, Tỉnh ủy thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị để chỉ đạo phong trào... Trong hoàn cảnh đó, cán bộ chiến sĩ đội bảo vệ tiếp cận đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác nên việc di chuyển cơ quan và các đợt bảo vệ đợt xuất đều hoàn thành tốt. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội 4 đã kết hợp với B4 xây dựng các phương án bảo vệ chu đáo. Trong 6 tháng đầu năm 1973, đội 4 bảo vệ tiếp cận đã hoàn thành:

- 40 lần bảo vệ đợt xuất các đồng chí lãnh đạo xuống địa bàn công tác.

- 30 lần bảo vệ hàng hóa đặc biệt, xây dựng 9 nhà hầm cho lãnh đạo.

- Bảo vệ an toàn ba cuộc Hội nghị lớn của Tỉnh ủy và nhiều cuộc họp khác của Thường vụ Tỉnh ủy.

- 2 đợt bảo vệ đặc biệt, cho cán bộ cấp cao, đã kết hợp chặt chẽ với các tiểu ban nghiệp vụ và Ban an ninh huyện xây dựng phương án bảo vệ an toàn.

Một nhiệm vụ bảo vệ mới của an ninh vũ trang trong 6 tháng đầu năm 1973 là bảo vệ trao trả tù binh và tù chính trị.

Thực hiện nghiêm chỉnh hiệp định Pari, từ tháng 2 đến tháng 5-1973, Ban an ninh tỉnh tổ chức một lực lượng an

ninh vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ trao trả tù binh và tù chính trị. Một bộ phận lớn bảo vệ địa điểm trao trả của tỉnh ở Sơn Cao, huyện Sơn Hà, một bộ phận khác

bảo vệ địa điểm trao trả tù chính trị của khu V ở Phố Phong (Đức Phổ). Hai bộ phận đã nhanh chóng ổn định tổ chức, xuống địa bàn xây dựng phương án, địa điểm làm tốt nhiệm vụ bảo vệ trao trả tù binh và tù chính trị.

Hoạt động quản chế trại giam trong 6 tháng đầu năm 1973 có nhiều tiến bộ. Trong tình hình phạm nhân chưa có điều kiện để trao trả hết, một số phạm nhân có diễn biến tư tưởng phức tạp, các tổ của đội 3 chịu trách nhiệm ở 3 mục tiêu đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tích cực trong công tác, thường xuyên giáo dục, tổ chức học tập phương án nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ cụ thể, đồng thời kết hợp với bộ phận quản giáo và địa phương xây dựng 3 phòng tuyến an ninh, thường xuyên rút kinh nghiệm trong công tác thực tế. Vì vậy, công tác quản chế phạm nhân không để xảy ra một vụ trốn trại nào. Cán bộ chiến sĩ đều chấp hành tốt chính sách trấn phần trong tinh thần hòa hợp dân tộc, hướng dẫn phạm nhân sản xuất, chăn nuôi, mở lò rèn, xuống may quần áo cho dân để lấy tiền hoặc đi đồng bằng mua hàng hóa phục vụ cho nhu cầu các trại. Phạm nhân các trại đã cấy được 60 ha lúa. Thu hoạch từng vụ lên đến 100 tấn. Trâu bò có 100 con, heo có 200 con. Đời sống phạm nhân được cải thiện rõ rệt. Ngoài ăn no, hàng năm phạm nhân còn được cấp hai bộ quần áo, ốm đau được y, bác sĩ điều trị và được học văn hóa, chính trị.

Ngay sau khi có lệnh ngừng bắn, chấp hành chỉ thị của Ban an ninh tỉnh, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang đã tập trung toàn lực lượng các đội 1,2 và 5 xuống các địa bàn được phân công, chốt giữ những nơi trọng yếu ở vùng giáp ranh, phối hợp với các lực lượng khác chống lấn chiếm, chống do thám gián điệp biệt kích. Ở các địa bàn Sơn Cao, Sơn Linh, Sơn thủy (Sơn Hà) khu vực Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa) do đội 2 và đội 5 phụ trách, vùng ven thị xã do đội 1 trinh sát vũ trang phụ trách.

Mặt khác, từ ngày 28-4-1973 đến ngày 20-5-1973, lực lượng an ninh vũ trang cùng các lực lượng khác trong toàn tỉnh mở chiến dịch kiểm soát đồng loạt trong phạm vi cả tỉnh kể cả các cửa biển với nhiều trạm kiểm soát công khai.

Nhiệm vụ của các trạm kiểm soát công khai này được trên qui định như sau:

-Cấp giấy chứng nhận đi vào vùng giải phóng, kiểm soát giấy tờ, vũ khí.

-Lùng, phát hiện, truy kích diệt biệt kích vũ trang.

-Phát động quần chúng bảo mật phòng gian, bảo vệ căn cứ, vùng giải phóng, vùng tranh chấp.

- Hỗ trợ, đưa dân và tài sản về vùng giải phóng.

- Bảo vệ việc thu mua quế ở Trà Bồng.

Sau khi triển khai xuống các địa bàn, các đơn vị an ninh vũ trang đã kết hợp chặt chẽ với Quân giải phóng, du kích, tổ chức ăn ở sinh hoạt ngay trên trận địa. Nhiều đội đã khắc phục khó khăn, phối hợp cùng đơn vị bạn chiến đấu suốt chiến dịch chống lấn chiếm, giành giật với

dịch từng thôn xóm, đã hợp đồng với đơn vị bạn chiến đấu diệt 47 tên địch, trong đó có 7 tên biệt kích.

Ngoài một tổ bảo vệ cơ quan Thường vụ Huyện ủy, toàn bộ lực lượng an ninh vũ và trinh sát vũ trang huyện được triển khai xuống các địa bàn kết hợp với các lực lượng của huyện và du kích chống địch lấn chiếm.

Từ sau ngày ngừng bắn đến cuối tháng 6-1973, được lãnh đạo và nhân dân tin tưởng, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang tỉnh, huyện đã chiến đấu chống lấn chiếm, loại khỏi vòng chiến đấu 95 tên địch, diệt 5 tên, làm bị thương 11 tên, bắt sống 11 tên. Điều đó góp phần đưa phong trào quần chúng phát triển, tạo ra động lực thúc đẩy, quần chúng càng thêm tin tưởng, kiên cường bám trụ. Tuy vậy, nhìn chung các hoạt động diệt địch còn yếu, chưa xứng trị được bọn ác ôn đầu sỏ. Một số nơi chưa thực hiện đúng các chế độ, qui định.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, Ban an ninh tỉnh rất chú trọng công tác đào tạo huấn luyện chiến kỹ thuật, nghiệp vụ, đào tạo cán bộ tiểu đội làm nòng cốt, xây dựng lực lượng đúng với phương châm vừa công tác, chiến đấu, vừa xây dựng.

Nửa đầu của năm 1973, Ban an ninh tỉnh đã mở một khóa đào tạo 36 cán bộ a,b và tổ trưởng cho các đơn vị tỉnh, huyện (100% học viên đạt yêu cầu, có 64% khá giỏi). Các đơn vị đội tiến hành tổ chức thực tập tại chỗ những vấn đề cần thiết phục vụ cho công tác như: 10 lời thề, 10 điều kỷ luật vùng mới giải phóng, các tài liệu nghiệp vụ như canh giữ trại giam, nội qui, chế độ, chức trách quần nhân, lễ tiết tác phong quản lý bộ đội v.v...Việc học tập

đã thực hiện phương châm cần gì học nấy, ít người cũng học, một người cũng trao đổi nghiên cứu.

Công tác thực hiện chế độ chính sách đã được Ban an ninh tỉnh quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt. Bước đầu đã giải quyết 4 trường hợp thương binh, tiến hành xét phong cấp 47 đồng chí hạ sĩ quan cho các đội của tỉnh, xét đề nghị đề bạt 19 cán bộ, bổ nhiệm, đề bạt một số cán bộ a,b, đội và cấp huyện.

Trong hoàn cảnh bị địch bao vây kinh tế, các đơn vị đã thực hiện tốt các chế độ qui định về nuôi quân, có nhiều đơn vị cố gắng khắc phục mọi khó khăn, tìm cách cải thiện đời sống, góp phần đảm bảo sức khỏe cho đơn vị như đội 1, đội 2. Các hoạt động tăng gia sản xuất có nhiều tiến bộ, vụ mùa tháng 3-1973, B8 và các đội thu trên 1.000 ang lúa (5000kg) góp phần cải thiện đời sống, đảm bảo tự túc, tự cấp theo qui định. Lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang còn giúp đỡ đồng bào xây dựng lại nhà cửa, khai hoang phục hóa, sản xuất.

Tính chung, từ tháng 1 đến tháng 6 năm 1973, toàn lực lượng an ninh vũ trang tỉnh đã hoàn thành những công tác lớn trong chiến đấu, bảo vệ, xây dựng đơn vị về mọi mặt. Cán bộ chiến sĩ đã khắc phục khó khăn gian khổ, hoàn thành mọi nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất, chống lấn chiếm, chống biệt kích, bảo vệ đường dài, bảo vệ mục tiêu...đều đạt hiệu quả cao.

Từ giữa tháng 7-1973, sau khi lấn chiếm 56 chốt ở Đức Phổ và lấn dần ra các xã Phổ Thuận, Phổ Quang (Đức Phổ), Đức Minh, Đức Thạnh, Đức Tân, Đức Lợi (Mộ Đức), địch quay ra đánh phá các vùng phía Bắc của tỉnh gồm các huyện Đông Sơn, Sơn Tịnh và tiếp tục đánh phá các

xã Đức Minh, Đức Thạnh (Mộ Đức), Phố Hiệp, Phố An, Phố Quang (Đức Phố). Chúng tập trung về Đông Sơn tiểu đoàn 2 biệt động, đánh phá Bình Châu, Bình Tân, Bình Thanh, Tịnh Khê, Tịnh Kỳ, cố chiếm cửa Sa Kỳ. Địch lập được bộ máy kim kẹp ở xã Tịnh kỳ và 3 khu đồn: Kỳ Xuyên (Tịnh Kỳ), Châu Thuận và An Hải (Bình Châu), tiếp tục củng cố các chốt điểm, đưa quân đi đánh phá gom dân vào khu đồn ở Tây Sơn Tịnh. Địch còn tập trung 4 tiểu đoàn của liên đoàn 5 biệt động biên phòng, 439 biệt động quân và 1 d bảo an đánh phá 6 xã: Tịnh Sơn, Tịnh Bắc, Tịnh Đông, Tịnh Trà, Tịnh Hiệp, Tịnh Bình, cướp đi trên 500 con trâu, bò, heo và nhiều lúa gạo.

Ở miền núi, địch nổ�ng ra chốt Gò Eo (Long xuân, Minh Long) để bảo vệ con đường từ Nghĩa Hành đi Minh Long. Bọn biệt kích thường xuyên hoạt động ở phía Bắc đường 5B (Thạch Trụ - Ba Tư).

Ở vùng tạm chiếm, địch tiếp tục đẩy mạnh hành quân càn sát, bắt bớ thanh lọc quần chúng để truy bớc cơ sở, bắt dân học tập để bầu cử "bán phần Thượng nghị viện" và ngăn cản không cho dân mang hàng hóa ra vùng ta, củng cố lại bộ máy ngục quyền xã, ấp, đưa bọn đảng viên Đảng Dân chủ nắm bộ máy ngục quyền, ngục quân.

Về quân sự, địch mở chiến dịch chỉnh trang, tích cực bắt lính đôn quân, ghép dân bữa bãi vào phòng vệ dân sự, củng cố phòng thủ bên trong, đưa quân đi càn quét lấn chiếm ngăn cấm quan hệ 2 vùng, tăng cường hoạt động không thám, do thám gián điệp, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi để phục vụ lấn chiếm... làm cho một số dân hoang mang chạy vào vùng địch. Trong hàng ngũ bộ đội, du kích cũng

có người còn mắc mưu thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch.

Tóm lại địch bất chấp Hiệp định và Thông cáo chung, không những không chịu rút quân về vị trí cũ trước ngày 28-1-1973 mà còn ngoan cố tập trung quân càn quét đi lấn chiếm trên diện rộng và ồ ạt hơn trước; cố nối lại các trục giao thông chiến lược từ đồng bằng đi miền núi (đặc biệt trục đường Sơn Tịnh đi Sơn Hà), chiếm lại vùng ven biển từ Đông Sơn đến Đức Phổ, tung biệt kích và đẩy mạnh không thám quan sát các đường giao thông của ta ở miền núi (đường 5B và Sơn Hà đi Sông Hề), nhằm tiến tới xóa bỏ thực trạng tồn tại 2 chính quyền, 2 quân đội, 3 lực lượng, 2 vùng kiểm soát.

Ngày 14-7-1973 trước tình hình địch ngoan cố vi phạm Hiệp định, Tỉnh ủy đã chỉ thị cho các cấp chính quyền, đơn vị phải kiên quyết đánh bại âm mưu lấn chiếm bình định của địch với phương hướng chung là đấu tranh buộc địch phải tôn trọng, thi hành Hiệp định Pari, buộc địch phải thực hiện hòa bình, tạo ra một tình hình căn bản được ổn định để đánh thắng địch trong hòa bình đưa cách mạng tiến lên (1).

Ngày 20-7-1973, Ban an ninh Quảng Ngãi vạch "Kế hoạch phục vụ nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách, đánh bại âm mưu lấn chiếm bình định của địch, bảo vệ vững chắc vùng ta." Kế hoạch nêu rõ: "Ta có đầy đủ khả năng đánh bại âm mưu lấn chiếm bình định nông thôn và mọi phương thức, thủ đoạn do thám, gián điệp của chúng, nếu ta nắm

(1) Chỉ thị số 108/VP

vững phương hướng, vận dụng đúng phương châm và bốn biện pháp đánh địch với tư tưởng liên tục tiến công địch quyết liệt”

Từ tháng 7-1973, theo chủ trương của Tỉnh ủy và của ngành an ninh, các lực lượng an ninh vũ trang, trinh sát vũ trang đã kịp thời chuyển phương châm, phương thức hoạt động, chẳng những kiên quyết giáng trả địch hành quân càn quét, lấn chiếm bảo vệ vùng giải phóng mà còn chủ động mở những đợt tấn công diệt ác song song với tấn công chính trị.

Ở phía trước, Ban an ninh tỉnh đã chỉ đạo cho các huyện triển khai công tác diệt trừ bọn ác ôn ngoan cố, hiếu chiến và công tác tề ngụy vận. Riêng ở Đông Sơn tổ chức 3 đội tuyên truyền diệt ác do an ninh vũ trang làm nòng cốt. Trong tháng 8-1973, ta đã đánh 4 trận diệt 5 tên (gồm 1 đoàn trưởng binh định nông thôn, 1 thiếu úy tinh báo quân đội, 2 toán trưởng thanh niên tân trang, 1 lính ngụy) và làm bị thương 1 tên khác. Các huyện đẩy mạnh tấn công chính trị khá hơn trước. Tại Đức Phổ, Đông Sơn tấn công 18 đối tượng, chuyển hóa được 8 tên.

Để ngăn chặn, tiêu diệt được bọn biệt kích, gián điệp giữ gìn trật tự an ninh vùng căn cứ giải phóng, an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang cùng với lực lượng của ngành và quân đội tổ chức 6 đồn, trạm kiểm soát công khai trong tỉnh : số 1 (Trà Niêu, Trà Bông), số 2 (Đông Quang, Tư Nghĩa), số 3 (cây số 17 Tĩnh Đông), số 4 (Tà Ma, Sơn Kỳ, Sơn Hà), số 5 (cây số 9 đường 5B Phố Phong, Đức Phổ), số 6 (Thanh Trà, Bình Khương, Bình Sơn). Các huyện cũng phối hợp với xã tổ chức nhiều trạm kiểm soát công khai trong phạm vi huyện. Như Sông Hỷ 2 trạm, Sơn Tị

6 trạm, Đức Phổ có 5 trạm...Tại các đồn trạm, an ninh vũ trang kết hợp với du kích, an ninh huyện và lực lượng B6 đưa công tác quản lý công khai đi vào nề nếp.

Ban an ninh tỉnh còn tập trung cán bộ, chiến sĩ an ninh kiểm soát khu vực giáp ranh Sơn Tịnh, Đá Sơn, Tư Nghĩa... để bảo vệ cho H5. Đội 5 an ninh vũ trang tỉnh thường xuyên tổ chức lùng-sục các khu vực biệt kích thường xâm nhập như Bàu Sơn, thôn 1 Nghĩa Lâm, làng LÁ, Hòn Vò (Đá Sơn) để bảo vệ khu vực căn cứ. Đặc biệt từ ngày 17-8-1973 đến ngày 2-9-1973 một số cán bộ chiến sĩ an ninh vũ trang và một số cán bộ các B nghiệp vụ của Ban an ninh gồm 35 người đã lao động 758 ngày công để phục vụ công tác chuẩn bị cho Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ V (1). mặt khác an ninh vũ trang (đội 2, đội 4) cùng với B6 tổ chức đưa đón các đoàn đại biểu huyện thị, các ban ngành, đại biểu của Thường vụ Khu ủy V bảo vệ an toàn Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng và đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ V (31-8-1973) (2)

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi, để chủ động đối phó với tình hình địch ngày càng ngoan cố vi phạm Hiệp định, thực hiện chính sách kim kẹp có tính chất phát xít, tình trạng chiến tranh đang ngày càng diễn ra ác liệt ở nhiều nơi, các đơn vị đều xác định "Quyết tâm đánh bại âm mưu lấn chiếm bình định của địch kiên quyết bảo vệ giữ vững vùng giải phóng thu hồi các vùng địch lấn chiếm trái phép".

(1) Trong công tác chuẩn bị cho Đại Hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ V, an ninh vũ trang cùng cán bộ các B xây dựng 1 hội trường 200 chỗ ngồi, 1 hầm kéo, đóng 10 bộ bàn ghế tựa.

(2) Đại hội có mặt danh là H5, tổ chức tại thôn Đá Sơn xã Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa

Ngày 20-9-1973, Ban an ninh tỉnh phát động đợt cao điểm diệt ác trừ gian (từ ngày 1-10-1973 đến ngày 20-10-1973) nhằm "Trừng trị đích đáng bọn ác ôn, tà điệp đang ngoan cố, phá hoại hiệp định đang đi lấn chiếm hoặc trong vùng tranh chấp, vùng địch kẹp (kể cả thị trấn, quận lỵ) kết hợp với tấn công chính trị, binh tế vận, liên tục tấn công làm rối loạn hậu phương địch, căng kéo địch ra, chi phối địch, hỗ trợ cho chống địch lấn chiếm, tạo điều kiện thu hồi lại những vùng địch lấn chiếm trái phép từ ngày 28-1 đến nay, đồng thời tạo điều kiện cho công tác diệt ác liên tục, phục vụ cho nhiệm vụ phá kẹp, đưa phong trào cách mạng ở vùng địch tạm kiểm soát lên" (1).

Ngày 21-9-1973, thực hiện chủ trương tiến hành đợt hoạt động tạo thế cho hoạt động an ninh, trình sát vũ trang huyện Đông Sơn đã khéo léo phối hợp, sử dụng tốt lực lượng bên trong, dùng mìn đánh cơ quan Sơn Thành (xã Tĩnh Châu ngày nay) nơi làm việc của bọn cảnh sát xã, diệt tên cuộc trưởng cuộc cảnh sát Tĩnh Khê, chuyển sang làm việc ở ban 2 chỉ cảnh sát Sơn Tĩnh và tên Văn trung úy cuộc trưởng cuộc cảnh sát xã Tĩnh Châu, phá hủy toàn bộ tài liệu, 1 xe honda và 3 súng ngắn của địch. Kết quả ngoài việc ta diệt được 2 tên ác ôn, trận này còn gây sự nghi ngờ trong nội bộ của chúng. Tên quận trưởng Sơn Tĩnh đã ra lệnh bắt bọn Hội Đông xã và số dân vệ, cảnh sát tại đây. Số còn lại làm vào tình trạng hoang mang, một số tên phải bỏ trốn.

Ngày 27-9-1973, tiếp theo thắng lợi của trình sát vũ trang Đông Sơn, trình sát vũ trang xã Phổ Châu (Đức

(1) C551, số 525/BB (20-9-1973).

Phổ phối hợp chặt chẽ với du kích địa phương nguy trang khéo léo, đón đánh tên cuộc trưởng cảnh sát xã Phố Châu và tên áp phó an ninh trên đường quốc lộ số 1 trong lúc chúng đi hoạt động gây tội ác.

Trong khi lực lượng vũ trang và trinh sát vũ trang ở phía trước đang chuẩn bị mọi mặt, xây dựng quyết tâm diệt ác trừ gian theo nghị quyết của Tỉnh Ủy thì ở vùng căn cứ, lực lượng an ninh vũ trang bảo vệ hành lang triển khai lực lượng bảo vệ an toàn dân công, bến bãi vật tư, phương tiện, tổ chức kiểm tra, kiểm soát trên các trục đường, phát hiện kịp thời kẻ địch, phục vụ làm đường giao thông trên các tuyến đường từ làng Trê đi Ba Điền, Pơ Nung đi Đá Sơn, Chính Lý đi Di Lăng, Tà Ma.

Sau gần 10 ngày chuẩn bị khẩn trương, bước vào cao điểm diệt ác, các lực lượng an ninh vũ trang, trinh sát vũ trang và lực lượng bí mật cũng du kích mật, đã rộ lên hoạt động đều khắp, vừa đánh sâu vào trong vùng địch, vừa chống lấn chiếm. Ở các huyện Sơn Hà, Đông Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Đức Phổ và Thị xã, các đội an ninh vũ trang, trinh sát vũ trang các huyện phối hợp với các lực lượng an ninh chiến đấu mật đánh 19 trận, diệt 42 tên, làm bị thương 25 tên, phá hủy 3 xe Jeep thu 5 súng. Trong thành tích chung đó, trinh sát vũ trang và an ninh vũ trang tỉnh đánh 11 trận (có 2 trận chống càn) diệt 25 tên (có 2 trung úy cuộc trưởng cuộc cảnh sát, 1 đoàn phó chiến tranh tâm lý, 2 áp phó gian ác), làm bị thương 12 tên, thu 5 súng. Đặc biệt đội 5 an ninh vũ trang đi đầu, đánh trận mở màn cho cao điểm diệt ác.

Sau 3 ngày chuẩn bị chiến trường để tiêu diệt trung đội thâm báo của tên Lành, đêm 30-9-1973 đội hành quân

tập kết đến vị trí đã chọn, tổ chức trận địa một phục. Năm được qui luật tên Lành thường xua quân theo đường từ Sơn Hà xuyên xuống đường giáp ranh Sơn Hà- Tư Nghĩa để lũng sục, đánh phá phong trào cách mạng. Đội đã bày trận chờ bọ Lành suốt cả ngày 1-10-1973, nhưng không một tên nào xuất hiện. Đến 7 giờ sáng ngày 2-10-1973 pháo của địch từ Sơn Hà càn tới. Dạn pháo chụp xuống cả khu vực sát trận địa ta. Một số cán bộ, chiến sĩ lo lực lượng mai phục của ta bị lộ. Các tổ trưởng hội ý chốc lát và khẳng định địch bắn phá dọn đường trước khi hành quân. Toàn đội quyết định trụ lại, chờ địch đến để tiêu diệt, giữ vững lời thề "Quyết tử giữ quê hương".

Đúng như phán đoán của ta, 15 phút sau, pháo ngừng bắn. Một trung đội 37 tên địch từ đồi Lách (Tịnh Giang, Sơn Tịnh) nhằm đúng hướng chính diện của trận địa ta kéo tới. Đội phó Lê Quang Ba lệnh cho tổ đội địch

đến thật gần mới nổ súng. Một toán địch lọt vào khu vực trận địa phục kích của tổ mũi nhọn do đồng chí Lê Quang Ba trực tiếp chỉ huy. Toàn tổ đồng loạt nổ súng. Bị đánh bất ngờ, địch hoảng loạn bắn trả và tháo chạy tán loạn, bỏ lại 2 xác chết và 4 tên bị thương. Biết ta tiếp tục trụ lại sẽ rơi vào thế bất lợi, đội đã nhanh chóng thu quân về căn cứ.

Tháng 11-1973 trình sát vũ trang ở các huyện Đông Sơn, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ đã đánh 14 trận diệt 41 tên (trong đó có 1 thiếu tá, 2 trưởng đoàn binh định, 2 ấp trưởng, 2 ấp phó, 2 tình báo, 3 cảnh sát dã chiến, 3 ngụy quyền, 1 đồn trưởng...) bắn bị thương 29 tên. Riêng ở Đông Sơn, trong vòng 2 tuần đầu tháng 11-1973, trình sát vũ trang tỉnh và huyện vừa độc lập,

vừa phối hợp chiến đấu liên tục tấn công, đánh nhiều trận diệt 22 tên, làm bị thương 19 tên. Đồng thời phối hợp với tấn công chính trị, trình sát vũ trang đã chuyển hóa 28 đối tượng (có 10 tên giảm hẳn các hành động gây tội ác để cho dân tự do đi lại làm ăn, 1 tên chịu sự điều khiển của ta), góp phần tiêu hao tiêu diệt lực lượng kim kẹp, lấn chiếm, phục vụ tích cực công tác chống lấn chiếm "bình định", tổ cộng của địch.

Đầu tháng 12-1973, các hoạt động chống địch lấn chiếm, bình định ở Quảng Ngãi đã làm cho "tình hình có nhiều chuyển biến tốt, phong trào 3 vùng đều có bước phát triển mới, đấu tranh bằng 3 mũi giáp công được nâng lên, thể và lực của ta đều phát triển, âm mưu lấn chiếm bình định của địch bị chặn lại, có nơi bị đẩy lùi, địch đang bộc lộ nhiều sơ hở và chỗ yếu cơ bản, vùng làm chủ và tranh chấp được nâng lên cả thể và lực, phong trào cách mạng ở vùng địch có bước tiến bộ mới, nhất là phong trào đấu tranh của quần chúng trước những bức xúc về đời sống và hành động cực đoan phát xít của tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu"(1). Trước sự phát triển thuận lợi đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức hội nghị Tỉnh ủy mở rộng lần thứ 2 và quyết định mở chiến dịch Xuân Hè 1974 (ký hiệu là A2) nhằm tiến công và phản công đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, củng cố mở rộng vùng giải phóng, xây dựng hậu phương tại chỗ vững chắc, động viên tiềm lực của nhân dân phục vụ kháng chiến. Tiếp đó ngày 28-2-1974, Tỉnh ủy ra "Chỉ thị khẩn cấp về việc chống bình định lấn chiếm của địch" (2)

(1) Nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy mở rộng lần thứ 2 (khóa V), đầu tháng 12-1973.

(2) Chỉ thị số 17/VP ngày 28-2-1974.

Ngày 10-4-1974, căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban an ninh Quảng Ngãi đề ra "Kế hoạch công tác an ninh phục vụ A2" nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ trung tâm của Đảng, đánh bại địch bình định lấn chiếm, giành dân, mở rộng quyền làm chủ thu hẹp vùng địch, thu hồi vùng bị địch lấn chiếm trái phép, mở rộng vùng giải phóng, giữ vững và phát triển thực lực cách mạng, đưa phong trào quần chúng trong vùng địch phát triển lên một bước mới. Ban an ninh tỉnh xác định công tác an ninh trên 3 vùng chiến lược trong chiến dịch phải đạt 5 yêu cầu cơ bản sau:

1-Bằng mọi biện pháp nắm thật nhanh chóng, chính xác cụ thể các mặt tình hình địch, ta, tình hình nhân dân, trật tự trị an, chủ yếu tình hình từng loại và cá nhân đối tượng do ngành phụ trách trước, trong và sau chiến dịch nhằm thiết thực phục vụ cho A2.

2- Kết hợp với các ngành, các giới, đẩy mạnh vận động quần chúng, đưa phong trào đấu tranh của quần chúng lên đúng với yêu cầu và nội dung từng vùng.

3-Các mặt công tác đánh địch của ngành phải thể hiện được vai trò mũi nhọn, tấn công địch phải tạo thành sức mạnh tổng hợp trên cả 3 vùng. Đẩy mạnh diệt ác phá kìm, tấn công chính trị, vừa diệt vừa răn đe cảnh cáo, tranh thủ làm cho nội bộ và sinh lực địch vừa bị tiêu hao, tiêu diệt, vừa mâu thuẫn phân hóa suy yếu, phục vụ tốt quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.

Phải thật chủ động đấu tranh chống phân cách mạng, chống do thám gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi thâm nhập ẩn nấp vùng ta và nội bộ ta, phải

dảm bảo đúng chính sách, sách lược. Trấn áp địch vùng ta phải có tác dụng tấn công vùng địch, tranh thủ và phân hóa hàng ngũ địch.

4-Bằng mọi biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy A2, các địa điểm hành trụ quân, hành lang, kho tàng. Bảo vệ tuyệt đối bí mật các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch hoạt động, các tổ chức lực lượng ta ở vùng địch. Ngăn chặn và chủ động đối phó kịp thời mọi hoạt động do thám, gián điệp vào nội bộ ta, vùng ta, giữ dân, giữ vững vùng ta.

5-Quá trình phục vụ cho A2, phải là quá trình xây dựng và phát triển lực lượng ngành ở cơ sở trên 3 vùng, đặc biệt là chú trọng các loại cơ sở và an ninh xã thôn, phường, ấp.

Triển khai công tác phục vụ cho A2, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang các cấp dựa vào cơ sở nắm chắc tình hình địch ở từng địa bàn, những âm mưu thủ đoạn của địch đối phó ta trên từng vùng, lập kế hoạch phương án hành động cụ thể từng vùng, trong và sau A2. Mặt khác, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang triển khai lực lượng vào lót bên trong bám sát đối tượng, mục tiêu chuẩn bị phương tiện vũ khí, lương thực để tấn công và trụ bám chống phản kích, chuẩn bị chỗ đứng chân và chỉ huy cho cán bộ chỉ đạo trước mắt và lâu dài.

Trên cơ sở của kế hoạch A2, Ban an ninh tỉnh tiến hành bố trí lực lượng tổ chức, chỉ đạo chỉ huy chiến đấu và phục vụ chiến dịch. Hai phần ba cán bộ của Ban an ninh được điều ra phía trước, tập trung cho các trọng

điểm. Ban an ninh thành lập 3 đoàn cán bộ nghiệp vụ và vũ trang đi thành 3 cánh.

-Cánh Bắc (gồm các huyện : Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tây Tư Nghĩa, Thị xã) gồm 11 cán bộ nghiệp vụ và 20 an ninh vũ trang do đồng chí Minh Thu, ủy viên Ban an ninh tỉnh phụ trách.

-Cánh Nam (gồm các huyện Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ) gồm 15 cán bộ nghiệp vụ và 9 an ninh vũ trang do đồng chí Thuận Vinh (Thụ Hào) phó Ban an ninh và đồng chí Minh Hoàng ủy viên Ban an ninh phụ trách.

-Cánh Đông (Đông Sơn, đông Tư Nghĩa) gồm 7 cán bộ nghiệp vụ và 5 an ninh vũ trang do đồng chí Văn Ba, ủy viên Ban an ninh phụ trách.

Tháng 4-1974, do yêu cầu của nhiệm vụ Ban an ninh tỉnh quyết định giải thể đội 5 an ninh vũ trang. Một bộ phận của lực lượng giải thể sát nhập vào đội 2 an ninh vũ trang. Một bộ phận khác tham gia vào quân số của các cánh của ngành an ninh.

Ban an ninh tỉnh còn thành lập thêm 2 trại tạm giam do Ban an ninh quản lý. Một trại đặt ở Tư Nghĩa, tiếp nhận phạm nhân bắt được ở các huyện cánh Bắc, một trại ở Nghĩa Hành tiếp nhận phạm nhân ở các huyện ở cánh Nam. Mọi việc canh gác dẫn giải và xét hỏi phạm nhân đều được do an ninh vũ trang đảm nhiệm. Lương thực, thực phẩm cho các trại đều do Ban an ninh tỉnh chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ.

Cùng với các hoạt động triển khai bố trí lực lượng và phương tiện phục vụ chiến dịch, Ban an ninh chỉ đạo các cấp đơn vị an ninh tăng cường các biện pháp đánh địch

để bảo vệ vùng ta, chú trọng đi sâu phát động quần chúng bảo mật phòng gian, bịt kín các sơ hở của ta, đảm bảo hậu phương an toàn. Trọng điểm là hành lang căn cứ và các cửa khẩu.

Ở các huyện, Ban an ninh huyện đưa ba phần tư lực lượng cán bộ an ninh ra phía trước, tập trung đứng nước cho vùng trọng điểm phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh tỉnh trong mọi hoạt động.

Ngày 20-4-1974 chiến dịch A2 mở màn. Lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang tỉnh, huyện phối hợp với các đơn vị, các lực lượng đẩy mạnh tấn công địch ở phía trước, bảo vệ vùng ta và giành được những thắng lợi lớn.

Tính từ ngày 20-4 đến 20-5-1974 (ngày kết thúc A2), các lực lượng an ninh tỉnh đánh 24 trận, diệt 60 tên (gồm 1 tên chủ tịch "phong trào quốc gia cấp tiến" tỉnh, 18 cảnh sát (có 3 cuộc trưởng), 6 tình báo, 5 an ninh quân đội, 3 tề ấp, 3 tề xã, 8 binh định, 17 lính (1 trung úy, 1 thiếu úy), làm bị thương 24 tên (gồm 3 cảnh sát và 1 cuộc trưởng), 1 tình báo ban 2 chi khu, 1 xã trưởng, 1 xã phó an ninh và 15 tên khác), bắt sống 9 tên... Trong số các trận đánh trên, an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang đã kết hợp với các lực lượng khác đánh 12 trận diệt 24 tên, độc lập đánh 12 trận diệt 36 tên.

Kết hợp với diệt ác, nhiều đội trinh sát vũ trang nhân lúc địch hoang mang đã đẩy mạnh tấn công chính trị, phân hóa hàng ngũ địch, lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch để tấn công chuyển hóa, nắm được một số tề. Nhiều tên không dám hung hăng gây tội ác như trước, đã nhận làm việc cho ta.

Ở những nơi ta thu hồi hoặc giải phóng, lực lượng an ninh cùng với các ngành, giới đi sâu hoạt vận quần chúng, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời triển khai các mặt công tác, tiến hành giáo dục, cảm hóa tại chỗ 107 tên (31 liên gia xóm trưởng, 6 liên toán trưởng thanh niên tân trang và 70 người ít nhiều có làm việc cho địch), đồng thời tổ chức 1 lớp học cải tạo tại chỗ cho 22 tên liên gia, xóm trưởng, thanh niên tân trang và đảng phái phản động.

Đi đôi với tấn công địch, trước và trong A2 lực lượng vũ trang và trình sát vũ trang cùng với các lực lượng khác của ngành đã tiến hành xây dựng 51 cơ sở các loại. Riêng ở Đông Sơn đi đôi với việc mở ra, ta đã kịp thời phát triển an ninh xã thôn. Ở Tĩnh Phong, Tĩnh Khê, Tĩnh Thiện, Bình Phú, Bình Tân đều có một tổ an ninh vũ trang xã 3 người và đã tiến hành hoạt động diệt ác đạt kết quả.

Trong khi tập trung lực lượng phục vụ trọng điểm, lực lượng an ninh vũ trang tham gia đẩy mạnh các mặt công tác bảo vệ vùng ta để phối hợp và hỗ trợ cho phía trước hoạt động.

Ở vùng giải phóng và căn cứ miền núi, lực lượng an ninh vũ trang đã tham gia tiếp đẩy mạnh công tác vận động quần chúng bảo mật phòng gian, đấu tranh trấn áp phản cách mạng, chống do thám, gián điệp, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi. Những nơi có lực lượng vũ trang, chính trị đứng chân hoạt động như ở các huyện : Đông Sơn, Sơn Tĩnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ góp phần làm cho quần chúng tin tưởng, phấn khởi, tích cực tham gia mọi mặt công tác phục vụ

chiến dịch, đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng giữ được bí mật nơi hành, trú quân, bảo đảm an toàn chiến dịch. Mặt khác an ninh vũ trang ở các trạm kiểm soát công khai và các tổ kiểm soát lưu động đã tích cực kiểm tra ngăn chặn số người qua lại 2 vùng từ đồng bằng lên căn cứ, phát hiện và giải quyết các trường hợp bỏ dùi dào, ẩn náu, bảo vệ an toàn các kho vũ khí, lương thực, thực phẩm trên hành lang.

Tuy vậy trong chiến dịch A2 (X1), lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang còn bộc lộ nhiều khuyết nhược điểm. Các mặt công tác phía trước, nhất là vùng trọng điểm còn yếu, diệt ác không mạnh, không đều không có trận đánh sâu trong lòng địch; lực lượng bên trong chưa phát huy hết tác dụng, lực lượng trình sát bên ngoài do việc chuẩn bị phương án, kế hoạch chưa sát hợp với từng đối tượng, mục tiêu nên thường bị động, lúng túng, dẫn đến tình trạng gặp đâu đánh đó, hiệu quả diệt địch thấp, còn vi phạm chính sách.

- Chưa tranh thủ tốt thời cơ, nhân lúc địch hoang mang để đẩy mạnh tấn công chính trị, phân hóa và khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch, tranh thủ chuyển hóa năm tề, phát triển lực lượng ta, góp phần tiêu hao lực lượng kim kẹp của địch.

- Công tác bảo vệ lực lượng cách mạng còn nhiều sơ hở, quần chúng chưa được nâng cao cảnh giác, còn để mất tài liệu, công tác quản lý trị an, xây dựng, củng cố lực lượng an ninh cơ sở còn yếu.

Từ sau chiến dịch A2, đi đôi với việc tập trung quân phân kích lấn chiếm lại những vùng đã bị mất, địch tăng cường hoạt động bên trong thị xã, thị trấn, quận lỵ, tiến

hành chiến dịch "tổng động viên" thanh niên từ 17 đến 45 tuổi. Dịch phái các phân chi khu trưởng liên xã và xã kết hợp với cảnh sát tăng cường xuống xã, ấp, cùng với bọn cán bộ dân sự biệt phái và bọn tề xã, ấp khống chế chặt quần chúng. Mặt khác dịch đưa các tiểu đoàn bảo an cơ động (103-125) thường ngày cần quét lên các xã Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ và khu vực Tư Nghĩa giáp Nghĩa Hành để thăm dò lực lượng ta và đề phòng ta tấn công vào thị xã.

Vừa đánh phá, dịch càng tích cực chuẩn bị cho hoạt động lâu dài. Mỗi tiểu đoàn chủ lực, bảo an đều có một toán viên thám tử 6 đến 9 tên (có 3 nữ), cải trang thành bộ đội ta hoặc xã hội hóa nghề nghiệp đi vào vùng giải phóng, căn cứ để nắm tình hình chuẩn bị chiến trường phục vụ cho lấn chiếm, tập kích, phục kích vào cơ quan, hành lang, kho tàng, bắt cóc, ám sát cán bộ. Chúng hoạt động theo phương thức gián điệp biệt kích đánh bất ngờ, rút nhanh. Bọn này hoạt động táo bạo đánh sâu vào vùng giải phóng, căn cứ ta ở Phố Cường (Đức Phổ), Sông Giang (Sơn Tịnh), Đông Tranh (đường Tư Nghĩa- Minh Long).

Ở vùng dịch kiểm soát, chúng tiếp tục mở chiến dịch "Phượng Hoàng", liên tục bắt dân học tập "tố cộng", thanh lọc, phân loại truy tróc cơ sở ta, đàn áp phong trào cách mạng.

Mặt khác dịch phát triển lực lượng cảnh sát lên hơn 4.000 tên, áp dụng các biện pháp phát xít để kim kẹp quần chúng, lập thêm 1 số cuộc cảnh sát ven thị, tăng nhân viên bớt từ 6 đến 8 tên, phân ở thị xã để quản lý dân. Từ 10 đến 15 gia đình, dịch bố trí 1 tên cảnh sát quản lý. Ng.ài ra, dịch còn bắt một số cơ sở ta ở Nghĩa

Lộ, Nghĩa Đông cho lên ô tô chạy đi chạy lại trên đường phố nhiều lần để uy hiếp cán bộ, cơ sở cách mạng.

Tháng 6-1974 để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đánh địch lấn chiếm trái phép, thu hồi vùng giải phóng và tiếp tục mở rộng vùng ta làm chủ. Ban an ninh tỉnh đề ra "Kế hoạch công tác an ninh phục vụ B3" và phát động phong trào thi đua 3 nhất". Lực lượng phục vụ B3 lúc này được Ban an ninh tỉnh bổ sung thêm 8 cán bộ cho ban chỉ huy 3 cánh ở vùng trọng điểm đồng thời điều chỉnh cán bộ chỉ huy các đội an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang tỉnh.

Trong tháng 6-1974, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang vừa chuẩn bị mọi mặt để bước vào chiến dịch B3 (X2), vừa tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động trên cả 3 vùng để tạo thế chiến trường phục vụ kế hoạch chung.

Trong 20 ngày đầu tháng 6-1974, các lực lượng an ninh trong tỉnh đã đánh 8 trận, diệt 12 tên, làm bị thương 12 tên khác, bắt sống 1 tên trinh sát thuộc Trung đoàn 6, Sư đoàn 2.

Trong 8 trận, an ninh phối hợp đánh 3 trận, diệt 5 tên và đánh độc lập 5 trận diệt 7 tên. Kết hợp với diệt ác, an ninh Đức Phổ đã đẩy mạnh tấn công chính trị, gửi 27 thư tranh thủ, 3 thư cảnh cáo, làm cho 3 tên xã và 1 nhân dân tự vệ đi thanh minh tội ác, 5 tên ngụy quyền xã Phổ Thạnh hoang mang phải bỏ chạy đi nơi khác làm ăn. Đặc biệt ở xã Nghĩa Kỳ, đêm 13-6 sau khi an ninh mật đánh diệt 2 tên thanh niên tân trang và bắn bị thương 8 tên khác, bọn ngụy quyền xã bắt giam số còn lại bị chúng nghi làm nội tuyến cho ta và đánh đập tra khảo. Nhân đó, ta vận động gia đình thân nhân của số này kéo đến

đấu tranh tố cáo bọn chỉ huy, đòi thả chồng, con, em trở về kết hợp với việc phát động đưa dân vào vùng ta. Ở xã Tịnh Đông (Sơn Tịnh), ta tổ chức được 1 trạm kiểm soát công khai, ban ngày kiểm soát ngăn chặn phần tử xấu lợi dụng quan hệ buôn bán đi lên căn cứ, ban đêm tuần tra canh gác chống biệt kích thâm nhập. Ban an ninh tỉnh còn lập thêm 1 đội kiểm soát lưu động. Đội này phối hợp với lực lượng địa phương truy lùng bọn biệt kích ở khu vực chúng mới đánh phá (Minh Long, Tư Nghĩa).

Song song với nhiệm vụ chống lấn chiếm binh định, xây dựng vùng giải phóng, lực lượng an ninh vũ trang đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ các lực lượng xây dựng các tuyến đường cơ giới nối liền với đường hành lang chiến lược của Trung ương, từ Trà Niêu (Trà Bồng) đi Tân An (Sơn Tịnh), từ Sông Hề đi Minh Long, Nghĩa Hành, từ Sông Hề đi Ba Tư, Đức Phổ, Mộ Đức, từ Ba Tư-Đức Phổ nối liền với đường chiến lược liên tỉnh vào Bình định.

Đầu tháng 8-1974, giữa lúc ngành an ninh đang thực hiện nhiệm vụ X2, Bộ Tư lệnh Quân khu V chủ trương mở đợt tiến công lớn trong mùa Thu 1974 nhằm tiêu diệt một số cụm cứ điểm, chi khu quận lỵ, phá vỡ từng mảng hệ thống phòng ngự của địch ở vùng giáp ranh các huyện miền núi còn lại, hỗ trợ cho quân chúng đồng bằng nổi dậy, phá vỡ hệ thống kim kẹp giành quyền làm chủ trên một địa bàn rộng lớn.

Để phục vụ cho chiến dịch Thu 1974 của Quân khu V mở trên chiến trường Quảng Ngãi, Ban an ninh tỉnh tiếp tục duy trì lực lượng đã bố trí trong chiến dịch B3 (X2), đồng thời điều động thêm 16 đồng chí (4 nghiệp vụ, 12

an ninh vũ trang) đến trọng điểm Minh Long. Lực lượng an ninh vũ trang đi tham gia chiến dịch phía Nam do đồng chí Nguyễn Thành Cửu chỉ huy làm nhiệm vụ bảo vệ Ban Chỉ huy tiền phương, đường hành lang vận chuyển súng đạn và các cuộc hành, trú quân của Lữ đoàn 52 Quân khu V.

Ngày 17-8-1974, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và khu V sau khi tiêu diệt các chốt điểm, giải phóng vùng Tây Nam Nghĩa Hành, thừa thắng tấn công giải phóng huyện lỵ Minh Long. Lực lượng an ninh vũ trang, trình sát vũ trang cùng các lực lượng vũ trang khác chiến đấu bắt 60 nguy quyền trong đó có 14 cảnh sát (có 1 trung úy chỉ huy trưởng, 1 chỉ huy phó chỉ cảnh sát Minh Long, 1 thiếu úy cuộc trưởng), 1 xã phó, 1 ấp trưởng, tiến hành sàng lọc đưa về trại giam tỉnh 19 tên. Tiếp đó ta tiến hành truy quét bắt bọn tàn quân và nguy quân, nguy quyền còn lẩn trốn ra hàng, nộp 50 súng. Bộ phận an ninh vũ trang bảo vệ chiến dịch được lệnh chốt lại xã Hành Dúng (Nghĩa Hành) để đánh địch phản kích.

Phối hợp với các đòn tấn công mạnh mẽ của lực lượng vũ trang tỉnh và khu, lực lượng trình sát vũ trang trong toàn tỉnh đã tích cực diệt ác phá kìm, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Trong tháng 8-1974, lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang cùng với các lực lượng khác độc lập tác chiến và phối hợp chiến đấu đánh 12 trận, diệt 59 tên, làm bị thương 13 tên, bắt sống 4 tên. Riêng lực lượng an ninh đánh độc lập 5 trận diệt 15 tên (có 1 thiếu úy cuộc trưởng cảnh sát, 1 trung đội trưởng dân vệ). Nổi bật nhất là các trận đánh vào ban đêm ở Bình Sơn và Tư Nghĩa.

Tháng 7-1974, Thường vụ Tỉnh ủy giao cho phân đội trinh sát vũ trang tỉnh đang đứng chân hoạt động ở cánh Đông chọn mục tiêu diệt ác ở khu vực Bình Sơn.

Rà soát tất cả các mục tiêu ở huyện Bình Sơn, cuối cùng đơn vị chọn Hội đồng xã Bình Phương (xã Bình Long huyện Bình Sơn ngày nay) là nơi ẩn núp của bọn ác ôn, cảnh sát, xây dựng nông thôn ở phân chi khu Bình Sơn, đồng thời cũng là nơi xuất phát, để gây tội ác. Để tiêu diệt mục tiêu này, đơn vị kết hợp với đội công tác của xã Bình Phương và một cơ sở hợp pháp bên trong chuẩn bị phương án cụ thể. Ngày 5-8-1974, nắm được qui luật của địch thường tụ tập tại Hội đồng vào lúc 18 giờ, một tổ 3 chiến sĩ trinh sát vũ trang tỉnh từ đội V an ninh vũ trang chuyển sang gồm Nguyễn Đức Trung (làm tổ trưởng) Đỗ Tấn Hải, Võ Sơn Lâm cùng Lê Thanh Viên trinh sát vũ trang huyện Đông Sơn cải trang thành lính sư đoàn 2 ngụy được đồng chí Thắng, cán bộ xã đội xã Bình Phương đóng vai 1 thanh niên dẫn đường đã bất ngờ tấn công Hội đồng xã Bình Phương khi địch vừa nhóm tụ họp. Lực lượng ta chia thành 2 bộ phận. Một bộ phận gồm 2 đồng chí chiếm lĩnh trục đường quốc lộ 1 ngay trước Hội đồng để tiêu diệt bọn địch tháo chạy và tiếp ứng vũ khí cho bộ phận diệt ác bên trong Hội đồng. Một bộ phận gồm 3 đồng chí đánh thẳng vào trụ sở Hội đồng. Khi thấy ta xuất hiện, bọn địch tướng lĩnh sư đoàn 2 nên mất cảnh giác, 3 đồng chí dùng thủ pháo và lựu đạn đánh liên tục vào trụ sở. Sau 15 phút chiến đấu, ta đã diệt 24 tên (đa số là cảnh sát cuộc, ngụy quyền xã ấp, 1 trung úy, 1 thiếu úy cảnh sát. Số còn lại là xây dựng nông thôn...) làm bị thương 16 tên, đánh sập trụ sở Hội đồng xã Bình Phương.

Trận đánh đã làm tan rã bộ máy nguy quyền, cuộc cảnh sát. Địch hết sức hoang mang dao động, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Đây là trận đánh phối hợp đạt hiệu quả cao nhất của lực lượng trinh sát vũ trang trong tháng 8-1974. Sau trận đánh này tổ trình sát vũ trang được tặng danh hiệu là "Tổ dũng sĩ Trung Hải" Bốn cán bộ chiến sĩ trinh sát vũ trang đều được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt nguy".

Đêm 20-8-1974, tổ trình sát vũ trang Tư Nghĩa tập kích vào cuộc cảnh sát La Hà diệt 6 tên (có 1 tên thiếu úy cuộc trưởng), bắn bị thương 4 tên khác.

Những trận đánh đạt hiệu quả cao trên đây là kết quả của một phương án đi. ác có xây dựng cơ sở bên trong, nắm chắc đối tượng và qui luật hoạt động của địch. Đó là kết quả của sự phân công bố trí lực lượng hành động hợp lý, chặt chẽ, nắm vững thời cơ, bám sát để tiêu diệt địch, truy lùng kịp thời những tên lẩn trốn.

Trong tấn công chính trị, lực lượng trinh sát vũ trang ở thị xã đã tập trung lực lượng mũi nhọn chính trị vào 5 đối tượng, đồng thời bắt giáo dục trấn áp 2 ấp phó an ninh, 1 ấp trưởng, 13 liên gia trưởng.

Những thắng lợi của lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang trong tháng 8-1974 đã góp phần giải phóng 9 xã Đông Sơn thành một vùng rộng lớn dọc theo ven biển, thu hồi vùng tây nam huyện Nghĩa Hành, 1 số xã ở huyện Sơn Tịnh, Tây Tư Nghĩa, giải phóng quận lỵ Minh Long, uy hiếp địch nhiều nơi khác dồn địch vào thế bị động lúng túng. Từ đó phong trào quần chúng vùng địch kim kẹp có điều kiện phát triển mạnh mẽ, nổi dậy phá ấp, phá khu đồn, truy bắt ác ôn, bung dân về làng cũ hoặc

kiên quyết khôn khéo trụ bám chống địch phản kích lấn chiếm.

Kết hợp 4 biện pháp công tác, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang cùng các ngành giới tham gia ổn định đời sống nhân dân ở những nơi mới thu hồi ở vùng giải phóng các huyện Đông Sơn, Bình Sơn, Minh Long, Ba Tơ và những nơi dân mới bung về. Đồng thời triển khai các mặt công tác bảo vệ vùng ta; đã thông báo và thực hiện những quy định việc bảo vệ trị an, đăng ký vũ khí, chất nổ, qui định khai báo hộ khẩu, đăng ký nguy quân, nguy quyền, tham gia kế hoạch chống địch phản kích, lấn chiếm. Lực lượng an ninh vũ trang còn vận động nhân dân các huyện Bình Sơn, Sơn Tĩnh, Tư Nghĩa nâng cao ý thức chống âm mưu địch phát hoang đốt núi. Quân chúng đã phát hiện cho an ninh bắt một tên địch bố trí về vùng ta đốt núi ở huyện Sơn Hà, Sông Hề. Ban an ninh tỉnh bố trí lực lượng an ninh vũ trang bảo vệ tuyến đường từ Di Lăng xuống Hải Giá và Di Lăng đi Cà Đáo. Ở Đông Sơn, Ban an ninh tỉnh tăng cường 4 đồng chí (1 nghiệp vụ, 3 an ninh vũ trang) làm nhiệm vụ phân gián và kiểm soát cửa biển.

Đến cuối tháng 8-1974, sau 18 tháng thi hành Hiệp định Pa-ri, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang bám sát các địa bàn, mục tiêu đối tượng, phối hợp với các lực lượng đánh hàng trăm trận, diệt 342 tên trong đó (an ninh độc lập diệt 186 tên). Hầu hết bọn này là bọn ác ôn trong cảnh sát. Kết hợp chặt chẽ với diệt ác, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang còn tấn công chính trị, phân hóa khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch để chúng thanh trừng lẫn nhau. Ta đã tiến công 193 đối tượng, tranh thủ 55 tên, chuyển hóa 33 tên thành cơ sở, vừa phục

vụ tích cực cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ hoặc bung về làng cũ ở nhiều nơi, vừa phát triển thêm lực lượng, cơ sở trong vùng địch.

Các lực lượng an ninh, đã tiến hành nắm bắt và báo cáo kịp thời nhiều tình hình về âm mưu bành trướng lấn chiếm, tổ chức, phương thức thủ đoạn hoạt động của cảnh sát, do thám gián điệp, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, diễn biến tư tưởng nguy hiểm, nguy quyền... Tình hình nhân dân 2 vùng, tình hình trật tự trị an và các tình hình khác có liên quan góp phần phục vụ cho cấp ủy lãnh đạo công tác đánh địch, bảo vệ ta. Mặt khác, công tác bảo vệ các lực lượng cách mạng ở vùng địch, đã phát hiện ra nhiều âm mưu "vô hiệu hóa" hạ tầng cơ sở cách mạng để thông báo và đề xuất kế hoạch đối phó. Sau mỗi lần diệt ác, lực lượng trinh sát vũ trang đều có kế hoạch vừa khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch vừa đánh lạc hướng sự chú ý của chúng, tổ chức tấn công vào các cuộc thanh lọc hội làng, diệt trừ bọn ác ôn để bảo vệ cơ sở, giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng chống âm mưu "tình báo hóa nhân dân" của địch.

An ninh vũ trang và trinh sát vũ trang Quảng Ngãi đã kịp thời đối phó với thủ đoạn trinh sát đường dài, cơ sở, chốt điểm của địch, triệt để chấp hành nguyên tắc ngàn cách bí mật, kỷ luật cao nề nếp hoạt động, xã hội hóa được đường dây và cán bộ hợp pháp. Nhờ chú ý giáo dục tốt tinh thần cảnh giác, phẩm chất khí tiết của người cách mạng, do đó số cơ sở đường dây, giao liên bị bắt tuy bị tra tấn dã man nhưng vẫn không khai báo, số còn lại vẫn hoạt động tích cực.

Trong năm 1973 và 8 tháng đầu năm 1974, lực lượng an ninh đã xây dựng được 395 cơ sở tầng 102 cơ sở so với năm 1972 (gồm 49 cơ sở A1, 127 cơ sở A2 và 103 cơ sở A3 và 116 cơ sở khác). Đặc biệt, sau Nghị quyết VI của khu ủy và qua các chiến dịch Hè-Thu 1974, ngành đã tranh thủ thời cơ đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng từng bước nâng trình độ cơ sở vùng địch để phục vụ nhiệm vụ chính trị. A1 của B3 tỉnh, A3 của các huyện Đông Sơn, Bình Sơn, Đức Phổ và cơ sở của một số xã... là những đơn vị khá trội hơn.

Công tác xây dựng lực lượng, trọng tâm là an ninh xã, thôn, lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ và chiến sĩ xã, thôn, các loại cơ sở mật đảm bảo chất lượng và số lượng. Năm 1974 có 907 đồng chí (so với năm 1972 tăng 326 người kể cả an ninh vũ trang xã, so với năm 1973 tăng 243 người). Riêng lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang tỉnh có 210 cán bộ và chiến sĩ (trong đó có 30 trình sát vũ trang tăng 12 người, an ninh vũ trang tăng 14 người so với năm 1973). Các lớp bồi dưỡng kỹ, chiến thuật và nghiệp vụ thời gian này đã huấn luyện được 506 an ninh xã, thôn, huyện, tỉnh (hình thức bồi dưỡng tại chỗ và tập trung của khu-tỉnh) so với 1972 tăng 286 người.

Ngoài ra tỉnh còn cử cán bộ kết hợp đi công tác, tham gia hướng dẫn bồi dưỡng lý luận và thực tiễn cho cán bộ an ninh xã, thôn. Nhờ đó từng bước nâng cao trình độ công tác, giúp cấp ủy chỉ đạo công tác an ninh sát với thực tế như Phổ Phong, Phổ Thuận, Phổ Thạnh (Đức Phổ) Đức Phong, Đức Thạnh (Mộ Đức) Tĩnh Sơn (Sơn Tĩnh), Tĩnh

Hòa, Tĩnh Thiện (Đông Sơn) Bình Bắc (Bình Sơn) và các huyện Ba Tư, Sơn Tây, Sơn Hà.

Năm 1974, thế trận an ninh trong tỉnh đã xây dựng phát triển rộng khắp ở các địa bàn, từ tỉnh đến xã, thôn, góp phần phát triển thế và lực cho phong trào cách mạng, cùng với sự trưởng thành và phát triển của lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị quần chúng, tạo nên thế bao vây, tiêu hao tiêu diệt lực lượng nguy quân, nguy quyền, các loại tinh báo, đảng phái phản động, tiến tới tham gia thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Cuối tháng 9 đầu tháng 10-1974 trước tình thế chiến tranh đang bước vào giai đoạn cuối, ta ngày càng mạnh lên, địch ngày càng suy yếu, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp, phân tích thời cơ chiến lược và hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị chủ trương: "... Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả 2 miền trong thời gian 2 năm 1975-1976 đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín mồi, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã nguy quân, đánh đổ nguy quyền từ trung ương đến địa phương giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam Việt Nam, thực hiện một miền Nam

hòa bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà" (1). Ngoài kế hoạch 2 năm,

(1) Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Những sự kiện quân sự. Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1975, tr 243

Bộ Chính trị còn dự kiến phương án "...Nếu thời cơ đến vào đầu năm 1975 hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975" (1).

Tháng 11-1974, quán triệt nhiệm vụ của Bộ Chính trị và Khu ủy V, Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị, tập trung nghiên cứu tình hình địch-ta, xét duyệt phương án H74 (Đông 1974) đặc biệt là phương án C35 (Xuân- Hè 1975) để ra nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh. Trong đó khâu chủ yếu nhất là phải tiêu diệt lớn sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh, giải phóng địa bàn, chuẩn bị lực lượng, cơ sở, vật chất, phương tiện kỹ thuật ở mức cao nhất, tốt nhất chuẩn bị giải phóng thị xã, quận lỵ và toàn tỉnh; khi có thời cơ. Phương châm tư tưởng chỉ đạo cần nắm vững là "Tao bạo, kiên quyết, vững chắc, linh hoạt, kịp thời, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi lớn".

Từ ngày 2 đến ngày 10-1-1975 Ban an ninh tỉnh đã tổ chức Hội nghị an ninh toàn tỉnh chuẩn bị cho chiến dịch C35. Theo chỉ thị của Ban, lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang các cấp, vừa chuẩn bị khẩn trương mọi mặt cho cuộc tấn công và nổi dậy, vừa tiến công đánh địch lấn chiếm, diệt ác phá kim, xây dựng cơ sở trên khắp địa bàn. Để chuẩn bị cho chiến dịch Xuân Hè 1975, 1 b trình sát vũ trang được bố trí hoạt động diệt ác trừ gian, phá kim tấn công chính trị làm tan rã bộ máy đàn áp của địch ở xã, ấp, khu đồn, gây xáo trộn lớn trong nội bộ địch. Nhiều nơi địch rơi vào tình trạng hoang mang dao động, bỏ việc, liên hệ với cách mạng nhận

(1) Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Những sự kiện quân sự. NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1975, tr 285.

việc để lập công chuộc tội, nhất là trong bộ máy kim kẹp dàn áp ở huyện, thị.

Ngay tại Quảng Ngãi, lúc này địch có sự ủng hộ trực tiếp của liên đoàn 11 biệt động quân, tiến hành càn quét đánh phá dai dẳng đường hành lang Thế Long, Thế Lợi. Lực lượng vũ trang tỉnh đã tổ chức đánh tiêu diệt, bảo vệ thông suốt đường hành lang Đông- Tây quan trọng này. Trình sát vũ trang đã phối hợp tác chiến từ Tịnh Khê lên Tịnh Thiện, Tịnh Châu (Đông Sơn), Từ Nghĩa Hòa lên Nghĩa Hà (vùng Quán Láng) diệt một số địch, góp phần đưa vùng này lên thế làm chủ hoặc tranh chấp. Trình sát vũ trang hoạt động ở Đông Tư Nghĩa cũng phối hợp tác chiến với lực lượng vũ trang thọc sâu đánh 3 lần vào bót Cống Kiểu với nhiệm vụ tác chiến kết hợp với tấn công chính trị, dùng loa kêu gọi, rải truyền đơn cảnh cáo bọn cảnh sát Cống Kiểu, khuyến răn chúng để cho dân tự do đi lại làm ăn buôn bán, không được bắt bớ bừa bãi.

Để đảm bảo lương thực cho dân vùng mới giải phóng và lực lượng vũ trang trong Xuân Hè 1975, tháng 1-1975, lực lượng an ninh vũ trang đã phối hợp với ngành lương thực bảo vệ tốt các địa điểm thu mua lương thực, các kho lương thực (tổ chức mua bán cho dân vùng giải phóng 1876 tấn, thu nuôi quân 790 tấn).

Vào trung tuần tháng 2-1975, Ban chỉ huy tiền phương Quảng Ngãi họp, xác định phương án tác chiến: Tập trung lực lượng chủ yếu vào khu vực trọng điểm từ Bắc sông Trà Khúc đến Bắc sông Trà Bông cả Đông và Tây quốc lộ 1, các nơi khác là hướng phối hợp chiến trường của chiến dịch.

Trung đoàn 94 bộ binh, các đại đội đặc công, trinh sát, thông tin, đại bộ phận tiểu đoàn 107 pháo binh có nhiệm vụ thực hiện những trận đánh then chốt ở cụm chốt điểm Trường Trầu, Đá Đen, Giồng Than, Đồng Tranh, kéo địch ở thị xã ra để tiêu diệt, làm cho địch ở thị xã sơ hở, suy yếu. Tiếp đó lực lượng ta có điều kiện tiến công mãnh liệt kết hợp với quần chúng vũ trang đứng dậy giải phóng thị xã.

Các hướng khác do Huyện ủy từng huyện có sự chỉ đạo chung của Thường vụ Tỉnh ủy dùng lực lượng tại chỗ (gồm lực lượng vũ trang huyện, an ninh, du kích) tập trung diệt các mục tiêu nhỏ lẻ của địch, dùng lực lượng cơ sở và quần chúng phá ấp, phá khu đồn, diệt ác trừ gian làm cho địch hoang mang, rối loạn trước sức tấn công đều khắp của ta.

Tại thị xã khi ta tiến công mạnh mẽ ở phía trước, dùng lực lượng của thị kết hợp với lực lượng biệt động, tự vệ, mật, trinh sát vũ trang bí mật, an ninh mật đánh sâu, gây rối loạn hậu phương địch, tạo ra một thế trận mới trong nội thị, vận dụng và nắm thời cơ chung, tổ chức quần chúng nhân dân vũ trang xuống đường, hợp đồng đánh đòn tiêu diệt, nhanh chóng giải phóng thị xã, tiến tới giải phóng toàn tỉnh.

Ngày 18-2-1975, để phục vụ phương án tác chiến của Ban chỉ huy tiền phương, Ban an ninh tỉnh họp phân công cán bộ chiến sĩ đi chiến dịch, chuẩn bị thời cơ, lấy thanh niên bổ sung vào lực lượng an ninh vũ trang, sẵn sàng đợi lệnh đánh mạnh vào thị xã. Lực lượng an ninh vũ trang được tăng cường cho thị xã và các huyện như sau:

* Thị xã được tăng cường 18 đồng chí (8 cán bộ nghiệp vụ, 10 trinh sát vũ trang)

* Sơn Hà được tăng cường 26 đồng chí (16 cán bộ nghiệp vụ, 10 an ninh vũ trang).

* Trà Bồng được tăng cường 20 đồng chí (7 cán bộ nghiệp vụ, 13 an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang)

* Đông Sơn được tăng cường 14 đồng chí (4 cán bộ nghiệp vụ và 10 an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang)

* Tây Bình Sơn được tăng cường 6 đồng chí cán bộ nghiệp vụ

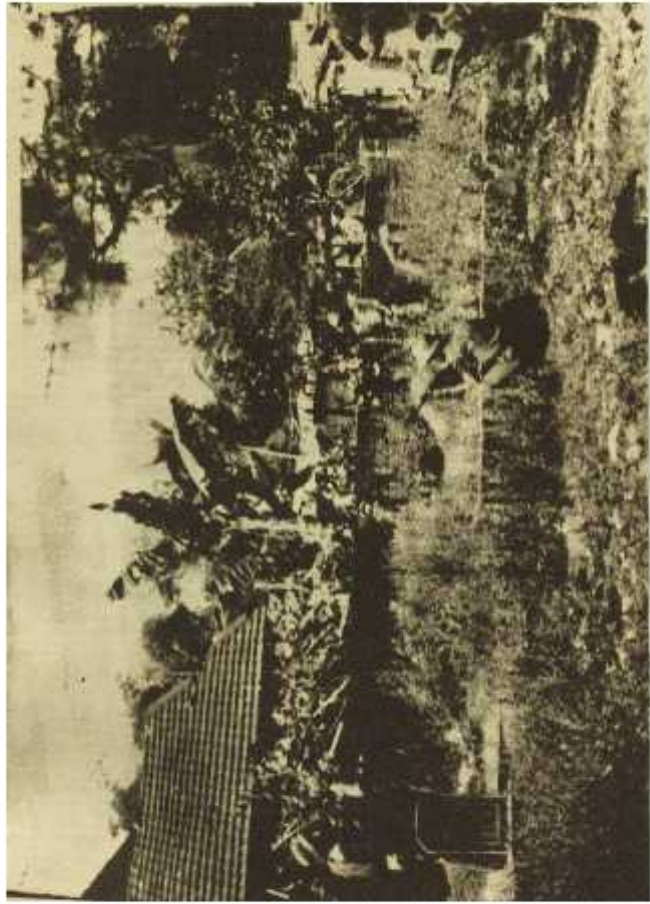
* Đức Phổ được tăng cường 4 đồng chí cán bộ nghiệp vụ.

* Tây Sơn Tĩnh, Tây Tư Nghĩa được tăng cường 24 đồng chí (8 cán bộ nghiệp vụ, 16 an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang)

Từ giữa tháng 2-1975, Ban chỉ huy an ninh tỉnh và cán bộ chiến sĩ được tăng cường lần lượt lên đường ra phía trước. Đến ngày 25-2-1975, số cán bộ chiến sĩ này đã tập kết đến địa điểm qui định nhận công tác.

Trên các đường hành lang tiến ra phía trước, lực lượng an ninh vũ trang tiến hành bảo vệ các đoàn vận tải, các đoàn dân công hỏa tuyến đưa lương thực, vũ khí nối đuôi nhau tải hàng đến nơi qui định. Các đơn vị trinh sát vũ trang tiến hành trinh sát mục tiêu, đối tượng được sự giúp đỡ của cơ sở đã lườn sâu, lót sát vào các vị trí cần thiết chuẩn bị tiến công.

Đến ngày 12-3-1975, thế trận chiến dịch đã hoàn toàn bày sẵn, chờ lệnh tiến công. Ngày 12-3-1975, chiến dịch



An ninh vũ trang truy bắt bọn phản động tại thị xã Quảng Ngãi những ngày đầu giải phóng.



**Một cảnh An ninh vũ trang Quảng Ngãi tiếp quản thị xã
tháng 3-1975**

tổng hợp Xuân-Hè trên chiến trường Quảng Ngãi đã nổ sừng, phối hợp nhịp nhàng với chiến dịch Tây Nguyên.

Khi lực lượng chủ lực nổ sừng tiêu diệt các cụm cứ điểm địch, lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang cũng lập tức nổ sừng diệt ác phá kim, phát động quần chúng phá ấp chiến lược, khu đồn, giành quyền làm chủ về tay nhân dân, góp phần với lực lượng vũ trang giải phóng miền Tây Quảng Ngãi, thu hồi các vùng địch lấn chiếm phía Tây Nam Nghĩa Hành, Tây Mộ Đức, cải được thể chiến dịch ở thị xã, cô lập địch phía Tây, cắt đứt quân địch ứng viện bằng đường bộ giữa phía Bắc và phía Nam thị xã, cô lập địch ở từng quận lỵ, cắt đứt các trục đường giao thông quan trọng.

Ngày 23-3-1975 trước những thắng lợi dồn dập của quân và dân trong khu và trong tỉnh, Ban chỉ huy chiến dịch Quảng Ngãi quyết định chậm nhất là ngày 24-3-1975 phải chuyển sang giai đoạn tiến công và nổi dậy, giải phóng thị xã, quận lỵ, các thị trấn. Lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang các cấp đã triển khai lực lượng để phối hợp cùng với các lực lượng tiến công, chiếm lĩnh các vị trí theo qui định.

10 giờ đêm 24-3-1975, không còn đủ sức chịu đựng nhưng đòn tấn công sấm sét của các lực lượng cách mạng, địch tháo chạy khỏi tỉnh lỵ. An ninh vũ trang và trinh sát vũ trang tỉnh theo lệnh tập trung, cùng các ngành dân chính Đảng và học viên trường Đảng tỉnh tiến công chiếm lĩnh các mục tiêu và làm nòng cốt trong chiến đấu nếu địch phản kích. Mỗi mục tiêu chiếm lĩnh có từ 5 đến 20 an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang tham gia tùy theo tầm quan trọng của từng mục tiêu. An ninh vũ trang và

trình sát vũ trang, cùng các ngành chủ quản tiếp quản một số trụ sở cơ quan trọng yếu : Ty An ninh phát triển, Trung tâm huấn luyện xã.áp, Ty Ngân Khố, Ty Sắc Tộc, Ty Điện Lực. Riêng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang độc lập tiếp quản "Bộ chỉ huy Cảnh sát Quốc gia nguy" (1), Ty Dân vận và chiêu hồi, Tòa Hành chính tỉnh, Ty Nội An...

Lực lượng an ninh vũ trang và trình sát vũ trang ở các huyện cùng các lực lượng vũ trang tiến công giải phóng các huyện lỵ ở đồng bằng, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kim đưa dân về làng cũ, đồng thời tiến hành truy bắt bọn ác ôn, nguy quân nguy quyền lẫn trốn.

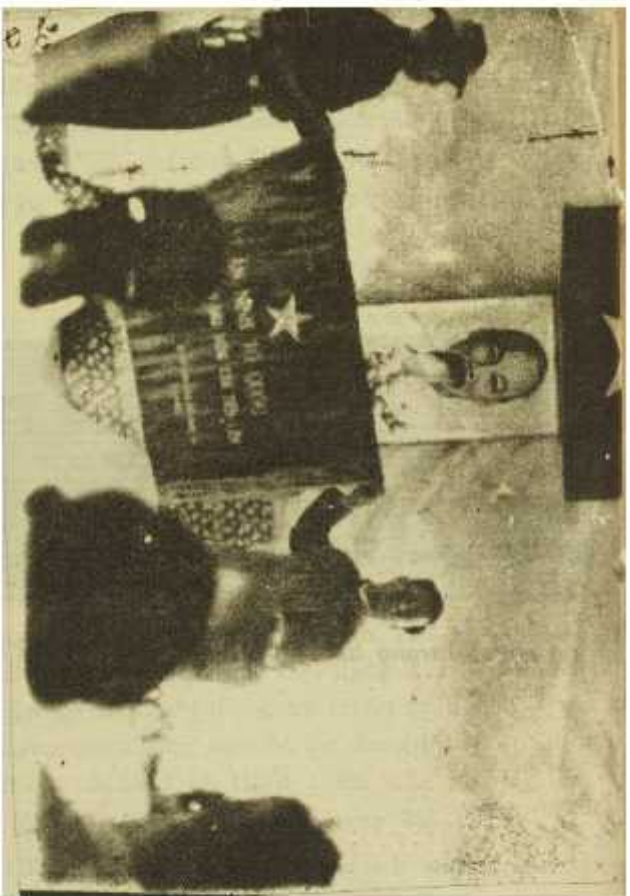
Sau khi giải phóng toàn tỉnh, lực lượng trình sát vũ trang và an ninh vũ trang đã phối hợp cùng các lực lượng khác thực hiện các biện pháp ổn định tình hình nhân dân, phục hồi các sinh hoạt xã hội, xác lập và triển khai các phương án bảo vệ các mục tiêu quy định, giữ gìn trật tự trị an vùng mới giải phóng. Công việc ngày đầu giải phóng đôn dập, bề bộn từ tổ chức đăng ký trình diện cho nguy quân, nguy quyền truy lùng bọn ác ôn đang lẫn trốn, đến thực hiện nghiêm chỉnh lệnh thiết quân luật của Ủy ban Quân quản (từ ngày 25-3-1975 đến ngày 4-4-1975).

Ngày 3-4-1975, Ủy ban nhân dân cách mạng Quảng Ngãi ra lệnh phóng thích hầu hết số phạm nhân cũ bị giam giữ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lực lượng an ninh vũ trang tiếp tục làm nhiệm vụ quản chế số nguy quân, nguy quyền mới bị bắt trước và sau ngày 24-3-1975, tiến hành cải tạo ngắn hạn cho nguy quân,

(1) Ta gọi là ty cảnh sát Quảng Ngãi.



An ninh vũ trang bảo vệ ngày 1-5-1975 tại thị xã Quảng Ngãi



**Đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ An trao cờ
-Vi an ninh Tổ quốc- cho đại úy: Lê Văn Thọàng, chỉ huy
đoàn CANDVT Nghệ An (tính kết nghĩa) chỉ viện cho An
ninh Quảng Ngãi tháng 4/1975.**

+

nguy quyền các cấp xã, phường và những phạm nhân tội nhẹ. Đến ngày 2-5-1975, An ninh vũ trang đã giam giữ, quản chế giáo dục 279 sĩ quan, 383 cảnh sát, 34 nhân viên nguy quyền cấp tỉnh, 19 người cấp quận và 20 tên tình báo các loại, 69 người ở cấp xã. Ngoài ra, còn tham gia tổng kiểm tra vũ khí còn nằm trong dân, thu gom và trấn áp bọn phản cách mạng, đồng thời tổ chức tuyển thanh niên bổ sung vào lực lượng an ninh vũ trang.

Với các hoạt động phục vụ và trực tiếp tham gia chiến đấu, an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang đã đóng góp một phần tích cực đưa cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 ở tỉnh Quảng Ngãi giành được thắng lợi hoàn toàn. Lực lượng an ninh vũ trang và trinh sát vũ trang Quảng Ngãi phát huy truyền thống cách mạng kiên cường của quê hương Quảng Ngãi, trung thành vô hạn với Đảng Cộng Sản Việt Nam, gắn bó chặt chẽ với dân dù phải trải qua nhiều hy sinh gian khổ, ác liệt của cuộc chiến tranh giải phóng kéo dài hơn 20 năm vẫn luôn luôn bền gan chiến đấu, người trước ngã, người sau tiến lên, không một ai đầu hàng, phản bội, hoàn thành được sứ mạng lịch sử mà Đảng và nhân dân giao phó, cùng quân dân toàn miền Nam và cả nước đánh cho Mỹ cút, nguy nhào, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà, chuyển sang giai đoạn mới xây dựng lại đất nước thành một quốc gia giàu mạnh, thực hiện ước mơ của chủ tịch Hồ Chí Minh và của toàn dân tộc.

CHƯƠNG BA
THÀNH LẬP CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ
TRANG TỈNH LÀM NHIỆM VỤ BẢO VỆ
BIÊN GIỚI QUỐC GIA (TUYẾN BIỂN) VÀ
NGHĨA VỤ QUỐC TẾ (1975- 1979)

I. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG
CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG TỈNH,
CỦNG CỐ HỆ THỐNG ĐỒN BIÊN PHÒNG
BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA
(TUYẾN BIỂN) CỦA TỔ QUỐC.

Đêm 24 rạng ngày 25-3-1975, Quảng Ngãi được hoàn toàn giải phóng. Một không khí phấn khởi tràn ngập khắp cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước trong cả tỉnh. Công việc những ngày đầu giải phóng hết sức bề bộn. Một số bọn phản động, tinh báo vẫn còn ngoan cố không chịu ra trình diện, học tập cải tạo, lén lút hoạt động, chống phá chính quyền cách mạng. Ở tuyến biển, các hiện tượng tụ tập, uhen nhóm tổ chức phản động, tổ chức vượt biển ra nước ngoài xuất hiện. Bị đánh tan tác trong địa bàn nội địa, bọn phản cách mạng vẫn ngoan cố bám và lợi dụng

thế thiên hiểm của vùng biển đảo, hy vọng chờ cơ hội tổ chức xâm nhập trở lại đất liền móc nối cơ sở cũ tiếp tục hoạt động chống phá ta lâu dài. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự biên giới quốc gia ở các tỉnh phía Nam, trong đó có Quảng Ngãi đang đặt ra cấp bách.

Ngay từ cuối tháng 3- 1975, để chuẩn bị chủ động triển khai lực lượng làm nhiệm vụ trên địa bàn biên phòng cả nước, Bộ Tư Lệnh công an nhân dân vũ trang đã lập 3 đoàn nghiên cứu, khảo sát tình hình an ninh biên giới, bờ biển và nội địa vùng mới giải phóng, trong đó có Quảng Ngãi. Mặt khác Bộ Tư lệnh chỉ thị cho Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang một số tỉnh miền Bắc chuẩn bị kế hoạch chi viện cho an ninh vũ trang và công tác biên phòng các tỉnh miền Nam. Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghệ An (1) được lệnh chuẩn bị lực lượng cán bộ chỉ huy, nghiệp vụ và chiến sĩ tăng cường cho lực lượng an ninh vũ trang tỉnh Quảng Ngãi. Hướng phát triển là: tiến tới thành lập công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi

Ngày 26-4-1975, đoàn cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang của tỉnh Nghệ An gồm 150 đồng chí do Đại úy Lê Văn Thoảng chỉ huy hành quân bằng xe vận tải quân sự vượt qua đoạn đường dài hơn 600km theo quốc lộ 1A đã tập kết đầy đủ tại Ty an ninh Quảng Ngãi. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh và lãnh đạo Ty an ninh tổ chức đón tiếp đoàn nồng nhiệt.

Ngày 3-5-1975, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi đã ký quyết định thành lập lực lượng

(1) Nghệ An là tỉnh kết nghĩa với Quảng Ngãi trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi. Buổi lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang tỉnh Quảng Ngãi đã được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân Cách mạng tỉnh. Hơn 180 cán bộ, chiến sĩ bao gồm cả an ninh vũ trang tỉnh Quảng Ngãi và công an nhân dân vũ trang từ miền Bắc chỉ viện vào đã dự buổi lễ. Lúc này số đông anh em an ninh vũ trang tỉnh đã chuyển sang cảnh sát và các tổ chức nghiệp vụ của công an tỉnh và huyện, số còn lại đã cùng với 150 cán bộ, chiến sĩ do Bộ Tư lệnh tăng cường từ Nghệ An vào dự lễ. Tiếp đó, tại sân vận động Diên Hồng, lực lượng đi triển khai đóng các đồn biên phòng đã tập trung để Ban chỉ huy tỉnh đọc quyết định về tổ chức biên chế quân số. Về mặt hệ thống tổ chức, Công an

nhân dân vũ trang là một bộ phận thuộc hệ thống Công an nhân dân vũ trang cả nước, làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia (vùng biển, hải đảo) của tỉnh.

Để đảm bảo đưa các hoạt động nhanh chóng đi vào nền nếp chính quy, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang chính thức quyết định thành lập Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi. Đại úy Lê Văn Thoảng được Bộ Tư lệnh quyết định làm chỉ huy trưởng, Thượng úy Nguyễn Văn Tuyên và Trung úy Trần Công Khanh làm chỉ huy phó, đồng chí Nguyễn Văn Năm làm tham mưu trưởng, Đại úy Lê Văn Mười chủ nhiệm chính trị, Lê Thị Tiếp làm phó chủ nhiệm chính trị. Các bộ phận nghiệp vụ cũng được thành lập để giúp việc cho Ban chỉ huy gồm các ban Tham mưu, Chính trị, Trinh sát, Hậu Cần. Cơ quan Tỉnh bộ Công an nhân dân vũ trang đóng tại thị xã

Quảng Ngãi (nay là cơ quan chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh).

Ngày 5-6-1975, Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng ủy công an nhân dân vũ trang tỉnh Quảng Ngãi, Đảng ủy này đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy. Đảng ủy do đồng chí Thu Hảo, phó trưởng ty an ninh Quảng Ngãi làm bí thư kiêm chính ủy, đồng chí Nguyễn Văn Mười làm phó bí thư kiêm phó chính ủy. Ở các đơn vị là tổ chức cơ sở đảng một cấp gồm có chi bộ các đơn, các đơn vị cơ động.

Trong thời gian đầu, lực lượng công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi được Bộ tư lệnh, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Ngãi giao cho 4 nhiệm vụ:

1- Nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách là cùng với các lực lượng quân sự và an ninh dọc theo tuyến biển chống âm mưu địch lôi kéo và tổ chức người ào ạt chạy ra nước ngoài.

2- Cùng với chính quyền địa phương các xã và nhân dân dọc tuyến biển, nhanh chóng ổn định trật tự trị an, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân trở lại xây dựng cuộc sống bình thường thường xuyên giáo dục nhân dân về âm mưu thủ đoạn của địch trong việc lôi kéo người chạy ra nước ngoài, để nhân dân cùng lực lượng phát hiện và ngăn chặn có hiệu quả.

3- Góp phần tổ chức, xây dựng lại chính quyền và các đoàn thể cách mạng, xây dựng trận tuyến an ninh nhân dân, khẩn trương điều tra nắm lại số nguy quân, nguy quyền, các tổ chức gián điệp, đảng phái hoạt động, tiến

hành phân loại đối tượng để đề xuất đối sách, mở đường cho những người làm đường lạc lối tự giác tham gia cải tạo. Đi đôi với công tác sưu tra, phải nhanh chóng tổ chức cơ sở mật để tham gia phát hiện âm mưu thủ đoạn của địch và bọn địch ẩn nấp chưa chịu ra trình diện.

4- Cùng với các lực lượng khác, phối hợp phân công chịu trách nhiệm tham gia bảo vệ các mục tiêu nội địa (chủ yếu các cơ quan đầu não của tỉnh và các địa bàn xung yếu do an ninh tỉnh đảm nhiệm).

Về mặt nghiệp vụ: Công an nhân dân vũ trang tỉnh Quảng Ngãi chịu sự chỉ đạo của các cục nghiệp vụ trực tiếp là cục Trinh sát thuộc Bộ tư lệnh công an nhân dân vũ trang và cơ quan an ninh tỉnh.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, ngay sau khi được thành lập, lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh Quảng Ngãi triển khai xây dựng ngay các đồn, trạm biên phòng. Hệ thống các đồn trạm được triển khai đóng dọc theo tuyến biển từ Sa Cán đến Sa Huỳnh và đảo Lý Sơn. Chỉ trong một thời gian ngắn từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1975, tỉnh đã triển khai được 6 đồn biên phòng:

Đồn 51 (Sơn Trà) do trung úy Nguyễn Tất Bảo làm đồn trưởng; đồn 53 (Lý Sơn) do thiếu úy Nguyễn Văn Trạc làm đồn trưởng; đồn 55 (Cổ Lũy), do trung úy Lê Sỹ Thành làm đồn trưởng; đồn 59 (Mỹ Á), do trung úy Nguyễn Văn Nậy làm đồn trưởng; đồn 61 (Sa Huỳnh), do trung úy Hoàng Đình Khiển làm đồn trưởng; đồn 57 (Đức Thắng), do trung úy Thái Đình Tứ được điều động từ đại đội cơ động về làm đồn trưởng.

Ngoài các đồn biên phòng, Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang tỉnh còn thành lập 6 trạm kiểm soát biển

phòng ở Sa Càn, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Mỹ Á, Sa huỳnh, Bình Vinh và 2 đơn vị cơ động. Một đơn vị cơ động bảo vệ nội địa, bảo vệ các trung tâm đầu não và địa bàn xung yếu của tỉnh đóng tại Ty thẩm vấn của ngục (nay là khu vực Đài truyền hình và Đài pháp thanh tỉnh) và một đơn vị đại đội cơ động tàu thuyền (Đại đội 8) đóng tại Cổ Lũy do trung úy Lưu Trần Bát làm Đại đội trưởng.

Quân số các đơn 51 (Sơn Trà), 53 (Lý Sơn), 55 (Cổ Lũy), 61 (Sa Huỳnh) có từ 25 đến 27 cán bộ, chiến sĩ; các đơn khác có từ 18 đến 20 cán bộ, chiến sĩ.

Trong những tháng đầu khi triển khai lực lượng, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, xây dựng đồn trạm tác động đến các hoạt động bảo vệ và chiến đấu.

Đối với số cán bộ và chiến sĩ từ miền Bắc chỉ viện vào địa bàn hoạt động bảo vệ ở vùng biển, đảo Quảng Ngãi còn mới mẻ và bờ ngõ. Buổi đầu nhiều đơn vị phải dựa vào dân để ở và hoạt động. Mọi công việc chuẩn bị phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ và xây dựng còn nhiều khó khăn.

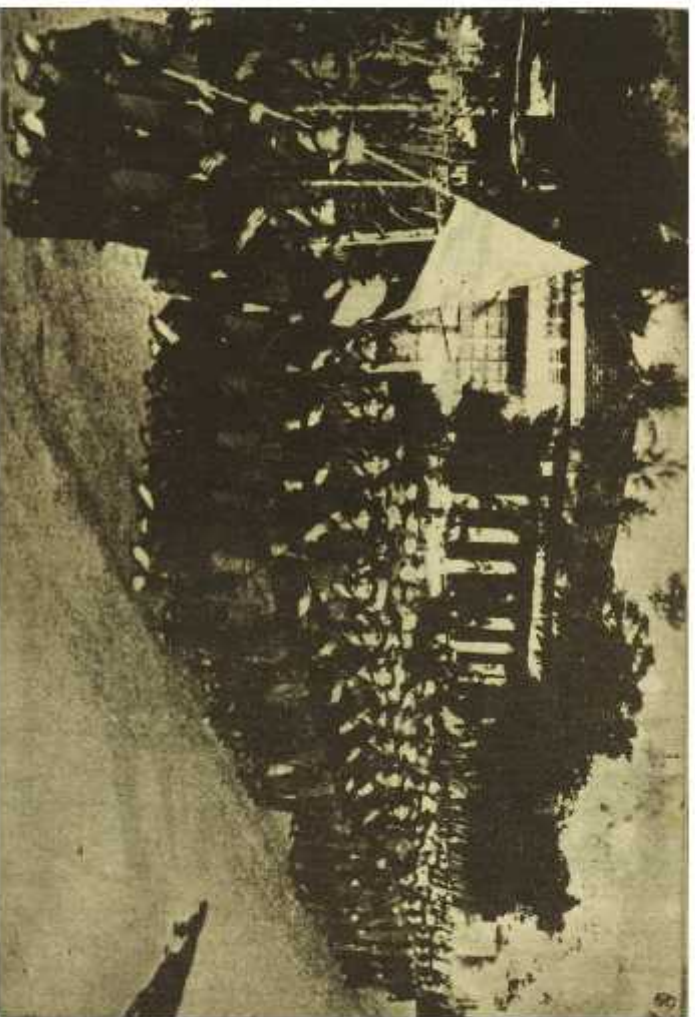
Sau khi ổn định, sắp xếp phân công, bố trí cán bộ chỉ huy, đứng trước tình hình các tổ chức nhen nhóm vượt biên trốn ra nước ngoài ồ ạt, Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang tỉnh và các đơn vạch ra ngay phương án chống vượt biên, tổ chức thực tập, diễn tập các phương án bảo vệ chiến đấu; quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương và các đơn vị bạn xây dựng thế trận an ninh trên toàn tuyến biên phòng.

Từ tháng 5 đến tháng 12-1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh, các đơn vị đã bắt hàng chục vụ vượt biển với hàng trăm người gồm người địa phương và các tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, Khánh Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, thu hàng chục thuyền trả lại cho dân, sung vào công quỹ nhiều tài sản vật chất và tiền vàng. Ngoài hoạt động chống vượt biển, Công an nhân dân vũ trang tỉnh còn góp phần nhanh chóng ổn định mọi hoạt động của nhân dân dọc theo tuyến biển, giúp đỡ nhân dân trở về quê quán, làm nhà sản xuất, ổn định đời sống.

Tháng 10 -1975, Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh tổ chức tuyển chọn và huấn luyện 100 tân binh. Vừa củng cố xây dựng lực lượng, Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các đơn vị, đồn, trạm biên phòng tích cực tham gia xây dựng củng cố chính quyền cách mạng trong những ngày đầu giải phóng. Địa bàn trọng điểm là các xã ven biển thuộc các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức và Đức Phổ. Tại những nơi này, các đơn vị sau khi nghiên cứu kỹ tình hình chính trị, xã hội...đã làm tham mưu, đề xuất cho địa phương bổ sung nhân sự vào bộ máy chính quyền và các chi bộ Đảng các tổ chức quần chúng cơ sở hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nề nếp công tác, điều hành hoạt động...củng cố và huấn luyện kỹ, chiến thuật cho dân quân tự vệ. Các đoàn thể quần chúng như đoàn thanh niên, hội phụ nữ đều được các đồn đề nghị kiện toàn và cử cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia củng cố, duy trì nề nếp hoạt động, phát huy vai trò đóng góp xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương.



**Đồng chí đại tá Huỳnh Thủ, Cục trưởng Cục tham mưu
CANDVT cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi thăm
đồn 55 (Cổ Lũy) ngày 6-8-1975.**



**Công an nhân dân vũ trang điều hành biểu dương lực lượng
trong ngày 2-9-1975 tại thị xã Quảng Ngãi**

Các hoạt động của lực lượng an ninh thôn, xóm, xã; hoạt động tuần tra ven biển và phát triển cơ sở mật trong ngư dân làm nghề biển đều được thúc đẩy và ngày càng có chất lượng. Ngoài ra anh em còn tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội...cho nhân dân địa phương để góp phần tạo không khí phấn khởi lạc quan, phát động phong trào quần chúng sôi nổi xây dựng cuộc sống mới. Các đồn Cổ Lũy, Sơn Trà, Sa Huỳnh còn đề xuất với chính quyền huyện, tỉnh đầu tư vốn cho ngư dân tu sửa tàu thuyền, mua sắm thêm phương tiện đánh cá trên biển.

Trong các hoạt động bảo vệ, đơn vị cơ động đã khắc phục khó khăn làm tốt các nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu trọng yếu, các cuộc họp, ngày lễ lớn, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn công tác của Trung ương, khách đến Quảng Ngãi thăm và làm việc trong tình hình an ninh chính trị đang còn nhiều phức tạp. Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi hoàn thành được các nhiệm vụ trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các cấp chỉ huy đã kịp thời nắm vững và nhạy bén tình hình, xây dựng được phương án, kế hoạch sát đúng, biết dựa vào quần chúng, thực hiện đúng các nguyên tắc, chế độ công tác của ngành an ninh.

Địa bàn biển phòng trọng điểm về mặt tuần tra bảo vệ lúc này là : đảo Lý Sơn. Do vị trí quan trọng của địa bàn, một đồng chí trong Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang tỉnh đã được phân công trực tiếp ra đảo để chỉ huy, chỉ đạo xây dựng đảo thành một địa bàn vững mạnh toàn diện về an ninh trật tự vùng biển đảo. Ngay sau khi ra đảo, cán bộ chiến sĩ đồn biển phòng Lý Sơn nhanh chóng

triển khai các mặt công tác, ổn định nơi ăn, ở, tích cực tham gia xây dựng đảo Lý Sơn trong nhiều mặt. Đây là địa bàn được Bộ Tư lệnh công an nhân dân vũ trang, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo.

Cán bộ, chiến sĩ đồn Lý Sơn đã nhanh chóng xây dựng phương án, quyết tâm bảo vệ đảo, xây dựng các phương án bố phòng, phương án chống vượt biển, chống địch xâm nhập ngay trong năm 1975 đã bắt 3 vụ vượt biển gồm 80 người. Mặt khác lực lượng của đồn cùng với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn xây dựng chính quyền ở 2 xã Bình Yên và Bình Vĩnh và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão..., đồng thời tiến hành tham gia xây dựng dân quân tự vệ, công an, xây dựng mạng lưới cơ sở mật, đấu tranh phát hiện bắt giữ hàng trăm tên phản động giấu mặt, giáo dục cải tạo hàng chục tên trở lại làm ăn lương thiện và tham gia tốt công tác địa phương; lập hồ sơ đưa đi cải tạo 10 tên khác.

Kết quả sau gần 8 tháng, vừa triển khai, vừa ổn định tổ chức bảo vệ nội địa, bờ biển, hải đảo trong điều kiện đất nước vừa mới giải phóng, lực lượng công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi đã nhanh chóng phát triển hệ thống tổ chức... bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới của Tổ Quốc, góp phần giữ gìn trật tự, an ninh xã hội ở vùng giải phóng, tham gia xây dựng chính quyền cách mạng ở khu vực biên phòng, ổn định tình hình nhân dân hình thành thế trận bảo vệ tuyến biên phòng biển chung của cả nước.

Ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về việc bỏ khu hợp tỉnh (1).

Ngày 15-11-1975, theo sự phân chia các khu vực hành chính trong phạm vi cả nước, tỉnh Quảng Ngãi đã sáp nhập với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình.

Tháng 1-1976, để đảm bảo thống nhất chỉ huy, chỉ đạo, và phù hợp với đơn vị hành chính mới, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang đã ra quyết định hợp nhất lực lượng Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi với lực lượng Công an nhân dân vũ trang Bình Định thành Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình. Bộ Tư lệnh đã quy định cụ thể thời gian tiến hành bàn giao, địa điểm đóng quân của Sở chỉ huy và chỉ đạo quá trình hợp nhất đảm bảo lãnh đạo đơn vị thường xuyên duy trì nền nếp các hoạt động, công tác trong quá trình hợp nhất, tránh mọi sơ hở.

Tháng 2-1976, theo kế hoạch của Bộ Tư lệnh, tại thị xã Quy Nhơn, đại diện Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định họp bàn kế hoạch và lãnh đạo thực hiện hợp nhất. Từ đây, Công an nhân dân vũ trang Tỉnh Nghĩa Bình chính thức được thành lập.

Ngày 28-2-1976, Đảng ủy Bộ Tư lệnh quyết định bổ nhiệm cán bộ chỉ huy, lãnh đạo trong Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình. Thiếu tá Phạm Trại được giao quyền chỉ huy trưởng của tỉnh. Thiếu tá Lê Văn Thoảng làm chỉ huy phó. Đồng chí Nguyễn Văn Hương, phó ty Công an tỉnh Nghĩa Bình làm Chính ủy

(1) Nghị quyết số 245/NQ-TW

Công an nhân dân vũ trang tỉnh. Theo sự nhất trí của Đảng ủy Bộ Tư lệnh, Tỉnh ủy Nghĩa Bình đã quyết định thành lập Đảng ủy lâm thời Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình, trực thuộc Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Nghĩa Bình.

Các bộ phận giúp việc cho Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình bao gồm các ban Tham mưu, Chính trị, Trinh sát, Hậu Cần được nhanh chóng thành lập. Các bộ phận thông tin, xe máy, văn nghệ, điện ảnh, thể thao cũng được xây dựng và từng bước hình thành.

Hệ thống đồn, trạm biên phòng cũ ở Quảng Ngãi và Bình Định vẫn giữ nguyên vị trí như trước ngày hợp nhất. Quân số chung của Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình lúc mới là 750 cán bộ, chiến sĩ. Trên toàn tuyến bờ biển tỉnh Nghĩa Bình lúc này, ta đóng 12 đồn biên phòng. Ngoài ra tỉnh còn có 2 đại đội cơ động bộ, hai đại đội tàu thuyền (1) và 1 trường huấn luyện đặt tại Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Quảng Ngãi cũ.

Tháng 3-1976 Đảng ủy, Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh, đã lãnh đạo tổ chức Hội nghị quân chính, và các hội nghị chuyên đề để triển khai các mặt công tác xuống đơn vị, kịp thời phục vụ công tác bảo vệ chiến đấu. Hội nghị quân chính của tỉnh đã đề ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ trung tâm của Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình là : " Tập trung các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình, phục vụ cho công tác cơ bản tổ chức truy quét bọn tàn binh, bọn vượt biển trốn ra nước ngoài. Bảo vệ

(1) Đại đội 2 cơ động bộ và Đại đội 8 tàu thuyền đóng ở phía bắc tỉnh (thuộc Quảng Ngãi cũ). Đại đội 1 cơ động bộ và Đại đội 10 tàu thuyền đóng ở phía nam tỉnh (thuộc Bình Định cũ)

an toàn cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc; kết hợp chặt chẽ giữa công tác cơ bản thường xuyên và công tác đột xuất; công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự xã hội khu vực biên phòng”.

Theo Nghị quyết đó, Ban chỉ huy tỉnh tiến hành triển khai các mặt hoạt động xuống các đơn vị. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ huy tỉnh, các bộ phận nghiệp vụ của tỉnh đã cùng với đoàn công tác khảo sát của Bộ Tư lệnh tổ chức khảo sát tình hình và địa hình của khu vực biên phòng Nghĩa Bình, nghiên cứu vị trí để phát triển hệ thống đồn, trạm biên phòng.

Để khắc phục tình trạng thiếu cán bộ và còn non yếu về nghiệp vụ của cán bộ, chiến sĩ, một mặt Ban chỉ huy tỉnh đề xuất xin Bộ tư lệnh bổ sung cán bộ, mặt khác tiến hành tuyển quân huấn luyện, bồi dưỡng tại chỗ, lựa chọn những cán bộ, chiến sĩ có năng lực, đủ tiêu chuẩn gửi đi đào tạo sĩ quan khóa I trường sĩ quan biên phòng 2 tại Vũng Tàu tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26-12-1976, 16 đồng chí đầu tiên của tỉnh đã lên đường vào trường sĩ quan Biên phòng 2 để học tập. Ngoài các hoạt động trên, năm 1976 Ban chỉ huy tỉnh còn có tổ chức các lớp chuyên môn nghiệp vụ như cơ điện, hàng hải, y tế, tài vụ, bồi dưỡng tại chức lớp trình sát 40 đồng chí; gửi 16 đồng chí trình sát sang Ty công an tỉnh bồi dưỡng nghiệp vụ khoa học hình sự; mở một lớp văn hóa cho 24 đồng chí công tác lâu năm ở chiến trường, đồng thời triển khai thực hiện chương trình huấn luyện 2 khóa tân binh, bổ sung quân số cho các đơn vị.

Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ của Đảng ủy và Ban Chỉ huy tỉnh đề ra, các đơn vị trong toàn tỉnh đã xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động năm 1976. Các phương án bảo vệ đồn, trạm công tác điều tra cơ bản, kế hoạch tổ chức các đợt truy quét bọn tàn quân và các bọn phản động, kế hoạch bảo vệ bầu cử Quốc hội, Đại hội Đảng toàn quốc... ở các đơn vị đồn trạm được khẩn trương xây dựng và tổ chức diễn tập. Ban chỉ huy các đồn đã chỉ huy đơn vị cấp mình tích cực hoạt động khôi phục và giữ vững an ninh trật tự xã hội khu vực biên phòng; chỉ huy các tổ, đội công tác tăng cường vận dụng các biện pháp nghiệp vụ biên phòng, chủ động phát hiện tình hình, đối phó kịp thời mọi âm mưu hoạt động của địch. Nhờ đó các đồn đã được nhân dân giúp đỡ phát hiện được nhiều đối tượng hoạt động chống phá cách mạng, kịp thời đề xuất với cấp ủy, chính quyền các đối sách phù hợp và phối hợp với các lực lượng dựa vào nhân dân địa phương trấn áp các bọn tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự khu vực BP và chủ quyền biên giới của Tổ quốc.

Ngày 22-6-1976, đồn biên phòng Lý Sơn phối hợp với công an huyện Bình Sơn phá vụ án chính trị "Bạch Long cứu quốc". Đây là một tổ chức đang tìm cách "chui sâu, leo cao", "đánh" người vào các tổ chức chính quyền và đoàn thể của ta. Cuối năm 1975, đầu 1976 ở một số địa bàn của Lý Sơn và huyện Bình Sơn xuất hiện nhiều truyền đơn phản động chống cách mạng.

Những hiện tượng trên chứng tỏ có bàn tay ngầm ngầm phá hoại của bọn phản động trà trộn ngay tại địa phương. Ban chỉ huy đồn biên phòng Lý Sơn nghiên cứu, phân tích

kỹ tình hình và đề xuất kế hoạch cụ thể xin Ban chỉ huy tỉnh cho mở chuyên án.

Được cấp trên chấp thuận và tiến hành theo kế hoạch đánh án, từ đầu năm 1976, đồn Lý Sơn trực tiếp là các trinh sát viên của đồn và Ban chỉ huy tỉnh tăng cường cùng tổ vận động quần chúng của đồn đã phối hợp với chính quyền địa phương ở Lý Sơn và các xã của huyện Bình Sơn tổ chức các cuộc học tập xây dựng phong trào bảo vệ trị an, tổ chức các đợt học tập cải tạo tại tạo chỗ cho các đối tượng thuộc bộ máy ngụy quân, ngụy quyền cũ. Sau các đợt học tập, khí thế quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an, xây dựng cuộc sống mới chuyển biến rõ rệt. Nhiều bà con đã chủ động phát hiện và báo cho cán bộ chiến sĩ biên phòng biết về những chi tiết bất hảo và những hành vi mờ ám của một số đối tượng. Truyền đơn phản động cũng tạm thời không còn xuất hiện như trước.

Giữa tháng 2-1976, qua nhiều đợt học tập ông X một nhân viên ngụy quân cũ đã tìm đến đồn biên phòng cung cấp một số tin quan trọng liên quan đến vụ án. X cho biết tên N ở thôn Tây xã Bình Yên đã móc mối giao nhiệm vụ, trước hết là chuyển một thư tay đến địa chỉ: Nguyễn Thị Phương, số nhà 563/35 Phan Đình Phùng- Sài Gòn 3; và hứa hẹn với X một số quyền lợi. Trong đó có cả việc di chuyển nơi cư trú vào Sài Gòn mà không cần phải xin giấy phép của chính quyền.

Nhận được nguồn tin trên, trinh sát của đồn biên phòng 53 và Công an huyện Bình Sơn liền phối hợp nghiên cứu tình hình. Kết hợp với các tài liệu điều tra, ban chuyên án nhận định đây là một tổ chức phản động đang

nhen nhóm phát triển lực lượng, tiếp tục tìm cách chống phá cách mạng. Kế hoạch "đánh vào" được thực hiện và ta nhanh chóng phát hiện âm mưu của bọn này là tiến hành các hoạt động ám sát cán bộ, gây không khí hoang mang và tích cực chuẩn bị mọi mặt khi có cơ hội thì gây bạo loạn lật đổ chính quyền. Trường hợp bại lộ, chúng sẽ dùng giấy tờ giả mạo chạy vào Sài Gòn lẩn trốn. Nhưng sau đó nguồn tin về tổ chức phản động cạn dần. Vụ án không phát triển lên được vì ông X đã tuổi cao sức yếu lại là đối tượng từng làm việc cho ngụy quyền trước đây dễ bị quần chúng để ý, tổ chức dễ bị lộ, nên bọn N không tin tưởng X, cắt rời quan hệ. Do đó, X cũng không có điều kiện tiếp cận hoặc hoà nhập được với bọn phản động.

Để tìm ra kẻ chủ mưu và tông phạm của vụ án, Ty Công an và ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình chỉ đạo trinh sát _____ của ta phải nhanh chóng xây dựng và phát triển cơ sở vào trong tổ chức của bọn phản động. Qua tiếp xúc, giáo dục giác ngộ và làm các thủ tục theo nguyên tắc của công tác nghiệp vụ, ta đã có cơ sở là thành viên nằm ngay trong tổ chức của chúng. Trinh sát _____ đã hướng dẫn cho cơ sở cách giữ bí mật về mối quan hệ, tạo niềm tin với bọn đầu sỏ, cách báo cáo chuyển đạt tin tức, tình hình. Nhờ đó ta đã nắm được số lượng, danh sách của tổ chức phản động gồm 13 tên, hầu hết là thanh niên tuổi từ 16 đến 24.

Tháng 6- 1976, khi thấy điều kiện đã chín muồi, lãnh đạo Ty công an tỉnh và Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình thống nhất chỉ đạo công an huyện Bình Sơn và đồn biên phòng 53 phá án. Yêu cầu đặt ra cho việc kết thúc vụ án:

1- Bắt nhanh, gọn toàn bộ đối tượng

2- Thu giữ, bảo quản tang vật, chuẩn bị chứng cứ, pháp lý phục vụ cho việc truy tố, xét xử.

3- Đảm bảo an toàn, tránh gây ồn ào làm quần chúng hoang mang.

4- Phát động khí thế quần chúng, vạch trần và lên án bộ mặt ngoan cố của những kẻ phá hoại an ninh trật tự xã hội.

Kế hoạch bắt, khám xét và xét hỏi, nhanh chóng được xây dựng và phê duyệt. Thời gian bắt thuận lợi nhất là vào lúc 4 giờ 30 phút, ngày 22-6-1976. Sau 5 giờ bọn này, sẽ đi làm rẫy hoặc đánh cá. Phải bắt trước ngày 24-6-1976 là ngày thanh niên địa phương chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. Phần lớn số đối tượng trong tổ chức phản động đều đã đăng ký thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hai đối tượng chính đầu sỏ của tổ chức này sẽ do trình sát chịu trách nhiệm bắt với sự hỗ trợ của đơn 53. Các đối tượng khác do Công an xã tiến hành bắt với sự hỗ trợ của du kích và một tổ công an nhân dân vũ trang đơn 53.

Kế hoạch được triển khai đạt yêu cầu, giữ bí mật cao. Di biến động của đối tượng được ta bám sát, nắm chắc từng giờ.

Ngày 22-6-1976, mọi việc xảy ra đúng như kế hoạch. Đến 5 giờ 30 phút (22-6) ta đã bắt gọn toàn bộ số đối tượng theo dự kiến cùng toàn bộ tang vật.

Ta tiến hành xét hỏi đấu tranh với bọn chúng tất cả đều thừa nhận có tham gia vào tổ chức để chống phá cách mạng. Qua khai thác ta phát hiện thêm một số đối tượng và tiến hành bắt ngay được 8 tên phản động khác.

Tuy vậy về phương thức thủ đoạn hoạt động, tội trạng bọn này lại cố tình che giấu quanh co để đổ tội lỗi cho nhau. Nhưng do ta thu thập đủ chứng lý và kiên trì đấu tranh liên tục gần một tuần lễ liền, chúng mới chịu thú nhận tên gọi của tổ chức phản động này là : "Bạch Long cứu quốc" đã được nhen nhóm từ tháng 10-1975 và tất cả những hoạt động tội lỗi của chúng.

Thành công trong việc phá án tổ chức "Bạch Long cứu quốc" đã để lại nhiều điều cho công tác bảo vệ địa bàn phải suy nghĩ. Đối tượng tham gia "Bạch Long cứu quốc" đều ở độ tuổi thanh niên, là điều nằm ngoài lối mòn của kinh nghiệm; chỉ có số đối tượng tuổi lớn mới có khả năng gắn bó với chế độ cũ. Không ít cán bộ, chiến sĩ đồn 53 đã từng chứng kiến những cuộc tụ họp của bọn phản động trong địa bàn đồn phụ trách. Nhưng cán bộ chiến sĩ cũng chỉ nghĩ rằng đó là bọn trẻ cần quý, nhẹu nhợt...

Vụ án đã khép lại nhưng thực tiễn chỉ ra một vấn đề mới : Kế địch rất tinh vi, xảo quyết, luôn luôn tìm tòi và đánh vào những điểm sơ hở, bất ngờ nhất của ta.

Là một vụ án đấu tranh với một tổ chức phản cách mạng mới được nhen nhóm, giản đơn nhưng là thành công đầu tiên của một đồn biên phòng sau ngày giải phóng đã phản ánh trình độ, năng lực chỉ huy, chỉ đạo và thực hành nghiệp vụ, sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa Công an nhân dân vũ trang với Công an nhân dân các cấp tại địa phương và yếu tố quần chúng trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự biên giới vùng biển của Tổ Quốc.

Mặc dù vậy, vụ án còn bộc lộ một số nhược điểm về nhận định tình hình, đánh giá đối tượng còn lúng túng

và triển khai biện pháp cụ thể, nhất là việc xây dựng cơ sở mật, thực hiện “đánh vào” và “rút ra” phục vụ cho việc giám sát các di biến động của đối tượng, ta phải bố trí cán bộ chiến sĩ trong đơn vị cải trang giám sát bí mật rất dễ bị đối tượng phát hiện. Khâu tạm giam còn kéo dài ngày, kinh nghiệm trong đấu tranh chấp pháp chưa nhiều gây một số phiền phức nhất định cho địa phương.

Trong khi ta đấu tranh với bọn phản động ở Lý Sơn, huyện Bình Sơn thì ở nội địa, kẻ địch và bọn người xấu ráo riết tìm cách móc nối, tổ chức vượt biển chạy ra nước ngoài.

Từ tháng 4-1976, nhiều bà con ở địa bàn Sa Huỳnh, Phố Thạnh huyện Đức Phổ đã chủ động báo cho đơn biên phòng 61 và các chiến sĩ làm công tác vận động quần chúng của đơn biết hiện tượng người lạ mặt xuất hiện ở địa phương, cùng những hành vi mờ ám, liên quan đến việc vượt biển trái phép ra nước ngoài của họ.

Nhận được nguồn tin này, ngày 22-4-1976, Ban chỉ huy đơn biên phòng 61 Sa Huỳnh liền cử đội công tác cơ sở xuống địa bàn xã Phố Thạnh phối hợp với chính quyền tiến hành kiểm tra hành chính đối với những người cư trú bất hợp pháp. Tại xóm 3 thôn Thạch Bi xã Phố Thạnh ta đã phát hiện được tên Tuấn, trú quán xã Phước Tân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai đến tạm trú nhưng không khai báo. Tùy thân của Tuấn chỉ có giấy phép đi lại của xã Phước Tân cấp nhưng đã quá hạn. Đơn yêu cầu Tuấn khai rõ mục đích của việc Tuấn từ Đồng Nai ra Nghĩa Bình, Tuấn khai là ra tìm mua thuyền để thành lập “tổ hợp nông ngư nghiệp”. Tiếp đó, ta phát hiện được cùng

đi với Tuấn là Thế em ruột y, sau này ta điều tra xác định đúng thế là một tên CIA do địch cài lại trong kế hoạch hậu chiến.

Ngày 19-7-1976, Tuấn đã mua được một chiếc thuyền (loại 3 lốc đầu xanh) với giá cao khác thường, đưa về cửa lạch Sa Huỳnh rồi vội đưa thuyền đi cửa Cổ Lũy để tân trang. Ở Sa Huỳnh, Tuấn thường đi lại quan hệ với các đối tượng chằm tiến, hoặc nguy quân nguy quyền cũ và lán la vào đồn biên phòng 61 làm quen với cán bộ ,chiến sĩ ta, tỏ ra hào phóng trong tiêu pha, giao tiếp để tìm cách kết thân với người của đồn.

Việc điều tra không mấy khó khăn, do đồn 61 đã nhận định đúng về đối tượng và được sự giám sát của "hàng vạn tai, hàng vạn mắt" của quân chúng.

Ngày 15-8-1976, đồn trưởng đồn 61 Trần Quang Đạo quyết định gọi một tên trong bọn chuẩn bị vượt biên lên đồn để điều tra. Bọn Tuấn, Thế thấy động đã bỏ thuyền lại Sa Huỳnh trốn vào Sài Gòn. Đồn 61 lập biên bản tạm giữ chiếc thuyền vô chủ mang biển số NT 5742 và lập Hội đồng kiểm tra, khám xét thuyền và báo cáo lên trên.

Ty Công an tỉnh Nghĩa Bình nghiên cứu hồ sơ đã phát hiện Tuấn, Thế là hai đối tượng liên quan trong vụ chuyên án của B2 và Công an tỉnh Nghĩa Bình. Vì thế, ngày 19-9-1976, Công an tỉnh đã ra lệnh truy nã hai tên Tuấn và Thế và lập chuyên án truy tìm. Ban lãnh đạo chuyên án gồm có : Trưởng Ty Công an Nghĩa Bình Nguyễn Nhâm, phó chỉ huy trưởng công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình Lê Văn Thoảng, Đồn trưởng đồn 61 Trần Quang Đạo. Lực lượng đánh án trực tiếp gồm bốn trinh sát viên. Trong đó, Huỳnh Quang Đình và Phạm Quang Tôn là của phòng

trình sát Công an vũ trang tỉnh, Nguyễn Xuân Niên, Nguyễn Phương Linh là trình sát của đơn 61 Sa Huỳnh.

Được sự giúp đỡ và phối hợp của Sở Công an thành phố Hồ Chí Minh, Ban đại diện Bộ Nội vụ ở các tỉnh phía Nam, trình sát và cơ sở mật của ta phát hiện được địa điểm cư ngụ của hai đối tượng. Các biện pháp nghiệp vụ liên được tiến hành để tổ chức bắt theo lệnh truy nã. Nhưng do yêu cầu chung nhằm phục vụ cho công tác nghiệp vụ trong đánh địch. Cuối cùng ta thực hiện kế hoạch "điều hổ ly sơn", kéo Tuấn ra khỏi địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, và lúc 8 giờ 30 tối ngày 2-10-1976, y đã bị bắt ở Quảng Ngãi một cách nhanh, gọn.

Cùng với đơn 61 (Sa Huỳnh), các đơn biên phòng 51 (Sơn Trà), 53 (Lý Sơn), 55 (Cố Luỹ), 57 (Đức Thắng), 59 (Mỹ Á) đều tích cực triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống vượt biên trái phép bảo vệ tốt an ninh trật tự biên giới vùng biển trên đoạn chính diện của tỉnh.

Trên cơ sở thắng lợi trong lĩnh vực hoạt động, đấu tranh nghiệp vụ, tuần tra bảo vệ vùng biển, xây dựng đơn vị... Cuối năm 1976, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình đã tặng cờ đơn vị khá nhất và Bộ Tư lệnh tặng bằng khen cho Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình.

Ngày 29-11-1976, thực hiện phương châm vừa hoạt động chiến đấu, vừa xây dựng củng cố tổ chức, đảm bảo lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với các hoạt động của đơn vị, Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất tại thị xã Qui Nhơn. Đại biểu của các chi bộ : gồm 52 đồng chí, trong đó có 43 đại biểu chính thức, 4 đại biểu dự khuyết và 5 đại biểu dự thỉnh đã tham dự. Đại hội tập trung bàn kế hoạch lãnh

đạo các mặt hoạt động của lực lượng biên phòng một ính mới hợp nhất, tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, đồng thời bầu Ban chấp hành Đảng bộ mới(1).

Từ cuối 1976 sang năm 1977, trên vùng biển Nghĩa Bình rộ lên hoạt động của tàu thuyền nước ngoài xâm nhập vùng biển của tỉnh đánh bắt trộm hải sản.

Ngày 20-11-1976, tại vùng biển gần đảo Lý Sơn có 6 tàu nước ngoài xâm nhập. Ngày 3-2-1977 tại Sa Huỳnh, một tàu lạ xâm nhập vào gần bờ 5 km. Ngày 10-2-1977 ở vùng biển xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa tàu lạ cũng xuất hiện.

Bên cạnh tàu thuyền từ nước ngoài xâm nhập đánh bắt trộm hải sản của ta, các vụ bọn người xấu, lạc hậu dùng thuyền từ trong nước tổ chức vượt biển trốn ra nước ngoài cũng tăng lên rõ rệt, với quy mô lớn và dồn dập trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 9. Địa bàn vượt biển trọng tâm là khu vực thị xã Quy Nhơn, Đê Di, Tam Quan (thuộc Bình Định) và Sa Huỳnh (Quảng Ngãi).

(1) Ban chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 11 đồng chí chính thức, 2 đồng chí dự khuyết

- Trần Bình Bí thư
- Trần Ngọc Anh Phó bí thư
- Lê Văn Bút Ủy viên thường vụ
- Lê Văn Mười Ủy viên thường vụ
- Phạm Trại Ủy viên thường vụ
- Nguyễn Dương Ủy viên
- Nguyễn Văn Ước Ủy viên
- Tạ Tuần Ủy viên
- Lê Văn Thoảng Ủy viên
- Võ Tục Ủy viên
- Võ Thành Hưng Ủy viên
- Lê Kiến Tiểu Ủy viên dự khuyết
- Lê Văn Điền Ủy viên dự khuyết

Đến đầu tháng 10-1977, tàu thuyền vượt biển của năm 1977 đã lên đến con số 40 vụ (tăng gần 7 lần so với cả năm 1976, 6 vụ).

Các loại đối tượng chính trị tìm cách ngóc đầu dậy. Bọn chúng gồm những tên nguy quân, đa số là sĩ quan qua học tập cải tạo được tha về nhân viên nguy quyền, đảng phái phản động cũ không chịu cải tạo, tiếp tục quan hệ móc nối chống phá, viết và rải truyền đơn, khẩu hiệu, thư mật danh, nhện nhóm, hình thành các tổ chức hoạt động. Ở Phước Vân, Phù Cát, bọn này đã lập ra tổ chức phân động "Nông dân phục quốc", ở Lý Sơn có "Bảo Long phục hồi"...Chúng tìm cách che dấu tung tích, thực hiện "ném đá giấu tay" và ráo riết hoạt động chống phá(1).

Trước tình hình phức tạp ở khu vực biên phòng; Đảng ủy và Ban chỉ huy tỉnh đã tổ chức chỉ đạo các đơn vị, đồn trạm nghiêm ngặt thực hiện kế hoạch công tác năm 1977, duy trì nề nếp thực hiện các mặt hoạt động bảo vệ, chiến đấu, xây dựng. Cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đồn trạm cũng như ở cơ quan tỉnh bộ đã khắc phục mọi khó khăn hoàn thành mọi nhiệm vụ theo chức trách, thực hiện hợp đồng chặt chẽ với các lực lượng, cơ quan, ban ngành các địa phương hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên phòng.

Tháng 5-1977 Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình cùng với lãnh đạo Ty Công an Nghĩa Bình

(1) Năm 1977, trên tuyến biên phòng tỉnh, xây ra 14 vụ tử rơi (Lý Sơn 13 vụ, Bình Sơn 1 vụ); 3 vụ thả thư nặc danh (Sa Huỳnh 1 vụ, Tam quan Bắc 1 vụ, Hoài Hương 1 vụ) và 3 vụ treo khẩu hiệu (Bình Đông- Bình Sơn 1 vụ; Sa Huỳnh 1 vụ, Đào Nhon Châu 1 vụ).....

chỉ đạo xây dựng kế hoạch đấu tranh chuyên án vụ bọn phản động thả tờ rơi ở Lý Sơn (1). Lực lượng trinh sát được sử dụng để chuyên trách đấu tranh chuyên án gồm 4 đồng chí : Huỳnh Quang Đình và Nguyễn Tấn Nỹ- Ban trinh sát của tỉnh, Trần Âu trinh sát của Ty Công an và Hồ Tuấn Minh trinh sát viên đồn 53 (Lý Sơn).

Giữa tháng 5-1977, Ban chuyên án đã báo cáo với Huyện ủy Bình Sơn về chủ trương đấu tranh với bọn phản động để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ của Huyện ủy.

Theo đề xuất của Ban, Huyện ủy quyết định thành lập đoàn cán bộ gồm đại diện các ngành , các giới, các đoàn thể về Lý Sơn kết hợp với Đồn biên phòng 53 phát động một cuộc vận động "Vi an ninh Tổ quốc". Mục đích cơ bản của cuộc vận động là phát huy khí thế và nâng cao tinh thần cảnh giác của quần chúng đối với kế hoạch hậu chiến của địch. Thông qua đó để phát hiện, xây dựng mạng lưới cơ sở mật, lần tìm các đầu dây phá tan các ổ, nhóm, tổ chức phản động....

Ngày 23-5-1977, Đoàn công tác của Huyện ủy Bình Sơn lấy tên là "Đoàn vận động kinh tế Bình Khương" ra đảo Lý Sơn. Cùng lúc đó, tổ trinh sát trực tiếp đánh án cũng đã tọa xuống địa bàn. Đồng chí Minh Hoàng Phó ban

(1). Ban lãnh đạo chánh án B577 gồm:

- Lê Văn Thoảng Chỉ huy trưởng CANDVT làm trưởng ban
- Minh Hoàng Phó ty công an kiêm trưởng Công an huyện Bình Sơn Phó ban
- Trần Thanh Liêm Phó ban trinh sát biên phòng Ủy viên
- Hoàng Đình Khiển Đồn trưởng đồn 53 Ủy viên
- Nguyễn Thành Bút Trại lý trinh sát Ủy viên thường trực

chuyên án và một Ủy viên của Ban đã thường trực tại đồn 53 trực tiếp chỉ đạo lực lượng đánh án. Tổ trình sát và đội công tác vận động quần chúng của đồn 53 cũng được bố trí xuống địa bàn nắm tình hình.

Trước đó, Ban trình sát công an nhân dân vũ trang tỉnh đã cử hai cán bộ trình sát ra Lý Sơn cùng với trình sát của đồn 53 nắm tình hình và dựng lại 8 hiện trường các vụ tử rơi và bước đầu tập hợp các yếu tố cần thiết để định hướng các biện pháp cụ thể phục vụ công tác điều tra. Đồng thời bước đầu thực hiện "rung chà cá nhây", một số đối tượng liên quan đã có những phản ứng.

Thực hiện kế hoạch của chuyên án, toàn bộ trình sát trực tiếp đấu tranh đã triển khai bám chắc địa bàn. Trình sát của phòng 2 Ty Công an chịu trách nhiệm nắm tình hình, xác minh các đối tượng có nhiều biểu hiện nghi vấn ngoài xã hội. Trình sát đồn 53 có trách nhiệm giám sát và cung cấp những tài liệu về các đối tượng nghi vấn có liên quan.

Qua phát động quần chúng, trình sát nhận được một số nguồn tin liên quan tới các đối tượng nghi vấn và nắm được tâm tư nguyện vọng của nhân dân; phát hiện được những sơ hở trong việc thực hiện các chính sách của Nhà nước ở địa phương mà các phần tử xấu và bọn phản động có cơ hội để xuyên tạc chế độ, mua chuộc lôi kéo và khống chế quần chúng.

Sau khi tổng hợp nghiên cứu tình hình, tổ đánh án đã lập được 11 hồ sơ đối tượng có nhiều nghi vấn. Trong đó có 2 đối tượng nội bộ và 9 đối tượng ngoài xã hội. Ngày 10-6-1977, Ban chuyên án đã tổ chức phân tích, nghiên

cứu các hồ sơ và loại bỏ được 4 hồ sơ, thu hẹp diện điều tra.

Số hồ sơ cần tập trung đi sâu là 7 nhưng số đối tượng có mặt tại địa bàn chỉ có 5. Hai đối tượng đã trốn khỏi địa bàn

Trong 5 đối tượng thì có 3 người là thường dân và 2 người là cán bộ địa phương. Mấu chốt của vụ án là phải tìm được thủ phạm thả tờ rơi, làm rõ mục đích và động cơ gây án, hành vi phạm pháp có tổ chức hay cá nhân ?.

Lực lượng trinh sát và cơ sở mật tích cực tiếp cận các đối tượng nghi vấn, tuần tra vũ trang kết hợp hoạt động thường xuyên và đột xuất ở các khu vực trọng điểm.

Trong lúc các biện pháp nghiệp vụ đang được thực hiện thì vào lúc hơn 8 giờ đêm ngày 23-6-1977, Đội tuần tra vũ trang của đồn 53 phát hiện một người ở khu vực giáp ranh giữa thôn Đông xã Bình Vinh và thôn Tây xã Bình Yên có những biểu hiện lén lút, nghi vấn. Đội tuần tra đã tạm bắt giữ. Kiểm soát trong người y, ta thấy có những tang vật liên quan đến việc thả tờ rơi gồm : 1 tờ giấy khổ rộng có nội dung của tờ rơi phân động ngày 26-5-1977 (1), 18 tờ giấy có đóng dấu "Bảo Long phục hồi", hình con dấu tương tự như con dấu ở các tờ rơi phân động đã rải trước đó. Sự việc đã có sự khởi đầu sáng tỏ. Tổ tuần tra liền tiến hành hỏi sơ cung. Đối tượng khai tên là Dương-Đ và khai tên một đối tượng khác, trong đó có tên Đ và L cầm đầu tổ chức gây án tờ rơi đã trốn khỏi Lý Sơn. Theo Đ, hai kẻ vắng mặt là T và L có thể đang trốn

(1) Trong khi ta đang triển khai kế hoạch đánh án, thì bọn phân động tiếp tục thả tờ rơi trong đó có tờ rơi ngày 26-5-1977

ở Long Khánh hoặc Sài Gòn, những khu vực có nhiều người Lý Sơn di cư đến sinh sống.

Ngày 26-7-1977, Ban chỉ đạo chuyên án cử trình sát truy bắt. Ngày 4-8-1977, trình sát ta đã bắt được T tại thị trấn Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tiếp đó ngày 9-8-1977, ta bắt tiếp được tên L ở quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai tên đều thú nhận là thủ phạm tổ chức viết và thả tờ rơi ở Lý Sơn.

Vậy là nhờ biết vận dụng một cách tổng hợp, hài hòa, các biện pháp nghiệp vụ biên phòng ta đã thành công trong đấu tranh phá tổ chức phản động ở Lý Sơn, thu được một số kinh nghiệm, góp phần ổn định cuộc sống yên bình cho một vùng biển đảo.

Ở đồn 61 (Sa Huỳnh) cán bộ, chiến sĩ cũng lập công trong thực hiện kế hoạch "phòng chống xâm nhập, vượt biên trốn ra nước ngoài".

Vào lúc 21 giờ 20 phút, ngày 10-9-1977, Đội trưởng đội tuần tra Nguyễn Phương Linh và 3 chiến sĩ Tăng, Châu, Sự trung lúc tuần tra bảo vệ bờ biển từ cầu Sa Huỳnh đến đảo Bình Đê, khi đến chân dốc cầu Thạch Bi xã Phổ Thạnh huyện Đức Phổ thì phát hiện thấy một chiếc ó tô và một chiếc Hon da chở một số người đang đậu lại. Lúc đó mọi người đã xuống sát bờ biển. Trong ó tô chỉ còn lại một mình người tài xế. Nhận ra các chiến sĩ biên phòng đang tuần tra, số người kia hoảng hốt chạy tán loạn. Đội tuần tra nhanh chóng vừa vận động tiếp cận vừa triển khai đội hình bao vây đón bắt. Toàn bộ số người cùng tang vật được chở từ Quy Nhơn ra định vượt biển trốn ra nước ngoài đã bị bắt giữ.

Với những nỗ lực phấn đấu toàn diện trên đây kết thúc năm 1977, Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho đơn biên phòng 614 (1) Sa Huỳnh.

- Bằng khen của Ủy Ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình cho đơn 614 Sa Huỳnh.

- Đơn vị quyết thắng cho đơn 614 và C8 tàu thuyền biên phòng.

- Bằng khen của Bộ Tư lệnh cho Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình.

Bước vào năm 1978 tình hình các tuyến biên giới Tây Nam và phía Bắc tiếp tục căng thẳng. Đế quốc Mỹ và bọn phân động trong giới cầm quyền Bắc Kinh ráo riết thực hiện bao vây, ngăn cản kiểm hãm, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

"Bọn phân động Trung Quốc vừa giật dây bè lũ Pô Pốt-Iêng-Xa-Ry tiến công nước ta ở phía Tây Nam, vừa uy hiếp ta về quân sự ở biên giới phía Bắc. Chúng còn âm mưu gây bạo loạn và lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân Lào hùng uy hiếp nước ta từ phía Tây. Tháng 5-1978, bọn cầm quyền phân động Bắc Kinh trơ tráo dựng lên sự kiện "nạn kiều", ra sức dụ dỗ cưỡng ép người Hoa ở nước ta di Trung Quốc, rồi vu cáo ta xua đuổi người Hoa. Tháng 6-1978, chúng đóng cửa ba tổng lãnh sự quán của ta ở Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc đã đơn phương quyết

(1) Từ cuối năm 1977 phiên hiệu các đơn từ 2 chữ số đến 3 chữ số. Đơn 51 đổi thành đơn 594, đơn 53 đổi thành đơn 598, đơn 55 đổi thành đơn 602, đơn 57 đổi thành đơn 606, đơn 59 đổi thành đơn 610, đơn 61 đổi thành đơn 614.

định cất toàn bộ viện trợ kinh tế và kỹ thuật cho Việt Nam và điều về nước kỹ sư và cán bộ kỹ thuật còn đang làm việc ở Việt Nam. Hàng ngày chúng tuyên truyền kích động tư tưởng chống Việt Nam, gây hằn thù dân tộc, chia rẽ người Việt với người Hoa và người Khe-me, phá hoại tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Trung Quốc và nhân dân Cam-pu-chia (1)

Tình hình diễn biến phức tạp đó đã tác động đến bọn phản động ở khu vực biên phòng cũng như nội địa nước ta. Ở Nghĩa Bình, các loại đối tượng nguy hiểm, nguy quyền, bọn đảng phái phản động cũ, bọn phản động lợi dụng tôn giáo, bọn xấu trong người Hoa hi hửng hoạt động chống phá ta nhiều hình thức. Thậm chí có nơi, bọn chúng trắng trợn táo bạo gây nên tình hình lộn xộn về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đầu năm 1978, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ nội vụ, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Nghĩa Bình, Ban chỉ huy tỉnh đã vạch kế hoạch đối phó với tình hình mới, tiến hành rà soát bổ sung, điều chỉnh và tổ chức huấn luyện, diễn tập các phương án chiến đấu-bảo vệ, phương án kế hoạch của công tác đảm bảo hậu cần, xe máy, thông tin, cơ yếu, phương án dự phòng... Đồng thời, tỉnh cũng chủ động, tích cực chuẩn bị sẵn sàng tham gia chi viện chiến đấu bảo vệ các tuyến biên giới của Tổ quốc khi có lệnh của Bộ Tư lệnh.

Ngay từ đầu năm 1978, chấp hành chỉ thị của Bộ tư lệnh, Ban chỉ huy tỉnh đã điều 100 chiến sĩ chi viện tăng

(1) 50 năm.....Sđđ, trang 305.

cường cho Kiên Giang chiến đấu chống hành động xâm lược của bọn Pôn Pốt-Iêng-Xa-Ry, bảo vệ tuyến biên giới Tây Nam.

Với khẩu hiệu hành động của Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình thời gian này là "tất cả phục vụ cơ sở", Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang đã cử các cán bộ xuống cơ sở kiểm tra đôn đốc hướng dẫn giúp đỡ triển khai xây dựng và thực hiện các kế hoạch. Ban trình sát tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng mạng lưới cơ sở bí mật trong quần chúng; hướng dẫn các đồn trạm duy trì, thực hiện các chế độ, quy định về công tác nghiệp vụ theo nề nếp.

Ban Tham mưu làm công tác hướng dẫn, thông báo tình hình, thường xuyên đôn đốc, chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác nắm tình hình, đề xuất, kiến nghị cấp trên chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ngày 5-7-1978, nhằm chủ động đối phó với mọi âm mưu hoạt động của địch, Bộ Tư lệnh chỉ thị cho toàn lực lượng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh biên giới Tổ quốc trong tình hình mới(1). Ban chỉ thị còn quy định cụ thể cho từng tuyến, từng địa bàn, từng đơn vị....

Chấp hành chỉ thị của Bộ Tư lệnh, Ban chỉ huy Công an nhân dân tỉnh Nghĩa Bình đã xây dựng kế hoạch đối phó với mọi tình hình và chỉ huy các đơn vị xây dựng quyết tâm bảo vệ địa bàn.

(1) Chỉ thị số 35 (5-7-1978)

Ban chỉ huy tỉnh cũng đã đề nghị Bộ Tư lệnh cho lập thêm một đồn biên phòng để giám chính diện hoạt động , bảo vệ cho các đồn biên phòng tuyến biển Nghĩa Bình.

Ngày 27-7-1978, Bộ Tư lệnh ra quyết định chấp nhận cho tỉnh lập thêm Đồn 596 (Bình Hải) thuộc huyện địa bàn Bình Sơn. Ngày 08-08-1978 Ban chỉ huy công an nhân dân và trang tỉnh đã triển khai thành lập Đồn 596 Đại úy Nguyễn Tấn Nỹ làm trưởng đồn. Ngày 02-09-1978 Đồn 596 chính thức triển khai mọi mặt hoạt động, công tác ở địa bàn được phân công .Các mặt công tác khác phục vụ cho tình huống chiến đấu cũng được các đơn vị đồn, trạm gấp rút triển khai

Hệ thống bố phòng hầm hào chiến đấu, công trình công sự đều được xây dựng. Đồng thời Ban chỉ huy tỉnh đã phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ty Công an thành lập Ban bảo vệ bờ biển ở 9 khu vực huyện, thị. Tại những nơi này, Ban chỉ huy tỉnh đã tổ chức cho khai thác gần 1000 m³ gỗ phục vụ cho việc xây dựng bố phòngĐại đội 8 tàu thuyền biên phòng đã đào 135 mét công sự ở khu vực neo đậu. Đồn Lý Sơn đã làm đủ số hầm trú ẩn, hầm chỉ huy, hầm chiến đấu có phương án và dự trữ lương thực, đảm bảo đủ sức chiến đấu dài ngày. Đồn Lý Sơn còn phối hợp cùng huyện Bình Sơn tuyên truyền giáo dục quần chúng thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, có kế hoạch chuyển toàn bộ đối tượng và 4.000 dân vào đất liền để tổ chức xây dựng công sự trận địa phục vụ tình huống chiến đấu.

Để đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ chỉ huy chỉ đạo trong hoạt động bảo vệ và chiến đấu, Ban chỉ huy tỉnh tăng cường đầu tư cho hệ thống liên lạc, tổ chức

hợp đồng với thông tin của Tỉnh đội, tổ chức mạng thông tin liên lạc PRC 25 cho các đơn vị gần, hiệp đồng với Đài vô tuyến viễn thông liên lạc cho những đơn vị ~~vũ~~ tỉnh; xây dựng hệ thống đường dây liên lạc vô tuyến cho các đồn biên phòng 598 (Lý Sơn), đảm bảo liên lạc thông suốt, liên tục với các đơn vị hải đảo.

* Mặt khác, Ban chỉ huy tỉnh cũng đã cùng với công an nhân dân vũ trang các tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng, Phú Khánh bàn kế hoạch tổ chức hợp đồng đảm bảo đường dây liên lạc thông suốt giữa 3 tỉnh, phục vụ chiến đấu và tránh sơ hở ở các khu vực giáp ranh giữa 2 tỉnh.

Ngày 5-9-1978, Bộ Tư lệnh đã quyết định cho Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình tăng quân số là 950 người (1) Ban chỉ huy tỉnh thực hiện tổ chức tuyển quân và tổ chức huấn luyện được 480 chiến sĩ mới, bổ sung lực lượng cho các đơn vị và sẵn sàng làm nhiệm vụ chi viện cho các tuyến biên giới.

Ngoài các hoạt động chuẩn bị chiến đấu và duy trì các mặt hoạt động thường xuyên với nhịp độ khẩn trương, dồn dập, các đơn vị trong tỉnh đã vừa duy trì được nề nếp thực hiện các chế độ quy định, tạo cơ sở cho việc hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao. Trình sát đồn biên phòng 602 (Cố Lũy) qua công tác điều tra nghiên cứu địa bàn đã vận dụng nghiệp vụ an ninh phát hiện được 2 đối tượng mật bấu viên và tình báo viên của địch cài lại ở địa bàn Nghĩa An (Tư Nghĩa) trốn tránh trình diện, và tìm cách xã hội hóa chui vào nội bộ chính quyền hoạt động. Trong

(1) Quyết định số 344/QĐ-QL

đó, một tên đã được bầu vào Đoàn đại biểu đi dự đại hội Công đoàn toàn quốc.

Ngày 3-7-1978, Đồn biên phòng 614 (Sa Huỳnh) phát hiện vụ tở rơi phân động ở Thạch Bi (xã Phổ Thạnh huyện Đức Phổ) đã báo cáo lên Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh xin lập chuyên án truy tìm thủ phạm.

Ngày 5-8-1978, Ban chỉ huy tỉnh đã lập kế hoạch đấu tranh chuyên án và giao cho Ban trình sát Công an nhân dân vũ trang tỉnh phối hợp với Đồn 614 (Sa Huỳnh) cùng Công an huyện Đức Phổ tổ chức thực hiện (1).

Trải qua nhiều giai đoạn, lần qua nhiều đầu mối, vận dụng tổng hợp các biện pháp nghiệp vụ biên phòng, phối hợp hiệp đồng với các đơn vị, lực lượng và dựa vào sự giúp đỡ tích cực của quần chúng, ngày 30-10-1978, đối tượng trực tiếp thả tở rơi đã thú nhận tội lỗi. Vụ án đã tiếp tục phát triển sang bước hai. Cuối cùng, ngày 20-11-1978, kẻ chủ mưu của việc thả tở rơi có nội dung phân động đã bị lộ mặt nạ.

Càng về cuối năm 1978 tình hình biên giới phía Bắc nước ta càng căng thẳng, tình chung cả năm 1978, phía

(1) Ban lãnh đạo chuyên án được thành lập gồm:

- Trần Thanh Liêm- Trưởng ban trình sát Công an nhân dân vũ trang tỉnh làm Trưởng ban.

- Trần Quang Đạo- Đồn trưởng đồn 614 (Sa Huỳnh) làm phó ban.

- Thái Thành - Đội trưởng trình sát cơ động (Ban trình sát công an nhân dân vũ trang tỉnh) làm ủy viên thường trực, kiêm tổ trưởng đánh án.

Tổ đánh án gồm có:

- Nguyễn Cảnh Liêm- Trình sát cơ động tỉnh

-Đồng chí Kinh- Cảnh sát khu vực công an huyện Đức Phổ.

- Đồng Chí Chương - Trình sát đồn Sa Huỳnh

Trung Quốc đã vi phạm lãnh thổ ta gần 600 vụ, có 79 vụ khiêu khích vũ trang làm ta bị thương 203 người.

Chấp hành chủ trương của cấp trên, Bộ Tư lệnh lực lượng dã chiến thị cho tất cả các tỉnh, thành biên phòng trong cả nước chuẩn bị kế hoạch sẵn sàng chỉ viện cho các tỉnh biên phòng phía Bắc, đối phó với hành động xâm lược. Theo đó, Ban chỉ huy Công an vũ trang tỉnh Nghĩa Bình đã cử 14 cán bộ đi làm nhiệm vụ tham gia tăng cường cho các tỉnh trên tuyến biên giới Việt Nam-Trung Quốc.

Với những thành tích hoạt động chiến đấu và xây dựng trong 3 năm (1976-1978), cuối năm 1978, Đồn biên phòng 598 (Lý Sơn) và đồn biên phòng 614 (Sa Huỳnh) được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng II, hạng III và cờ của Ủy Ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình. Ủy Ban nhân dân tỉnh còn tặng bằng khen cho các đồn biên phòng 602 (Cố Lũy) 598 (Lý Sơn), 596 (Bình Hải) (2 lần)...

Bước sang đầu năm 1979, với thắng lợi của quân và dân ta trong việc đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động Cam-Pu-Chia ở biên giới Tây-Nam (1-1979), tình hình biên giới phía Bắc càng càng thẳng hơn. "Từ đầu tháng 1 đến nửa tháng 2-1979 họ đã khiêu khích tới hơn 200 vụ làm hàng trăm người của ta chết và bị thương. Tình hình biên giới phía Bắc nước ta càng càng thẳng và phức tạp"(1).

Sau khi thất bại liên tiếp trong hàng loạt âm mưu thôn tính và khuất phục Việt Nam...Ngày 17-2-1979, Trung

(1) Lịch sử Bộ đội biên phòng tập 1 1959-1979 Nhà xuất bản Công nhân dân, Hà nội 1990, trang 244.

Quốc "huy động hơn 60 vạn quân gồm 30 sư đoàn của 9 quân đoàn chủ lực với hàng nghìn xe tăng, xe bọc thép và đại bác tiến công ở ạt nước ta trên toàn tuyến biên giới dài hơn 1.400 km từ Phòng Thổ (Lai Châu) đến thị xã Móng Cái (Quảng Ninh). Quân đội Trung Quốc xâm lược đã đốt phá nhà cửa, cướp bóc của cải tàn sát nhân dân, gây nhiều tội ác cực kỳ dã man đối với đồng bào ta ở biên giới....

Qua 30 ngày đêm chiến đấu anh dũng, từ ngày 17-2 đến ngày 18-3-1979, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 62.000 tên Trung Quốc xâm lược, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh. Một thất bại lớn của địch là không thực hiện được âm mưu gây bạo loạn ở bên trong nước ta. Thắng lợi này của nhân dân ta đã buộc bọn phản động Trung Quốc phải rút quân một cách nhục nhã và tiến hành thương lượng. "Mặc dù vậy, với bản chất phản động chúng vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta. Chúng tiếp tục cấu kết với đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác ra sức vu cáo, ngăn chặn kinh tế, làm giảm uy tín của ta trên thế giới. Mặt khác bọn phản động Trung Quốc tiếp tục tăng quân và phương tiện chiến đấu, kích động vũ trang ở biên giới, cho không quân và hải quân xâm phạm trắng trợn vùng trời, vùng biển ở phía Bắc nước ta và đe dọa sẽ cho Việt Nam "bài học thứ hai"

Trên vùng biển Nghĩa Bình, chúng tăng cường cho tàu thuyền hoạt động thu nhập tình báo, tung luận điệu tâm lý, kích động lôi kéo người Việt Nam trốn ra nước ngoài. Ở phía bắc tỉnh, từ ngày 4-4-1979 đến ngày 15-5-1979 liên tiếp xây ra 5 vụ thuyền ngư dân các xã Bình Dương, Bình Chánh (huyện Bình Sơn), xã Phố Quang, Phố Khánh (huyện

Dực Phổ) đi đánh cá ở vùng biển của tỉnh bị tàu Trung Quốc vây bắt, giữ 44 người. Chúng đã dùng mọi cách đe dọa, mua chuộc nhằm khai thác điều tra tình hình, thu nhập tin tức tình báo, phục vụ cho ý đồ xâm lược của bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc Kinh.

Âm mưu bành trướng của bọn phản động Trung Quốc làm cho đất nước ta ở trong tình trạng vừa có hòa bình, vừa phải đương đầu với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt và luôn luôn phải đề phòng với một cuộc chiến tranh xâm lược, kể cả chiến tranh quy mô lớn có thể xảy ra.

Ngay sau khi bọn phản động Trung Quốc phải rút quân khỏi biên giới Phía Bắc nước ta, Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ đạo nâng cao cảnh giác không được một chút lơ là nào đối với âm mưu xâm lược của bọn phản động Trung Quốc, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Theo hướng đó, ngày 29-3-1979, Đảng ủy Bộ tư lệnh lực lượng đã chỉ đạo các cấp đơn vị biên phòng trong cả nước chuẩn bị "kế hoạch chiến đấu bảo vệ biên giới vùng biển chống cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động Trung Quốc" (1).

Từ ngày 30-5-1979 đến ngày 31-5-1979, Đảng bộ công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ 2 để kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ lần thứ nhất (tháng 12-1976 đến 5-1979) thảo luận đề án và quyết nghị phương hướng, chỉ tiêu phấn đấu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới, đồng thời

(1) kế hoạch số 15/BTL ngày 29-3-1979.

tiến hành bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ mới (1) đủ sức lãnh đạo đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Đại hội đã xác định nhiệm vụ của lực lượng công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình trong thời gian tiếp theo là: "Thực hiện nghiêm túc chỉ thị 58 của Ban bí thư Trung ương Đảng, nâng cao quyết tâm chiến đấu, thực hiện quân và dân là một ý chí, toàn lực lượng là một ý chí, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện đủ sức hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Phát hiện truy quét kịp thời bọn gián điệp biệt hải, bọn tinh báo tung vào bờ biển, không để chúng có cơ hội lẫn trốn phá hoại; sẵn sàng chiến đấu quyết tâm đánh bại mọi cuộc tập kích vũ trang, tiến công đổ bộ của kẻ địch ngay từ trận đầu tuyến đầu. Phòng ngừa, ngăn chặn truy bắt nhanh gọn phần đầu không để sót lọt bọn vượt biển ra nước ngoài. Tích cực phát hiện kịp thời bọn phá hoại, các vụ nhen nhóm phản

(1) Danh sách ban chấp hành Đảng ủy khóa II gồm 13 đồng chí chính thức. 2 đồng chí dự khuyết

- 1- Lê Văn Thoảng Bí thư
- 2- Trần Ngọc Anh Phó bí thư
- 3- Trần Thành ủy viên thường vụ
- 4- Trần Huệ "
- 5- Nguyễn Ngọc Châu "
- 6- Đỗ Tấn Liêm ủy viên
- 7- Đặng Ngọc Lễ "
- 8- Tạ Tuấn "
- 9- Võ Thành Hưng "
- 10- Trần Quang Đạo "
- 11- Phạm Hồng Thái "
- 12- Trần Ngọc Mỹ "
- 13- Ngô Kiên Tiêu "
- 14- Lê Văn Việt ủy viên dự khuyết
- 15- Võ Du " ủy viên dự khuyết

động, truy quét bọn vũ trang phản động và bức bắt những đối tượng nguy hiểm ở khu vực biên phòng, không để chúng hành động phá hoại hoặc gây bạo loạn..."(1). Địa bàn trọng điểm được ban chỉ huy tỉnh thống nhất xác định là: Đồn 594 (Sơn Trà), Đồn 598 (Lý Sơn), Đồn 614 (Sa Huỳnh), Đồn 602 (Cổ Lũy), Đồn 638 (cảng Qui Nhơn), Đồn 634 (Nhơn Châu).

Để chủ động đối phó với bọn bành trướng Bắc Kinh dùng vũ lực tiến hành xâm lược nước ta, Ban chỉ huy công an nhân dân vũ trang tỉnh chủ trương phải tăng cường biện pháp vũ trang và khả năng thực hành hiệp đồng tác chiến chống xâm lược. Tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị khẩn trương xây dựng, rà soát hoàn chỉnh lại các loại phương án bảo vệ, chiến đấu; phương án chống gián điệp biệt hải, phòng chống bạo loạn và tổ chức diễn tập.

Cán bộ, chiến sĩ ở các đồn biên phòng 594 (Sơn Trà), 596 (Bình Hải), 598 (Lý Sơn), 638 (cảng Qui Nhơn) cùng các lực lượng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, dân quân tự vệ và công an các huyện, xã thực tập xử lý các tình huống sẵn sàng đối phó với mọi hành động xâm lược. Các đơn vị, đồn, trạm tăng cường xây dựng củng cố hệ thống hầm hào, công sự, trận địa chiến đấu, xây dựng các trạm quan sát canh giới Đồn biên phòng 598 (Lý Sơn) phối hợp với một số đơn vị ở địa phương xây dựng các hệ thống công sự, hầm hào bố phòng trên dãy băng bê-tông cốt thép khá vững chắc. Bà con ở khu vực gần các đồn biên phòng đã

2) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình, lần thứ hai

tình nguyện đóng góp hàng nghìn ngày công giúp bộ đội làm hầm hào, trận địa.

Tại các địa bàn Bình Sơn, Đức Phổ, Phù Cát... đơn biên phòng đã cùng địa phương chuẩn bị kế hoạch phòng chống địch đổ bộ đường biển. Phòng Tham mưu đã có kế hoạch cho bộ phận thông tin tiến hành khảo sát xây dựng 3 đường dây hữu tuyến cho các đồn 602 (Cổ Lũy), 610 (Mý Á) 606 (Đức Thắng). lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược, thuốc men ...được Ban Hậu cần chuẩn bị kế hoạch đảm bảo cung cấp và bổ sung kịp thời cho hoạt động, chiến đấu và có lượng dự trữ 6 tháng cho thời chiến. Mặt khác để đảm bảo nguồn nhân lực và cán bộ cho các đơn vị chiến đấu và chỉ viện, Ban chỉ huy tỉnh đã tổ chức huấn luyện 600 tân binh, gửi 212 đồng chí đi dự các lớp bố túc, đào tạo, chuyên môn, kỹ thuật....

Trong cả năm 1979, các đơn vị trong tỉnh đã tổ chức 2500 lượt tổ tuần tra trên bờ và mặt biển, nhất là những khu vực hẻo lánh.

Đêm 19-7-1979, tổ tuần tra gồm 5 đồng chí của đồn 614 (Sa Huỳnh) phối hợp với lực lượng dân quân du kích xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ tuần tra bảo vệ địa bàn thì phát hiện tại chân núi Bàu Vũ ở phía đông thôn Châu Mè xã Phổ Thạnh một đám đông người nháy xuống từ một chiếc xe tải. Cùng lúc đó cách bờ gần 1.000 mét, 2 chiếc thuyền máy lớn nổ máy tiến vào bờ. Tổ tuần tra chưa kịp hội ý thì tổ dân quân di cũng nổ súng, hô hoán "bọn vượt biên". Nghe tiếng súng, hai chiếc thuyền máy quay mũi chạy thẳng. Số người trên bờ chạy tán loạn tìm đường trốn thoát. Tổ tuần tra một mặt truy đuổi, mặt

khác cứ người chạy bộ về báo cáo Ban chỉ huy đồn sử dụng phương tiện dưới bắt 2 chiếc thuyền.

Kết quả, tổ tuần tra bắt ngay tại chỗ 30 người. Đến chiều 20-7-1979, bắt số còn lại gồm 41 người.

Phong trào "bảo vệ an ninh Tổ Quốc" thời gian này tiếp tục phát triển mạnh trên toàn khu vực biên phòng tuyến biển của tỉnh. Quần chúng đã ngày càng có ý thức cảnh giác cao, nhận rõ được âm mưu thâm độc của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế. Trong việc giúp các đồn biên phòng hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp nhiều nguồn tin liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, có nhiều gương điển hình về quần chúng sẵn sàng bỏ dở công ăn việc làm, không quản ngại hy sinh sức lực và tài sản, tham gia truy bắt thuyền vượt biển. Điển hình là vụ ngày 4-8-1979 ngư dân của hợp tác xã 19-5 ở Nghĩa An (Tư nghĩa) trong khi đi đánh cá ở vùng biển của tỉnh, đã phát hiện truy bắt gọn một thuyền vượt biển gồm 64 người, dẫn giải về giao cho đồn biên phòng 602 (Cổ Lũy). Cũng trong tháng 8-1979, Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình, theo chủ trương của Hội đồng Chính phủ, tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc đăng ký quản lý tàu thuyền và tổ chức cấp giấy phép cho người và phương tiện làm nghề trên biển(1). Ban tham mưu biên phòng tỉnh đã tổ chức mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trong nội bộ và các bộ phận nghiệp vụ ở các địa phương, các ngành có liên quan để triển khai thực hiện đến cơ sở tiến hành đăng ký kiểm soát. Công an nhân dân vũ trang tỉnh đã phối

(1) Chỉ thị số 295/CP ngày 18-7-1979

hợp chặt chẽ với Ty công an và Ty giao thông vận tải cấp giấy phép cho 4.124 chiếc thuyền gồm 18.310 thuyền viên. Mặt khác, lực lượng biên phòng ở các đồn trạm đã tiến hành đăng ký, kiểm soát được 105.412 lượt người ra vào cửa sông cửa lạch. Công tác kiểm soát đã trực tiếp phát hiện bắt giữ 8 vụ vượt biển phát hiện và giải quyết 6 vụ buôn bán xăng, dầu, bắt giữ 2 vụ buôn bán chất nổ thu hồi 135 kg, xử lý 1514 trường hợp cư trú bất hợp pháp, 83 vụ vi phạm quy chế biên phòng...

Ngoài nhiệm vụ trung tâm, trong năm 1979, các đơn vị, trạm biên phòng còn tham gia huấn luyện cho 212 trung đội du kích, củng cố địa phương vận động nhân dân thành lập được 3 hợp tác xã nông nghiệp và ngư nghiệp, phát hiện 8 trường hợp đảng viên không đủ tư cách, đề nghị cấp ủy địa phương xử lý, thực hiện có nề nếp phong trào toàn dân bảo vệ trật tự an ninh vùng biển, phát triển sản xuất xây dựng cuộc sống ấm no, sẵn sàng đánh bại mọi thủ đoạn chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc.

II. THAM GIA CHI VIÊN BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM VÀ LÀM NGHĨA VỤ QUỐC TẾ TRÊN ĐẤT NƯỚC BẠN

Tập đoàn Pôn-pốt-lêng-Xa-Ry ở Cam-pu-Chia được thế lực bên ngoài chỉ đạo và cung cấp viện trợ, đã tiến hành các hoạt động quân sự chống Việt Nam ngay sau ngày miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng. Nhật ký

tác chiến ở Cục tham mưu Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang còn ghi rõ :

Ngày 3-5-1975, bè lũ Pôn-Pốt- Iêng-Xa-Ry cho quân đánh đảo Phú Quốc, bắt đi 12 người dân Việt Nam.

Ngày 8-5-1975, chúng xâm lược chủ quyền lãnh thổ ta ở nhiều nơi, suốt trên tuyến biên giới từ Tây Ninh đến Hà Tiên.

Ngày 10-5-1975, Pôn-pốt - Iêng-Xa-Ry sử dụng một tiểu đoàn tấn công, đổ bộ đánh chiếm đảo Thổ Chu giết và bắt 515 người dân Việt Nam trên đảo. Lực lượng quân sự ta buộc phải đánh đuổi chúng.

Từ cuối năm 1975 đầu năm 1976, bọn phản động ở Cam-pu-Chia xâm lược biên giới ta ngày càng có tính hệ thống và quy mô lớn. Chúng thực hiện di dân Cam-pu-chia từ vùng gần biên giới ta vào sâu vào nội địa tạo vành đai trắng dọc biên giới, đưa các lực lượng quân sự áp sát biên giới, thường xuyên hoạt động khiêu khích, gây tình hình căng thẳng. Quân đội của bọn phản động Cam- pu-chia từ chỗ có 7 sư đoàn giữa năm 1975 được bên ngoài viện trợ, dốc cho tiền của, súng đạn đã phát triển lên thành 23 sư đoàn cuối năm 1978. Vì vậy, năm 1976, chúng sử dụng 4 sư đoàn áp sát biên giới ta thì năm 1977 là 12 sư đoàn, năm 1978 lên tới 18 sư đoàn....

Cùng hoạt động quân sự, khiêu khích vũ trang, bọn phản động Can-pu-chia tăng cường tung các toán gián điệp, thám báo xâm nhập biên giới nước ta điều tra lực lượng bố phòng, móc nối cài cắm các cơ sở, tuyên truyền kích động thù hằn dân tộc trong người Việt gốc Khơ-me.

Với chức năng nòng cốt, chuyên trách bảo vệ biên giới, Công an nhân dân vũ trang là một trong những lực lượng

đầu tiên dựng đầu và hiểu được ý đồ của bọn Pôn pốt-lêng xa-ry. Bộ tư lệnh lực lượng đá sớm báo cáo tình hình lên Trung ương xin chỉ thị đồng thời lệnh các đơn vị trên tuyến biên giới Tây Nam tích cực, chủ động đối phó, kiên quyết bảo vệ biên giới quốc gia của Tổ quốc.

Bộ Tư lệnh đã điều động 5.000 cán bộ, chiến sĩ tăng cường cho các tỉnh biên giới Tây-Nam; điều trung đoàn 2 đang làm nhiệm vụ cơ động tuyến biển lên làm nhiệm vụ cơ động bảo vệ biên giới quốc gia ở Tây Ninh, thành lập trung đoàn 4 làm nhiệm vụ cơ động bảo vệ biên giới ở 2 tỉnh Kiên Giang, An Giang. Bộ Tư lệnh cũng chỉ thị các tỉnh khẩn trương thành lập các phân đội cơ động và hoàn thành các phương án chiến đấu. Thường trực Bộ Tư lệnh ở phía Nam đã chỉ đạo tổ chức 65 lớp bồi dưỡng tiểu giáo viên để về các đơn vị cơ sở làm nhân cốt huấn luyện, 25 lớp huấn luyện ngắn ngày cho cán bộ chỉ huy chủ chốt, thống nhất các hình thức chiến thuật, chiến đấu bảo vệ đồn, sử dụng các loại vũ khí, khí tài, tổ chức đảm bảo thông tin liên lạc, đảm bảo vật chất chiến đấu và dự phòng. Trung tướng Trần Quyết tư lệnh kiêm Chính ủy cùng các phó tư lệnh và các đoàn cán bộ của Bộ tư lệnh đã trực tiếp vào kiểm tra công tác chuẩn bị chiến đấu của công an vũ trang các tỉnh trong tuyến biên giới Tây Nam. Trọng điểm là các tỉnh Kiên Giang, An Giang, Tây Ninh.

Đêm 14-1-1977, bọn Pôn Pốt-lêng Xa Ry đã cho quân tập kích vào các đồn biên phòng số 7 và 8 ở Đắc Lắc. Cán bộ chiến sĩ 2 đồn đá anh dũng liên tục chiến đấu nhiều giờ liền, buộc địch phải chạy về bên kia biên giới.

Ngày 19-1-1977, Bộ tư lệnh chỉ thị cho các đơn vị trên tuyến biên giới Tây- Nam: "...Bất kỳ một lực lượng vũ

trung nào đột nhập vào biên giới nước ta, tiến công tập kích vào các đồn biên phòng, các thôn ấp, bản làng trong biên giới ta đều phải kiên quyết đánh trả, tiêu diệt trong điều kiện có thể thì bất sống. Nếu Campuchia từ bên kia biên giới bán sang ta gây thiệt hại tính mạng, tài sản của nhân dân, sau khi thông báo cho họ biết việc họ đã làm, nếu vẫn tiếp diễn thì ta bán trả lại. Tuyệt đối không được đưa lực lượng vượt biên giới sang đất Campuchia" (1) và lệnh cho các đơn vị phải gấp rút hoàn chỉnh các phương án chiến đấu, các công trình bố phòng.

Đêm 30-4-1977, bọn Pôn Pốt- Iêng Xa Ry huy động một sư đoàn và một lữ đoàn có pháo 105 mm yểm trợ cùng lúc bất ngờ tiến công 13 đồn, trạm biên giới ở tỉnh An Giang. Đồng thời chúng tiến công các đồn biên phòng của tỉnh Long An hùng đánh chiếm hai huyện biên phòng Đức Huệ và Mộc Hóa...đe dọa khống chế trục đường số 4.

Đêm 14-6-1977, địch lại huy động một sư đoàn bộ binh có hỏa lực mạnh tiến công tỉnh biên giới Kiên Giang hùng chiếm đoạt thị xã Hà Tiên.

Ngày 16-9-1977, địch tiến công toàn tuyến biên giới thuộc địa bàn huyện Hồng Ngự - tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25-9-1977, địch sử dụng một lực lượng gồm 2 sư đoàn có pháo binh yểm trợ tiến công biên giới nước ta ở tỉnh Tây Ninh.

Đầu năm và suốt cả 1978 địch lại liên tục tung những lực lượng hàng trung đoàn, sư đoàn với hàng ngàn quân có đủ loại pháo 130mm, 155mm, cối 120mm yểm trợ tấn

(1) Chỉ thị số 06.

công vào khu vực biên giới các tỉnh Long An, Tây Ninh, Sông Bé, Dắc Lắc...vừa lấn chiếm lãnh thổ ta, vừa cố tạo điều kiện cho các bọn phản động gây bạo loạn, nổi dậy cướp chính quyền, tạo cơ sở xã hội cho chúng đứng chân, mở rộng vùng lấn chiếm...Nhưng bất cứ nơi nào quân xâm lược đặt chân đến, quân và dân ta đều đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ, chiến đấu ngoan cường, bẻ gãy và đập tan mọi đợt tấn công của địch, đuổi chúng ra khỏi biên giới.

Trong các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam các đơn vị Công an nhân dân vũ trang đã đánh gần 200 trận, diệt hơn 6000 tên, bắt 37 tên, thu hơn 700 súng các loại cùng nhiều phương tiện, khí tài chiến tranh, giúp đỡ trên 20.000 dân Campuchia chạy sang ta lánh nạn an tâm, có nơi ăn ở, có cơ sở sinh sống...bảo vệ hàng vạn dân ta ở biên giới an toàn và toàn vẹn lãnh thổ biên giới của Tổ quốc.

Để phối hợp chia sẻ khó khăn với các đơn vị trực tiếp chiến đấu và chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh, Đảng ủy, Ban chỉ huy Công an Nhân dân vũ trang Nghĩa Bình từ năm 1978 đã nhiều lần họp, đề cập tới vấn đề lãnh đạo cán bộ chiến sĩ các đơn vị trong tỉnh sẵn sàng chuẩn bị có kế hoạch chủ động chi viện cho các tỉnh trên tuyến biên giới Tây Nam.

Cuối năm 1978, một lực lượng gồm 100 cán bộ chiến sĩ đã lên đường đi chi viện cho tỉnh biên giới Kiên Giang. Đây cũng là lúc quân dân ta đã đập tan hoàn toàn cuộc tiến công quy mô lớn của bọn xâm lược Pôn Pốt- Iêng Xu Ri, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi nước ta và lập lại hòa bình trên biên giới Tây Nam của Tổ quốc.

Nắm chắc thời cơ chiến lược vô cùng thuận lợi đó, các lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Campuchia đã mở cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt. Ngày 7-1-1979, Thủ đô Phnôm-Pênh được giải phóng". Ngày 10-1-1979, nước Cộng hòa nhân dân Campuchia được thành lập.

Ngày 18-2-1979, Hiệp ước hòa bình hữu nghị và hợp tác Việt Nam- Cam-pu-chia được ký kết. Biên giới Việt Nam - Campuchia từ đối địch chuyển thành hữu nghị.

Sau khi Cách mạng Cam-pu-chia thắng lợi, công tác bảo vệ cơ quan đầu não, truy quét tàn quân địch, bảo vệ biên giới, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng của bạn đứng trước những đòi hỏi hết sức to lớn.

Theo yêu cầu của bạn, lực lượng Công an nhân dân vũ trang đã khẩn trương tổ chức 7 trung đoàn Biên phòng sang làm nghĩa vụ quốc tế trên đất Cam-Pu-Chia. Nhận rõ vinh dự lớn lao, trách nhiệm nặng nề, 8.000 cán bộ chiến sĩ đã hùng hái lên đường hành quân sang Cam-Pu-Chia.

Ngày 23-01-1979, Thường trực Bộ Tư lệnh ở phía Nam đã tổ chức tiến đưa đoàn 71 (sau thành trung đoàn 71) đơn vị biên phòng đầu tiên lên đường giúp bạn, bảo vệ các mục tiêu trọng yếu ở Thủ đô Phnôm-Pênh. Trung đoàn còn phối hợp với đơn vị 144 của Bộ tổng tham mưu cùng với Ban bảo vệ các cơ quan Trung ương của bạn, bảo vệ Thủ đô Phnôm-Pênh, cảng Công PôngXom và sân bay Pô Chen Tông.

Tiếp theo, các trung đoàn biên phòng số 2,6,8,10,14,20 đã lần lượt lên đường sang các tỉnh Cô Công, Bát Tonr

Boong, Xiêm Riệp, Prét-vi-hia, Puốc Xát... làm nhiệm vụ giúp bạn.

Ở Nghĩa Bình, ngay từ giữa tháng 1-1979, nhận được chỉ thị của Bộ Tư lệnh, Đảng ủy, Ban chỉ huy tỉnh đã khẩn trương họp bàn lãnh đạo thực hiện kế hoạch tham gia càng toàn lực lượng đi làm nghĩa vụ Quốc tế.

Cuối tháng 1-1979, Đảng ủy - Ban chỉ huy tỉnh đã lựa chọn điều động của bộ chiến sĩ từ các bộ phận thuộc cơ quan tỉnh bộ, các đồn, trạm biên phòng, tổ chức, biên chế thành một đại đội đầu tiên đi thực hiện đợt 1 chi viện, làm nghĩa vụ quốc tế trên đất bạn. Đại đội này có quân số 120 của bộ chiến sĩ. Ban chỉ huy đại đội có 4 đồng chí, do Nguyễn Tất Bào làm đại đội trưởng, Nguyễn Văn Hóa làm chính trị viên, Trần Xuân Nhân làm đại đội phó và Cao Vinh - Chính trị viên phó.

Để đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện đối với lực lượng vũ trang, ngay trong tháng 01-1979. Thường vụ Đảng ủy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình đã ra quyết định thành lập chi bộ của đại đội chi viện gồm 11 Đảng viên.

Ngày 7-2-1979 đại đội chi viện của Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình tập trung về trường huấn luyện biên phòng tỉnh (nay là doanh trại của cơ quan Bộ đội biên phòng Quảng Ngãi) làm lễ xuất quân, hành quân vào phía Nam.

Ngày 12-2-1979, đơn vị đã tập kết đầy đủ về trường Sĩ quan biên phòng 2 đóng tại Vũng Tàu, làm tiếp công tác chuẩn bị trước khi sang Cam-Pu-Chia.

Tiếp đó, bộ phận cơ yếu đã chuyển điện của Bộ Tư lệnh cho Ban chỉ huy Nghĩa Bình điều động cán bộ đợt II phục vụ chi viện.

Đầu tháng 3-1979, 8 sĩ quan bổ sung cho các chuyên ngành Hành chính, Tổ chức, Tài vụ. Vận động quần chúng và 3 sĩ quan Trinh sát của đợt II đã lên đường đi nhận nhiệm vụ.

Tháng 4-1979, thiếu tá Trần Công Khanh, phó Tham mưu trưởng Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình được Đảng ủy và Ban chỉ huy tỉnh thống nhất phân công trực tiếp cùng một đại đội thứ 2 gồm 120 cán bộ, chiến sĩ đi giúp bạn. Sang đến Cam-pu-chia, đồng chí Trần Công Khanh cùng đại đội đã trực tiếp tham gia xây dựng, thành lập trung đoàn biên phòng số 20. Đồng chí Trần Công Khanh được đề bạt làm trung đoàn trưởng Trung đoàn 20 (e20).

Cùng các đợt chi viện khác, trong năm 1979, Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình đã tham gia, đóng góp cùng toàn lực lượng 365 cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ chi viện bảo vệ biên giới Tây- Nam, và làm nghĩa vụ quốc tế ở Cam-pu-chia. Tất cả cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang Nghĩa Bình đã góp phần tích cực chung cùng 7 trung đoàn biên phòng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Bộ Tư lệnh giao phó. Bằng các hoạt động quân sự, nghiệp vụ, cán bộ chiến sĩ Nghĩa Bình đã góp phần cùng các đơn vị phối hợp với bạn bảo vệ địa bàn, bảo vệ cơ quan đầu não của bạn, bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố chính quyền, truy quét tàn quân và phần tử phản động, góp phần giữ gìn trật tự an ninh xã hội ở khu vực biên giới Cam-pu-chia.

Những hoạt động trên đây diễn ra khi quân dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược biên giới ở hai đầu đất nước ở cả phía Tây Nam và phía Bắc. Nhưng bóng đen của chiến tranh và nguy cơ xâm lược vẫn còn lơ lửng đe dọa ở các tuyến biên giới.

Nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó có công tác biên phòng đặt ra nhiều yêu cầu mới, phải bố trí lại thể chiến lược và tổ chức, huấn luyện, xây dựng lực lượng.....

Trên cơ sở đó, ngày 10-10-1979, Bộ Chính trị- Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng Công an nhân dân vũ trang từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng nhằm thực hiện chủ trương "thống nhất lãnh đạo và chỉ huy các lực lượng vũ trang, tăng cường sức mạnh chiến đấu đồng thời phát huy sở trường của các lực lượng góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" (1). Từ đó, Công an nhân dân vũ trang đổi thành Bộ đội biên phòng.

Ngày 22-10-1979, tại Hà Nội liên bộ Quốc phòng- Nội vụ đã họp bàn kế hoạch chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng công an nhân dân vũ trang theo Nghị quyết của Bộ Chính trị.

Ngày 19-11-1979, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định thực hiện chuyển giao.

(1) Nghị quyết 22/NQ-TW, ngày 10-10-1979

Ngày 19-12-1979, Bộ trưởng Bộ quốc phòng ra quyết định qui định về nhiệm vụ, hệ thống tổ chức, nguyên tắc, chế độ làm việc, chế độ chính sách cho bộ đội biên phòng (1).

Bộ xác định "Bộ đội biên phòng" là một thành phần của Quân đội Nhân dân Việt Nam, là lực lượng nòng cốt thực hiện công tác biên phòng của lực lượng vũ trang. Bộ Quốc phòng quy định bộ đội biên phòng có 4 nhiệm vụ cơ bản. Trong đó, nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên là "quản lý, bảo vệ chủ quyền quốc gia, giữ gìn an ninh biên giới và vùng biển tổ quốc".

Về mặt tổ chức, theo quy định của Bộ, Bộ đội biên phòng xây dựng theo mô hình cơ cấu 5 cấp:

- Bộ Tư Lệnh bộ đội biên phòng trực thuộc Bộ Quốc Phòng

- Cục Biên phòng quân khu thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu

- Phòng Biên phòng tỉnh thuộc Ban Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Ban biên phòng huyện thuộc Ban Chỉ huy quân sự huyện.

- Đơn vị cơ sở bao gồm hệ thống các đồn, trạm, đại đội cơ động (bộ và tàu thuyền).

Tuy nhiên, trong tình hình cụ thể, cơ cấu tổ chức có một vài khác biệt. Ở Quân khu 7 và Quân khu 9, Bộ quy định cơ quan biên phòng cấp tỉnh chưa trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mà đặt trực thuộc Bộ Tư lệnh quân

(1) Quyết định 1148/QĐ-QP

khó. Ở Nghĩa Bình do tình hình cụ thể, cấp trên quy định không tổ chức các ban Biên phòng thuộc Ban chỉ huy quân sự huyện như các tỉnh biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Ngày 18-1-1980, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang chỉ thị cho các đơn vị cấp tỉnh, thành "bàn giao và chuyển tổ chức Bộ đội Biên phòng" (1).

Chấp hành Nghị quyết của Bộ Chính trị, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chỉ thị của Bộ Tư lệnh, ngày 24-3-1980, Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình đã cùng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã làm lễ ký kết bàn giao lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh sang Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh. Từ đó, ở địa phương, lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh Nghĩa Bình chính thức mang tên mới : Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghĩa Bình. Từ đây Bộ đội biên phòng tỉnh Nghĩa Bình gấp rút chuẩn bị mọi mặt để bước vào một giai đoạn mới, cả về tổ chức, xây dựng lực lượng, phương thức hoạt động, chiến đấu....

**Lễ ký kết bàn giao
lực lượng CANDVT
tỉnh sang Bộ chỉ huy
quân sự tỉnh Nghĩa
Bình ngày 24-3-1980
tại thị xã Quy Nhơn.**



(1) Chỉ thị 02/CT- BTL

KẾT LUẬN

1954-1979 là một chặng đường lịch sử hoạt động chiến đấu, xây dựng, hình thành và phát triển của An ninh vũ trang- Công an nhân dân vũ trang- Bộ đội biên phòng Quảng Ngãi. Đó là quá trình hình thành tự thân của công tác bảo vệ, phát triển thành tổ chức bảo vệ với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, sự yêu thương đùm bọc, giúp đỡ, che chở của nhân dân, cộng với yếu tố chi viện của miền Bắc- hậu phương kiên cường và hùng hậu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc An ninh vũ trang Quảng Ngãi đã phát triển từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, thô sơ, nhỏ bé đến hoàn chỉnh, đồng bộ, vượt qua muôn ngàn gian khổ, hy sinh tổn thất, kiên trì bám trụ, dũng mãnh tiến công, càng dày kinh nghiệm, càng được tôi luyện thử thách càng sáng ngời, truyền thống bất khuất, kiên cường, chịu thương, chịu khó của người dân đất Quảng, truyền thống "tận trung với Đảng, tận hiếu với dân", "nhiệm vụ nào cũng hoàn thành... kẻ thù nào cũng đánh thắng" của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân Việt Nam

Từ buổi đầu manh nha trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các tổ tuần sương ở đồng bằng, các tổ săn bắn, trả đầu ở miền núi đã hợp pháp xuất hiện và là cơ

sở cho một quá trình vũ trang tự vệ, vũ trang bảo vệ có tổ chức.

Đến năm 1959, cùng với Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng về cách mạng miền Nam ra đời thì V9, đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên làm công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ căn cứ cách mạng do Tỉnh ủy - trực tiếp là Ban quân sự tỉnh tổ chức. V9 ra đời phối hợp cùng các đơn vị bộ đội địa phương 339, 89, 299 tham gia khởi nghĩa, bảo vệ căn cứ Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi.

Từ đó, lực lượng an ninh vũ trang Quảng Ngãi vừa chiến đấu, vừa xây dựng tổ chức thông qua chiến đấu từng bước hoàn thiện tổ chức và liên tục phát triển về số lượng lẫn chất lượng.

Cũng như các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang cách mạng khác của ta trong chiến tranh giải phóng, An ninh vũ trang Quảng Ngãi đã khéo léo kết hợp hoạt động hợp pháp với bất hợp pháp, đấu tranh chính trị với chiến đấu vũ trang, lao vào thực tiễn và nâng động khắc phục những non yếu ban đầu về kỹ chiến thuật quân sự, nghiệp vụ an ninh, cùng với thời gian, cùng các trận chiến đấu sinh tử với các loại đối tượng, kẻ thù, tích lũy kinh nghiệm, sáng tạo các hình thức nghệ thuật chiến thuật, lối đánh thông minh "thiên biến vạn hóa", dùng mưu "xuất quỷ nhập thần", phối hợp hiệp đồng tác chiến trên diện rộng, kết hợp tập trung diệt điểm, đánh sâu, đánh hiểm ngay tại sâu huyệt địch, đánh đêm, đánh ngày đánh cả ở vùng núi, nông thôn, đồng bằng, vùng ven, nội thị, chọn chỗ hiểm sơ hở giáng những đòn bất ngờ, sấm sét, đánh cả trên

biến diệt tàu chiến Mỹ gây sự kinh hoàng cực độ cho đối phương.

Trong kháng chiến chống Mỹ, các đơn vị an ninh vũ trang Quảng Ngãi đã đánh hàng trăm trận kiên cường, dũng mãnh với chủ lực Mỹ - nguy, bất chấp đủ loại chiến thuật "laiết xa vận", "trượt thăng vận", "phương hoàng vờ mồi"....; với mọi thủ đoạn "bình định, lấn chiếm, tát nước bắt cá...của đủ loại đối tượng tình báo, tề điệp, ác ôn, các tên tay sai đắc lực của Mỹ - nguy che đậy trong các vỏ bọc đảng phái, tôn giáo, thương gia, dạy học...Cán bộ chiến sĩ một lòng trung thành sắt son chiến đấu hoạt động bảo vệ Đảng, bảo vệ căn cứ, bảo vệ cán bộ cốt cán, quản chế trại giam, bảo vệ con đường hành lang chiến lược Bắc-Nam, mở kẹp giành dân, góp phần đánh bại các loại chiến lược chiến tranh của địch, giải phóng tỉnh nhà, giành độc lập tự do cho cả nước.

Suốt những năm chiến đấu chống xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai, An ninh vũ trang Quảng Ngãi đã khắc phục vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, chịu đựng thiếu thốn, chấp nhận những hoàn cảnh, tình huống gây gò, quyết liệt "vào sinh ra tử", bị tù đầy tra tấn, nhục hình với đủ các ngón đòn tra tấn man rợ, ác độc nhất. Nhưng với người chiến sĩ an ninh vũ trang, Đảng là trên hết. Họ chỉ có một điều tâm niệm: Còn Đảng là còn mình, đã máu chảy đầu rơi, dù bị địch lột tra khảo, mua chuộc, dụ dỗ, buộc vào xe kéo lê trên hàng chục cây số đến cơ thể rách nát, xác xơ...cán bộ, chiến sĩ An ninh vũ trang Quảng Ngãi công không hề một tí nao núng, động dao, tuyệt đối không một tí phân bội đầu hàng.

Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước độc lập tự do giang sơn thu về một mối, được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện rất lớn của Bộ Quốc Phòng và Bộ Nội vụ - trực tiếp là của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (lúc mới giải phóng là Bộ Tư Lệnh công an nhân dân vũ trang) hàng trăm cán bộ, chiến sĩ biên phòng từ tỉnh Nghệ An kết nghĩa với tỉnh Quảng Ngãi đã vào ngay Quảng Ngãi, tiếp đó là một thời gian hợp nhất với tỉnh Bình Định để thành Công an vũ trang nhân dân tỉnh Nghĩa Bình, với đầy đủ Ban chỉ huy tỉnh và đủ quân số triển khai được hệ thống đồn, trạm Biên phòng trong tỉnh. Các mặt công tác về chính trị, quân sự, nghiệp vụ được đẩy mạnh, chỉ đạo kịp thời, nhanh chóng đi vào nề nếp. Âm mưu kế hoạch hậu chiến của kẻ thù đã được Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi đấu tranh, khám phá làm tan rã, nhanh chóng ổn định và xây dựng cuộc sống mới. Các vụ vượt biên bằng đường biển đã được kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý... và đấu tranh có hiệu quả với tàu thuyền nước ngoài xâm phạm trái phép, đánh bắt trộm hải sản, xâm phạm tài nguyên và chủ quyền quốc gia vùng biển, duy trì sự ổn định, an ninh trật tự khu vực biên phòng, vùng biển của tỉnh.

Những tháng năm sau ngày giải phóng, Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi - Nghĩa Bình tiếp tục phát huy truyền thống của lớp lớp cán bộ chiến sĩ An ninh vũ trang và của Công an nhân dân vũ trang cả nước, phấn đấu xây dựng, hun đúc nên những truyền thống tốt đẹp. Truyền thống : " Tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ Quốc, kiên quyết vượt mọi gian khổ chiến đấu dũng cảm, mưu trí, đấu tranh bền bỉ, sức bền, công tác tận tụy sáng tạo, nội bộ đoàn

kết nhất trí, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành và các lực lượng vũ trang nhân dân khác, gắn bó chặt chẽ với đồng bào các dân tộc, nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng, quyết thắng mọi kẻ thù, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ" (1).

Truyền thống đó thể hiện lòng tận tụy hoạt động, công tác chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới - vùng biển Tổ quốc, không quản ngại gian lao, vất vả, kiên trì bám trụ địa bàn xây dựng lực lượng đồng cam cộng khổ, chia ngọt xẻ bùi, gắn bó mật thiết với dân, cùng quần chúng xây dựng phòng tuyến nhân dân bảo vệ biên giới. Dù hoạt động ở địa bàn nào cán bộ, chiến sĩ đều coi "Đồn là nhà, biên giới là quê hương", đoàn kết chặt chẽ với các lực lượng, tích cực làm tham mưu cho các cấp ủy Đảng và chính quyền ở địa phương trong công tác bảo vệ biên giới - vùng biển ở tỉnh Quảng Ngãi.

Nét tiêu biểu của truyền thống còn thể hiện ở tinh thần dũng cảm, mưu trí sáng tạo trong chiến đấu, bền bỉ sắc bén trong đấu tranh, cố gắng học hỏi vươn lên trong công tác, quyết chiến, quyết thắng mọi kẻ thù, cả "kẻ thù bên trong" và "kẻ địch bên ngoài" (2), cả kẻ thù công khai và kẻ thù bí mật, không có vũ trang và có vũ trang, đánh địch vừa bằng súng đạn, vừa bằng phẩm chất đạo đức, vừa bằng chính trị, kỹ chiến thuật quân sự, nghiệp vụ an

(1) Trích bài nói của đồng chí Trường Chinh tại lễ kỷ niệm lần thứ 20 Ngày thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang (28/02-1979) tại Hà Nội.

(2) Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi lễ thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang tại cầu lạc bộ quân nhân Ba Đình Hà Nội, 28-3-1959.

ninh và cả bằng pháp luật của nước ta, pháp luật và các công ước quốc tế.

Một nét đẹp khác của truyền thống là tinh thần tự lực, tự cường, vừa hoạt động vừa xây dựng, gắn bó, bám sát thực tiễn mà trưởng thành, hoàn thiện tổ chức cả về tư tưởng vững vàng, tổ chức trong sạch, nội bộ đoàn kết, bảo vệ chặt chẽ, thường xuyên duy trì phong trào lao động sản xuất xây dựng đơn vị, cải thiện đời sống luôn luôn rèn luyện, tu dưỡng trao đổi phẩm chất, đạo đức cách mạng, học tập nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ, xây dựng tình đoàn kết thương yêu đồng đội.....

Truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi còn thể hiện trong tinh cảm quốc tế trong sáng cao cả, thực hiện nghiêm chỉnh đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tôn trọng độc lập chủ quyền của bạn và sẵn sàng chi viện giúp đỡ khi bạn yêu cầu. Hàng trăm cán bộ chiến sĩ Bộ đội Biên phòng Nghĩa Bình đã cùng 7 trung đoàn biên phòng phối hợp cùng các đơn vị, lực lượng sát cánh cùng quân, dân bạn bảo vệ thành quả cánh mạng ở Cam- Ru-chia, bảo vệ lãnh tụ, các cơ quan trọng yếu về kinh tế, văn hóa ở Phnôm Pênh và biên giới nước bạn.

Những thành tích, chiến công và truyền thống tốt đẹp qua các thời kỳ của các lực lượng bảo vệ, cảnh vệ của Đảng trước và sau cách mạng tháng Tám (1930-1954), của quá trình hình thành và hoạt động của An ninh vũ trang Quảng Ngãi (1954-1975) của Công an nhân dân vũ trang Quảng Ngãi - Nghĩa Bình (1975-1979), bắt nguồn từ sự quan tâm xây dựng, bồi dưỡng lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh- Người cha thân yêu của các lực lượng

vũ trang nhân dân Việt Nam, của Đảng, Hoàn Bộ Nội vụ - Quân ủy Trung ương, sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ tư lệnh và Tỉnh ủy Quảng Ngãi, của các cấp bộ Đảng, chính quyền địa phương; gắn liền với những tấm lòng thương yêu, tin cậy đùm bọc che chở, giúp đỡ của nhân dân, đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời là của các mối quan hệ phối hợp hiệp đồng với các lực lượng vũ trang, các cơ quan, ban ngành, các đoàn thể quần chúng trong tỉnh.

Thành tích, chiến công và truyền thống trên cũng còn là kết quả quá trình Đảng ủy - Ban chỉ huy lãnh đạo, chỉ huy cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đoàn kết nhất trí, liên tục phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Lịch sử đã sang trang. Công cuộc đấu tranh của cách mạng đã bước vào giai đoạn mới. Nhưng những trang sử vẻ vang của Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi nhất định sẽ được lưu truyền trong lịch sử xây dựng, hoạt động và chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc. Đó là nền móng và là cơ sở để Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi cùng lực lượng biên phòng cả nước tiếp tục phấn đấu tiến lên một cách vững chắc, lập nhiều thành tích, chiến công mới trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia và bảo vệ an ninh trật tự khu vực biên phòng của Tổ quốc Việt Nam đang xây dựng cuộc sống mới phồn vinh, giàu mạnh, kiên định con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

HẾT TẬP I

PHỤ LỤC

I.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC LỰC LƯỢNG AN NINH VŨ TRANG VÀ CÔNG-AN NHÂN DÂN VŨ TRANG (1965-1979)

* Tuyên dương đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang cho đại đội 1 TSVT (1976)

* 1 Huân chương Quân công giải phóng hạng 3 cho đại đội 1 TSVT (1976)

* 2 Huân chương Chiến công (hạng 2,3) cho đồn 598 Lý Sơn và đồn 614 Sa Huỳnh (1978).

* 7 Huân chương Giải phóng các hạng cho lực lượng TSVT và ANVT (1967, 1968, 1969, 1970, 1972).

* 8 Huy chương Giải phóng các hạng cho lực lượng TSVT và ANVT (1969, 1970, 1973).

* 4 Tổ dũng sĩ cho lực lượng TSVT (1968, 1969, 1974).

Hàng chục lần nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ - Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại miền Trung Trung Bộ- Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang - Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhiều đơn vị được nhận cờ thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh

Bộ Tư lệnh CANDVT và được công nhận danh hiệu đơn vị Quyết Thắng.

II DANH SÁCH LIỆT SĨ AN NINH VŨ TRANG QUẢNG NGÃI HY SINH TRONG CHIẾN TRANH CHỐNG MỸ (1)

- 1/ HUYỆN BÌNH SƠN:
19 đồng chí
- 2/ HUYỆN SƠN TỊNH:
45 đồng chí
- 3/ HUYỆN TƯ NGHĨA:
14 đồng chí
- 4/ HUYỆN MỘ DỨC:
12 đồng chí
- 5/ HUYỆN DỨC PHỐ:
29 đồng chí
- 6/ HUYỆN TRÀ BỒNG:
2 đồng chí
- 7/ HUYỆN NGHĨA HẠNH:
1 đồng chí
- 8/ CÁC TỈNH BẠN:
8 đồng chí

(1) Theo danh sách chúng tôi mới tìm và thống kê được 130 đồng chí

III

DANH SÁCH CÁN BỘ CHỈ HUY QUA CÁC THỜI KỲ

A/ AN NINH VŨ TRANG (1960-1975)

- + Trưởng tiểu ban: - Nguyễn Cự (Bình) 1965-1969
- Trần Tây Sơ (Thu Hào) 1969 - 1975
- + Phó trưởng tiểu ban:
- Trần Ngọc Phương 1965 - 1973
- Phạm Việt Hùng 1965- 1973
- Phạm Thị Tiệp 1969-1971, 1973-1975
- Nguyễn Xuân Nhiên 1971- 1972
- Nguyễn Văn Tuyên 1965- 1975
- Trần Công Khanh 1973-1975
- Nguyễn Văn Năm 1973 - 1975

B/ CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG (1975-1979)

- + Chỉ huy trưởng - Chính ủy
- Lê Văn Thoảng - Chỉ huy trưởng CANDVT Quảng Ngãi 1975, Chỉ huy trưởng CANDVT Nghĩa Bình 1973-1979

- Phạm Trại - Chỉ huy trưởng (Nghĩa Bình) 1976-1977
- Trần Bình - Phó Ty Công an- Chính ủy CANDVT
Nghĩa Bình 1976-1979

+ Chỉ huy phó - Phó chính ủy

- Trần Công Khanh - Chỉ huy phó CANDVT Quảng
Ngãi 1975
- Nguyễn Văn Tuyên- Chỉ huy phó CANDVT Quảng Ngãi
1975
- Lê Văn Thoảng - Chỉ huy phó CANDVT Nghĩa Bình
1976-1977
- Trần Thành - Chỉ huy phó CANDVT Nghĩa Bình
1977-1979
- Nguyễn Hồng Viên - Chỉ huy phó CANDVT Nghĩa Bình
1977-1979
- Lê Văn Mười - Phó Chính ủy CANDVT Quảng Ngãi
1975
- Trần Ngọc Anh - Phó Chính ủy CANDVT Nghĩa Bình
1977-1979

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	Trang 5
PHẦN MỞ ĐẦU	Trang 7

Quảng Ngãi: Vị thế, con người, truyền thống

CHƯƠNG I:

Các tổ chức làm nhiệm vụ bảo vệ cách mạng tham gia khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi- Tham gia đánh thắng chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ (1954-1965)

I

Các tổ chức làm nhiệm vụ bảo vệ cách mạng, tham gia khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi

Trang 22

II

An ninh vũ trang Quảng Ngãi tham gia đánh thắng "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Trang 67

CHƯƠNG HAI

Liên tục phấn đấu phát triển lực lượng, tham gia đánh thắng mọi thủ đoạn chiến tranh của đế quốc Mỹ, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc (1965-1975)

I

Tiếp tục phát triển lực lượng An ninh vũ trang về mọi mặt, góp phần đánh bại "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ

Trang 91

II

Khắc phục khó khăn, bám chắc địa bàn, quyết tâm giữ vững thế trận an ninh, chống phá kế hoạch "Bình Định" của địch, tham gia cuộc tổng tiến công chiến lược 1972.

Trang 127

III

Tham gia chống địch bình định lấn chiếm, phá hoại hiệp định Pari. Góp phần phát triển thế và lực, thực hiện nhiệm vụ tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân (1975) giải phóng hoàn toàn lãnh thổ.

Trang 177

CHƯƠNG BA

Thành lập Công an nhân dân vũ trang tỉnh làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới quốc gia (tuyến biển) và nghĩa vụ quốc tế (1975-1979)

I

Xây dựng và phát triển lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh, củng cố hệ thống đồn Biên phòng bảo vệ biên giới quốc gia (Tuyến biển) của Tổ quốc.

Trang 218

II

Tham gia chi viện bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ Quốc tế trên đất nước bạn.

Trang 257

KẾT LUẬN

Trang 268

PHỤ LỤC

Trang 275

1/ Những phần thưởng của Đảng và Nhà nước tặng cho các đơn vị thuộc lực lượng An ninh vũ trang và Công an nhân dân vũ trang....

2/ Danh sách liệt sĩ An ninh vũ trang Quảng Ngãi hy sinh trong chiến tranh chống Mỹ

3/ Danh sách cán bộ chỉ huy qua các thời kỳ

**LỊCH SỬ
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG QUẢNG NGÃI**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN VĂN THẨM

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM HỒNG THÁI

PHAN THANH LONG

TRẦN ĐIỂN

Biên tập: **LÊ VĂN ĐỆ**

Trình bày: **NGUYỄN THỊ DUNG**

Bìa: **HUY TUẤN**

Sửa in: **TẤN HẢI - PHÓNG SỰ**

In 1000 cuốn khổ 13 x 19 tại Xí nghiệp in Quảng Ngãi.

Số xuất bản: 1478/CT-CA - In xong và nộp lưu chiểu tháng 2-1994

Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000089



Hội thảo Lịch sử Bộ đội Biên phòng Quảng Ngãi lần thứ nhất
(23-2-1993) tại Sở chỉ huy Biên phòng tỉnh.